

PATRICIA HIGHSMITH

Mai Trang dịch



Người Lạ Trên Đầu



NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG

SÁCH MỚI.NET - EBOOK

NGƯỜI LẠ TRÊN TÀU

---* ❖ *---

Tác giả: **Patricia Highsmith**

Dịch thuật: **Mai Trang**

Phát hành: **Bách Việt**

Nhà xuất bản **Lao Động**

SACHMOI.NET

TOC

[CHƯƠNG 1](#)

[CHƯƠNG 2](#)

[CHƯƠNG 3](#)

[CHƯƠNG 4](#)

[CHƯƠNG 5](#)

[CHƯƠNG 6](#)

[CHƯƠNG 7](#)

[CHƯƠNG 8](#)

[CHƯƠNG 9](#)

[CHƯƠNG 10](#)

[CHƯƠNG 11](#)

[CHƯƠNG 12](#)

[CHƯƠNG 13](#)

[CHƯƠNG 14](#)

[CHƯƠNG 15](#)

[CHƯƠNG 16](#)

[CHƯƠNG 17](#)

[CHƯƠNG 18](#)

[CHƯƠNG 19](#)

[CHƯƠNG 20](#)

[CHƯƠNG 21](#)

[CHƯƠNG 22](#)

[CHƯƠNG 23](#)

[CHƯƠNG 24](#)

[CHƯƠNG 25](#)

[CHƯƠNG 26](#)

[CHƯƠNG 27](#)

[CHƯƠNG 28](#)

[CHƯƠNG 29](#)

[CHƯƠNG 30](#)

[CHƯƠNG 31](#)

[CHƯƠNG 32](#)

[CHƯƠNG 33](#)

[CHƯƠNG 34](#)
[CHƯƠNG 35](#)
[CHƯƠNG 36](#)
[CHƯƠNG 37](#)
[CHƯƠNG 38](#)
[CHƯƠNG 39](#)
[CHƯƠNG 40](#)
[CHƯƠNG 41](#)
[CHƯƠNG 42](#)
[CHƯƠNG 43](#)
[CHƯƠNG 44](#)
[CHƯƠNG 45](#)
[CHƯƠNG 46](#)
[CHƯƠNG 47](#)



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

CHƯƠNG 1

Con tàu lao đi vùn vụt với guồng quay bất ổn đầy giận dữ. Nó phải dừng chân ở các trạm thường xuyên hơn, nơi nó sẽ nôn nóng đứng chờ trong giây lát rồi lại tiếp tục tấn công thảo nguyên. Nhưng biến động mà nó gây ra lại quá đỗi nhỏ bé. Thảo nguyên chỉ khẽ dập dờn, như một chiếc chăn hồng mênh mông bị rũ nhẹ một cách thờ ơ. Tàu chạy càng nhanh thì những chuyển động dập dờn ấy lại càng trôi nổi trong gió với vẻ nhạo báng.

Guy rời mắt khỏi khung cửa sổ, tiếp tục ngồi dính chặt vào ghế.

Miriam sẽ cố gắng trì hoãn vụ ly dị lâu nhất có thể, anh nghĩ thầm. Vì tiền, có khi cô ta còn chẳng muốn ly dị cũng nên. Cứ thế này thì liệu anh có thể thật sự cắt đứt với cô ta không?

Anh bắt đầu nhận ra sự căm ghét đang dần làm tê liệt suy nghĩ của mình, tạo ra những lối rẽ nhỏ tối tăm trên con đường mà logic đã chỉ ra khi anh còn ở New York. Anh có thể cảm nhận Miriam đang ở trước mặt, không còn xa xôi, làn da hồng hào và rám nắng, đầy tàn nhang, phát ra hơi nóng bệnh tật, như thảo nguyên bên ngoài khung cửa sổ kia. Sưng sứa và thô lỗ.

Anh tìm thuốc lá trong vô thức, lần thứ 10 nhớ tới quy định không được phép hút thuốc trong toa cao cấp, nhưng cuối cùng vẫn rút ra một điếu. Anh gõ điếu thuốc lên mặt đồng hồ rồi xem giờ, như thể điều đó vẫn còn có ý nghĩa trong ngày hôm nay, 5 giờ 12 phút. Anh đút điếu thuốc vào khóe miệng

trước khi đưa que diêm lên. Thế rồi que diêm trên tay được thay thế bằng điếu thuốc, anh hít vào từng hơi thật đều và chậm rãi. Hết lần này tới lần khác, đôi mắt nâu của anh rơi xuống vùng đất bưng bình và hấp dẫn bên ngoài cửa sổ kia. Một bên cổ áo mềm mại hơi vểnh lên. Trên hình ảnh phản chiếu được rắng chiều in lên cửa kính, viền cổ áo trắng dọc quai hàm gợi lại phong cách ăn mặc của thế kỷ trước, cũng giống như mái tóc đen được vuốt cao, rũ xuống trên đỉnh đầu rồi thu gọn lại sau gáy. Mái tóc vuốt lên và đường dốc của chiếc mũi dài khiến vẻ ngoài của anh mang theo nét mạnh mẽ và bạo dạn, dù hàng lông mày ngang rậm rạp và khuôn miệng lại cho thấy sự trì trệ và bảo thủ. Anh mặc một chiếc quần vải flannel phẳng phiu, áo khoác sẫm màu rũ xuống trên cơ thể dong dỏng và có màu tím nhạt ở những nơi được ánh sáng chiếu vào, cà vạt len màu cà chua được thắt cẩn thận.

Anh không nghĩ Miriam sẽ có bầu trừ phi cô ta muốn. Điều đó cũng có nghĩa là người tình của cô ta có ý định cưới xin. Nhưng vì sao cô ta lại gọi cho anh? Cô ta không cần sự có mặt của anh thì mới có thể nộp được đơn ly dị. Và vì sao anh cứ lặp lại những luận điệu ngu ngốc mà anh đã nghĩ tới cách đây 4 ngày khi nhận được thư của cô ta? 5 hay 6 dòng gì đó bằng nét chữ viết tay tròn trịa của Miriam chỉ nói rằng cô ta sắp có con và muốn gặp anh. Anh lập luận rằng việc cô ta có bầu sẽ đảm bảo cho vụ ly dị được tiến hành, nhưng vì sao lúc này anh lại thấy lo lắng cơ chứ? Điều khiến anh bị tra tấn nhất là ở một vùng đất sâu thẳm trong tâm hồn, anh thấy ghen tị vì cô ta đang mang thai con của một người đàn ông khác, nhưng lại từng bỏ đi đứa con của anh. Không, anh tự nhủ rằng chẳng có gì ngoài cảm giác xấu hổ khiến anh bực bội, xấu hổ vì anh đã từng yêu một người như Miriam. Anh dập tắt điếu thuốc lên

mặt lò sưởi. Đầu thuốc lăn xuống chân và anh đá nó vào phía dưới lò sưởi.

Hiện giờ, có rất nhiều thứ để hướng tới. Ly dị, công việc ở Florida – gần như chắc chắn Ban giám đốc sẽ duyệt các bản vẽ của anh và trong tuần này thôi, kết quả sẽ ngã ngũ – rồi cả Anne nữa. Bây giờ, anh và Anne đã có thể bắt đầu lên kế hoạch được rồi. Hơn 1 năm qua, anh đã chờ đợi, cúi bản, mong đợi chuyện này xảy ra để anh được tự do. Cảm nhận được sự hạnh phúc đang bùng nổ một cách dễ chịu, anh thả lỏng người trên chiếc ghế xa hoa. Thật sự, suốt 3 năm qua, anh vẫn mong chờ chuyện này xảy ra. Anh có thể trả tiền để ly dị, tất nhiên, nhưng anh chưa bao giờ gom góp được nhiều tiền tiết kiệm như lúc này. Không có nhiều phúc lợi vì anh không làm việc ổn định ở một công ty nào, khởi nghiệp là một kiến trúc sư chưa bao giờ là một điều dễ dàng và ngay cả bây giờ cũng vậy. Miriam chưa bao giờ đòi lấy thu nhập của anh, nhưng cô ta yêu sách anh theo cách khác, nói chuyện về việc anh ở Metcalf như thể họ vẫn còn tốt đẹp lắm, như thể anh tới New York chỉ để thể hiện bản thân và cuối cùng sẽ đưa cô ta tới cùng. Thỉnh thoảng, cô ta lại viết thư vòi tiền anh, những khoản tiền nhỏ thôi nhưng rất phiền nhiễu, anh vẫn gửi bởi vì cô ta có thể thản nhiên khởi động một chiến dịch chống lại anh ở Metcalf, mà mẹ anh thì vẫn đang ở đó.

Một chàng trai trẻ tóc vàng, cao ráo, mặc bộ vest màu nâu đồng vừa ngồi phịch xuống chiếc ghế trống đối diện Guy và nở một nụ cười có phần thân thiện, sau đó dịch người vào trong góc. Guy liếc nhìn khuôn mặt nhỏ thó, xanh xao của cậu ta. Có một cái mụn lớn ở giữa trán cậu. Guy lại đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ.

Chàng trai ngồi đối diện có vẻ đang đấu tranh xem nên bắt

chuyện hay đánh một giấc. Khuỷu tay của cậu ta liên tục trượt dọc bục cửa sổ và mỗi khi hàng lông mi rậm rạp mở ra, đôi mắt xám đỏ quạch lại nhìn anh cùng với một nụ cười mỉm trên môi. Có lẽ cậu ta đang ngà ngà say.

Guy mở sách ra đọc, nhưng đầu óc anh lại đi lang thang ngay sau một nửa trang giấy. Anh ngẩng lên khi hàng bóng đèn huỳnh quang trắng lập lòe chiếu xuống từ nóc toa tàu, ánh mắt vẫn vờ chạm vào một chiếc xi gà chưa được châm đang xoay tròn lơ đãng bởi một bàn tay xương xẩu sau lưng ghế, sau đó anh nhìn vào hàng chữ viết hoa được lồng vào nhau đang lắc lư trên một sợi dây vàng mỏng vắt qua cà vạt của chàng trai ngồi đối diện. Hàng chữ ấy là CAB, chiếc cà vạt bằng lụa xanh lục, bên trên là những cây cọ chường mắt màu da cam được vẽ bằng tay. Cơ thể thon dài mặc bộ đồ màu nâu đồng ấy đang nằm duỗi ra một cách ẻo lả, đầu ngả ra phía sau khiến cho cái nhọt lớn hoặc vết sưng trên trán kia trông như một ngọn núi lửa sắp phun trào. Đó là một khuôn mặt thú vị, dù Guy không biết vì sao. Trông nó chẳng già cũng chẳng trẻ, không thông tuệ cũng chẳng hoàn toàn ngu đần. Giữa vầng trán dô hẹp và quai hàm nhô ra, mọi thứ hõm xuống một cách nguyên thủy, hõm sâu nơi miệng hẳn thành một đường thẳng, nhưng sâu nhất thì phải nói đến cái hõm xanh chứa hai mi mắt nhỏ hình vỏ sò. Da dẻ mịn như con gái, thậm chí là trơn nhẵn, như thể mọi bụi bẩn đã được rút sạch để nuôi dưỡng cái mụn.

Trong giây lát, Guy lại đọc sách. Các con chữ dần có ý nghĩa và bắt đầu xua tan sự lo lắng trong anh. Nhưng Plato* có thể giúp gì cho anh trong chuyện Miriam cơ chứ, một giọng nói trong lòng anh cất tiếng hỏi. Nó đã hỏi anh câu đó ở New York, nhưng anh vẫn mang cuốn sách theo, một cuốn sách cũ

từ lớp triết hồi trung học, có lẽ là một sự tùy hứng để bù đắp cho việc anh phải tới gặp Miriam.

** Plato (427 – 347 trước Công nguyên), là nhà đại hiền triết và nhà giáo dục của Hy Lạp cổ, đồng thời cũng là một trong các nhà tư tưởng quan trọng nhất, đã viết ra nhiều tác phẩm giá trị, tạo nên ảnh hưởng rộng lớn trong nền Triết học phương Tây.*

Anh nhìn ra ngoài cửa sổ, mắt chạm vào hình ảnh của chính mình đang vượt phảng cổ áo cong tớn. Anne luôn giúp anh làm việc đó. Đột nhiên, anh cảm thấy bất lực khi không có cô. Anh chuyển tư thế, vô tình va vào bàn chân duỗi ra của chàng trai đang ngủ, thích thú quan sát khi hàng lông mi của cậu ta nhú lại rồi mở ra. Đôi mắt đỏ quạch hấn đã tập trung nhìn anh từ nãy đến giờ qua hàng lông mi.

“Xin lỗi,” Guy lầm bầm.

“Không sao,” cậu ta nói, ngồi thẳng dậy và lắc đầu thật mạnh. “Chúng ta đang ở đâu?”

“Đang vào Texas.”

Chàng trai trẻ lấy một bình rượu bẹt bằng vàng ra khỏi túi áo trong, mở bình, rồi chìa ra mời anh một cách lịch sự.

“Không, cảm ơn,” Guy nói. Guy nhận thấy người phụ nữ ngồi bên kia lối đi, người đã mãi mê đan len đến nỗi không hề ngẩng đầu lên từ St. Louis, đang liếc sang nhìn khi cái bình được dựng thẳng dậy và nắp chai bằng kim loại bật ra.

“Anh đi đâu thế?” Nụ cười của cậu như một vầng trăng mảnh bị ước.

“Metcalf,” Guy nói.

“À. Một thị trấn xinh xắn, Metcalf. Đi công tác à?” Cậu ta chớp đôi mắt mệt mỏi một cách lịch sự.

“Phải.”

“Anh làm nghề gì vậy?”

Guy miễn cưỡng ngẩng lên khỏi sách. “Kiến trúc sư.”
“Ồ,” với vẻ hứng thú trầm ngâm. “Xây nhà, kiểu thế á?”
”Phải.”

“Tôi không nghĩ là mình đã giới thiệu bản thân.” Cậu ta hơi nhồm người dậy. “Bruno. Charles Anthony Bruno.”

Guy khẽ bắt tay cậu ta. “Guy Haines.”

“Rất vui được gặp anh. Anh sống ở New York à?” Giọng nam trung khàn khàn nghe có vẻ giả tạo, như thể cậu ta đang nói chuyện để tự đánh thức bản thân vậy.

“Phải.”

“Tôi sống ở Long Island. Tới Santa Fe để nghỉ ngơi vài ngày. Anh đã bao giờ tới Santa Fe chưa?”

Guy lắc đầu.

“Một thị trấn tuyệt vời để thư giãn.” Cậu ta mỉm cười, để lộ ra hàm răng xấu xí. “Tôi đoán ở đó chủ yếu là các kiến trúc sư người Anh–điêng nhỉ?”

Một người soát vé dừng lại trong lối đi, lật vé. “Ghế của anh đấy à?” Ông ta hỏi Bruno.

Bruno dựa vào góc ghế của mình một cách sở hữu. “Phòng khách ở toa bên cạnh.”

“Số 3?”

“Tôi đoán thế. Phải.”

Người soát vé đi tiếp.

“Mấy gã này!” Bruno lầm bầm. Cậu ta cúi người xuống và nhìn ra ngoài cửa sổ một cách thích thú.

Guy tiếp tục đọc sách, nhưng vẻ chán chường phiền phức của người kia và cảm giác cậu ta sắp sửa nói gì đó khiến anh không sao tập trung nổi. Guy cân nhắc xem có nên đi ăn tối không, nhưng vì lý do nào đó mà anh vẫn quyết định ngồi yên tại chỗ. Con tàu lại đang đi chậm lại. Khi Bruno trông như sắp

mở miệng, Guy lập tức đứng dậy, lẩn vào toa bên cạnh, rồi trước khi tàu dừng hẳn, anh đã nhảy qua các bậc thang để chạm mũi giày xuống nền đất lạo xạo.

Không khí vùng thôn quê thấm đẫm mùi chiều tà, phả từng đợt vào người anh giống như một chiếc gối ngọt ngào. Có mùi của gió bụi, của những viên sỏi bị nung dưới ánh nắng, mùi của dầu và kim loại nóng hầm hập. Anh đã đói ngấu và đang nấn ná gần quán ăn, đi qua đi lại với từng sỏi chân chậm rãi, hai tay đút vào trong túi quần, hít thở thật sâu, dù chẳng hề thích làm thế chút nào. Những dải ánh sáng xanh, đỏ và trắng rì rì chiếu về bầu trời phía nam. Anh thầm nghĩ ngày hôm qua, Anne có thể đã đi qua tuyến đường này trên hành trình tới Mexico của cô. Anh đáng ra có thể đi cùng cô. Cô đã muốn anh đi cùng tới tận Metcalf. Anh đã có thể rủ cô nghỉ lại qua đêm và thăm mẹ anh, nếu không phải vì Miriam. Mà cho dù có Miriam đi nữa, giá mà anh là kiểu người khác, giá mà, anh có thể mặc kệ hết thảy. Anh đã kể cho Anne về Miriam, gần như tất cả mọi chuyện, nhưng anh không thể chịu nổi suy nghĩ gặp mặt cô ta. Anh đã muốn đi tàu một mình để ngẫm nghĩ. Cho tới giờ anh đã nghĩ gì nào? Mà thật ra thì từ bao giờ mà suy nghĩ và lập luận trở nên có tác dụng trong những vấn đề liên quan tới Miriam vậy?

Người soát vé cất giọng cảnh báo, nhưng Guy vẫn đi qua đi lại cho tới giây cuối cùng, rồi lao lên toa tàu sau nhà ăn.

Người phục vụ chỉ vừa mới ghi xong những món anh gọi thì một chàng trai tóc vàng xuất hiện ở cửa toa, lão đảo, trông có phần ngỗ ngược với một miếng thuốc lá ngấn ngậm trong miệng. Guy gần như đã gạt cậu ta ra khỏi tâm trí, giờ bóng dáng lều khều rỉ sét ấy chỉ như một ký ức mơ hồ không mấy dễ chịu. Cậu ta đã mỉm cười khi liếc thấy anh.

“Tưởng anh nhớ tàu rồi chứ,” Bruno nói một cách hớn hở trong khi kéo một chiếc ghế ra.

“Nếu cậu không phiền, Bruno, tôi muốn được riêng tư trong chốc lát. Tôi có vài chuyện cần nghĩ thông suốt.”

Bruno dụi điếu thuốc lá đang cháy trên tay và ngậy người ra nhìn anh. Cậu ta say hơn lúc trước. Gương mặt dường như đang nhòe đi ở các góc cạnh. “Chúng ta có thể được riêng tư trong chỗ của tôi. Chúng ta có thể ăn tối ở đó. Như thế thì sao?”

“Cảm ơn, tôi thích ở lại đây hơn.”

“Ồ, nhưng tôi đã quyết rồi. Phục vụ!” Bruno vỗ tay. “Anh có thể đưa món ăn của quý ông này tới phòng khách số 3 và mang cho tôi một miếng bít tết chín tái cùng với khoai tây chiên và bánh táo không? Cả 2 cốc rượu Scotch pha soda nhanh hết mức có thể nữa, thế nào?” Cậu ta nhìn Guy và mỉm cười, nụ cười đăm chiêu nhẹ nhàng. “Được chứ?”

Guy đấu tranh nội tâm, rồi đứng dậy và đi cùng cậu ta. Thực ra thì làm như vậy cũng có vấn đề gì đâu? Không phải anh đã chán ngấy bản thân rồi sao?

Không cần đến rượu Scotch mà chỉ cần cốc và đá. 4 chai Scotch dán nhãn vàng nằm xếp hàng trên một chiếc vali bằng da cá sấu là chốn gọn gàng duy nhất trong căn phòng nhỏ. Những chiếc vali cùng rương quần áo đã chặn mọi lối đi, chỉ trừ một mê cung nhỏ ở giữa phòng, trên sàn nhà vương vãi đầy quần áo thể thao cùng các dụng cụ, vợt tennis, một túi gậy golf, vài cái máy ảnh, một giỏ mây có giấy lót màu tím đựng hoa quả cùng rượu vang bên trong. Những tờ báo mới ra, truyện tranh và tiểu thuyết chất trên chiếc ghế cạnh cửa sổ. Còn có cả một hộp kẹo thắt ruy băng đỏ trên nắp nữa.

“Tôi đoán trông đúng kiểu vận động viên nhỉ,” Bruno nói,

đột nhiên có vẻ hối lỗi.

“Không sao.” Guy từ tôn mỉm cười. Căn phòng làm anh thích thú và cảm thấy riêng tư một cách dễ chịu. Với nụ cười ấy, hàng lông mày sậm màu của anh giãn ra làm biến đổi toàn bộ nét mặt. Ánh mắt anh giờ đã cởi mở hơn. Anh duyên dáng bước đi trên các ngạch nhỏ giữa những chiếc vali, nghiên cứu mọi thứ như một chú mèo tò mò.

“Mới tinh. Chưa từng chạm bóng,” Bruno khoe, chìa một chiếc vợt tennis cho anh sờ. “Mẹ tôi đã bắt tôi mang hết đồng này đi, với hy vọng có thể ngăn tôi vào quán bar. Dầu sao thì cũng đáng tiền để cầm đồ nếu túng quá. Tôi thích uống rượu khi đi du lịch. Nó tô điểm mọi thứ, anh có nghĩ thế không?” Rượu pha được mang tới. Bruno đổ thêm rượu mạnh từ một chai rượu của mình vào đó. “Ngồi xuống đi. Cởi áo khoác của anh ra.”

Nhưng cả hai đều không ngồi xuống hay cởi áo. Vài phút ngượng ngịu trôi qua khi họ chẳng còn gì để nói với nhau. Guy uống một ngụm rượu pha dường như đặc quánh Scotch và nhìn xuống sàn nhà bề bộn. Guy nhận thấy Bruno có hai bàn chân không đều, có thể là do đôi giày cậu ta đang mang. Đôi giày nhỏ, màu nâu sáng với mũi dài và trơn, trông giống hệt cái quai hàm vuông đang dơ ra của cậu ta. Không hiểu sao đôi giày này nhìn có vẻ lỗi thời. Và Bruno không mảnh khảnh như anh đã nghĩ. Đôi chân dài của cậu ta khá nặng nề và cơ thể cậu ta cũng tròn trịa.

“Tôi hy vọng anh không bực,” Bruno nói một cách cẩn trọng, “khi tôi đi vào nhà ăn lúc trước.”

“À, không.”

“Tôi cảm thấy cô đơn. Anh biết đấy.”

Guy nói gì đó về việc cảm thấy cô đơn khi du lịch trong toa

giường nằm một mình, rồi sau đó gần như vấp vào một thứ: quai máy ảnh Rolleiflex. Có một vết xước trắng mới rất sâu dọc cạnh hộp đựng bằng da của nó. Anh nhận thức rõ về ánh mắt chăm chú e dè của Bruno. Guy đang quá buồn chán, tất nhiên rồi. Vì sao anh lại vào đây cơ chứ? Cảm giác cắn rứt lương tâm khiến anh muốn trở lại phòng ăn. Rồi người phục vụ mang một cái khay đựng nắp thiếc tới, sau đó kéo bàn ra. Mùi thịt được nướng bằng than đá khiến tâm trạng anh trở nên vui hơn. Bruno tuyệt vọng khăng khăng đòi trả tiền bữa ăn đến mức Guy phải đầu hàng. Bruno có một suất thịt bò nướng phủ nấm cỡ lớn. Guy thì ăn hamburger.

“Anh đang xây gì ở Metcalf?”

“Không gì cả,” Guy nói. “Mẹ tôi sống ở đó.”

“Ồ,” Bruno nói một cách hào hứng. “Đến thăm bà à? Đó có phải quê hương của anh không?”

“Phải. Tôi được sinh ở đó.”

“Trông anh không giống dân Texas lắm.” Bruno rưới sốt cà lên khắp miếng thịt cùng khoai tây chiên, rồi tao nhã chọc vào nhánh ngò tây và giơ nó lên. “Bao lâu rồi anh mới về nhà?”

“Khoảng 2 năm.”

“Cha anh cũng ở đó à?”

“Cha tôi mất rồi.”

“Ồ. Có thân với mẹ không?”

Guy bảo có. Vị rượu Scotch, dù Guy không thích nó lắm, khá dễ chịu vì nó làm anh nhớ tới Anne. Cô luôn uống Scotch. Nó cũng giống cô, vàng sáng sủa, đầy ánh sáng, được tỉ mỉ tạo ra một cách nghệ thuật. “Cậu ở chỗ nào của Long Island?”

“Great Neck.”

Ở Long Island, Anne sống xa hơn nhiều.

“Tôi sống trong một ngôi nhà mà tôi gọi là Ổ chó,” Bruno

tiếp tục. “Cây thù du bao quanh cả căn nhà và tất cả mọi người sống ở đó đều như sống trong ổ chó vậy, kể cả người lái xe riêng.” Đột nhiên, cậu ta phá lên cười với vẻ khoái trá, sau đó lại cúi xuống ăn tiếp.

Nhìn cậu ta lúc này, Guy chỉ thấy đỉnh đầu thừa tóc và cái mụn nổi cộm lên. Anh đã không để ý đến cái mụn đó từ khi nhìn cậu ta ngủ, nhưng giờ anh lại chú ý tới nó. Cái mụn ấy giống như là một thứ kinh tởm, quái dị và ngoài nó ra, anh chẳng nhìn thấy gì khác. “Vì sao?” Guy hỏi.

“Vì cha tôi. Một kẻ khốn nạn. Nhưng tôi cũng hòa thuận với mẹ mình. Mẹ tôi sắp tới Santa Fe trong 2 ngày tới.”

“Thích thật.”

“Đúng vậy,” Bruno nói như để phủ nhận. “Tôi và mẹ rất vui khi ở cạnh nhau – ngồi ườn ra và chơi golf. Chúng tôi thậm chí còn cùng đi dự tiệc.” Cậu ta bật cười, nửa xấu hổ, nửa kiêu hãnh và đột nhiên có vẻ bất an non nớt. “Anh có nghĩ điều đó buồn cười lắm không?”

“Không,” Guy nói.

“Tôi chỉ ước mình có thật nhiều tiền. Hiểu không, đáng nhẽ ra tôi đã bắt đầu được nhận tiền thừa kế từ năm nay, chỉ có điều cha tôi sẽ không để tôi giữ nó. Ông ta đang chuyển chỗ tiền ấy vào tài khoản riêng của ông ta. Anh có thể không tin, nhưng hiện tại tôi thậm chí còn chẳng có nhiều tiền hơn khi còn đi học – ít ra hồi đó mọi thứ đều được người khác thanh toán hết. Còn bây giờ, tôi toàn phải hỏi xin từng tờ 100 đô la từ mẹ.” Cậu ta mỉm cười, ra vẻ can trường.

“Tôi ước cậu để tôi trả tiền cho bữa ăn.”

“À, không!” Bruno phản đối. “Tôi chỉ muốn nói điều đó thật là kinh khủng, không phải sao, khi chính cha ruột lại đi cướp tiền của anh. Đó thậm chí còn không phải là tiền của ông ta

mà là tiền của nhà mẹ tôi.” Cậu ta chờ Guy bình luận.

“Mẹ cậu không nói gì về việc đó sao?”

“Cha tôi đã đặt tên ông ta vào đó từ khi tôi còn bé!” Bruno hét lên khản đặc.

“À.” Guy tự hỏi Bruno đã gặp bao nhiêu người, mời bữa tối và kể câu chuyện về cha mình. “Vì sao ông ấy lại làm vậy?”

Bruno giơ tay lên, nhún vai vô vọng, rồi nhanh chóng đút tay vào túi áo. “Tôi đã bảo ông ta là một thằng khốn, không phải sao? Ông ta cướp của tất cả những ai mà ông ta có thể. Giờ ông ta bảo sẽ không đưa tiền cho tôi vì tôi không chịu làm việc, nhưng đó là lời nói dối. Ông ta nghĩ mẹ và tôi luôn quá vui vẻ bên nhau. Ông ta muôn lập âm mưu để chen ngang vào mối quan hệ của chúng tôi.”

Guy có thể tưởng tượng ra cậu ta và mẹ mình, một người phụ nữ trẻ tuổi, thuộc giới thượng lưu ở Long Island, luôn dùng quá nhiều mascara và thỉnh thoảng, cũng giống người con, thích có những người bạn mạnh mẽ. “Cậu học đại học ở đâu?”

“Harvard. Bị đuổi vào năm thứ hai. Uống rượu và cờ bạc.” Cậu ta rụt lại làm bộ nhún vai. “Không giống anh phải không? Được thôi, tôi là thằng vô công rồi nghề đấy, thế thì sao?” Cậu ta rót thêm Scotch cho cả 2 người họ.

“Ai đã nói cậu là người như vậy?”

“Cha tôi bảo thế. Ông ta nên có một đứa con trai yên tĩnh tử tế như anh, rồi mọi người sẽ đều hạnh phúc.”

“Điều gì khiến cậu nghĩ tôi là người yên tĩnh và tử tế?”

“Ý tôi là anh sống nghiêm túc và có một nghề nghiệp đàng hoàng. Như kiến trúc sư. Tôi à, tôi không thích làm việc. Và tôi cũng không cần phải làm việc, thấy không? Tôi không phải là nhà văn, họa sĩ hay nhạc sĩ. Có lý do gì khiến một người

phải làm việc nếu họ không bị bắt buộc không? Tôi sẽ có thể trị khỏi những vết loét của mình một cách dễ dàng. Cha tôi cũng có vài vết như thế. Ha! Ông ấy vẫn hy vọng tôi sẽ gia nhập công ty kinh doanh phần cứng của ông. Tôi bảo ông ấy rằng kinh doanh, mọi công việc kinh doanh, đều là việc giết người được hợp pháp hóa, như hôn nhân là sự thông dâm được hợp pháp hóa vậy. Tôi nói đúng chứ?”

Guy nhìn cậu ta trầm ngâm, tay rắc muối lên miếng khoai rán trên đĩa của mình. Anh đang thưởng thức một cách từ tốn, tận hưởng bữa ăn, thậm chí là còn hơi hơi thích nghe Bruno nói chuyện, như thể đang xem một vở kịch trên sân khấu xa xôi. Thật ra thì, anh đang nghĩ tới Anne. Thỉnh thoảng, những giấc mơ mơ hồ bất tận của anh về cô dường như còn thật hơn cả thế giới thực – cái thế giới đang xâm nhập bằng những mảnh vụn sắc nhọn, những hình ảnh rải rác, như vết xước trên túi đựng máy ảnh Rolleiflex, điều thuốc lá dài mà Bruno đã dụi vào mẫu bơ của mình, những mảnh kính vỡ vụn từ khung ảnh của người cha mà Bruno đã quăng ra ngoài hành lang trong câu chuyện mà cậu ta đang kể. Guy chợt nhận ra rằng mình có thể tới gặp Anne ở Mexico, giữa khoảng thời gian gặp Miriam và tới Florida. Nếu anh giải quyết xong chuyện với Miriam thật nhanh thì anh có thể bay tới Mexico và rồi bay tới bãi biển Palm. Lúc trước, anh không nghĩ tới vì không đủ tiền chi trả. Nhưng nếu hợp đồng ở bãi biển Palm được thông qua thì anh có thể.

“Anh có thể nghĩ ra chuyện gì đáng sỉ nhục hơn nữa không? Khóa cửa gara xe của chính tôi?” Giọng Bruno vỡ òa, ghen lại ở một tiếng rít.

“Vì sao?” Guy hỏi.

“Chỉ vì ông ta biết tôi rất cần nó tối hôm đó! Cuối cùng thì

bạn tôi đã tới đón tôi, vậy thì việc ông ta làm có ích gì cơ chứ?”

Guy không biết phải nói gì. “Ông ta giữ chìa khóa à?”

“Ông ta đã lấy chìa khóa của tôi! Vào phòng tôi và lấy chúng đi! Đó là lý do ông ta sợ tôi. Ông ta đã rời khỏi nhà tối hôm đó vì quá sợ hãi.”

Bruno xoay người trên ghế, thở nặng nhọc, cắn móng tay. Một vài lọn tóc màu nâu sẫm ướt sũng mồ hôi, đọng đưa như ăng-ten trên trán cậu ta. “Tất nhiên, mẹ tôi không ở nhà, không thì chuyện đó đã chẳng bao giờ có thể xảy ra.”

“Tất nhiên,” Guy nhắc lại một cách không tình nguyện. Anh đoán là toàn bộ cuộc trò chuyện của họ này giờ là để dẫn tới câu chuyện này, mà thực ra là anh chỉ nghe có một nửa. Ấn sau đôi mắt đỏ quạch đã mở ra nhìn anh ở toa khách, đằng sau nụ cười trầm ngâm, chỉ là một câu chuyện về lòng căm ghét và bất công khác. “Vậy là cậu đã quảng bức hình của ông ta ra ngoài hành lang à?” Guy hỏi một cách thờ ơ.

“Tôi đã quảng nó ra khỏi phòng của mẹ tôi,” Bruno nói, nhấn mạnh 3 từ cuối cùng. “Cha tôi đã đặt nó vào trong phòng của mẹ. Nhưng sự yêu thích của bà ấy với Thuyền trưởng cũng chẳng hơn tôi là mấy đâu. À, Thuyền trưởng ! – tôi chưa từng gọi ông ta bằng cái tên nào khác, người anh em ạ!”

“Nhưng ông ta chê trách cậu ở điểm gì?”

“Chê trách cả tôi lẫn mẹ tôi! Ông ta khác xa chúng tôi hay bất kỳ một người nào khác. Ông ta không thích ai hết. Chẳng thích gì ngoài tiền. Ông ta có thể cắt cổ người khác để kiếm được nhiều tiền hơn. Và chắc chắn rồi, ông ta thông minh! Đúng thế! Nhưng chắc chắn lương tâm đang gặm nhấm ông ta! Đó là lý do ông ta muốn tôi gia nhập công ty của mình, để

tôi cũng giết người và cảm thấy ân hận như ông ta!” Bàn tay cứng ngắc của Bruno nắm lại, rồi đến miệng và mắt cậu ta.

Guy nghĩ cậu ta sắp khóc, thế nhưng rồi hàng lông mi sưng phù ấy lại mở ra và nụ cười do dự quay lại.

“Chán lắm đúng không? Tôi chỉ vừa giải thích vì sao tôi rời khỏi thị trấn sớm như vậy, trước cả mẹ tôi. Anh không biết tôi thật ra là người vui vẻ thế nào đâu! Nói thật đấy!”

“Trước đó, cậu không thể rời khỏi nhà nếu muốn à?”

Đầu tiên, Bruno có vẻ không hiểu câu hỏi của anh, rồi bình tĩnh trả lời, “À, tôi có thể chứ, chỉ là tôi thích ở cùng mẹ tôi hơn.”

Và mẹ cậu ta ở lại vì tiền, Guy đoán thế. “Thuốc lá không?”

Bruno lấy một điếu, mỉm cười. “Anh biết không, buổi tối ông ta rời khỏi nhà đó là lần đầu tiên ông ta ra ngoài chắc trong khoảng 10 năm. Tôi tự hỏi ông ta có thể đến chỗ quái nào được cơ chứ. Buổi tối hôm ấy, tôi đã tức giận đến mức có thể giết chết ông ta và ông ta biết điều đó. Anh đã bao giờ cảm thấy muốn giết ai đó chưa?”

“Chưa.”

“Tôi thì có. Tôi chắc chắn rằng đôi khi bản thân có thể giết chết cha mình.” Cậu ta nhìn xuống cái đĩa với nụ cười hoang mang. “Anh có biết cha tôi có sở thích gì không? Đoán đi.”

Guy không muốn đoán. Đột nhiên, anh cảm thấy chán ngán và muốn ở một mình.

“Ông ta sưu tập khuôn cắt bánh quy!” Bruno bật ra với tràng cười khúc khích. “Là khuôn cắt bánh quy, thật đấy! Ông ta có đủ loại – bang Pennsylvania, Bavaria, Anh, Pháp, rất nhiều Hungary, nằm rải rác khắp phòng. Khuôn cắt bánh quy hình động vật được treo khung trên bàn của ông ta – anh biết đấy, loại mà trẻ con ăn trong hộp ý? Ông ta viết thư cho chủ

tịch công ty đó và họ đã gửi cho ông ta trọn bộ. Kỷ nguyên máy móc mà!” Bruno bật cười và cúi đầu xuống.

Guy trừng mắt nhìn cậu ta. Bruno thú vị hơn câu chuyện mà cậu ta kể nhiều. “Ông ta có bao giờ dùng chúng không?”

“Hử?”

“Ông ta có bao giờ làm bánh quy không?”

Bruno hú lên. Vặn người, cởi áo khoác ra, rồi quăng nó vào trong vali. Trong khoảnh khắc, cậu ta có vẻ hết sức hăm hở muốn nói gì đó, rồi đột nhiên bình luận với vẻ bình thản, “Mẹ tôi luôn bảo ông ta hãy quay lại với mấy cái khuôn cắt bánh quy của mình đi.” Mồ hôi phủ lên khuôn mặt mịn màng của cậu ta như một lớp dầu mỏng. Cậu ta nở nụ cười lo lắng. “Bữa tối ngon miệng chứ?”

“Rất ngon,” Guy nói một cách thật tâm.

“Đã bao giờ nghe đến công ty Bruno Transforming của Long Island chưa? Làm các đồ điện tử chạy bằng pin và điện?”

“Tôi không nghĩ là mình đã từng nghe qua.”

“Ừ nhỉ, vì sao anh lại nghe nói đến nó cơ chứ? Nhưng kiếm ra nhiều tiền lắm. Anh có thích kiếm tiền không?”

“Không quá ham mê.”

“Có phiền không nếu tôi hỏi anh bao nhiêu tuổi?”

“29 “

“Thế à? Tôi cứ tưởng già hơn. Anh nghĩ tôi trông bao nhiêu tuổi?”

Guy đánh giá cậu ta một cách lịch sự. “Có thể tầm 24, 25,” anh trả lời, muốn nịnh nọt cậu ta là chính, vì cậu ta trông trẻ hơn thế.

“Đúng thế. 25. Ý anh là trông tôi giống 25 tuổi với cái thứ – cái thứ này ngay chính giữa trán à?” Bruno cắn môi. Một tia thận trọng xuất hiện trong mắt cậu ta, rồi đột nhiên cậu ta lấy

tay che trán với vẻ xấu hổ mãnh liệt và cay đắng. Cậu ta bật dậy và đi ra gương. “Tôi đã định lấy thứ gì đó che nó đi.”

Guy nói vài câu trấn an, nhưng Bruno vẫn cứ nhìn mình thế này thế khác trong gương, với vẻ tự tra tấn đau khổ. “Nó không thể là mụn đờ, cậu ta nói the thé. “Nó chỉ là một vết sưng thôi. Tất cả những gì tôi cảm ghét đang sục sôi bên trong tôi. Đó là bệnh dịch của Job”

“Thôi nào!” Guy cười.

** Một người đàn ông trong Kinh Thánh, được xem là một người giàu có và tốt bụng nhưng mắc phải một căn bệnh khiến ông mất đi tất cả những gì mình quý trọng.*

“Nó bắt đầu xuất hiện vào tối thứ Hai, sau vụ cãi cọ. Và ngày một to hơn. Tôi cá nó sẽ để lại sẹo.”

“Không đâu.”

“Có đấy. Một thứ thật hay ho để mang tới Santa Fe!” Cậu ta ngồi trên ghế với hai bàn tay nắm chặt, một cẳng chân nặng trĩu lết xuống sàn, bộ dạng ủ dột đầy bi thảm.

Guy đi tới mở một trong những quyển sách trên ghế cạnh cửa sổ. Đó là một cuốn truyện trinh thám. Tất cả đều là truyện trinh thám. Khi anh đọc thử vài dòng, các con chữ như đang bơi lội tung tăng trong trang giấy. Anh gập sách lại. Hẳn anh đã uống rất nhiều. Nhưng vào tối nay anh cũng chẳng bận tâm lắm.

“Ở Santa Fe,” Bruno nói, “Tôi muốn mọi thứ có ở đó. Rượu, phụ nữ và nhạc nhẽo. Ha!”

“Cậu muốn gì?”

“Một thứ gì đó.” Miệng Bruno trĩu xuống với vẻ thờ ơ, nhăn nhó và xấu xí. “Mà thực ra là mọi thứ. Tôi tin rằng một người nên làm tất cả những việc có thể trước khi anh ta chết, và nên chết khi đang cố gắng làm việc gì đó bất khả thi.”

Một thứ gì đó trong Guy bật dậy phản ứng, rồi cẩn trọng lùi lại. Anh nhỏ nhẹ hỏi, “Như thứ gì?”

“Như một chuyến du hành lên mặt trăng trong tên lửa. Lập tốc độ kỷ lục khi bịt mắt lái xe. Tôi đã từng làm vậy một lần. Không lập kỷ lục, nhưng tốc độ đã lên tới 160.”

“Bịt mắt á?”

“Tôi còn ăn trộm rồi cơ.” Bruno trừng mắt nhìn Guy một cách tàn nhẫn. “Từ một căn hộ. Vụ này hay ho lắm.”

Một nụ cười hoài nghi nở ra trên môi Guy, dù thật ra thì anh tin Bruno. Bruno có thể trở nên bạo lực. Cậu ta cũng có thể trở nên điên rồ. Thực ra là tuyệt vọng, Guy nghĩ, chứ không phải là điên rồ. Sự chán chường tuyệt vọng của người giàu mà anh thường nói với Anne. Nó có xu hướng hủy hoại hơn là kiến tạo. Và nó có thể dễ dàng dẫn tới tội ác hết như đói nghèo.

“Không phải để lấy thứ gì hết,” Bruno tiếp tục. “Tôi không muốn thứ mà tôi đã lấy. Tôi đã đặc biệt lấy thứ mà mình không muốn.”

“Cậu đã lấy thứ gì?”

Bruno nhún vai. “Một chiếc bật lửa. Mô hình một chiếc bàn. Và một bức tượng trên bệ lò sưởi. Kính màu. Và vài thứ khác nữa.” Lại nhún vai. “Anh là người duy nhất biết về chuyện này. Tôi không phải người ba hoa. Dù tôi đoán anh nghĩ tôi như thế.” Cậu ta mỉm cười.

Guy rút thuốc lá ra. “Cậu đã làm như thế nào?”

“Quan sát một căn hộ ở Astoria cho tới khi chọn đúng thời điểm, rồi đi thẳng vào qua cửa sổ. Xuống lối thoát hiểm. Khá dễ. Có một thứ mà tôi đã gạch khỏi danh sách của mình, tạ ơn Chúa.”

“Vì sao lại ‘tạ ơn Chúa’?”

Bruno cười toe toét một cách xấu hổ. “Tôi cũng chẳng biết vì sao mình lại nói thế nữa.” Cậu ta lại đổ đầy cốc rượu cho mình rồi rót thêm cho Guy.

Guy nhìn vào đôi bàn tay cứng ngắc, run rẩy đã trộm cắp, nhìn các móng tay bị cắn đến tận phần thịt. Bàn tay giống như trẻ con ấy vụng về nghịch nắp hộp diêm rồi thả xuống miếng thịt nướng cháy xém. Guy nghĩ thầm, tội ác à? Quá nhàm chán. Thường xuyên thiếu hụt động cơ. Một số kẻ nhất định sẽ trở thành tội phạm. Và qua bàn tay, căn phòng, hoặc khuôn mặt thông minh, xấu xí của Bruno, ai mà biết được rằng cậu ta từng trộm cắp chứ? Guy lại ngồi dựa vào ghế.

“Kể cho tôi về anh đi,” Bruno mời hỏi một cách thoải mái.

“Chẳng có gì để nói.” Guy lấy một chiếc tẩu thuốc ra khỏi túi áo, đập nó vào gót chân, nhìn xuống đám tro trên thảm, rồi quên chúng đi. Cảm giác râm ran của rượu ngấm sâu hơn vào da thịt anh. Anh nghĩ thầm, nếu hợp đồng ở bãi biển Palm được ký kết, thì 2 tuần trước khi công việc bắt đầu có thể sẽ trôi qua nhanh chóng. Một cuộc ly dị thường không tốn quá nhiều thời gian. Đường nét thân thuộc của những tòa nhà nhỏ màu trắng trên bãi cỏ xanh mượt trong bản vẽ đang lững lờ trôi trong đầu anh một cách chi tiết, mà không cần cố gắng gợi ra. Anh cảm thấy có phần tự mãn, đột nhiên thấy hết sức an tâm và hạnh phúc.

“Anh xây những ngôi nhà kiểu gì?” Bruno hỏi.

“À, kiểu hiện đại. Tôi đã thiết kế vài cửa hàng và một văn phòng nhỏ.” Guy mỉm cười, không có sự trầm lặng hay phật ý mơ hồ nào xuất hiện trong anh như khi những người khác hỏi về chuyên công việc.

“Anh đã kết hôn chưa?”

“Chưa. À, ý tôi là rồi. Đã ly thân.”

“Ồ. Vì sao?”

“Không hợp,” Guy đáp lại.

“Anh đã ly thân bao lâu rồi?”

“3 năm.”

“Anh không muốn ly dị sao?”

Guy do dự, nhăn mặt.

“Cô ta cũng ở Texas à?”

“Phải.”

“Định đi gặp cô ta sao?”

“Tôi sẽ gặp cô ta. Chúng tôi đang sắp xếp để ly dị ngay.”
Răng anh nghiến lại. Vì sao anh lại nói chuyện này ra nhỉ?

Bruno cười khinh bỉ. “Các anh tìm loại con gái nào để kết hôn?”

“Rất xinh đẹp,” Guy đáp lại. “Vài người trong số họ.”

“Nhưng phần lớn là ngu ngốc, đúng không?”

“Họ có thể như vậy.” Anh mỉm cười với chính mình. Miriam hẳn là mẫu con gái miền Nam mà Bruno ám chỉ.

“Vợ của anh là loại phụ nữ thế nào?”

“Khá đẹp,” Guy nói một cách cẩn trọng. “Tóc đỏ. Hơi đầy đặn.”

“Tên cô ta là gì?”

“Miriam. Miriam Joyce.”

“Hừm. Thông minh hay ngốc nghếch?”

“Cô ấy không phải dân tri thức. Tôi không thích cưới một cô nàng tri thức.”

“Và anh cũng từng yêu cô ta đến phát cuồng đúng không?”

Vì sao? Anh đã thể hiện điều đó ra ngoài à? Mắt Bruno dán chặt vào anh, không bỏ lỡ điều gì, không chớp mắt, như thể sự mệt mỏi của chúng đã vượt qua ngưỡng cần phải đi ngủ. Guy có cảm giác đôi mắt xám ấy đã dò xét anh suốt hàng giờ

liền. “Vì sao cậu lại nói thế?”

“Anh là một anh chàng tử tế và nghiêm túc với mọi việc. Anh luôn đánh giá phụ nữ một cách khắc nghiệt, phải không?”

“Một cách khắc nghiệt là sao?” anh hỏi lại. Nhưng anh cảm thấy đột ngột quý Bruno hơn hẳn vì cậu ta đã nói ra những gì bản thân nghĩ về anh. Phần lớn mọi người, như Guy biết, thường không nói ra những gì họ nghĩ về anh.

Bruno dùng tay vẽ ra những con sò nhỏ trong không khí, rồi bắt giác thở dài.

“Khắc nghiệt là có ý gì?” Guy hỏi lại.

“Dành trọn tất cả, với quá nhiều kỳ vọng. Và rồi anh đã bị phản bội đúng không?”

“Không hẳn.” Tuy vậy, cảm giác tự thương hại lại nhói lên trong anh. Guy đứng dậy, mang cốc rượu theo. Không có nhiều chỗ để di chuyển trong căn phòng này. Những đợt lắc lư của con tàu khiến cả việc đứng thẳng thôi cũng khó khăn.

Bruno cứ trừng mắt nhìn anh, đôi giày lố mốt đu đưa ở dưới cẳng chân vắt chéo, tay liên tục búng điếu thuốc lá lên cái đĩa trước mặt. Miếng thịt bò màu hồng và đen đang ăn dở dần dần bị phủ kín tàn tro. Guy đoán từ khi anh kể cho cậu ta là mình đã kết hôn, Bruno trông kém thân thiện hơn. Và cũng tò mò hơn.

“Chuyện gì đã xảy ra với vợ anh? Cô ta bắt đầu ngủ lang à?”

Phán đoán chính xác của Bruno cũng chọc giận anh. “Không. Đẳng nào thì cũng là quá khứ cả rồi.”

“Nhưng anh vẫn đang kết hôn với cô ta. Anh không thể xin ly dị từ trước à?”

Guy cảm thấy xấu hổ ngay lập tức. “Tôi đã không quan tâm đến việc ly dị cho lắm.”

“Thế bây giờ thì sao?”

“Cô ta vừa quyết định rằng mình muốn ly dị. Tôi nghĩ cô ta sắp có con.”

“Ồ. Một thời điểm thật hay ho để quyết định nhỉ? Cô ta đã ngủ lang 3 năm và cuối cùng cũng bắt được ai đó hả?”

Tất nhiên đó đúng là những gì đã xảy ra và có lẽ đưa bé ấy là lý do thật. Nhưng làm sao Bruno biết? Guy cảm thấy Bruno đang áp đặt hiểu biết và sự căm ghét dành cho một người khác mà cậu ta quen lên Miriam. Guy quay ra nhìn cửa sổ. Cửa sổ chẳng mang tới điều gì ngoại trừ hình ảnh của chính anh. Guy có thể cảm nhận được nhịp tim đang làm cơ thể anh run lên, sâu hơn cả sự tác động của con tàu. Anh nghĩ rằng tim mình đang đập mạnh như vậy có lẽ là vì anh chưa bao giờ kể cho ai nghe nhiều đến thế về Miriam. Anh chưa bao giờ kể cho Anne nghe nhiều như những gì Bruno đã biết. Chỉ có điều Miriam hồi xưa rất khác – ngọt ngào, chung thủy, cô đơn, cần anh và cần thoát khỏi gia đình cô một cách khủng khiếp. Ngày mai anh sẽ gặp Miriam, chỉ cần đưa tay ra là có thể chạm vào cô ta. Anh không tài nào chịu nổi ý nghĩ chạm vào làn da quá đổi mềm mại mà anh từng yêu ấy. Đột nhiên, cảm giác thất bại như đang nhấn chìm anh.

“Chuyện gì đã xảy ra với cuộc hôn nhân của anh?” Giọng của Bruno vang lên nhẹ nhàng sau lưng. “Tôi thật sự rất có hứng thú, với tư cách một người bạn thôi. Hồi đó, cô ta bao nhiêu tuổi?”

“18.”

“Cô ta đã bắt đầu ngủ lang ngay lúc đó à?”

Guy quay lại theo phản xạ, như để gạt bỏ tội lỗi của Miriam. “Đó không phải là việc duy nhất mà phụ nữ làm, cậu biết đấy.”

“Nhưng cô ta đã làm vậy đúng không?”

Guy quay mặt đi, cảm thấy bức mình và bị mê hoặc cùng

lúc. “Phải.” Cái từ bé nhỏ đó nghe thật xấu xí, nó rít lên bên tai anh!

“Tôi biết loại con gái tóc đỏ miền Nam ấy mà,” Bruno nói, chọc chọc vào miếng bánh táo của mình.

Guy lại một lần nữa cảm thấy vô dụng và nhục nhã. Vô dụng, bởi vì chẳng có gì mà Miriam đã làm hay đã nói khiến cho Bruno xấu hổ hay ngạc nhiên hết. Bruno dường như không có khả năng cảm thấy ngạc nhiên mà chỉ thấy hứng thú.

Bruno nhìn xuống đĩa thức ăn của mình với vẻ thích thú rụt rè. Đôi mắt cậu ta mở to, rục rở hết mức có thể với tròng mắt đỏ quạch và quầng thâm xanh lét. “Hôn nhân,” cậu ta thở dài.

Từ “hôn nhân” nấn ná lại trong tai Guy. Nó là một từ trang trọng đối với anh. Nó mang sự trang trọng nguyên thủy của thần thánh, tình yêu, tội lỗi. Đó là khuôn miệng màu gốm đỏ tròn trịa của Miriam khi nói rằng, “Vì sao tôi phải hy sinh vì anh?” và đôi mắt của Anne khi cô vuốt tóc ra sau và ngẩng lên nhìn anh trên bãi cỏ trước nhà nơi cô trồng nghệ tây. Là cảnh Miriam quay người rời khỏi ô cửa sổ cao và hẹp trong căn phòng ở Chicago, ngẩng khuôn mặt chữ V đầy tàn nhang nhìn thẳng vào anh như vẫn luôn làm trước khi nói dối, cuối cùng là mái tóc đen dài của Steve, đang mỉm cười một cách xác xược. Các ký ức bắt đầu ùa về và anh muốn giơ tay lên để đẩy lùi chúng. Căn phòng ở Chicago – nơi tất cả đã diễn ra... Anh có thể ngửi thấy mùi căn phòng đó, mùi nước hoa của Miriam, hơi nóng từ lò sưởi sơn màu. Anh đứng yên một cách thụ động, lần đầu tiên trong nhiều năm trời không đẩy lùi khuôn mặt của Miriam lại thành một ánh hồng mờ nhạt. Anh sẽ ra sao nếu lại để tất cả nhấn chìm mình? Giúp anh chống lại cô ta hay sẽ làm anh suy yếu?

“Ý tôi là,” giọng của Bruno vang lại từ nơi xa xôi. “Chuyện gì đã xảy ra? Anh không ngại kể cho tôi chứ? Tôi rất hứng thú muốn nghe.”

Vụ Steve xảy ra như thế nào à? Guy cầm cốc rượu của mình lên. Anh như nhìn thấy buổi chiều ở Chicago hôm đó, được đóng khung bởi cửa phòng, hình ảnh bên trong xám đen như một bức tranh. Buổi chiều hôm ấy, anh đã phát hiện ra họ trong phòng, nó không giống như những buổi chiều khác, với màu sắc, hương vị, âm thanh của riêng nó, thế giới của riêng nó. Một tác phẩm nghệ thuật nhỏ bé ghê tởm. Như một ngày được cố định lại trong lịch sử. Hay là ngược lại, nó vẫn luôn du hành cùng anh? Vì bây giờ nó vẫn ở đây, rõ ràng đến thế. Và tệ hơn hết thảy, anh nhận thức rõ được sự thôi thúc muốn kể cho Bruno mọi thứ. Người lạ trên tàu này sẽ lắng nghe, thương xót và rồi quên hết tất cả. Ý nghĩ kể chuyện cho Bruno bắt đầu xoa dịu anh. Bruno hoàn toàn không phải là một người lạ mặt thường thấy trên tàu. Tự cậu ta cũng đã đủ tàn nhẫn và thối nát để thấu hiểu một câu chuyện như thế về mối tình đầu của anh. Và Steve chỉ là một kết cục bất ngờ khiến cả câu chuyện trở về đúng vị trí. Steve không phải lần phản bội đầu tiên. Chỉ là niềm kiêu hãnh suốt 26 năm đã nổ tung vào mặt anh trong buổi chiều hôm đó. Anh đã tự kể lại cho mình câu chuyện ấy cả nghìn lần, một câu chuyện kinh điển, kịch tính chỉ vì sự ngu ngốc của anh. Mà thật ra thì sự ngu ngốc ấy chỉ khiến nó thêm phần hài hước.

“Tôi đã mong đợi quá nhiều ở cô ta,” Guy nói một cách dửng dưng, “khi mà còn chẳng có quyền để làm như thế. Tình cờ thay, cô ta thích sự chú ý. Hẳn là cô ta sẽ dành cả đời để tán tỉnh, bất kể là với ai đi chăng nữa.”

“Tôi biết, loại con gái đồng danh luôn có xuất hiện ở

trường trung học.” Bruno vẫy tay. “Thậm chí còn không thể giả vờ mình sẽ thuộc về một người đàn ông mãi mãi.”

Guy nhìn cậu ta. Tất nhiên, Miriam đã từng giả vờ. Đột ngột, anh bỏ hẳn ý định kể cho Bruno, xấu hổ vì mình suýt nữa đã định kể. Thực ra thì, bây giờ Bruno có vẻ không quan tâm xem liệu anh có kể hay không. Rũ người xuống, Bruno đang dùng một que diêm để vẽ trong món nước xốt của mình. Khi nhìn nghiêng, nửa khuôn miệng trĩu xuống của cậu ta hóp lại giữa mũi và cằm, giống như miệng của một ông già. Khuôn miệng ấy dường như muốn nói rằng bất kể câu chuyện là gì thì cậu ta cũng khinh miệt chẳng thèm nghe. “Phụ nữ như thế rất thu hút đàn ông,” Bruno lầm bầm, “như rác hút ruồi.”

CHƯƠNG 2

Cảm giác sốc sau khi nghe câu nói của Bruno đã làm Guy thả lỏng hơn. “Cậu hẳn cũng có vài trải nghiệm không mấy dễ chịu,” anh nhận xét. Nhưng khó mà tưởng tượng được cảnh Bruno gặp rắc rối bởi phụ nữ.

“À, cha tôi từng có một cô nàng như thế. Cũng tóc đỏ. Tên là Carlotta.” Cậu ta ngẩng đầu lên, sự căm ghét dành cho ông bố xuyên qua vẻ ủ ê như một mũi tên. “Nghe hay mà? Chính những người đàn ông như cha tôi đã giúp họ có việc làm.”

Carlotta. Guy cảm thấy giờ thì mình đã hiểu vì sao Bruno căm ghét Miriam. Có vẻ nó là chìa khóa cho toàn bộ tính cách Bruno, cho sự căm ghét dành cho cha và vẻ trưởng thành chậm phát triển của cậu ta.

“Có 2 loại đàn ông!” Bruno tuyên bố bằng cách gào lên, nhưng rồi đột ngột dừng lại.

Guy thoáng nhìn thấy mình trong một tấm gương hẹp trên tường. Mắt anh có vẻ hoảng sợ, miệng mím chặt và anh đang cố gắng thả lỏng người. Một chiếc gậy golf huých vào lưng anh. Anh rê các đầu ngón tay trên bề mặt được đánh vec-ni mát lạnh của nó. Kim loại khảm trong miếng gỗ đen gợi nhớ lại hộp đựng la bàn trên thuyền buồm của Anne.

“Nhưng về bản chất thì chỉ có duy nhất một loại phụ nữ!” Bruno tiếp tục. “Bội bạc. Một mặt là người vợ lăng loàn, mặt khác là một con điếm! Anh chọn đi!”

“Thế còn những người phụ nữ như mẹ cậu thì sao?”

“Tôi chưa từng nhìn thấy một người phụ nữ nào như mẹ

tôi,” Bruno tuyên bố. “Tôi chưa từng thấy một người phụ nữ nào tuyệt vời như thế. Bà cũng xinh đẹp, có rất nhiều bạn là nam giới, nhưng bà không ngủ với họ.”

Im lặng.

Guy gõ một điều thuốc lá khác vào đồng hồ và thấy đã là 10 giờ 30 phút. Anh sắp phải đi rồi.

“Làm sao anh phát hiện ra chuyện vợ mình?” Bruno ngẩng lên nhìn anh.

Guy chậm rãi nghịch thuốc lá.

“Cô ta đã có bao nhiêu người?”

“Tương đối. Trước khi tôi phát hiện ra.” Và đúng lúc anh tự trấn an mình rằng việc thừa nhận điều đó vào lúc này hoàn toàn chẳng có gì khác biệt, thì cảm giác đang có một vũng xoáy nhỏ hình thành bên trong khiến anh xao động. Nhỏ thôi, nhưng không hiểu sao còn thật hơn mọi ký ức, vì anh đã nói ra thành lời. Kiêu hãnh? Căm ghét? Hay chỉ đơn giản là sự mất kiên nhẫn với chính mình, vì tất cả những gì anh cảm thấy lúc này thật ra đều vô dụng? Anh chuyển hướng cuộc đối thoại ra khỏi bản thân mình. “Nói cho tôi nghe xem, cậu còn muốn làm gì nữa trước khi chết đi.”

“Chết à? Ai nói gì về việc chết thế? Tôi đã nghĩ ra vài mẫu vợ chống gãy. Tôi có thể kinh doanh vào một ngày nào đó ở Chicago hoặc New York, hoặc tôi cũng có thể bán ý tưởng của mình. Và tôi còn có rất nhiều ý tưởng cho một vụ ám sát hoàn hảo nữa kia.” Bruno lại ngẩng lên nhìn với vẻ chăm chú đầy thách thức.

“Tôi hy vọng việc hỏi han tôi ở đây không phải là một phần trong kế hoạch của cậu.” Guy ngồi xuống.

“Chúa ơi, tôi thích anh, Guy! Thật sự rất thích đấy!”

Khuôn mặt của Bruno như đang khao khát cầu xin Guy hãy

nói rằng anh cũng thích cậu ta đi. Sự cô đơn ẩn hiện trong đôi mắt nhỏ xíu và đau đớn đó! Guy nhìn xuống bàn tay mình một cách xấu hổ. “Mọi ý tưởng của cậu đều liên quan tới tội ác à?”

“Hiển nhiên là không rồi! Chỉ là những việc tôi muốn làm thôi, giống như là – tôi muốn mình có một ngày sẽ đưa cho một người nào đó 1.000 đô la. Một kẻ ăn xin chẳng hạn. Khi tôi lấy được khoản tiền của riêng mình thì đó sẽ là việc đầu tiên tôi làm. Nhưng anh chưa bao giờ cảm thấy muốn trộm một thứ gì đó à? Hoặc giết một ai đó? Nhất định là rồi chứ. Ai chả từng cảm thấy như vậy. Anh không nghĩ có vài người khá hưng phấn khi giết người trong chiến tranh à?”

“Không,” Guy nói.

Bruno do dự. “Ồ, họ chẳng bao giờ thừa nhận điều đó, tất nhiên rồi, họ sợ hãi! Nhưng phải có những người mà anh muốn họ biến mất trong cuộc đời chứ?”

“Không.” Steve, đột ngột anh nhớ lại. Anh thậm chí còn chưa từng một lần nghĩ tới việc giết hẳn ta.

Bruno nghiêng đầu. “Chắc chắn là anh có. Tôi thấy mà. Vì sao anh không thừa nhận điều đó?”

“Tôi có thể có những ý tưởng thoáng qua, nhưng chưa bao giờ biến chúng thành hành động cả. Tôi là kiểu người như thế.”

“Đó chính xác là điểm sai lầm của anh đấy! Kiểu người nào cũng có thể giết người. Chỉ hoàn toàn là do hoàn cảnh chứ không hề liên quan tới tính khí! Khi trở nên kích động, thì chỉ cần một chuyện nhỏ nhặt nhất thôi cũng có thể đẩy con người ta xuống vực thẳm. Ai cũng vậy. Kể cả bà anh. Tôi biết!”

“Không cố tình đâu, nhưng tôi không đồng ý,” Guy nói gọn lỏn.

“Tôi đã nói với anh rằng tôi gần như đã giết chết cha mình

cả nghìn lần rồi mà! Anh đã từng cảm thấy muốn giết chết ai đó chưa? Mấy gã ở cùng vợ anh chẳng hạn?”

“Một trong số họ,” Guy lầm bầm.

“Anh đã gần làm việc đó tới mức nào?”

“Không có ‘gần’ gì hết. Tôi đơn thuần chỉ nghĩ tới việc đó mà thôi.” Anh nhớ lại những đêm mất ngủ, hàng trăm đêm như thế, cùng cảm giác nếu không trả thù, anh sẽ mất hết hy vọng về sự bình yên. Liệu chuyện gì có thể đẩy anh qua ranh giới vào lúc ấy? Anh nghe thấy giọng Bruno lầm bầm, “Anh ở gần hơn nhiều so với anh nghĩ, đó là tất cả những gì tôi có thể nói.” Guy nhìn Bruno một cách bối rối. Đường nét của cậu ta mang vẻ bệnh tật giống như những kẻ thường xuyên ngồi lì ở sòng bạc về đêm, cái đầu gầy gò gục xuống đôi bắp tay đang đặt trên bàn. “Cậu đọc quá nhiều truyện trinh thám rồi,” Guy lên tiếng, nhưng sau đó anh cũng không hiểu câu nói kia phát ra từ đâu.

“Truyện trinh thám rất hay. Chúng chứng minh kiểu người nào cũng có thể trở thành một tên sát nhân.”

“Tôi thì lại luôn nghĩ chính vì thế mà những cuốn sách đó chẳng có gì hay ho.”

“Lại sai lầm!” Bruno nói một cách căm phẫn. “Anh có biết số vụ giết người được đưa lên mặt báo chiếm bao nhiêu phần trăm không?”

“Tôi không biết và cũng chẳng quan tâm.”

“1/12. 1/12! Thử tưởng tượng xem! Anh nghĩ 11/12 còn lại là những ai? Rất nhiều những con người bé nhỏ không đáng kể. Là tất cả những kẻ mà cảnh sát biết họ sẽ không bao giờ tóm được.” Bruno lại định rót thêm rượu. Nhưng vì chai rượu đã trống không, cậu ta đành lê xác đứng dậy. Một con dao nhíp bằng vàng treo lủng lẳng trên một sợi xích cũng

bằng vàng lóe lên trong túi quần của cậu ta. Guy tán thưởng nó như tán thưởng một vật phẩm trang sức xinh đẹp. Và khi quan sát Bruno cắt nắp chai Scotch một cách gọn gàng, anh phát hiện ra mình đang nghĩ rằng một ngày nào đó, Bruno có thể giết người bằng con dao nhíp nhỏ xíu kia và cậu ta vẫn sẽ thảnh thơi tự tại, chỉ đơn giản vì cậu ta không mấy quan tâm xem liệu mình có bị bắt hay không.

Bruno quay lại, cười toe toét, cầm theo chai Scotch mới. “Đi tới Santa Fe với tôi nhé? Thư giãn vài ba ngày.”

“Cảm ơn, tôi không thể.”

“Tôi có cả đồng tiền. Hãy để tôi mời khách nhé?” Cậu ta làm tràn cả Scotch ra bàn.

“Cảm ơn,” Guy nói. Anh đoán là Bruno nghĩ anh không có nhiều tiền vì quần áo anh đang mặc trên người. Chiếc quần bằng vải flannel màu xám này là chiếc quần yêu thích của anh. Anh sẽ mặc nó ở Metcalf và ở cả bãi biển Palm nữa, nếu trời không quá nóng. Ngả lưng ra sau, anh đút tay vào túi quần, rồi sờ thấy một cái lỗ ở đáy túi quần bên phải.

“Vì sao lại không?” Bruno đưa cốc cho anh. “Tôi quý anh lắm, Guy.”

“Vì sao?”

“Vì anh là một người tốt. Đứng đắn, ý tôi là thế. Tôi gặp rất nhiều đàn ông – không chơi chữ nhé – nhưng không có mấy ai giống như anh. Tôi ngưỡng mộ anh,” cậu ta thốt ra, sau đó nhấp môi vào cốc rượu.

“Tôi cũng quý cậu,” Guy nói.

“Đi với tôi nhé? Tôi chẳng có gì để làm trong 2, 3 ngày tới trước khi mẹ tôi đến. Chúng ta có thể có một quãng thời gian hết sảy.”

“Chọn người khác đi.”

“Trời ạ, Guy, anh nghĩ tôi đang làm gì chứ, cứ đi lung tung rủ rê người này người kia đi du lịch cùng à? Tôi quý anh, nên tôi mới mời anh đi cùng. Thậm chí chỉ 1 ngày thôi. Tôi sẽ rẽ thẳng từ Metcalf và thậm chí không tới El Paso nữa. Tôi định đi xem Canyon* đấy.”

“Cảm ơn, tôi có việc phải làm ngay khi xong việc ở Metcalf.”

“Ồ.” Nụ cười đăm chiêu, ngưỡng mộ lại xuất hiện. “Xây thứ gì đó à?”

** Một khe núi dốc ở tiểu bang Arizona của Hoa Kỳ, gần như nằm trọn trong Vườn Quốc gia Grand Canyon, là một trong những thắng cảnh được nhiều du khách viếng thăm nhất trên thế giới.*

“Phải, một câu lạc bộ đồng quê.” Nó vẫn có vẻ lạ lẫm và không giống anh, cách đây 2 tháng nó còn là thứ cuối cùng mà anh nghĩ mình sẽ xây. “Một Palmyra khác ở bãi biển Palm.”

“Thế à?”

Tất nhiên, Bruno đã nghe về Palmyra. Câu lạc bộ lớn nhất ở bãi biển Palm. Cậu ta thậm chí cũng đã nghe nói họ sắp xây cái mới. Cậu ta đã tới câu lạc bộ cũ vài lần.

“Anh đã thiết kế ra nó à?” Cậu ta nhìn xuống Guy như một cậu bé nhỏ tôn sùng thần tượng. “Anh có thể vẽ cho tôi một bức tranh của nó không?”

Anh vẽ nhanh một bức phác họa của các tòa nhà ở cuối cuốn sổ ghi địa chỉ của Bruno và ký tên của mình, như Bruno muốn. Anh giải thích rằng bức tường sẽ hạ xuống để kiến tạo tầng trệt thành một phòng vũ hội rộng tới tận ban công, các ô cửa sổ bằng mái hắt, mà anh hy vọng sẽ xin được giấy phép, sẽ giúp lược bỏ đi những chiếc điều hòa. Guy trở nên hạnh phúc khi nói chuyện và những giọt nước mắt phấn khích xuất hiện trên mắt anh, dù anh vẫn nói giọng trầm. Anh tự hỏi làm sao mình có thể trò chuyện thân mật và để lộ ra tất cả

những gì đẹp đẽ nhất của mình với Bruno. Ai có thể ít thấu hiểu hơn Bruno được nữa?

“Nghe quá phê,” Bruno nói. “Ý anh là, anh vừa mới nói cho họ biết là trông nó sẽ ra sao thôi à?”

“Không. Một người phải làm hài lòng tương đối nhiều người.” Đột nhiên, Guy ngả đầu ra sau và bật cười.

“Anh sẽ nổi tiếng hử? Có lẽ bây giờ anh đã nổi tiếng rồi.”

Sẽ có các bức hình trên tạp chí, có lẽ có cả trên thời sự nữa. Anh tự nhắc nhở bản thân là họ chưa duyệt các bức vẽ của mình, nhưng anh chắc chắn là họ sẽ duyệt thôi. Myers, kiến trúc sư mà anh ngồi cùng văn phòng ở New York, đã chắc chắn về điều đó. Anne cũng hết sức vững tin. Cả ông Brillhart nữa. Đó sẽ là khoản tiền công lớn nhất đời anh. “Tôi có thể nổi tiếng sau dự án này. Vì đây là loại dự án sẽ được công bố rộng rãi.”

Bruno bắt đầu kể cho anh một câu chuyện dài về cuộc sống của cậu ta ở trường đại học, về chuyện cậu ta đáng ra đã trở thành một nhiếp ảnh gia như thế nào nếu không có một vụ việc đã xảy ra với cha cậu ta ở một thời điểm nào đó. Guy không nghe. Anh lơ đãng nhấp rượu, nghĩ tới khoản tiền sẽ được nhận sau vụ bãi biển Palm. Có lẽ, sớm thôi, anh sẽ có một tòa nhà văn phòng ở New York. Anh đã có ý tưởng cho việc ấy và luôn ao ước được thấy nó trở thành hiện thực. Guy Daniel Haines. Một cái tên. Cái nhận thức khó chịu và dai dẳng rằng anh có ít tiền hơn Anne sẽ tan biến hoàn toàn.

“Không phải sao, Guy?” Bruno hỏi lại.

“Gì cơ?”

Bruno hít sâu. “Nếu vợ anh làm loạn lên về vụ ly dị, như kiểu cô ta tranh cãi về nó trong lúc anh ở bãi biển Palm và điều đó làm họ sa thải anh chẳng hạn, không phải đó sẽ là

động cơ thích đáng để giết người hay sao?”

“Giết Miriam á?”

“Chắc chắn rồi.”

“Không,” Guy nói. Nhưng câu hỏi đó làm anh bận tâm. Anh đã sợ Miriam nghe được tin về công việc ở Palmyra qua mẹ anh. Và rồi cô ta sẽ cố xía vào chỉ với niềm sung sướng đơn thuần là làm anh tổn thương.

“Khi cô ta cầm sừng anh, anh không cảm thấy muốn giết cô ta sao?”

“Không. Cậu không thể rời khỏi chủ đề này à?” Trong khoảnh khắc, Guy nhìn thấy cả hai nửa cuộc đời của mình, hôn nhân và sự nghiệp, nằm sánh vai bên nhau theo cách anh chưa từng nhìn thấy trước đây. Não anh vùng vẫy một cách kinh tởm, cố hiểu thấu xem làm sao mình có thể ngớ ngẩn và bất lực ở bên này nhưng lại giỏi giang ở bên kia đến thế. Anh liếc Bruno, người vẫn đang nhìn anh chăm chú, cảm thấy hơi mù mịt, đặt cốc rượu xuống bàn và đẩy nó cách xa một ngón tay.

“Anh hẳn đã từng muốn làm thế ít nhất một lần,” Bruno đã ngà ngà say, lên tiếng với vẻ dai dẳng nhẹ nhàng.

“Không.” Guy muốn ra ngoài và đi dạo, nhưng con tàu vẫn tiếp tục di chuyển trên một đường thẳng, như một thứ gì đó sẽ không bao giờ dừng lại. Giả sử Miriam làm anh mất khoản tiền kia. Anh sẽ phải sống ở đó vài tháng để giữ mối quan hệ xã hội với các giám đốc. Bruno hiểu rất rõ những chuyện như thế. Guy đặt tay ngang vầng trán ẩm ướt. Khó khăn là ở chỗ anh không thể biết có thứ gì trong đầu Miriam cho tới khi gặp cô ta. Anh mệt mỏi, mà mỗi khi mệt mỏi thì Miriam có thể xâm chiếm anh như một đội quân. Nó đã diễn ra thường xuyên trong suốt 2 năm anh cần để xóa nhà tình yêu mà anh

dành cho cô ta. Và giờ đây nó lại đang xuất hiện. Anh cảm thấy chán ghét Bruno. Cậu ta đang mỉm cười.

“Tôi có nên kể cho anh một trong các ý tưởng của tôi để giết cha mình không?”

“Không,” Guy nói. Anh che tay lên cái cốc mà Bruno chuẩn bị đổ đầy.

“Anh muốn làm gì nào, đui đèn bị nổ trong phòng tắm hay nhà xe đầy khí carbon monoxide?”

“Làm đi và đừng có nói về nó nữa!”

“Tôi sẽ làm, đừng nghĩ tôi sẽ không làm! Muốn biết tôi còn có thể làm gì nữa không? Tự tử, nếu tôi tình cờ cảm thấy thích tự tử, và sẽ làm như thể kẻ thù ghê gớm nhất của tôi đã giết chết tôi vậy.”

Guy nhìn cậu ta với vẻ chán ghét. Các đường nét của Bruno dường như ngày một nhòa đi, như thể đang tan chảy. Bây giờ, cậu ta dường như chỉ còn là một giọng nói và linh hồn, linh hồn của quỷ dữ. Guy thầm nghĩ, Bruno là đại diện cho tất cả những gì mà anh khinh miệt. Tất cả những gì anh không muốn trở thành thì đều đúng là Bruno, hoặc cậu ta sẽ trở nên như vậy.

“Muốn tôi đề ra một kế hoạch giết vợ hoàn hảo cho anh không? Có thể một lúc nào đó anh sẽ muốn dùng đến nó đấy.” Bruno rúm người lại tự ti dưới con mắt xét nét của Guy.

Guy đứng dậy. “Tôi muốn đi dạo một chút.”

Bruno đập hai lòng bàn tay vào nhau. “Này! Trời ạ, đúng là một ý tưởng hay! Chúng ta sẽ giết người hộ nhau, thấy không? Tôi giết vợ anh còn anh giết cha tôi! Chúng ta gặp nhau trên tàu, đúng không? Vậy nên sẽ không một ai biết chúng ta quen nhau! Chúng cứ ngoại phạm hoàn hảo! Anh hiểu không?”

Bức tường trước mắt anh xô đẩy một cách có nhịp điệu, như thể nó sắp bung ra. Giết người. Từ đó làm anh ghê tởm, sợ hãi. Anh muốn tránh xa Bruno, ra khỏi phòng này, nhưng cảm giác nặng nề như một cơn ác mộng giữ anh lại. Guy cố đứng vững bằng cách dựa vào tường, cố hiểu ra những gì Bruno đang nói, vì anh có thể cảm thấy nó có logic ở đâu đó, như một vấn đề hoặc một câu đố cần lời giải.

Đôi bàn tay ám mùi thuốc lá của Bruno run bần bật trên đầu gối. “Chúng có ngoại phạm chặt chẽ!” Cậu ta rít lên. “Đó là ý tưởng sáng suốt nhất đời tôi! Anh không hiểu sao? Tôi có thể làm việc đó vào lúc anh rời khỏi thị trấn và anh cũng có thể làm việc đó khi tôi ra khỏi thị trấn.”

Guy hiểu. Không một ai có thể phát hiện ra.

“Tôi sẽ thấy vô cùng sung sướng khi được kết liễu cuộc đời của một người như Miriam và thúc đẩy cuộc đời của một người như anh.” Bruno cười khúc khích. “Anh cũng đồng ý rằng cần phải ngăn chặn trước khi cô ta hủy hoại thêm cuộc đời của rất nhiều người khác đúng không? Ngồi xuống đi, Guy!”

Cô ta không hề hủy hoại tôi, Guy muốn nhắc nhở cậu ta như thế nhưng Bruno không cho anh thời gian.

“Ý tôi là, giả sử chúng ta quyết định sẽ hành động như vậy, thì liệu anh có thể làm được không? Anh có thể kể cho tôi nghe tất tần tật về nơi cô ta sống, anh biết đấy. Và tôi cũng có thể cung cấp thông tin tương tự cho anh, như thể anh từng sống ở đó vậy. Chúng ta có thể để lại dấu vân tay ở khắp mọi nơi và điều đó sẽ khiến bọn khốn kia phát khùng!” Cậu ta cười khúc khích. “Tất nhiên là cách nhau vài tháng, và tuyệt đối không được có chút liên hệ nào. Chúa ơi, cầm chắc thắng lợi rồi!” Cậu ta đứng dậy và gần như bổ nhào xuống, say túy lúy.

Rồi cậu ta nói thẳng vào mặt Guy, với vẻ tràn đầy tự tin: "Anh có thể làm được chứ, Guy? Sẽ chẳng có khó khăn gì đâu, tôi thề đấy. Tôi sẽ sắp xếp tất cả, tôi thề đấy, Guy."

Guy đẩy cậu ta ra, mạnh hơn anh dự tính. Bruno dai dẳng đứng dậy từ chiếc ghế bên cạnh cửa sổ. Guy liếc nhìn xung quanh để tìm một chút không khí, nhưng các bức tường là những bề mặt kiên cố. Căn phòng đã trở thành một địa ngục nhỏ. Anh đang làm gì ở đây? Khi nào và bằng cách nào mà anh lại uống nhiều đến thế?

"Tôi tin chắc là anh có thể," Bruno cau mày.

Im mồm với đồng lý thuyết chết dẫm của cậu lại, Guy muốn hét trả, nhưng thay vào đó giọng anh phát ra như tiếng thì thầm: "Tôi phát ốm vì chuyện này rồi."

Anh nhìn thấy khuôn mặt mỏng dính của Bruno đang xoắn lại một cách quái gở – với một nụ cười tự mãn mang đầy vẻ ngạc nhiên – kiểu mặt trí thức gớm ghiếc một cách kỳ quái. Bruno nhún vai một cách niềm nở.

"Được rồi. Tôi vẫn nói đó là một ý tưởng hay và chúng ta đã có sự dàn dựng tuyệt đối hoàn hảo ngay tại đây. Đó là ý tưởng mà tôi sẽ thực hiện. Với người khác, tất nhiên rồi. Anh đi đâu thế?"

Cuối cùng, Guy cũng nghĩ tới cánh cửa. Anh bước ra và mở một cánh cửa khác ra ngoài thêm, nơi không khí mát lạnh phả vào anh như một lời quở trách và tiếng con tàu cất cao như một tiếng la rầy. Chèn thêm tiếng chửi rủa của mình vào tiếng rít của gió và âm thanh của con tàu, anh cảm thấy buồn nôn.

"Guy?"

Quay lại, anh thấy Bruno đang lách qua cánh cửa nặng nề.

"Guy, tôi xin lỗi."

"Không sao hết," Guy nói ngay lập tức, vì khuôn mặt của

Bruno làm anh sốc. Nó như một con cún đang tự cảm thấy nhục nhã.

“Cảm ơn, Guy.” Bruno cúi đầu. Trong khoảnh khắc ấy, tiếng nện xình xịch của con tàu bắt đầu lắng dần. Guy phải cố lấy lại thăng bằng.

Anh cảm thấy cực kỳ biết ơn vì con tàu đã dừng lại. Anh vỗ vai Bruno. “Đi ra ngoài và hít thở chút không khí thôi!”

Họ bước ra một thế giới tối tăm và hoàn toàn tĩnh lặng.

“Ý tưởng điên rồ gì vậy?” Bruno hét văng lên. “ Chẳng có chút ánh sáng nào!”

Guy ngẩng đầu lên. Cũng chẳng có mặt trăng. Gió lạnh làm cả cơ thể anh cứng ngắc và trở nên cảnh giác. Anh nghe thấy ở đâu đó âm thanh ầm cụng của một cánh cửa gỗ được đóng sập lại. Trước mặt họ, một tia sáng lớn dần lên thành một ngọn đèn. Và rồi người đàn ông cầm ngọn đèn đó chạy về phía cuối tàu – nơi một cánh cửa của toa xe chở hàng đang mở hé ra để lộ một vùng ánh sáng. Guy chậm rãi đi về phía ấy, Bruno cũng đi theo anh.

Xa xa trên thảo nguyên bằng phẳng tối om, một đầu máy xe lửa khác đang than khóc, chạy không ngừng, rồi xa dần. Đó là một âm thanh mà anh vẫn nhớ từ thuở ấu thơ, đẹp đẽ, tinh khôi và cô đơn. Như một con ngựa hoang đang rũ cái bờm màu trắng. Trong cảm xúc thân tình vừa trào dâng, Guy lồng tay vào cánh tay Bruno.

“Tôi không muốn đi bộ!” Bruno hét lên, giật tay ra và ngừng lại. Không khí trong lành làm cậu ta héo rũ như một con cá.

Tàu bắt đầu khởi động. Guy đẩy cơ thể to cao mềm oặt của Bruno lên tàu.

“Uống chén rượu cho ấm bụng không?” Bruno nói một cách yếu ớt ở cửa phòng, trông mệt mỏi đến mức sắp ngã phịch

xuống.

“Cảm ơn, tôi không thể.”

Tấm rèm xanh chặn tiếng thì thầm của họ lại.

“Đừng quên gọi tôi vào buổi sáng nhé. Tôi sẽ để cửa không khóa. Nếu tôi không trả lời thì cứ đi vào nhé?”

Guy lão đảo đi qua các bức tường bằng rèm xanh trên đường về giường ngủ của mình.

Thói quen làm anh nghĩ tới cuốn sách của mình khi nằm xuống. Anh đã bỏ nó lại trong phòng của Bruno. Cuốn Plato của anh. Anh không thích ý nghĩ để nó qua đêm trong phòng của Bruno, hay việc Bruno chạm vào và mở nó ra.

CHƯƠNG 3

Anh gọi ngay cho Miriam, và cô ta đã sắp xếp để gặp anh trong một ngôi trường trung học nằm giữa nhà họ.

Giờ anh đứng ở góc sân chơi đã được trải nhựa đường, và chờ đợi. Cô ta sẽ đến muộn, tất nhiên rồi. Anh tự hỏi vì sao cô ta lại chọn trường trung học. Vì đó là sân nhà của cô ta à?

Bầu trời mang một màu xanh trong vắt. Mặt trời rớt xuống từng đợt hơi nóng không phải màu vàng, mà là không màu, giống như một thứ gì đó đã biến trắng bởi vì nhiệt độ của chính nó. Sau những tán cây, anh nhìn thấy nóc của một tòa nhà màu đỏ xa lạ với dáng hình thôn thôn, có lẽ đã mọc lên sau khi anh rời Metcalf vào 2 năm trước. Guy quay người đi. Không có ai trong tầm mắt, như thể hơi nóng đã khiến cho tất cả mọi người bỏ rơi phòng học và những ngôi nhà xung quanh. Anh nhìn các bậc thềm màu xám đang tràn xuống từ khung vòm màu đen của những ô cửa trong trường. Anh vẫn nhớ mùi mồ hôi thoang thoảng, mùi mực phảng phất trên mép quyển sách đại số nhàu nhĩ của Miriam. Anh vẫn nhìn thấy chữ MIRIAM được viết bằng bút chì trên mép các trang giấy, cùng với hình vẽ một cô gái với mái tóc lượn sóng bay bổng trên trang trắng đầu sách, khi anh mở sách để giải đề hộ cô. Vì sao anh lại nghĩ Miriam khác biệt với tất cả mọi người cơ chứ?

Anh đi qua cánh cổng lớn giữa hàng rào bằng dây kẽm gai chằng chịt để tìm hướng ra đại lộ College. Và rồi anh nhìn thấy cô ta, dưới những tán cây xanh úa dọc lề đường. Tim anh

bắt đầu đập mạnh hơn, nhưng anh chớp mắt với vẻ dửng dưng cố ý. Miriam vẫn bước đi với nhịp độ chậm rãi và thông thả như mọi khi. Giờ thì cô ta đã ở trước mắt anh, gương mặt bị che khuất bởi một chiếc mũ vành sáng màu. Bóng tối và ánh sáng rải rác trên người cô ta một cách hỗn loạn. Cô ta thư thái vẫy tay với anh. Guy rút một tay ra khỏi túi quần, đến lưng chừng lại rút trở vào. Anh quay lại sân chơi, đột nhiên lại căng thẳng và e thẹn như một cậu nhóc. Anh tự nhủ có lẽ cô gái kỳ lạ dưới tán cây kia đã biết về công việc của anh ở bãi biển Palm rồi. Mẹ anh đã báo cho anh, cách đây nửa tiếng, rằng bà đã đề cập tới chuyện đó với Miriam vào lần cuối Miriam gọi điện tới.

“Chào, Guy.” Miriam mỉm cười, rồi nhanh chóng khép đôi môi màu hồng cam lại. Guy vẫn nhớ cô ta làm vậy để che đi khoảng trống giữa hai chiếc răng cửa.

“Đạo này thế nào, Miriam?” Anh miễn cưỡng liếc nhìn thân hình của cô ta, đầy đặn nhưng trông có vẻ không giống như đang mang thai. Anh thoáng nghĩ tới khả năng cô ta đã nói dối. Miriam mặc một chiếc váy hoa rực rỡ, kết hợp cùng với áo ngắn tay màu trắng. Chiếc ví to bản cùng màu của cô ta được làm bằng da và có họa tiết đan.

Miriam nghiêm trang ngồi xuống một chiếc ghế đá dưới bóng râm, rồi hỏi những câu hỏi vô vị về chuyến đi của anh. Mặt cô ta đã đầy đặn hơn ở những nơi vốn vẫn luôn đầy đặn, chính là hai bầu má. Chúng khiến cằm cô ta bị nhọn ra. Guy nhận ra bây giờ dưới mắt cô ta đã có các nếp nhăn nhỏ. Cô ta đã sống một cuộc đời quá dài, đối với một người 22 tuổi.

“Tháng 1,” cô ta trả lời anh bằng giọng đều đều. “Đứa trẻ sẽ chào đời vào tháng 1.”

Vậy là mới được 2 tháng. “Tôi đoán là cô muốn cưới anh

ta.”

Miriam khẽ nghiêng đầu và nhìn xuống. Trên bờ má ngăn ngùn của cô ta, ánh mặt trời chiếu lên đốm tàn nhang lớn nhất – một họa tiết đặc biệt mà anh vẫn nhớ, nhưng lại không mấy khi để ý đến kể từ ngày anh kết hôn với cô ta. Thế mà đã có thời anh từng chắc chắn rằng mình sở hữu cô ta, sở hữu mọi suy nghĩ yếu đuối nhất của cô ta cơ đấy! Bỗng nhiên anh nhận ra tình yêu dường như chỉ là thứ yếu, mê hoặc nhưng khủng khiếp. Anh chẳng biết gì, dù chỉ là một điều nhỏ nhất trong đầu Miriam lúc này. Liệu điều này có đang xảy ra với cả Anne không?

“Không à, Miriam?” anh gặng hỏi.

“Không phải ngay bây giờ. Xem này, có vài chuyện phức tạp.”

“Như là?”

“À thì có lẽ chúng tôi không thể cưới ngay khi chúng tôi muốn.”

“Ồ.” Chúng tôi. Anh biết gã ta sẽ trông như thế nào, cao và rám nắng, với khuôn mặt dài, như Steve. Kiểu đàn ông mà Miriam luôn bị thu hút. Kiểu duy nhất mà cô ta chịu có con cùng. Và cô ta cũng muốn đứa con này, anh có thể thấy rõ. Rất có thể có chuyện gì đó đã xảy ra, không hề liên quan tới gã đàn ông kia, khiến cô ta muốn có một đứa con. Anh có thấy điều đó qua cái cách nghiêm trang, ngay ngắn mà cô ta ngồi trên ghế, trong vẻ xuất thần buồn xuôi mà anh luôn thấy hoặc hình dung thấy trên khuôn mặt của những người phụ nữ có bầu. “Dù sao thì tôi vẫn nghĩ rằng điều đó chẳng ảnh hưởng gì đến việc trì hoãn chuyện ly dị.”

“À, tôi cũng không nghĩ thế – cho tới vài ngày trước. Tôi tưởng tháng này Owen đã có thể tự do để kết hôn rồi.”

“Ồ. Anh ta đã kết hôn rồi à?”

“Phải, anh ấy đã kết hôn,” cô ta nói kèm theo tiếng thở dài nhỏ, gần như là mỉm cười.

Guy nhìn xuống với vẻ hơi xấu hổ. Anh chậm rãi bước vài bước trên mặt sân trải nhựa đường. Anh đã biết là gã đàn ông đó đang có vợ mà. Anh đã đoán ra việc hẳn ta không hề có ý định cưới cô ta đâu trừ phi bị buộc phải làm thế. “Anh ta ở đâu? Ở đây à?”

“Anh ấy ở Houston,” cô ta đáp. “Anh không muốn ngồi xuống à?”

“Không.”

“Anh chưa bao giờ thích ngồi hết.”

Anh im lặng.

“Anh vẫn đeo chiếc nhẫn đó chứ?”

“Có.” Nhẫn sinh viên của anh ở Chicago, thứ mà Miriam luôn ngưỡng mộ vì nó chứng tỏ anh là sinh viên đại học. Cô ta đang nhìn chăm chăm vào chiếc nhẫn với nụ cười vô thức. Anh đút hai tay vào túi. “Tôi muốn giải quyết cho xong việc này khi còn ở đây. Chúng ta có thể giải quyết ngay tuần này không?”

“Tôi muốn đi đến một nơi khác, Guy.”

“Để ly dị á?”

Bàn tay mồm mĩm của cô ta mở ra trong một cử chỉ mơ hồ vô lực, làm anh đột nhiên nhớ tới bàn tay của Bruno. Anh đã quên hẳn về Bruno sau khi xuống tàu sáng nay. Quên cả quyển sách của anh nữa.

“Tôi có phần mệt mỏi vì ở đây,” cô ta nói.

“Chúng ta có thể tiến hành ly dị ở Dallas nếu cô thích.” Tất cả chỉ vì bạn bè của cô ta ở đây sẽ biết chuyện, anh nghĩ thầm.

“Tôi muốn đợi, Guy. Anh có bận tâm không? Chỉ một thời gian thôi?”

“Tôi thì nghĩ cô mới bận tâm đấy. Anh ta có định cưới cô hay không?”

“Anh ấy đã có thể cưới tôi vào tháng 9. Đáng nhẽ ra lúc đó anh ấy đã được tự do, nhưng...”

“Nhưng sao?” Trong sự im lặng của cô, trong cái dáng vẻ dùng lưỡi liếm môi trên trẻ con kia, anh có thể thấy cái bẫy mà cô ta đang mắc kẹt bên trong. Cô ta vô cùng muốn đưa trẻ này, cô ta sẽ hy sinh bản thân ở Metcalf bằng cách chờ đợi đến khi chỉ còn 4 tháng nữa là nó được sinh ra mới cưới cha đứa trẻ. Bất giác, anh cảm thấy có phần thương hại cô ta.

“Tôi muốn đi thật xa, Guy. Với anh.”

Gương mặt của cô ta nỗ lực thể hiện sự chân thành, chân thật đến mức anh suýt nữa đã quên cô ta đang đòi hỏi điều gì, vì lý do gì. “Cô muốn gì, Miriam? Có tiền để đi chỗ khác à?”

Vẻ mơ màng trong đôi mắt màu xám xanh của cô ta tan biến như sương mù. “Mẹ anh bảo anh sắp tới bãi biển Palm.”

“Tôi có thể sẽ đi tới đó. Để làm việc.” Anh nghĩ tới Palmyra với cảm giác về nguy cơ đang nhói lên. Nhưng rồi nó lại trôi đi ngay lập tức.

“Đưa tôi đi cùng nhé, Guy? Đó là điều cuối cùng tôi nhờ anh. Nếu tôi có thể ở cùng anh tới tháng 12 rồi ly dị...”

“Ồ,” anh nói nhẹ nhàng, nhưng có một thứ gì đó đang đập mạnh trong lồng ngực mình, như thể trái tim của anh đang vỡ ra vậy. Đột nhiên, cô ta khiến anh ghê tởm, cô ta và tất cả những người xung quanh mà cô ta quen biết và mê hoặc. Con của một người đàn ông khác. Đi cùng cô ta, làm chồng cô ta cho tới khi cô ta sinh ra đứa con của một người đàn ông khác. Ở bãi biển Palm!

“Nếu anh không đưa thì tôi vẫn cứ đi.”

“Miriam, tôi có thể xin ly dị ngay bây giờ. Tôi không buộc phải đợi tới khi đưa trẻ chào đời. Luật pháp không bắt buộc.” Giọng anh run lên.

“Anh sẽ không làm thế với tôi,” Miriam đáp lại, với sự kết hợp của đe dọa và nài nỉ đã từng thao túng cả sự giận dữ lẫn tình yêu của anh và rồi khiến anh bối rối hồi anh và cô ta còn yêu nhau.

Anh cảm thấy giờ nó cũng đang làm mình bối rối. Và cô ta nói đúng. Anh sẽ không ly dị với cô ta ngay bây giờ. Nhưng không phải là vì anh còn yêu cô ta, hay vì cô ta vẫn còn là vợ anh và vì thế cần anh bảo vệ, mà là vì anh thương hại cô ta và vì anh vẫn nhớ là mình đã từng thật lòng yêu cô ta. Anh giờ mới nhận ra mình đã thương hại cô ta từ hồi ở New York, kể cả khi cô ta viết thư xin tiền anh. “Tôi sẽ không nhận công việc đó nếu cô đến Palm. Dù sao thì nhận hay không nhận cũng chẳng khác gì nhau,” anh nói đều đều, nhưng nếu cơ hội nhận công việc đó đã biến mất rồi, anh tự nhủ, thì tại sao còn phải thảo luận về nó?

“Tôi không nghĩ anh sẽ từ bỏ một công việc như thế đâu,” cô ta thách thức.

Anh xoay người để tránh xa nụ cười chiến thắng vắn vẹo của cô ta. Đó là chỗ sai lầm của Miriam, anh nghĩ thầm, nhưng anh vẫn im lặng. Anh bước 2 bước trên nền nhựa đường gồ ghề rồi quay lại, đầu ngẩng cao. Bình tĩnh nào, anh tự nhủ. Giận dữ thì làm được gì? Miriam từng rất ghét anh khi anh phản ứng lại như thế này, vì cô ta thích những trận cãi nhau to tiếng. Thậm chí vừa mới sáng ra cô ta đã thích cãi nhau rồi, anh nghĩ thầm. Cô ta từng ghét anh khi anh phản ứng như thế này, cho tới khi cô ta hiểu ra rằng về lâu về dài, phản ứng như

thế chỉ khiến anh đau đớn hơn. Anh biết giờ mình đang bị chơi đùa trong lòng bàn tay của cô ta, nhưng anh chẳng thể phản ứng theo cách nào khác được nữa.

“Tôi thậm chí còn chưa chính thức nhận công việc đó, cô biết đấy. Tôi sẽ chỉ cần gửi một bức điện tín cho họ và nói rằng tôi không muốn nó nữa.” Trên đầu các ngọn cây, anh lại chú ý tới tòa nhà mới đổ quạch mà anh đã thấy trước khi Miriam tới.

“Và rồi sao?”

“Rất nhiều việc. Nhưng cô sẽ không biết được đâu.”

“Bỏ chạy à?” cô ta khiêu khích. “Cách rẻ tiền nhất để thoát thân.”

Anh tiếp tục đi qua đi lại, rồi quay sang. Nếu đó là Anne thì sao. Với Anne, anh có thể chịu đựng điều này, chịu đựng hết thảy. Và trên thực tế anh cảm thấy cam chịu một cách kỳ lạ. Có phải vì hiện tại anh đang ở với Miriam, biểu tượng thất bại tuổi trẻ của anh không? Guy cắn đầu lưỡi. Như khiếm khuyết của một viên đá quý không hề lộ ra ngoài, bên trong anh mang một nỗi sợ hãi và chờ đợi những thất bại mà anh chẳng bao giờ có khả năng cứu chữa. Có thời, thất bại là một khả năng làm anh hứng thú, và có thời, ở trung học và đại học, khi anh cho phép mình trượt những bài thi mà đáng ra anh đã có thể vượt qua. giống như việc anh cưới Miriam vậy, anh nghĩ thầm, khi đó anh đã chống lại ý muốn của cả hai bên gia đình và tất cả những người xung quanh. Không phải anh đã biết trước là nó không thể thành công sao? Và giờ anh sẽ từ bỏ khoản tiền thù lao lớn nhất của mình, không than vãn một câu. Anh sẽ tới Mexico và dành vài ngày với Anne. Việc đó sẽ gọn sạch số tiền của anh, nhưng sao lại không? Anh có thể quay lại New York làm việc mà không cần gặp Anne trước mà?

“Còn gì nữa không?” anh hỏi.

“Tôi đã nói hết rồi,” cô ta nói với anh qua hai chiếc răng cửa xa nhau.

CHƯƠNG 4

Guy chậm rãi đi bộ về nhà, để đến được đường Ambrose nơi anh sống, anh thường đi qua con đường Travis râm mát và yên ả. Giờ có một tiệm hoa quả nhỏ ở góc đường Travis và Delancey, nằm ngay trên bãi cỏ trước hiên nhà ai đó như một cửa hàng đồ chơi trẻ con. Từ phía Washatorium – tòa nhà quá cao đã phá hoại kiến trúc đầu tây của phố Ambrose – những người phụ nữ mặc đồng phục trắng đang tràn ra, tán gẫu trên đường đi ăn trưa sớm. Guy mừng vì không gặp ai trên đường khiến anh phải dừng lại nói chuyện. Anh cảm thấy trì trệ, lặng lẽ, nhẫn nhục và thậm chí còn khá hạnh phúc. Kỳ lạ thay chỉ sau 5 phút nói chuyện với Miriam, cô ta đã trở nên thật xa cách – và có phần lạ lẫm. Mọi chuyện trở nên không còn quan trọng nữa. Giờ anh cảm thấy xấu hổ về sự lo lắng của mình lúc còn ở trên tàu.

“Không tệ lắm mẹ ạ,” anh vừa nói vừa mỉm cười khi về tới nhà.

Mẹ chào đón anh với hàng lông mày khẽ nhướn lên đầy lo âu. “Mẹ mừng khi nghe điều đó.” Bà kéo một chiếc ghế bập bênh lại và ngồi xuống lắng nghe. Bà là một phụ nữ nhỏ người với mái tóc màu nâu sáng, đường nét xinh xắn, chiếc mũi dọc dừa khá đẹp và năng lượng dương như luôn tỏa sáng lấp lánh trên mái tóc điểm bạc của bà. Gần như lúc nào bà cũng vui vẻ. Điều này làm cho Guy cảm thấy anh và mẹ tương đối khác biệt, cũng chính nó đã khiến anh phần nào trở nên xa lạ với bà từ hồi anh còn phải chịu đựng đau khổ vì Miriam.

Guy thích chăm bẵm sự đau khổ của mình, khám phá tất cả những gì có thể về chúng, trong khi mẹ anh thì khuyên anh nên quên đi. “Miriam đã nói gì? Con đã không đi lâu lắm. Mẹ tưởng con sẽ ăn trưa cùng con bé cơ.”

“Không đâu mẹ.” Anh thở dài và ngồi sụp xuống chiếc ghế sofa thêu kim tuyến. “Mọi chuyện đều ổn, nhưng chắc con sẽ không nhận việc xây Palmyra nữa.”

“Ôi, Guy. Sao lại không? Có phải...? Có đúng là con bé đang có bầu không?”

Mẹ anh thất vọng, Guy nghĩ thầm, nhưng thất vọng một cách quá nhẹ nhàng đối với ý nghĩa thật sự của công việc này. Nhưng anh cũng mừng vì bà không biết công việc này thật sự có ý nghĩa như thế nào. “Đúng vậy,” anh nói, rồi ngả đầu ra sau cho tới khi cảm nhận được khung gỗ mát lạnh của ghế sofa sau gáy mình. Anh nghĩ tới vùng vịnh đã chia cách cuộc sống của anh và mẹ. Anh chỉ kể rất ít cho bà về cuộc sống của anh với Miriam. Và mẹ anh, người đã được nuôi dạy một cách thoải mái và hạnh phúc ở Mississippi, thì luôn bận rộn với ngôi nhà rộng rãi, vườn tược và những người bạn trung thành, dễ mến ở Metcalf – bà thì có thể hiểu được gì về một kẻ hiểm ác như Miriam cơ chứ? Hoặc bà có thể hiểu gì về cuộc sống bấp bênh mà anh sẵn lòng trải qua ở New York chỉ vì một hai ý tưởng đơn giản trong công việc của mình?

“Giờ thì bãi biển Palm có gì liên quan với Miriam nào?” cuối cùng bà cũng hỏi.

“Miriam muốn cùng con đi tới Palm. Muốn được bảo vệ một thời gian. Và con không tài nào chịu đựng nổi điều đó.” Guy nắm chặt tay. Anh đột ngột tưởng tượng ra cảnh Miriam ở bãi biển Palm hay Miriam gặp Clarence Brillhart, quản lý của câu lạc bộ Palmyra. Nhưng Guy biết không phải vì anh đang tưởng

tượng ra cú sốc của Brillhart dưới vẻ ngoài lịch sự bình thản và điềm tĩnh thường thấy, mà chỉ đơn giản là cảm giác ghê tởm của anh khiến điều đó bất khả thi. Anh chỉ không thể chịu nổi việc có Miriam ở bên cạnh khi tiến hành một dự án như thế này. “Con không thể chịu được điều đó,” anh nhắc lại.

“Ồ,” là tất cả những gì bà nói, nhưng sự im lặng hiện giờ của bà mang vẻ thấu hiểu. Guy nghĩ nếu bà đưa ra bình luận gì đó thì nó chỉ nhắc anh nhớ lại sự phản đối ngày trước của bà với cuộc hôn nhân của họ. Và bà sẽ không khiến anh nhớ lại vào thời điểm này. “Con sẽ không thể chịu đựng được điều đó đâu,” bà nói thêm, “bất kể là bao lâu đi nữa.”

“Con không thể chịu được.” Anh đứng dậy và ôm khuôn mặt mềm mại của bà trong tay. “Mẹ à, con không thèm quan tâm đâu,” anh nói rồi hôn trán bà. “Con thật sự chẳng quan tâm chút nào.”

“Mẹ không tin là con quan tâm. Nhưng vì sao?”

Anh băng qua phòng để tới chỗ cây đàn piano. “Vì con sẽ tới Mexico để gặp Anne.”

“Ồ, vậy sao?” bà mỉm cười, niềm hoan hỉ vì buổi sáng đầu tiên được ở cùng con trai đã chiến thắng. “Con thật thích đi lang thang!”

“Mẹ muốn tới Mexico không?” Anh mỉm cười nói qua vai và rồi bắt đầu chơi một bản saraband đã được học hồi nhỏ.

“Mexico!” Mẹ anh giả vờ sợ hãi. “Lũ ngựa hoang cũng không lôi mẹ tới Mexico được đâu. Có lẽ con có thể đưa Anne về gặp mẹ trên đường quay về.”

“Có thể.”

Bà đi tới và ngấp ngừng đặt tay lên vai anh. “Guy, thỉnh thoảng mẹ cảm thấy con đã vui trở lại. Ở những thời điểm buồn cười nhất.”

CHƯƠNG 5

Mọi chuyện với anh thế nào? Viết thư ngay cho em đi. Hay tốt nhất là gọi điện. Bọn em sẽ ở Ritz này thêm 2 tuần nữa. Rất nhớ anh trong chuyến đi, cảm thấy thật tiếc vì chúng ta không thể đi đến đó cùng nhau, nhưng em hiểu. Em ước mọi phút giây trong ngày của anh đều hạnh phúc, anh yêu. Chuyện này sẽ sớm kết thúc thôi và chúng ta sẽ giải quyết ổn thỏa. Bất kể có chuyện gì xảy ra thì cứ kể cho em và cùng nhau đối mặt với nó. Em thường cảm thấy anh không hay làm vậy. Ý em là đối mặt với mọi chuyện ý.

Anh ở rất gần, thật vớ vẩn nếu anh không thể xuống đây một hai ngày gì đó. Em hy vọng anh sẽ muốn xuống đây. Em hy vọng chúng ta sẽ có thời gian. Rất muốn có anh ở đây và anh biết là gia đình em cũng vậy. Anh yêu, em thích mê các bản vẽ và em tự hào về anh đến mức có thể chịu đựng được ý nghĩ anh sẽ đi xa trong vài tháng để xây chúng. Cha cũng thấy hết sức ấn tượng. Bọn em chỉ toàn nói về anh thôi.

Toàn bộ tình yêu của em, và tất cả những gì đi kèm với nó. Hạnh phúc nhé, anh yêu. A.

Guy viết điện tín cho Clarence Brillhart, quản lý câu lạc bộ Palmyra. “Do hoàn cảnh mà tôi không thể nhận vụ này. Tôi hối tiếc sâu sắc và xin cảm ơn sự bảo vệ và khuyến khích không ngừng nghỉ của anh. Sẽ gửi thư cho anh.”

Đột nhiên, anh nghĩ tới những bức phác họa mà họ sẽ sử dụng thay các bức vẽ của anh – thiết kế mô phỏng Frank Lloyd Wright của hiệp hội William Harkness. Chưa đủ tệ, anh nghĩ

thậm khi đọc bức điện tín qua điện thoại, Ban giám đốc hẳn sẽ bảo Harkness sao chép vài ý tưởng của anh. Và Harkness sẽ làm theo, tất nhiên rồi.

Anh đánh điện cho Anne báo rằng anh sẽ bay tới vào thứ Hai và anh sẽ rảnh rỗi trong vài ngày tới. Và vì có Anne, anh cũng chẳng buồn lo lắng xem phải bao nhiêu tháng nữa, có thể là bao nhiêu năm nữa, mới có một công việc tầm cỡ như dự án Palmyra xuất hiện trong tầm tay mình.

CHƯƠNG 6

Tối hôm đó, Charles Anthony Bruno nằm dài trong phòng khách sạn ở El Paso, cố giữ chiếc bút mực vàng thặng bằng trên mũi hơi gãy. Hắn bồn chồn không ngủ được, nhưng lại không đủ năng lượng để xuống các quán rượu xung quanh và suy xét lại mọi việc. Hắn đã suy xét suốt cả buổi chiều và không nghĩ nhiều về chúng nữa khi đến El Paso. Hắn cũng không nghĩ nhiều về Grand Canyon. Hắn nghĩ thêm về ý tưởng đã đến với mình vào buổi tối trước đêm cuối cùng trên tàu. Thật đáng tiếc vì Guy đã không gọi hắn dậy vào sáng hôm đó. Không phải Guy là kiểu đồng bọn để cùng lên kế hoạch giết người, nhưng hắn thích anh ta, với tư cách là một con người. Guy là một người đáng để quen biết. Bên cạnh đó, Guy đã để quên cuốn sách của mình và hắn có thể trả nó lại.

Quạt trần kêu ro ro vì một trong bốn cánh quạt đã bị mất. Nếu cánh thứ tư còn ở đó thì cũng chỉ mát hơn một chút thôi, hắn nghĩ thầm. Một trong những ống nước ở phòng vệ sinh bị rò rỉ, cái kẹp trên đèn đọc sách ở đầu giường bị gãy nên rũ xuống, còn các dấu tay thì rải rác khắp trên cửa tủ. Vậy mà người ta bảo hắn đây là khách sạn tốt nhất trong thị trấn! Vì sao lúc nào cũng có chuyện gì đó không ổn, dù có thể chỉ là một chuyện nhỏ, với mọi phòng khách sạn mà hắn từng vào ở? Một ngày nào đó, hắn sẽ tìm ra một căn phòng khách sạn hoàn hảo và mua đứt, dù nó có nằm ở Nam Phi đi nữa.

Hắn ngồi dậy ở mép giường và với lấy điện thoại. “Cho tôi gọi đường dài.” Hắn đờ đẫn nhìn vào vết đất đỏ mà đôi giày

của mình đã để lại trên chiếc khăn phủ giường trắng tinh. “Great Neck 166...Great Neck, phải.” Hấn đợi. “Long Island, ở New York, hừ, đã bao giờ nghe đến nó chưa?”

Chưa đầy 1 phút, hấn đã được gặp mẹ.

“Vâng, con đây ạ. Mẹ vẫn khởi hành vào Chủ nhật à? Tốt nhất là mẹ...À, con đã trải qua hành trình trên lưng lừa đó. Suýt thì làm con kiệt sức... Vâng, con đã ngắm hẻm núi... Được, nhưng màu sắc khá lỗi thời... Dẫu sao đi nữa, mọi chuyện với mẹ thế nào?”

Bruno bắt đầu bật cười. Hấn hẩy giày ra khỏi chân và lăn xuống giường cùng điện thoại, phá lên cười từng tràng dài. Bà đang kể cho hấn chuyện bà về nhà thì thấy Thuyền trưởng đang tiếp 2 người bạn của bà – 2 người đàn ông mà bà đã gặp tôi hôm qua. Những người ghé qua chơi ấy đã tưởng Thuyền trưởng là cha của bà và nói chuyện lung tung hết cả lên.

CHƯƠNG 7

Chống khuỷu tay nằm trên giường, Guy nhìn chăm chăm vào bức thư được viết bằng bút chì gửi cho anh.

“Mẹ đoán rằng mình chỉ còn một lần để đánh thức con dậy trong suốt cả khoảng thời gian dài sắp tới,” mẹ anh nói.

Guy nhặt bức thư từ bãi biển Palm lên, “Có lẽ cũng không lâu lắm đâu mẹ.”

“Ngày mai máy bay của con sẽ cất cánh vào lúc mấy giờ?”

“1 giờ 20 phút ạ .”

Bà cúi xuống và chỉnh lại tấm ga trải giường của anh một cách không cần thiết.

“Mẹ không nghĩ là con có thời gian ghé qua thăm Ethel đâu nhỉ?”

“Ồ, chắc chắn là con có chứ, mẹ.” Ethel Peter là một trong những người bạn thân thiết nhất của mẹ anh. Bà đã dạy những bài học piano đầu tiên cho Guy.

Bức thư từ biển Palm đến từ ông Brillhart. Anh đã được trao quyền thiết kế. Ông Brillhart cũng đã thuyết phục Ban giám đốc về các ô cửa sổ có mái hắt.

“Sáng nay, mẹ có một ít cà phê mạnh ngon lắm,” mẹ anh nói từ thêm cửa. “Có muốn ăn sáng trên giường không?”

Guy mỉm cười với bà. “Có chứ!”

Anh cẩn thận đọc lại bức thư của ông Brillhart, nhét nó trở vào trong phong bì và chậm rãi xé nó đi. Rồi anh mở bức thư còn lại. Nó chỉ dài một trang, viết bút chì nguệch ngoạc. Chữ ký hoa mỹ cuối thư khiến anh mỉm cười trở lại: Charles A.

Bruno.

Guy thân mến,

Anh bạn trên tàu của anh đây, nhớ chứ? Tối hôm đó, anh đã bỏ quên sách trong phòng tôi và tôi tìm thấy một địa chỉ ở Texas mà tôi tin là vẫn đúng. Tôi đang gửi trả lại cuốn sách cho anh. Tôi đã đọc một ít trong đó, trước giờ tôi không hề biết rằng lại có nhiều cuộc trò chuyện đến thế trong Plato.

Rất vinh hạnh khi được ăn tối cùng anh ngày hôm đó và hy vọng tôi có thể đưa anh vào danh sách bạn bè của mình. Sẽ rất tuyệt nếu được gặp anh ở Santa Fe và nếu anh có khả năng đổi ý thì địa chỉ là: Khách sạn La Fonda, Santa Fe, New Mexico. Ít nhất là trong 2 tuần tới.

Tôi vẫn nghĩ mãi về ý tưởng một vụ giết người kép. Tôi chắc chắn nó khả thi. Tôi không thể biểu lộ với anh niềm tin nào mãnh liệt hơn về ý tưởng đó! Dù tôi biết chủ đề ấy không hấp dẫn anh.

Liệu những điều có thể xảy đến với vợ anh có hấp dẫn hơn không? Hãy viết thư lại cho tôi sớm nhé. Ngoài việc bị mất ví ở El Paso (bị trộm ngay trước mặt tại quầy bar) thì không có chuyện gì đáng để viết cả. Không hề thích El Paso, xin lỗi anh.

Hy vọng sớm được nghe tin từ anh,

Bạn anh,

Charles A. Bruno

Tái bút: Rất xin lỗi vì ngủ dậy muộn và không gặp được anh vào buổi sáng hôm đó.

C.A.B.

Bằng cách nào đó, bức thư ấy đã làm anh hài lòng. Nghĩ về thái độ không gò bó của Bruno thật thoải mái.

“Yến mạch!” anh hồ hởi nói với mẹ. “Đừng bao giờ cho yến mạch vào trứng rán của con ở phía bắc này.”

Anh mặc chiếc áo ngủ cũ mềm ưa thích dù nó quá nóng với thời tiết hiện giờ, ngồi dựa lưng vào giường với tờ Metcalf Star và bữa sáng được đặt lên một chiếc bàn ăn đã lung chân.

Sau đó, anh tắm tấp và ăn vận như thể có việc cần làm vào ngày hôm đó, nhưng thực ra là chẳng có gì để làm. Hôm qua, anh đã tới thăm nhà Cartwrights. Anh có thể đi gặp Peter Wnggs, người bạn thuở nhỏ, nhưng bây giờ Peter làm việc ở New Orleans. Anh tự hỏi Miriam đang làm gì. Có lẽ là làm móng ở hiên sau, hoặc chơi cờ đam với một cô bé hàng xóm thần tượng và muốn trở thành người giống hết như cô ta. Miriam không phải là kiểu người hay lo nghĩ khi bị chệch kế hoạch. Guy châm một điếu thuốc lá.

Những tiếng loảng xoảng nhẹ và ngắt quãng vang lên từ dưới gác, nơi mẹ anh hoặc bà đầu bếp Ursline đang lau rửa đồ bạc và chất từng chiếc từng chiếc một đến khi thành một đống.

Vì sao hôm nay anh chưa bay tới Mexico? 24 tiếng nhàn rỗi sắp tới sẽ thật thống khổ, anh biết. Tối nay, chú anh và có thể là cả vài người bạn của mẹ anh, sẽ lại ghé qua. Tất cả đều muốn gặp anh. Kể từ chuyến thăm cuối cùng của anh, tờ Metcalf Star đã in cả một cột báo về anh và các thiết kế của anh, nhắc tới cả các suất học bổng của anh, học bổng Prix de Rome mà anh chưa được nhận vì chiến tranh, cửa hàng mà anh thiết kế ở Pittsburgh và một bệnh xá nho nhỏ của bệnh viện ở Chicago. Nó vang lên thật ấn tượng trên tờ báo. Nó gần như đã khiến anh cảm thấy mình quan trọng. Anh nhớ lại cái ngày cô độc ở New York khi đoạn báo được gửi đến trong thư của mẹ anh.

Ý muốn bốc đồng muốn viết thư cho Bruno ập đến khiến anh ngồi xuống bàn làm việc, nhưng với bút trong tay, anh

nhận ra mình chẳng có gì để nói. Anh có thể mừng tượng ra Bruno trong bộ cánh màu đồng rỉ, túi đựng máy ảnh khoác trên vai, lê bước lên một con đồi cỏ ở Santa Fe, toét miệng cười về một thứ gì đó, khoe hàm răng xấu xí, run rẩy nhấc máy ảnh lên và bấm. Bruno với 1.000 đô la luôn có sẵn trong túi, ngồi ở quầy rượu, chờ mẹ đến. Anh có gì để nói với Bruno chứ? Anh đóng nắp bút mực lại và quẳng nó lên bàn.

“Mẹ ơi?” anh gọi. Anh chạy xuống cầu thang. “Chiều nay đi xem phim nhé?”

Mẹ anh bảo tuần này bà đã đi xem phim 2 lần rồi. “Con biết là con không thích xem phim mà!” bà quở trách anh.

“Mẹ, con thật sự rất muốn xem phim!” anh mỉm cười khăng khăng đòi đi.

CHƯƠNG 8

Tối hôm đó, điện thoại vang lên lúc tầm 11 giờ. Mẹ anh đã nghe điện rồi vào gọi anh, lúc đó đang ngồi ở phòng khách với cô, chú và 2 người em họ, Ritchie và Ty.

“Đường dài,” mẹ anh nói.

Guy gật đầu. Tất nhiên, nhất định là Brillhart đòi anh giải thích thêm. Hôm đó, anh đã trả lời thư của ông ta. “Chào, Guy,” giọng nói vang lên. “Charley đây.”

“Charley nào thế?”

“Charley Bruno.”

“Ồ!... Cậu thế nào? Cảm ơn vì cuốn sách.”

“Tôi chưa gửi nó đâu nhưng sẽ gửi,” Bruno nói với vẻ hân hoan ngà ngà say mà Guy vẫn còn nhớ hôm ở tàu. “Sẽ tới Santa Fe chứ?”

“Tôi e là mình không thể.”

“Thế còn bãi biển Palm thì sao? Tôi có thể tới thăm anh ở đó trong vài tuần nữa chứ? Tôi muốn xem công trình của anh trông ra sao.”

“Xin lỗi, chuyện đó ngừng hẳn rồi.”

“Ngừng à? Vì sao?”

“Phức tạp lắm. Tôi đã đổi ý.”

“Vì vợ anh à?”

“Kh-không.” Guy cảm thấy hơi bực bội.

“Cô ta muốn anh ở cùng à?”

“Phải. Gần như thế.”

“Miriam muốn tới bãi biển Palm á?”

Guy ngạc nhiên vì Bruno vẫn còn nhớ tên cô ta.

“Anh chưa ly dị được đúng không?”

“Sắp,” Guy nói cộc lốc.

“Phải, tôi sẽ trả tiền cho cuộc gọi này!” Bruno hét lên với ai đó. “Trời ạ!” giọng nói mang đầy vẻ chê bai. “Nghe này, Guy, anh quyết định từ bỏ công việc đó vì cô ta ư?”

“Không hẳn. Nó không quan trọng đâu. Tất cả đã chấm dứt rồi.”

“Anh phải đợi tới lúc đứa trẻ chào đời mới ly dị được à?”

Guy không nói gì.

“Gã kia sẽ không cưới cô ta chứ gì?”

“Ồ, có, anh ta...”

“Sao?” Bruno ngắt lời một cách mỉa mai.

“Tôi không nói chuyện thêm được nữa. Tối nay, chúng tôi có khách đến chơi. Chúc cậu có một chuyến đi thoải mái, Charley.”

“Khi nào thì chúng ta có thể nói chuyện? Ngày mai nhé?”

“Ngày mai tôi sẽ không ở đây nữa.”

“Ồ.” Bây giờ, giọng Bruno nghe có vẻ lạc lõng và Guy hy vọng là cậu ta sẽ như thế. Rồi giọng nói đó lại vang lên với vẻ thân mật ảm đạm, “Nghe này, Guy, nếu anh muốn giải quyết bất kỳ chuyện gì, anh biết đấy, tất cả những gì anh phải làm là ra dấu hiệu.”

Guy cau mày. Một câu hỏi đang hình thành trong đầu anh và ngay lập tức anh đã biết được câu trả lời. Anh vẫn nhớ ý tưởng giết người của Bruno.

“Anh muốn gì, Guy?”

“Không gì cả. Tôi đang hết sức mẫn nguyện. Hiểu không?” Bruno chỉ đang tỏ ra liều lĩnh do uống rượu mà thôi, anh nghĩ thầm. Vì sao anh lại phản ứng nghiêm trọng như thế chứ?

“Guy, tôi nghiêm túc đấy,” giọng nói nhè nhè, say xỉn hơn cả lúc trước.

“Tạm biệt, Charley,” Guy nói. Nhưng anh muốn đợi Bruno gác máy.

“Không có vẻ như mọi chuyện đều ổn đâu,” Bruno thách thức.

“Tôi không thấy nó liên quan gì tới cậu.”

“Guy!” giọng nói than thở rên rĩ.

Guy định nói gì đó, nhưng dường như dây kên tách và tịt ngóm. Anh đã có ý định bốc đồng là muốn báo tổng đài để lần lại cuộc gọi. Nhưng rồi anh nghĩ, chỉ là do say xỉn thôi mà. Và cả buồn chán nữa. Anh cúi vì Bruno có địa chỉ của mình. Guy cào tay trên tóc và quay lại phòng khách.

CHƯƠNG 9

Tất cả những gì anh vừa kể cho cô nghe về Miriam, Guy nghĩ thầm, đều không quan trọng bằng sự thật là anh và Anne đang đi cùng nhau trên con đường trải sỏi này. Anh nắm lấy tay cô khi họ tản bộ. Hai người nhìn ngắm quang cảnh xung quanh, nơi mà mọi thứ đều lạ lẫm – một đại lộ rộng lớn được trồng 2 hàng cây khổng lồ hết như Champs-Elysees*, các bức tượng quân lính trên bệ và xa xa là các tòa nhà mà anh không biết tên. Paseo de la Reforma*. Anne bước đi bên cạnh anh, đầu vẫn cúi gằm xuống, gần như cùng tốc độ với bước chân chậm rãi của anh. Vai họ chạm vào nhau. Anh liếc nhìn để xem cô có định nói gì không, nói anh đã quyết định đúng, nhưng môi cô vẫn có vẻ tự lự. Mái tóc vàng nhạt được buộc gọn gàng bằng một chiếc dây bạc đằng sau gáy, đung đưa lười biếng theo từng cơn gió.

** Một đại lộ lớn và nổi tiếng của thành phố Paris, một trong những địa điểm thu hút du khách nhất của thành phố này với nhiều cửa hàng, quán cà phê, rạp chiếu phim...*

** Một đại lộ rộng lớn bắt chéo qua trung tâm của thành phố Mexico.*

Đây là mùa hè thứ hai mà anh gặp cô, khi mặt trời mới chỉ bắt đầu làm cô cháy nắng, khiến làn da cô bị nhuộm thành màu giống như màu tóc. Không lâu nữa gương mặt cô sẽ tối màu cả hơn màu tóc, nhưng Guy thích nhất cô như bây giờ, như một thứ gì đó được làm từ bạch kim.

Cô quay lại nhìn anh với nụ cười ngượng ngập yếu ớt trên

môi vì anh cứ nhìn cô chăm chăm. “Anh không thể chịu đựng được điều đó sao, Guy?”

“Không. Đừng hỏi anh lý do. Anh không thể.” Anh nhìn thấy nụ cười của cô vẫn ở đó, pha chút bối rối, có lẽ là cả bực bội nữa.

“Đó là một thứ quá lớn để từ bỏ.”

Giờ thì anh bực mình rồi. Anh cảm thấy chịu hết nổi. “Chỉ là anh căm ghét cô ta,” anh nói nhẹ nhàng.

“Nhưng anh không nên căm ghét một điều gì trên đời hết.”

Anh hành động một cách bồn chồn. “Anh còn căm ghét cô ta hơn vì phải kể cho em những chuyện này trong khi chúng ta đang dạo chơi ở đây!”

“Guy, thật đấy à!”

“Cô ta là tất cả những gì nên bị căm ghét,” anh tiếp tục, nhìn chăm chăm phía trước mặt. “Thỉnh thoảng, anh cảm thấy căm ghét tất cả mọi thứ trên thế giới này. Không lễ nghi, không lương tâm. Cô ta đúng như những gì người ta muốn nói khi bảo nước Mỹ chẳng bao giờ phát triển, nước Mỹ chỉ thưởng cho những kẻ thói nát. Cô ta là loại người trong những bộ phim dở tệ, đóng một vai trong đó, đọc những tạp chí tình yêu, sống trong nhà gỗ, quát roi bắt chồng mình kiếm thêm tiền trong năm nay để năm sau họ bắt đầu kế hoạch trả góp mua nhà, phá hỏng cuộc hôn nhân của hàng xóm...”

“Dừng lại đi, Guy! Anh nói chuyện như trẻ con vậy!” Cô tránh xa anh.

“Và thực tế là anh đã từng yêu cô ta,” Guy nói thêm, “yêu tất cả những tính cách ấy. Điều đó khiến anh buồn nôn.”

Họ dừng lại, nhìn nhau. Anh phải nói ra tất cả, ngay tại đây, ngay lúc này, mọi điều xấu xí nhất mà anh có thể nói. Anh muốn chịu sự chê trách của Anne, có lẽ là muốn thấy cô quay

người đi và bỏ mặc anh một mình đi nốt quãng đường còn lại. Cô đã từng bỏ anh lại một, hai lần như thế, khi anh tỏ ra vô lý.

Anne nói, bằng giọng vô cảm, xa lạ khiến anh hãi hùng, bởi vì anh cảm thấy cô có thể bỏ mặc anh và chẳng bao giờ trở lại, “Thỉnh thoảng, em nghĩ rằng anh vẫn còn yêu cô ta.”

Anh mỉm cười và cô dịu xuống. “Anh xin lỗi,” anh nói.

“Ôi, Guy!” Cô lại chìa tay ra, như một động tác cầu khẩn và anh đón lấy nó. “Giá mà anh chịu trưởng thành!”

“Anh có đọc được ở đâu đó rằng con người không bao giờ trưởng thành về mặt cảm xúc.”

“Em không quan tâm xem anh đọc cái gì. Những người khác vẫn trưởng thành bình thường mà. Em sẽ chứng minh điều đó cho anh nếu đó là việc cuối cùng em phải làm đi nữa.”

Đột nhiên, anh cảm thấy thật an tâm. “Bây giờ, anh còn có thể nghĩ về cái gì nữa chứ?” anh hạ giọng xuống hỏi một cách ngang bướng.

“Việc anh sẽ chẳng bao giờ thoát khỏi tay cô ta, Guy. Anh nghĩ mình nên suy nghĩ về cái gì chứ?”

Anh ngẩng đầu cao hơn. Có một bảng hiệu lớn màu hồng trên nóc một tòa nhà: TOME xx, ngay lập tức anh hiếu kỳ về ý nghĩa của nó và muốn hỏi Anne. Anh muốn hỏi cô vì sao mọi thứ đều dễ dàng và đơn giản hơn nhiều khi anh ở bên cô, nhưng sự kiêu hãnh ngăn anh không hỏi ngay. Mà thực ra thì câu hỏi đó sẽ chỉ trở nên sáo rỗng, vì Anne không thể giải đáp, vì câu trả lời đơn giản chính là Anne. Anh đã cảm thấy như thế ngay từ lần đầu gặp cô, trong căn hầm xám xịt của Viện Nghệ Thuật ở New York. Một ngày mưa tầm tã mà anh lê bước vào trong căn hầm ấy và đặt câu hỏi với sinh vật sống duy nhất mà anh nhìn thấy, một cô gái mặc áo mưa màu đỏ với mũ kiểu Trung Hoa. Áo mưa đỏ có mũ quay lại và nói:

“Anh đến chỗ 9A tính từ tầng 1. Anh không cần phải đi xuống tận đây đâu.” Và rồi nụ cười hào hứng của cô xua tan cơn giận dữ của anh ngay lập tức, một cách thần bí. Anh đã học được cách mỉm cười nhẹ nhàng, sợ cô, hơi khinh thị con xe mui trần màu xanh lá sậm mới mua của cô. “Một cái xe rất hợp lý,” Anne nói, “khi anh sống ở Long Island.” Trong những ngày anh khinh bỉ tất cả mọi thứ, khi mà anh tới chỗ này chỗ kia ngồi học chỉ để kiểm tra và bảo đảm mình đã biết tất cả những gì giảng viên có thể dạy, hoặc xem xem anh có thể học nó nhanh đến mức nào và ra về. “Thế anh nghĩ làm sao mọi người vào được nếu không nhờ quan hệ? Họ vẫn có thể tố cáo anh ra nếu không thích anh.” Cuối cùng, anh cũng nhìn cuộc sống theo cách của cô, một cách đúng đắn, sau đó chịu vào Học Viện Kiến Trúc Deems ở Brooklyn trong 1 năm, nhờ cha cô quen biết một người trong Ban giám đốc.

“Em biết anh có khả năng, Guy,” Anne đột ngột nói sau một thời gian im lặng, “khả năng để được hạnh phúc.”

Guy nhanh chóng gật đầu, dù Anne không nhìn anh. Anh cảm thấy có phần xấu hổ. Anne có khả năng hạnh phúc. Giờ cô cũng đang hạnh phúc, đã hạnh phúc từ trước khi gặp anh. Và anh cùng các vấn đề của anh dường như chỉ làm mờ đi hạnh phúc của cô trong khoảnh khắc. Anh cũng sẽ hạnh phúc khi sống với Anne. Anh đã bảo cô như vậy, nhưng giờ anh không tài nào chịu nổi việc nói với cô điều đó một lần nữa.

“Cái gì kia?” anh hỏi.

Dưới các tán cây của công viên Chapultpec, một ngôi nhà tròn bằng kính khổng lồ hiện ra trước tầm mắt.

“Vườn bách thảo,” Anne nói.

Không có ai ở bên trong, kể cả người chăm vườn. Không khí thơm mùi đất ẩm áp và nồng nàn. Họ đi dạo xung quanh,

đọc những cái tên không thể đánh vần nổi của các loại cây đường như đến từ một hành tinh khác. Anne có một cái cây yêu quý. Cô nói mình đã quan sát cái cây đó lớn lên trong 3 năm và liên tục đến thăm nó suốt các mùa hè cùng cha mình.

“Chỉ là em không bao giờ có thể nhớ nổi mấy cái tên này,” cô nói.

“Vì sao em phải nhớ?”

Họ đã ăn trưa ở quán Sanbom cùng bà Faulkner – mẹ của Anne – rồi đi dạo quanh cửa hàng cho tới khi đến giờ ngủ chiều của bà. Bà Faulkner là một người phụ nữ gầy gò, tràn đầy năng lượng, cũng cao như Anne, và vẫn được coi là hấp dẫn ở độ tuổi của bà. Guy đối xử rất tốt với bà, vì bà đối xử rất tốt với anh. Mới đầu, trong lòng anh đã nghĩ chương ngại lớn nhất của mình sẽ đến từ 2 vị phụ huynh giàu có của Anne, nhưng hóa ra lại không phải, rồi sau này anh đã dần dần từ bỏ suy nghĩ ấy. Buổi tối hôm đó, 4 người họ tới dự một buổi hòa nhạc ở Bellas Artes, rồi ăn tối muộn ở nhà hàng Lady Baltimore đối diện Ritz.

Cả hai ông bà Faulkner đều thấy tiếc vì anh không thể trải qua mùa hè cùng họ ở Acapulco. Cha của Anne, một nhà nhập khẩu, định xây một kho hàng trên bến cảng ở đó.

“Chúng ta không thể hy vọng làm cậu ta có hứng thú với một cái nhà kho nếu cậu ta đang xây dựng cả một câu lạc bộ đồng quê,” ông Faulkner nói.

Guy im lặng. Anh không thể nhìn Anne. Anh đã bảo cô đừng kể cho cha mẹ cô nghe về chuyện ở bãi biển Palm cho tới sau khi anh đi. Tuần tới anh sẽ đi đâu đây? Anh có thể tới Chicago và học thêm vài tháng nữa. Anh đã đóng gói đồ đạc của mình ở New York, và bà chủ nhà của anh đang đợi tin để xem có cần cho thuê căn hộ của anh hay không. Nếu tới

Chicago thì anh có thể gặp Saarinet vĩ đại ở Evanston và Tim O'Flaherty, một kiến trúc sư trẻ vẫn chưa có tiếng tăm gì, nhưng Guy rất kỳ vọng ở anh ta. Anh có thể tìm được một vài cơ hội việc làm ở Chicago. Nhưng New York trở thành một viễn cảnh quá ảm đạm khi thiếu Anne.

Bà Faulkner đặt tay lên bắp tay anh và cười nói. “Cậu ta sẽ không cười cho dù có được xây lại cả New York đi nữa, đúng không, Guy?”

Anh không để tâm. Anh muốn Anne đi dạo cùng mình, nhưng cô khăng khăng đòi anh lên căn hộ của gia đình cô ở Ritz để xem bộ váy lụa mà cô đã mua cho em họ Teddy trước khi gửi đi. Và tất nhiên rồi, bây giờ đã là quá muộn để tản bộ.

Anh đang ở khách sạn Montecarlo, cách khách sạn Ritz khoảng 10 dãy nhà, một tòa nhà tồi tàn giống như từng là nơi cư ngụ của một đại tướng quân đội. Người ta đi vào qua một đường lái xe rộng, lát gạch đen trắng như sàn nhà tắm. Nó dẫn vào một đại sảnh lớn tối om, cũng được lát gạch. Có một quán rượu như cái hang và một nhà hàng lúc nào cũng vắng khách. Các bậc thang bằng đá cẩm thạch ố vàng uốn quanh hiên trước. Khi đi lên cầu thang phía sau lưng người trực tầng ngày hôm qua, Guy đã nhìn thấy, qua các ô cửa để ngỏ, một cặp đôi người Nhật đang chơi bài, một người phụ nữ đang quỳ xuống cầu nguyện, những người khác đang ngồi viết thư ở bàn hoặc chỉ đứng chờ ra đó trong không gian kỳ quái như thể bị giam cầm. Vì bầu không khí u ám và cảm giác có một thế lực siêu nhiên vô hình nào đó đang đè nặng lên toàn bộ nơi này, nên Guy đã thích nó ngay lập tức, dù nhà Faulkners, bao gồm cả Anne, đã giễu cợt lựa chọn của anh.

Căn phòng nhỏ rẻ tiền của anh ở cuối hành lang chất đầy những đồ đạc sơn màu nâu và hồng, có một chiếc giường bị

lún ở giữa* và một phòng tắm ở cuối hành lang. Đâu đó dưới mái hiên, nước rỉ xuống không ngừng nghỉ, tiếng dội toilet ngắt quãng xối xả như nước lũ.

Khi quay lại từ Ritz, Guy đặt đồng hồ đeo tay, một món quà của Anne, lên chiếc bàn đầu giường màu hồng, sau đó bỏ ví tiền và chìa khóa lên chiếc bàn nâu xước xước, hết những việc anh sẽ làm ở nhà. Anh cảm thấy hết sức mãn nguyện khi nằm trên giường với tờ báo Mexico và một quyển sách về kiến trúc Anh mà anh tìm thấy ở hiệu sách Alameda chiều hôm đó. Sau lần thứ hai thử đọc tiếng Tây Ban Nha, anh tựa đầu vào gối và nhìn căn phòng tồi tàn, nghe âm thanh đến từ các hoạt động của loài người như tiếng chuột chít vang vọng khắp tòa nhà. Anh tự hỏi mình thích gì. Ngâm mình trong hoàn cảnh sống xấu xí, khó chịu, nghèo nàn, để cảm nhận được nguồn sức mạnh mới nhằm chống lại nó trong các thiết kế của mình sao? Hay là cảm giác trốn tránh được Miriam? Tìm anh ở đây sẽ khó hơn ở Ritz

** Nguyên văn: a fallen cake: loại bánh ngọt sau khi nướng xong bị xẹp xuống ở giữa. Ý ở đây muốn nói chiếc giường bị lún giống hình dạng loại bánh này.*

Sáng hôm sau, Anne gọi điện để báo có một bức điện tín gửi cho anh. “Em tình cờ nghe thấy họ đang nhắn tin cho anh,” cô nói. “Họ đã gần như bỏ cuộc.”

“Em đọc nó cho anh nghe được không, Anne?”

Anne đọc: “‘Ngày hôm qua, Miriam đã bị sảy thai. Buồn bực và đòi gặp con. Con có thể về nhà không? Mẹ.’... Ôi, Guy!”

Anh cảm thấy buồn nôn vì nó, vì tất cả. “Cô ta đã tự gây ra,” anh lầm bầm.

“Anh chưa biết mà, Guy.”

“Anh biết.”

“Anh không nghĩ là mình nên đi gặp cô ta sao?”

Các ngón tay của anh siết chặt điện thoại. “Đằng nào anh cũng sẽ nhận lại công việc Palmyra,” anh nói. “Bức điện tín được gửi hôm nào?”

“Mùng 9. Thứ Ba, lúc 4 giờ chiều.”

Anh gửi một bức điện tín cho ông Brillhart, hỏi xem liệu anh có thể được cân nhắc lại công việc này không. Tất nhiên là được rồi, anh nghĩ thầm, nhưng nó khiến anh mới ngu xuẩn làm sao. Chỉ vì Miriam. Anh viết cho Miriam:

Điều này thay đổi kế hoạch của cả hai ta, tất nhiên. Bất kể kế hoạch của cô ra sao, tôi có ý định tiến hành ly dị ngay lập tức. Tôi sẽ về Texas trong vài ngày nữa. Tôi hy vọng lúc đó cô đã khỏe, nhưng nếu không, tôi có thể tự mình xoay xở làm mọi việc cần thiết.

Một lần nữa chúc cô sớm hồi phục.

Guy.

Sẽ ở địa chỉ này cho tới Chủ nhật.

Anh gửi thư đi bằng dịch vụ chuyển phát máy bay đặc biệt.

Rồi anh gọi Anne. Tối nay, anh muốn đưa cô tới nhà hàng tuyệt vời nhất trong thành phố. Anh muốn bắt đầu với những ly cocktail mới lạ nhất ở quán bar Ritz, toàn bộ.

“Anh thật sự thấy vui vẻ à?” Anne hỏi, bật cười, như thể không tài nào tin nổi.

“Vui vẻ và... kỳ lạ. Muy extranjero*!”

“Tại sao?”

“Vì anh đã không nghĩ nó là số mệnh. Anh đã không nghĩ nó là một phần mà định mệnh dành cho anh. Ý anh là dự án Palmyra ấy.”

“Em thì có.”

“Ồ, em nghĩ vậy sao!”

“Chứ anh nghĩ vì sao hôm qua em lại điên lên với anh như thế?”

* *Tiếng Tây Ban Nha, có nghĩa là: Rất ngoại quốc!*

Anh đã không mong nhận được hồi âm từ Miriam, nhưng sáng thứ Sáu khi anh và Anne ở Xochimilco, anh thấy thôi thúc phải gọi về khách sạn để xem có thư tới không. Có một bức điện tín đang chờ. Và sau khi nói rằng mình sẽ đến lấy bức điện sau vài phút nữa, anh gần như ở trạng thái không thể đợi thêm. Khi đã quay lại thành phố Mexico, anh gọi ngay cho khách sạn từ một tiệm thuốc ở Socalo. Nhân viên ở Montecarlo đọc thư cho anh: “Phải nói chuyện với anh trước. Xin hãy đến sớm. Yêu anh, Miriam.”

“Cô ta sẽ làm âm lên,” Guy nói sau khi kể lại cho Anne. “Anh chắc chắn rằng người đàn ông kia không muốn cưới cô ta. Giờ anh ta đang có vợ.”

“Ồ.”

Anh liếc nhìn cô khi họ tản bộ, muốn nói gì đó với cô về sự kiên nhẫn mà cô dành cho anh, cho Miriam, cho toàn bộ chuyện này. “Quên nó đi,” anh mỉm cười và bắt đầu rảo bước nhanh hơn.

“Anh có muốn quay lại ngay không?”

“Chắc chắn là không! Để đến thứ Hai hoặc thứ Ba đi. Anh muốn ở với em thêm mấy ngày. Còn 1 tuần nữa anh mới phải về Florida. Đó là nếu họ giữ nguyên lịch trình ban đầu.”

“Miriam sẽ không đi theo anh chứ?”

“Giờ này tuần sau,” Guy nói, “cô ta sẽ không có quyền gì đối với anh nữa.”

CHƯƠNG 10

Ngồi ở bàn trang điểm trong khách sạn La Fonda, Santa Fe, bà Elsie Bruno lau kem dưỡng da khô ban đêm khỏi mặt bằng giấy tẩy trang. Thi thoảng, với đôi mắt to màu xanh, mang nét mơ màng, bà cúi sát gần gương hơn để kiểm tra mạng nếp nhăn nhỏ dưới mi mắt và các nếp nhăn do cười hình thành từ cuối cánh mũi. Dù cảm hơi lù vào, phần mặt dưới của bà lại nhô ra, đẩy đôi môi đầy đặn về phía trước với góc cạnh tương đối khác với mặt của Bruno. Santa Fe là nơi duy nhất mà bà có thể nhìn thấy các nếp nhăn nơi khóe miệng trong gương, bà nghĩ thầm khi ngồi lù hẩn lại trước gương trang điểm.

“Ánh sáng ở quanh đây như tia X vậy,” bà nhận xét với con trai.

Bruno, ngồi sụp xuống chiếc ghế da trong bộ đồ ngủ, liếc một con mắt sừng húp ra ngoài cửa sổ. Hắn quá mệt mỏi để ra kéo rèm xuống. “Trông mẹ tuyệt vời lắm,” hắn khàn giọng nói. Hắn hạ đôi môi trề xuống cốc nước đang đặt trên lồng ngực nhăn thín, rồi cau mày trầm ngâm.

Như một quả óc chó trong bàn tay yếu ớt và run rẩy của một con sóc, ý tưởng bạo gan và thực tế hơn bất kỳ ý tưởng nào khác mà hắn từng biết đang xoáy vào tâm trí hắn trong suốt vài ngày nay. Khi mẹ hắn rời thị trấn, hắn dự tính sẽ khai phá ý tưởng ấy và bắt đầu ngẫm nghĩ kỹ càng. Ý tưởng của hắn là đi bắt Miriam. Thời cơ đã chín muồi, chính là lúc này đây. Guy cần nó ngay lập tức. Trong vài tuần nữa, thậm chí chỉ

1 tuần nữa thôi, mọi chuyện có thể quá muộn đối với vụ ở biển Palm và hẳn sẽ không thể để chuyện đó xảy ra.

Mặt bà đã béo ra trong mấy ngày ở Santa Fe, bà Elsie nghĩ thầm. Bà có thể nhận ra nhờ 2 cái má đang phình ra so với cái mũi hình tam giác nhỏ nhắn. Bà giấu nếp nhăn nơi khóe miệng bằng cách cười với mình trong gương, nghiêng mái tóc xoăn vàng và chợp mắt.

“Charley, mẹ có nên lấy chiếc thắt lưng bạc sáng nay không?” bà hỏi một cách thoải mái như đang tự nhủ. Chiếc thắt lưng có giá tầm 250 đô, nhưng ông Sam sẽ chuyển 1.000 nữa tới California. Chiếc thắt lưng đó thật đẹp, chưa hề thấy thứ gì như thế xuất hiện ở New York. Santa Fe còn gì tuyệt hơn đồ bạc nữa chứ?

“Ông ta còn có cái gì tuyệt hơn nữa chứ?” Bruno lầm bầm.

Bà Elsie với tay lấy chiếc mũ tắm rồi quay sang con trai mỉm cười rạng rỡ: “Con yêu”, bà gọi đầy ngọt ngào.

“Ummm?”

“Con sẽ không làm gì không phải khi ta rời khỏi đây, đúng không?”

“Không đâu mẹ.”

Bà Elsie để cái mũ trùm hờ hững trên đầu, nhìn vào bộ móng tay dài màu đỏ của mình, rồi cầm lấy que dũa móng. Tất nhiên, Fred Wiley sẽ quá đổi vui mừng nếu được mua chiếc thắt lưng bạc ấy cho bà – có lẽ ông ta còn đến ga với một thứ ghê tởm và đắt đỏ gấp đôi – nhưng bà không muốn bị Fred dính lấy ở California này. Chẳng cần khuyến khích nhiều, ông sẽ đến California với bà. Tốt nhất là ông ta chỉ nên thút thít thể thốt tình yêu vĩnh cửu ở ga tàu, sau đó đi thẳng về nhà với vợ mình.

“Mẹ phải nói là tối qua cũng hài đấy,” bà Elsie tiếp tục. “Fred

đã thấy nó đầu tiên.” Bà bật cười, que dũa móng di chuyển nhanh thành một vết mờ. Bruno lạnh lùng nói, “Con chẳng liên quan gì tới chuyện đó hết.”

“Được rồi, con yêu, con chẳng liên quan gì tới chuyện đó hết!” Miệng Bruno xoắn lại. Mẹ đã gọi hắn dậy lúc 4 giờ sáng, kích động nói với hắn rằng có một con bò chết ở Plaza. Một con bò ngồi trên ghế băng, mặc áo đội mũ, đang đọc báo. Một trò chơi khăm điển hình của Wilson từ thời còn học đại học. Thế nào hôm nay Wilson cũng sẽ kể lể mãi về chuyện đó, Bruno hiểu rõ, ba hoa cho tới khi nghĩ ra chuyện gì khác ngớ ngẩn hơn để làm. Tối qua ở La Placita, quán rượu của khách sạn, trong khi hắn đang lên kế hoạch giết người... thì Wilson mặc đồ cho một con bò chết. Kể cả trong những câu chuyện khoác lác về việc đi lính của Wilson, anh ta cũng chưa bao giờ nhận đã giết người, Kể cả một người Nhật. Bruno nhắm mắt lại, mẫn nguyện nghĩ về chuyện tối qua. Tầm 10 giờ, Fred Wiley và rất nhiều gã hói đầu khác đã ngà ngà say kéo đàn kéo lũ vào La Placita, như một dàn nghệ sĩ hài, đưa mẹ hắn đi dự tiệc. Hắn cũng được mời, nhưng hắn đã bảo mẹ là hắn có hẹn với Wilson, vì hắn cần thời gian suy nghĩ. Và tối qua hắn đã quyết định tiến hành. Hắn đã nghiêm túc suy nghĩ từ hôm thứ Bảy khi nói chuyện với Guy, và hôm nay lại là thứ Bảy, hoặc ngày mai hoặc không bao giờ, khi mẹ hắn đi California. Hắn phát ngấy câu hỏi liệu hắn có thể làm được không rồi. Câu hỏi đó đã đi theo hắn bao lâu nhỉ? Lâu hơn hắn có thể nhớ. Hắn cảm thấy mình có thể làm được. Có điều gì đó liên tục bảo hắn rằng thời gian, hoàn cảnh, lý do sẽ chẳng bao giờ phù hợp hơn được nữa. Một vụ giết người thuần túy, không hề có động cơ cá nhân! Hắn không tính đến khả năng coi việc Guy giết cha hắn là động cơ, vì hắn không dám chắc. Guy có thể bị

thuyết phục, hoặc không, vấn đề là, lúc này chính là thời điểm để hành động, vì bối cảnh quá hoàn hảo. Tối qua, hắn đã gọi lại tới nhà Guy để bảo đảm rằng anh ta chưa từ Mexico về. Guy đã đến Mexico từ Chủ nhật, mẹ anh ta bảo vậy.

Cảm giác như đang có ngón tay cái ấn vào cổ họng làm hắn giật cổ áo ra, nhưng áo ngủ của hắn đã mở toang trước ngực, Bruno bắt đầu cài nút lại một cách mơ màng.

“Con sẽ không đổi ý và đi cùng mẹ à?” Mẹ hắn hỏi, đứng dậy. “Nếu con đi thì mẹ sẽ tới chỗ Reno. Helen đang ở đấy và cả George Kennedy nữa.”

“Chỉ có 1 lý do để con muốn gặp mẹ ở Reno, mẹ à.”

“Charley...” Bà nghiêng đầu sang một bên rồi lại thẳng cổ lại. “Kiên nhẫn đi chứ? Nếu không phải vì Sam thì chúng ta đã chẳng đến đây, không phải sao?”

“Chắc chắn là chúng ta vẫn đến đây chứ.”

Bà thở dài. “Con sẽ không đổi ý sao?”

“Ở đây con đang chơi vui mà,” hắn rên rỉ nói.

Bà lại nhìn bộ móng tay của mình. “Tất cả những gì mẹ nghe được chỉ là việc con đang buồn chán đến mức nào.”

“Đó là khi con ở cạnh Wilson. Con sẽ không gặp lại anh ta đâu.”

“Con sẽ không chạy về New York đấy chứ?”

“Con sẽ làm gì ở New York đây?”

“Bà ngoại sẽ thất vọng lắm nếu năm nay con lại thất bại.”

“Con đã bao giờ thất bại đâu?” Bruno chế nhạo một cách yếu ớt, rồi đột nhiên cảm thấy khó chịu đến mức muốn chết, đến mức buồn nôn. Hắn biết cảm giác này, nó chỉ kéo dài 1 phút, nhưng Chúa ơi, hắn nghĩ thầm, mong là sẽ không có thời gian ăn sáng trước khi tàu chạy, đừng để mẹ hắn bật ra từ chỗ ăn sáng. Hắn cứng người lại, không nhúc nhích một

múi cơ nào, hầu như không thở giữa đôi môi hé ra. Một mắt nhắm lại, hắn quan sát mẹ di chuyển về phía hắn trong cái khăn choàng bằng lụa màu xanh da trời nhạt, một tay chống lên hông, cố làm ra vẻ giảo hoạt nhưng không thể, vì mắt bà quá tròn. Bên cạnh đó bà còn đang mỉm cười.

“Con và Wilson đang âm mưu làm gì thế?”

“Gã khốn đó à?”

Bà ngồi xuống tay vịn ghế của hắn. “Chỉ vì cậu ta cướp mất ánh hào quang của con,” bà nói, khẽ lắc nhẹ vai hắn. “Đừng làm việc gì quá khùng khiếp nhé con yêu, vì bây giờ mẹ không có tiền vung vãi để dọn dẹp hậu quả cho con đâu.”

“Nhõng nhẽo đòi thêm ông ta đi. Lấy cho con 1.000 nữa.”

“Con yêu.” Bà đặt mu bàn tay mát lạnh lên trán hắn. “Mẹ sẽ nhớ con lắm.”

“Có lẽ ngày kia con sẽ đến đó.”

“Cùng vui chơi ở California đi.”

“Chắc chắn rồi.”

“Sao mà sáng nay con nghiêm túc thế!”

“Không hề, thưa mẹ.”

Bà xoắn sợi tóc mỏng lủng lẳng trên trán hắn, rồi đi vào phòng tắm.

Bruno nhảy dựng và hét âm lên dưới tiếng nước chảy ào ào, “Mẹ, con có tiền để trả hóa đơn của con ở đây rồi!”

“Sao cơ, thiên thần?”

Hắn tiến lại gần và nhấc lại, rồi ngồi phịch xuống ghế, mệt mỏi với nỗ lực đó. Hắn không muốn mẹ hắn biết về những cuộc gọi đường dài tới Metcalf. Thế thì mọi chuyện mới diễn ra ổn thỏa được. Mẹ hắn không mấy để tâm đến việc hắn ở lại đây, không để tâm lắm. Bà sẽ gặp lão Fred khốn nạn trên tàu sao? Bruno lê người, dần dần cảm thấy sự thù địch dâng lên

dành cho Fred Wiley. Hấn muốn kể cho mẹ biết hấn sẽ ở lại Santa Fe vì một trải nghiệm lớn lao nhất trong đời hấn. Rồi bà sẽ không còn xả nước trong kia và chẳng để tâm đến hấn như bây giờ, nếu bà hiểu một phần nghìn ý nghĩa của nó. Hấn muốn nói, mẹ à, sớm thôi, cuộc sống sẽ tốt đẹp hơn cho cả đôi ta, vì đây là khởi đầu của việc thoát khỏi Thuyền trưởng. Dù Guy có thực hiện thỏa thuận phần anh ta hay không, thì nếu hấn thành công với Miriam thì hấn cũng đã chứng minh được 1 điểm. Một vụ giết người hoàn hảo. Một ngày nào đó, một người nào đó mà hấn chưa quen biết sẽ lại xuất hiện và lập thỏa thuận với hấn. Bruno thu cầm vào ngực, chợt thấy khổ sở. Làm sao hấn có thể kể cho mẹ hấn đây? Giết người, nhưng hai mẹ con hấn không thể song hành cùng nhau. “Thật ghê tởm!” bà sẽ nói vậy. Hấn nhìn cửa phòng tắm với biểu cảm đau đớn, xa xăm. Hấn chợt nhận ra rằng mình không thể kể cho bất kỳ ai. Trừ Guy. Hấn lại ngồi xuống.

“Nhóc mơ màng!”

Hấn chớp mắt khi bà vỗ tay. Rồi hấn mỉm cười. Đờ đẫn, trầm ngâm nhận ra rằng những chuyện đó đều sẽ xảy ra trước khi hấn gặp lại bà, hấn nhìn chân bà duỗi ra khi bà buộc chặt tất lại. Đường cong ở đôi chân mảnh khảnh của bà luôn khiến hấn vui sướng và tự hào. Mẹ hấn có đôi chân đẹp nhất mà hấn từng thấy ở bất kỳ ai, bất kỳ độ tuổi nào. Ziegfeld đã chọn bà, đó không phải là vì Ziegfeld rất sành sỏi sao? Nhưng bà đã kết hôn và quay lại chính cuộc sống mà mình từng chạy trốn. Hấn sẽ giải phóng cho bà, nhưng bà không biết điều đó.

“Đừng quên gửi thứ đó đi,” mẹ hấn bảo.

Bruno nhăn mặt khi 2 cái đầu rắn đuôi chuông chúi về phía hấn. Đó là một cái giá treo cà vạt mà họ mua tặng Thuyền trưởng, làm từ sừng bò xoắn lại và trên đỉnh có 2 con rắn

chuông nhỏ nhồi bông thè lưỡi vào nhau. Thuyền Trưởng ghét giá treo cà vạt, ghét rắn, chó, mèo, chim... Có gì mà ông ta không ghét nhỉ? Ông ta sẽ ghét cái giá treo cà vạt cổ lỗ này lắm, và chính vì thế mà hấn mới khuyên mẹ mua nó tặng ông ta. Bruno mỉm cười âu yếm với cái giá. Khuyên mẹ hấn mua nó cũng chẳng khó khăn gì.

CHƯƠNG 11

Hắn vấp chân vào một hòn sỏi chết tiệt, kiêu hãnh tự đứng dậy rồi cố vuốt thẳng áo sơ mi trong quần. Mừng là hắn đã ngất đi trong một con hẻm chứ không phải phố lớn, không thì cảnh sát đã bắt giữ hắn và hắn sẽ bị nhỡ tù. Hắn dừng lại và lục tìm ví, cuống cuồng hơn lúc trước khi tìm xem cái ví còn không. Tay hắn run đến mức hắn gần như không đọc được dòng chữ 10 giờ 20 phút sáng trên vé xe lửa. Bây giờ là 8 giờ 10 phút theo vài cái đồng hồ xung quanh. Nếu hôm nay là Chủ nhật. Tất nhiên hôm nay là Chủ nhật, dân Anh-điêng đều mặc quần áo sạch sẽ. Hắn đề phòng Wilson, dù cả ngày hôm qua đã không gặp anh ta và cũng ít khả năng anh ta sẽ ra ngoài vào lúc này. Hắn không muốn Wilson biết mình sắp rời thị trấn.

Quảng trường đột ngột trải dài trước mắt hắn, đầy gà, trẻ con và những người đàn ông già thường ăn hạt thông vào bữa sáng. Hắn đứng bất động để đếm các cột của tòa nhà Quốc Hội, để xem hắn có đếm được tới 17 không, và hắn có thể. Máy cái cột đó không còn là thước đo tốt nữa. Ngoài di chứng sau khi say xin, hắn còn nhức mủi cả người vì ngủ trên đồng sỏi chết tiệt. Hắn tự hỏi không biết làm sao mình lại uống nhiều như thế thậm chí còn suýt khóc. Nhưng hắn đã rất cô đơn, lúc nào ở một mình hắn cũng uống nhiều hơn. Điều đó có đúng không nhỉ? Có ai quan tâm đâu? Hắn vẫn nhớ rõ đã có một suy nghĩ xuất sắc và can đảm ập đến tối qua khi hắn xem trò xáo bài bằng gậy phát trên tivi: cách tốt nhất để nhìn

thế giới là nhìn nó khi say xỉn. Tất cả mọi thứ đều được tạo ra để nhìn ngắm lúc ta say. Nhưng chắc chắn đó không phải là cách để nhìn ra thế giới, khi mà đầu óc như muốn nứt ra mỗi lần đảo mắt. Tối qua hẳn muốn ăn mừng đêm cuối ở Santa Fe. Hôm nay, hẳn sẽ đến Metcalf và hẳn phải thật sắc bén. Làm gì có di chứng sau say nào mà một vài ly rượu nữa không thể giải quyết cơ chứ? Hẳn nghĩ có khi đau đầu thế này còn có ích là đằng khác, vì hẳn có thói quen làm mọi việc một cách chậm rãi và cẩn trọng khi bị đau đầu. Tuy vậy, hẳn vẫn chưa lập kế hoạch gì cả. Việc đó có thể làm trên tàu.

“Có thư không ?” hẳn hỏi một cách máy móc, nhưng không có.

Hẳn khoan thai tắm rửa, gọi một tách trà nóng và trứng sống lên để làm một ly Prairie Oyster*, rồi đi ra phía tủ và đứng đó hồi lâu, mơ màng cân nhắc xem nên mặc gì. Hẳn quyết định mặc bộ đồ màu nâu đỏ vì Guy. Khi mặc vào, hẳn nhận ra nó cũng tương đối chìm. Hẳn thấy hài lòng vì mình đã vô thức chọn nó cũng vì lý do này. Dốc cạn cốc Prairie Oyster xuống họng, hẳn thả lỏng bắp tay... thế rồi đột nhiên đồ nội thất kiểu Anh-điêng của căn phòng, cái đèn sắt diên rồ, tấm rèm rủ xuống các bức tường đều khiến hẳn không sao chịu nổi. Cả thân hình run bần bật, hẳn chỉ muốn thu dọn đồ đạc và rời khỏi đó thật nhanh chóng. Đồ gì chứ? Hẳn không thật sự cần gì hết. Chỉ có tờ giấy mà hẳn đã viết ra tất cả những gì hẳn biết về Miriam. Hẳn lấy nó ra từ ngăn sau của vali và nhét nó vào túi áo trong. Động tác đó làm hẳn cảm thấy mình như một doanh nhân. Hẳn đặt một chiếc khăn tay trắng vào túi áo ngực, rồi rời khỏi phòng và khóa cửa lại. Hẳn đoán là tối mai mình có thể quay lại, sớm hơn nếu hẳn có thể làm xong việc tối nay và lên toa giường nằm để quay lại.

* *Một loại cocktail có thành phần là trứng sống.*

Tối nay!

Hắn không thể tin nổi điều đó khi đi về phía trạm xe buýt, nơi người ta bắt xe đi ga tàu Lamy. Hắn đã nghĩ mình sẽ vô cùng hạnh phúc và kích động – hoặc sẽ trầm lắng và ủ rũ – nhưng hoàn toàn không. Đột nhiên, hắn cau mày, khuôn mặt xám xịt và đôi mắt thâm quầng của hắn bỗng trông trẻ hẳn ra. Liệu có điều gì đó đã cướp mất niềm vui của việc này không? Điều gì nhỉ? Nhưng luôn có điều gì đó cướp mất niềm vui của tất cả những gì hắn từng hy vọng. Lần này, hắn sẽ không để điều đó xảy ra. Hắn bắt mình mỉm cười. Có lẽ chính cơn đau đầu làm hắn sinh ra sự hoài nghi. Hắn vào quán rượu và mua hơn nửa lít rượu từ một người phục vụ mà hắn quen, đổ đầy bình rượu của mình, rồi hỏi xin một cái chai khác để chứa chỗ còn lại. Người phục vụ đi tìm nhưng không có.

Ở Lamy, Bruno đi vào nhà ga, chẳng mang gì ngoài nửa chai rượu rỗng trong một túi giấy, còn chả có đến một thứ vũ khí. Hắn chưa lên kế hoạch, hắn tự nhủ, nhưng lên kế hoạch kỹ càng không phải lúc nào cũng mang đến thành công cho một vụ giết người. Chứng kiến việc...

“Này, Charley! Anh đi đâu đấy?” Wilson, cùng một nhóm người, gọi hắn. Bruno ép mình đi về phía họ, lắc đầu một cách chán chường. Họ hắn vừa xuống tàu, hắn nghĩ thầm... Trông họ mệt mỏi và tiêu tụy.

“Anh đã ở đâu những 2 ngày nay vậy?” Bruno hỏi Wilson.

“Las Vegas. Không hề biết tôi sẽ tới đó cho tới khi tôi đã tới đó, không thì tôi đã rủ anh, gặp Joe Hanover đi. Tôi đã kể cho anh về Joe rồi đấy.”

“Xin chào, Joe.”

“Sao anh ủ rũ thế?” Wilson vừa hỏi vừa thân thiết huých nhẹ.

“Ồ, Charley lại say rồi!” một đứa con gái kêu ré lên, giọng như tiếng chuông xe đạp vang lên ngay sát tai hắn.

“Chào Charley Say Xin, tôi là Joe Hanover!” Joe Hanover nói, cười ngặt nghẻo.

“Ha ha.” Bruno nhẹ nhàng rút tay ra khỏi tay của một cô gái đeo vòng hoa quanh cổ. “Chết tiệt, tôi phải lên chuyến tàu kia.” Tàu của hắn đang đợi.

“Anh đi đâu thế?” Wilson hỏi, cau mày khiến hàng lông mày đen của anh ta gần như chạm vào nhau.

“Tôi đã gặp một người ở Tulsa,” Bruno lầm bầm nói, nhận ra rằng đã dùng nhầm thì, hắn phải chuẩn ngay thôi. Cảm giác bức bối khiến hắn muốn khóc nức nở và đấm vào cái áo đồ cáu bẩn của Wilson.

Wilson vung tay như định xóa bỏ Bruno giống lau một vết phấn trên bảng đen. “Tulsa!”

Từ tốn, cố gắng cười toe toét, Bruno đáp lại bằng động tác tương tự và quay người đi. Hắn đi tiếp, chờ họ đi theo sau, nhưng không. Ra đến tàu, hắn ngoái lại nhìn và thấy cả nhóm như đang lặn từ chỗ nắng vào bóng râm dưới mái nhà ga. Hắn cau mày nhìn, cảm thấy có điều gì đó đáng nghi ngờ khi thấy họ túm tụm vào nhau như thế. Họ có nghi ngờ gì không? Họ đang thì thầm về hắn à? Hắn thông thả lên tàu và nó bắt đầu di chuyển trước khi hắn tìm được ghế.

Khi tỉnh lại sau giấc ngủ ngắn, thế giới quanh hắn dường như thay đổi khá nhiều. Con tàu đang phóng êm ru qua một vùng đồi núi xanh tươi mát lạnh. Những thung lũng xanh rì đã khuất bóng nắng. Bầu trời xám xịt. Khoang điều hòa, cộng với vẻ lạnh lẽo của những thứ bên ngoài đang phủ từng đợt hơi mát giống như một tảng băng. Và hắn đói. Hắn liền ăn một bữa trưa gồm thịt cừu, salad và khoai tây chiên, cùng một

miếng đào tươi ngon lành, 2 ly scotch pha soda trong phòng ăn và sỏi bước về ghế ngồi của mình với cảm giác như đang có 1 triệu đô trong tay.

Cảm giác có mục đích thật kỳ lạ và ngọt ngào đối với hắn, đưa hắn vào một dòng chảy không thể cưỡng lại. Chỉ cần nhìn ra ngoài cửa sổ, hắn cũng cảm thấy có sự hòa hợp mới xuất hiện giữa tâm trí và đôi mắt. Hắn bắt đầu nhận ra mình định làm gì. Hắn đang trên đường tiến hành một vụ giết người, nó không chỉ giúp hắn thỏa mãn khao khát nhiều năm qua, mà còn giúp ích cho một người bạn. Bruno rất hạnh phúc khi được giúp bạn bè. Và nạn nhân của hắn xứng đáng phải chịu số mệnh đó. Nghĩ tới những người đàn ông tử tế mà hắn sẽ cứu khỏi việc quen biết cô ta xem! Nhận ra tầm quan trọng của việc mình làm khiến tâm trí hắn ngây ngất. Và trong một khoảnh khắc, hắn cảm thấy say xỉn một cách trọn vẹn và hạnh phúc. Năng lượng đã bị hao mòn của hắn giờ lan ra như một dòng nước lũ chảy trên một mảnh đất bằng phẳng và nhàm chán, giống như vùng đất Llano Estacado mà hắn đang băng qua vậy. Chúng dường như tụ lại thành một dòng xoáy nhằm về hướng Metcalf như chuyển động hung hãn của con tàu này. Hắn ngồi ra mép ghế và ước gì Guy đang ngồi ở chiếc ghế đối diện. Hắn biết Guy sẽ cố gắng ngăn cản mình, Guy không hiểu hắn muốn điều đó đến thế nào hay việc đó dễ dàng ra sao. Nhưng vì Chúa, anh ta phải hiểu là điều đó có ích chứ! Bruno nắm bàn tay mịn màng như cao su cứng của mình lại và đấm vào lòng bàn tay bên kia, ước rằng con tàu đi nhanh hơn. Khắp cả cơ thể, những múi cơ nhỏ của hắn đang co giật và run rẩy.

Hắn rút tờ giấy về Miriam ra, đặt nó lên chiếc ghế trống đối diện, rồi nghiêm túc nghiên cứu nó. Miriam Joyce Haines,

khoảng 22 tuổi, dòng chữ được ghi lại bằng nét chữ viết tay chính xác vì đây là bản chép tay thứ ba của hắn. Khá đẹp. Tóc đỏ. Hơi đầy đặn, không cao lắm. Có bầu tằm 1 tháng. Loại phụ nữ thích giao du và ồn ào. Hắn là khá chung diện. Có thể đã để kiểu tóc ngắn và xoắn trong một thời gian dài. Không nhiều chi tiết lắm, nhưng là điều tốt nhất mà hắn có thể làm. Mừng là ít nhất thì cô ta có mái tóc đỏ. Hắn tự hỏi liệu mình có thể làm được điều đó luôn trong tối nay hay không. Nhưng điều đó còn phụ thuộc vào việc liệu hắn có tìm được cô ta ngay không. Hắn có thể sẽ phải rà lại toàn bộ danh sách những người tên Joyces và Haines. Hắn nghĩ có lẽ cô ta đang sống cùng gia đình. Khi đã nhìn thấy cô ta thì hắn chắc chắn mình sẽ nhận ra ngay thôi. Ắt khốn! Chưa gì hắn đã ghét cô ta rồi. Chân hắn nhảy bật trên sàn khi hắn tưởng tượng ra khoảnh khắc hắn nhìn thấy và nhận ra cô ta. Mọi người qua lại trong lối đi, nhưng Bruno không ngẩng mặt lên khỏi tờ giấy.

Cô ta sắp có em bé, giọng Guy vang lên. Ắt điếm! Những ả đàn bà ngủ lang làm hắn điên tiết, ghê tởm, như những nhân tình mà cha hắn từng có, biến toàn bộ kỳ nghỉ thời học sinh của hắn thành địa ngục, vì hắn không biết liệu mẹ hắn có biết chuyện và đang cố giả vờ hạnh phúc, hay hoàn toàn không biết gì. Hắn cố gắng hồi tưởng lại từng từ trong cuộc đối thoại của hắn và Guy trên tàu. Nó đưa Guy lại gần hắn hơn. Guy, hắn đánh giá anh là người bạn đáng quý nhất mà mình từng gặp. Anh đã giành được công việc ở bãi biển Palm và xứng đáng được giữ nó. Bruno ước gì mình có thể là người thông báo cho Guy biết rằng anh ta vẫn có công việc đó.

Cuối cùng, Bruno đặt lại tờ giấy vào trong túi, ngồi ngả người ra sau với một chân vắt chéo thoải mái, tay chụm lại đặt trên đầu gối. Bất kỳ ai nhìn thấy vẻ ngoài ấy cũng sẽ đánh giá

hắn là một chàng trai trẻ có trách nhiệm và phẩm cách, hắn là cũng có tương lai xán lạn nữa. Chắc chắn rồi, trông hắn không có vẻ khỏe mạnh, nhưng lại bày ra được một tư thế mang vẻ hạnh phúc nội tâm hiếm thấy ở những người khác, và chưa từng thấy ở hắn. Cho đến giờ này, cuộc sống của hắn vẫn không có lối đi, tìm kiếm mà không có phương hướng, mọi khám phá đều vô nghĩa. Thỉnh thoảng cũng có vài cơn khủng hoảng – hắn yêu khủng hoảng và thỉnh thoảng tự tạo ra chúng giữa bạn bè và cha mẹ hắn – nhưng hắn đều kịp thời tránh đi để khỏi phải tham dự vào. Cả điều đó lẫn việc thỉnh thoảng hắn thấy không tài nào khơi dậy nỗi lòng trắc ẩn của bản thân, thậm chí là khi mẹ hắn bị cha làm tổn thương. Việc đó đã khiến mẹ hắn nghĩ rằng một phần trong con người hắn quá tàn nhẫn, trong khi cha hắn và rất nhiều người khác luôn tin rằng hắn là một kẻ vô cảm. Thế nhưng sự lạnh lùng tưởng tượng từ một người lạ, một người bạn mà hắn mời đến vào một chiều hoàng hôn cô độc, không thể hoặc không sẵn lòng dành buổi tối bên hắn, có thể khiến hắn trở nên căm căn, ủ ê và sâu muộn. Nhưng chỉ có mẹ hắn là biết điều này. Hắn thoát khỏi khủng hoảng nhờ tìm được niềm vui trong việc tước đoạt cảm giác phấn khích của chính bản thân mình. Hắn đã bực bội trong hành trình đói khát đi tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống quá lâu, cũng như trong nỗi khát khao vô hình được thực hiện một hành động khiến cuộc đời hắn có ý nghĩa vậy. Tất cả những điều đó làm cho hắn thích cảm giác bức bối hơn, giống như một người yêu đơn phương lâu đến mức thành quen vậy. Hắn đã từng cảm thấy mình sẽ chẳng bao giờ biết đến cảm giác ngọt ngào khi đạt được một điều gì đó. Hắn luôn cảm thấy một hành trình có phương hướng và hy vọng, ngay từ khi bắt đầu, quá nhàm chán để nỗ lực thực hiện. Nhưng lúc nào hắn

cũng dư năng lượng để sống thêm một ngày nữa. Dù sao thì cái chết cũng chẳng hề đáng sợ. Chết chỉ đơn giản là một cuộc phiêu lưu mà hắn chưa từng trải qua. Nếu cái chết mà đi cùng với sự nguy hiểm thì sẽ càng tuyệt vời hơn. Gần đây nhất là lần hắn bị mất lái một con xe đua trên đường thẳng với bàn đạp ghì xuống sàn. Hắn chẳng bao giờ nghe được tiếng súng báo hiệu dừng lại của người bạn, vì bản thân đã nằm mê man trong một con mương với cái hông bị gãy. Có lúc hắn chán nản đến mức từng nghĩ đến việc tự tử để chấm dứt tất cả mọi chuyện một cách kịch tính. Hắn chưa bao giờ nhận ra rằng đối mặt với cái chết mà không sợ hãi có thể coi là dũng cảm, rằng thái độ cam chịu của hắn giống hệt những thầy tu ở Ấn Độ, rằng phải mang trong mình trạng thái nản chí đặc thù thì mới có thể nghĩ đến việc tự tử. Bruno lúc nào cũng mang thái độ đó. Thật ra thì hắn cũng từng cảm thấy hơi xấu hổ vì đã cân nhắc đến việc tự tử, nó quá lộ liễu và vô vị.

Giờ đây, trên con tàu tới Metcalf, hắn đã có phương hướng rõ ràng. Hắn chưa bao giờ cảm thấy dồi dào sức sống như lúc này. Con người hắn bỗng trở nên chân thực và giống người bình thường nhất kể từ hồi nhỏ khi tới Canada với cha mẹ mình – cũng trên một chuyến tàu như thế này, theo hắn nhớ. Hắn từng tin rằng Quebec đầy những lâu đài mà hắn sẽ được phép khám phá, nhưng chẳng có đến một lâu đài, thậm chí còn chẳng có thời gian tìm kiếm, vì bà hắn sắp chết, đó cũng là lý do duy nhất họ tới đó, và từ ấy hắn chẳng bao giờ có đủ tự tin vào mục đích của bất kỳ chuyến đi nào nữa. Nhưng lần này thì có.

Ở Metcalf, hắn ngay lập tức đi tìm một quyển danh bạ và kiểm tra nhà Haines. Hắn gần như chẳng mấy chú ý đến địa chỉ của Guy khi nhìn vào danh sách. Không có Miriam Haines,

biết ngay mà. Có 7 người tên Joyce. Bruno viết vội tên họ vào một mẩu giấy. 3 người ở cùng một địa chỉ, 1235 đường Magnolia, và 1 người trong số đó là bà M.J. Joyce. Cái lưới nhện hoắt của Bruno uốn lên môi trên một cách nghiền ngẫm. Chắc chắn là có khả năng cao. Có lẽ tên mẹ cô ta cũng là Miriam. Hẳn có thể biết rất nhiều thứ từ khu dân cư ở đó. Hẳn không nghĩ Miriam sẽ sống trong một khu hào nhoáng. Hẳn vội vã đi về phía một chiếc taxi vàng đỗ ngay vỉa hè.

CHƯƠNG 12

Quần 9 giờ. Hoàng hôn trải dài đang ngả dần về phía màn đêm, những khu dân cư toàn những căn nhà gỗ ọp ẹp nhỏ xíu đa phần tối om, trừ vài bóng đèn sáng lên đây đó ngoài hiên, nơi mọi người ngồi trên xích đu và bậc cửa.

“Thả tôi xuống đây, tới đây là được rồi,” Bruno nói với tài xế. Đường Magnolia và đại lộ College, đây là những ngôi nhà đánh số từ 1000. Hắn bắt đầu tản bộ.

Một cô bé đứng ở vỉa hè, nhìn hắn chăm chăm.

“Chào cháu,” Bruno nói, như run rẩy ra lệnh cho cô bé tránh đường.

“Chào,” cô bé nói.

Bruno liếc nhìn những người đang ngồi trên các hàng hiên sáng đèn, 1 người đàn ông mập mạp tự quạt cho mình, 2 người phụ nữ ngồi trên xích đu. Hoặc hắn kẹt hơn hắn nghĩ hoặc may mắn đang về phe hắn, vì chắc chắn là hắn có linh cảm về dãy số 1235 này. Hắn không thể tưởng tượng ra một khu phố nào mà Miriam có khả năng sống hơn được nữa. Nếu sai thì hắn sẽ thử nốt những nơi còn lại. Hắn có danh sách trong túi. Cái quạt trên hiên làm hắn nhớ ra việc thời tiết đang rất nóng, đây là không kể đến nhiệt độ cơ thể như đang sốt đã làm hắn bực bội từ chiều đến giờ. Hắn dừng lại, châm một điếu thuốc lá, hài lòng vì bàn tay mình đang không hề run rẩy. Nửa chai rượu uống vào bữa trưa đã cứu hắn khỏi chứng đau đầu, rồi đưa hắn vào tâm trạng thư thái lơ đãng. Đế mèn kêu khắp mọi góc ngách xung quanh hắn. Im ắng đến nỗi nghe

được cả tiếng xe chuyển số cách đó 2 khu phố. Vài cậu trai trẻ rẽ qua góc phố, tìm Bruno nhảy lên vì nghĩ một người trong số đó có thể là Guy, nhưng tất cả đều không phải.

“Lão khom già!” một người nói.

“Này, tôi đã bảo với cô ta rằng sẽ không giỡn với những kẻ còn chẳng nói tay với anh trai...”

Bruno nhìn họ một cách ngạo mạn. Như đang nghe một thứ ngôn ngữ khác. Những người đó nói chuyện hoàn toàn không giống Guy.

Trên vài ngôi nhà, Bruno còn chẳng thể tìm nổi số nhà. Giả như hắn không tìm được số 1235 thì sao? Nhưng rồi khi hắn đến nơi, 1235 hiện rõ trên những con số bằng thiếc trước hiên. Hình ảnh ngôi nhà mang lại một cơn phẫn khích chậm rãi và dễ chịu. Hắn nghĩ Guy hẳn là thường xuyên đi lên những bậc thềm đó, riêng chuyện đó thôi đã khiến nó tách biệt với những căn nhà khác. Nó là một ngôi nhà nhỏ như mọi ngôi nhà khác trên phố, chỉ có điều các tấm ván ghép ổ vàng cần sơn lại. Nó có một đường lái xe vào nhà ở bên hông, một bãi cỏ lộn xộn và một chiếc xe Chevy đậu ở thềm. Ánh đèn sáng lên ở ô cửa sổ tầng 1 và một ô khác ở góc nhà phía sau tầng trên – Bruno nghĩ đó có thể là phòng của Miriam. Nhưng vì sao hắn không biết? Có lẽ Guy thật sự không kể đủ chi tiết cho hắn!

Bruno lo lắng băng qua dãy phố và hơi lùi lại con đường cũ. Hắn dừng bước rồi quay lại nhìn chằm chằm vào ngôi nhà, cẩn môi. Không có ai trong tầm mắt, không có hàng hiên nào sáng đèn chỉ trừ một cái ở cuối phố. Hắn không thể quyết định được tiếng radio mơ hồ ấy phát ra từ nhà của Miriam hay từ căn nhà bên cạnh. Căn nhà bên cạnh có 2 ô cửa sổ sáng đèn dưới tầng. Hắn có thể đi vào đường lái xe và nhìn ra phía sau

căn nhà 1235.

Mắt Bruno cảnh giác liếc qua hiên trước của căn nhà bên cạnh khi ánh đèn sáng lên. Một người đàn ông và một phụ nữ bước ra, người phụ nữ ngồi xuống xích đu khi người đàn ông đi xuống thêm. Bruno lùi vào hốc tường dưới hàng hiên chòi ra của một nhà để xe.

“Hồ trần nếu họ không có vị đào nhé, Don,” Bruno nghe giọng người phụ nữ gọi.

“Mình sẽ chọn vanilla,” Bruno lầm bầm, rồi uống một ít rượu trong bình.

Hắn hồ nghi nhìn ngôi nhà ố vàng, đặt một chân ra sau để dựa vào, cảm thấy có một vật rắn đang chạm vào đùi: con dao hắn đã mua ở nhà ga ở Big Springs, một con dao đi săn có lưỡi dài 15 phân được bọc kín. Hắn không muốn dùng dao nếu có thể tránh. Những con dao thường làm hắn buồn nôn một cách khôi hài. Còn súng thì quá ồn ào. Hắn sẽ làm thế nào nhỉ? Nếu gặp được cô ta có lẽ hắn sẽ nảy ra một giải pháp nào đó thôi. Liệu có không nhỉ? Hắn đã nghĩ việc nhìn thấy ngôi nhà sẽ khiến hắn nảy ra ý tưởng gì đấy, và hắn vẫn cảm thấy đây chính là ngôi nhà đó, nhưng chẳng có ý tưởng nào nảy ra cả. Liệu điều này có chứng tỏ đây không phải là ngôi nhà mà hắn đang tìm kiếm không? Giả như hắn bị đuổi vì tội rình rập trước cả khi hắn khám phá ra được điều gì thì sao. Guy đã không kể đủ chi tiết cho hắn, thật sự là không! Hắn vội vã hớp một ngụm rượu nữa. Hắn không nên lo lắng, điều đó sẽ phá hỏng mọi thứ! Đầu gối của hắn khụy xuống. Hắn lau bàn tay nhớp nháp lên đùi, liếm môi bằng cái lưỡi run rẩy. Hắn rút tờ giấy có địa chỉ của Joyce ra khỏi túi ngực và đưa nó về phía đèn đường. Hắn vẫn không thể nhìn thấy gì để đọc. Hắn có nên bỏ đi để thử tìm một địa chỉ khác rồi quay lại đây

sau không?

Hắn sẽ đợi 15 phút, mà có lẽ là nửa tiếng.

Ý niệm tấn công cô ta ngay ngoài cửa đã bám rễ trong đầu hắn từ lúc trên tàu, nên tất cả ý tưởng của hắn đều bắt đầu từ việc đơn giản tiếp cận cơ thể cô ta. Con đường cũng đủ tối, ví dụ, dưới những tán cây kia rất tối. Hắn thích dùng tay không hoặc đánh vào đầu cô ta bằng một vật gì đó. Hắn không hề nhận ra mình đang phấn khích đến mức nào cho tới khi cảm thấy cơ thể mình bắt đầu nảy ra suy nghĩ nhảy sang trái hay sang phải khi tấn công cô ta. Thi thoảng hắn lại chợt nghĩ đến việc Guy sẽ hạnh phúc ra sao khi chuyện này xong xuôi. Miriam đã trở thành một mục tiêu của hắn, nhỏ nhưng khó đối phó.

Hắn nghe thấy một giọng đàn ông và một tiếng cười, hắn chắc chắn nó phát ra từ căn phòng sáng đèn trên gác ở nhà 1235, rồi giọng cười cợt của một cô gái: “Dừng lại đi?... Xin anh? Xi-i-i-n anh?” Có lẽ là giọng Miriam. Trẻ con và căng như một sợi dây, nhưng có vẻ cũng là một sợi dây khá dai.

Ánh đèn tắt phụt và mắt Bruno dán chặt vào ô cửa sổ tối om. Rồi đèn hiên bật lên, 2 người đàn ông và 1 cô gái – Miriam – bước ra. Bruno nín thở và bám chặt chân xuống đất. Hắn có thể nhìn thấy màu đỏ trên tóc cô ta. Gã đàn ông đô con hơn cũng có tóc đỏ – có lẽ là anh trai cô ta. Mắt của Bruno thu vào hàng trăm chi tiết một lúc, vẻ gọn gàng mũm mĩm của cơ thể cô ta, đôi giày đế bệt, cách cô ta dễ dãi quay lại để ngược lên nhìn một trong hai gã đàn ông.

“Chúng ta có nên gọi cho cô ấy không, Dick?” cô ta hỏi bằng chất giọng chơ chọe. “Cũng muộn rồi đây.”

Một góc rèm ở cửa sổ đằng trước kéo lên. “Con yêu? Đừng đi quá lâu nhé!”

“Không đâu mẹ.”

Họ sẽ lên chiếc xe ở rìa đường.

Bruno lúi vào trong góc, tìm một chiếc taxi. Một việc khó nhằn ở cái thị trấn chết dẫm này! Hấn vội vã chạy đi. Tuy đã nhiều tháng rồi không phải chạy, nhưng hấn vẫn thấy sung sức như một vận động viên.

“Taxi!” Lúc đó hấn thậm chí còn chẳng thấy chiếc taxi nào, thế nhưng rồi hấn cũng phát hiện ra một cái và lao đến.

Hấn bắt lái xe đi một vòng vào đường Magnolia theo hướng mà chiếc Chevy quay ra. Chiếc Chevy đã bỏ đi. Bóng tối bao trùm khắp nơi. Xa xa hấn nhìn thấy ánh sáng màu đỏ của đèn hiệu phía đuôi xe nhấp nháy dưới tán cây.

“Đi tiếp đi!”

Khi ánh đèn hiệu tắt sáng vì đèn đỏ và chiếc taxi thu hẹp được khoảng cách, Bruno thấy đó chính là con xe Chevy ban nãy. Hấn ngồi ngả ra sau một cách nhẹ nhõm.

“Anh muốn đi đâu?” tài xế hỏi.

“Cứ đi đi!” Rồi chiếc Chevy quành vào một đại lộ lớn, “Về phải.” Hấn ngồi lúi ra mép ghế. Liếc nhìn vĩa hè, hấn thấy dòng chữ “Đại lộ Crockett” và mỉm cười. Hấn đã nghe tiếng đại lộ Crockett ở Metcalf từ lâu, một con đường dài nhất và rộng nhất.

“Tên người anh muốn tới gặp là gì?” lái xe hỏi. “Có thể tôi sẽ biết họ đấy.”

“Chờ 1 phút, chờ 1 phút,” Bruno nói, lơ đãng phỏng đoán danh tính của người còn lại, giả vờ lục tìm giấy tờ mà hấn lôi ra khỏi túi trong, ở đó có một tờ giấy về Miriam. Đột nhiên hấn cười khẩy, cảm thấy rất thích thú và an toàn. Giờ hấn đang giả vờ là một gã tri độn từ nơi khác đến, người thậm chí còn để lạc địa chỉ nơi mình muốn tới. Hấn cúi người xuống để

tài xế không thể thấy hắn đang cười, rồi vô thức cầm lấy bình rượu của mình.

“Cần ánh sáng không?”

“Không, không, cảm ơn.” Hắn hớp một ngụm rượu nóng rực. Chiếc Chevy quay về hướng đại lộ. Bruno bảo tài xế cứ tiếp tục lái.

“Đi đâu?”

“Đi tiếp đi và câm miệng lại!” Bruno hét, giọng cao vút lên vì lo lắng.

Người tài xế lắc đầu tặc lưỡi. Bruno đang bốc hỏa, nhưng dù sao thì chiếc Chevy vẫn trong tầm mắt. Bruno nghĩ có khi nào đám người đó sẽ chẳng bao giờ ngừng lại và cái đại lộ Crockett này hắn phải băng qua cả bang Texas không. Hai lần Bruno đã mất dấu rồi lại tìm thấy chiếc Chevy. Họ đi qua các sạp bán đồ ven đường rồi đến những rạp chiếu phim ngoài trời. Bóng tối đang dần dần dựng lên thành một bức tường bao vây mọi góc ngách. Bruno bắt đầu lo lắng. Hắn sẽ không thể nào tiếp tục bám đuôi nếu đám người kia ra khỏi thị trấn hay xuống một con đường vùng thôn quê. Bỗng một cánh cổng vòm rất to được chằng đèn xuất hiện ngay trên đường. Nó ghi CHÀO MỪNG TỚI VƯƠNG QUỐC VUI VẺ CỦA HỒ METCALF. Chiếc Chevy lái hướng về phía bãi đỗ xe. Có đủ thứ ánh sáng trong khu rừng trước mặt, cùng tiếng nhạc xập xình của vòng quay ngựa gỗ. Một công viên giải trí! Bruno phấn khởi.

“4 đô,” lái xe nói một cách chua ngoa. Bruno đút một tờ 5 đô qua cửa sổ trước.

Hắn chờ cho tới khi Miriam và 2 gã đàn ông, cùng 1 cô gái lạ khác mà họ vừa đón, đi qua cánh cửa quay, thì hắn mới bắt đầu bám theo. Hắn căng mắt ra ngắm nhìn Miriam dưới ánh

đèn. Cô ta dễ thương theo kiểu con gái đại học, mũm mĩm, nhưng rõ ràng chỉ là hàng thứ phẩm, Bruno đánh giá. Chiếc tất đỏ đi cùng đôi sandal đỏ khiến hắn bực bội. Làm sao Guy có thể cưới một người như thế? Chân hắn chà xuống mặt đường, rồi bỗng nhiên khựng lại: cô ta không có thai! Mắt hắn nheo lại với vẻ bối rối cuồng loạn. Vì sao hắn không nhận ra ngay từ đầu? Vì điều đó còn chưa đủ lộ liễu chẳng. Hắn cắn mạnh môi dưới. Nếu cân nhắc đến vẻ mũm mĩm của cô ta, thì phần eo đó trông quá bằng phẳng. Có lẽ chỉ là em gái của Miriam. Hoặc cô ta đã phá thai. Hay là sảy thai? Sảy thai! Làm thế nào mà hắn đoán ra được nhỉ? Nhưng không thể sai được! Cặp hông cô ta tròn căng dưới lớp váy màu xám bó chặt. Hắn đi tiếp theo họ, bám đều bước như thể bị thôi miên.

Guy đã nói dối về việc cô ta có thai sao? Nhưng Guy sẽ không nói dối. Tâm trí Bruno chao đảo trong những giả thuyết đối lập. Hắn đầu nghiêng sang một bên và nhìn chăm chăm vào Miriam. Rồi có thứ gì đó như đang kết nối lại trong tâm trí hắn, trước cả khi hắn kịp tìm tòi và suy nghĩ về nó: nếu có chuyện gì xảy ra với đứa bé thật thì hắn càng có thêm lý do để xóa sổ Miriam. Vì khi cái thai không còn, việc ly dị của Guy với cô ta sẽ càng trở nên khó khăn hơn. Giả dụ cô ta đã đi phá thai chẳng hạn, kết quả chẳng phải là cô ta có thể đi lại nhớn nhơ như bây giờ sao?

Cô ta đứng lại để xem một tiết mục biểu diễn, nơi một phụ nữ gypsy đang thả đồ vào trong một chậu cá lớn. Cô gái còn lại cười khúc khích, ngả người dựa hẳn vào gã tóc đỏ.

“Miriam!”

Bruno nhảy bật dậy.

“Ôi, phải rồi!” Miriam đi tới tiệm bán bánh kem lạnh.

Tất cả cùng mua bánh kem lạnh. Bruno chán chường chờ

đợi, mỉm cười, nhìn lên mái vòm được chằng kín đèn của chiếc đu quay khổng lồ, cùng những con người nhỏ xíu đang đứng đưa trong những băng ghế trên nền trời tối om. Qua những tán cây xa xa, hắn thấy những ánh đèn đang nhấp nháy trên mặt nước. Một công viên khá được đấy chứ. Hắn muốn đi đu quay. Hắn cảm thấy tuyệt vời. Hắn sẽ từ tốn, không quá phấn khích. Vòng quay ngựa gỗ bật bài hát “Casey sẽ khiêu vũ với cô gái tóc vàng dâu...” Cười toe toét, hắn nhìn mái tóc đỏ của Miriam và mắt họ giao nhau, nhưng cô ta lướt sang hướng khác ngay. Hắn chắc chắn cô ta không hề chú ý tới mình, nhưng hắn không được phép làm thế nữa. Cảm giác lo lắng trào dâng khiến hắn cười khinh. Hắn xác định Miriam là một người không mấy thông minh, điều đó càng khiến hắn thấy thú vị. Hắn có thể hiểu vì sao Guy lại ghét cô ta. Hắn cũng ghét cô ta, từ tận đáy lòng! Có lẽ cô ta đang nói dối Guy về việc có em bé. Và Guy thì đã quá thật thà nên mới tin tưởng cô ta. Con khốn!

Khi đám Miriam đi tiếp với những chiếc bánh kem trên tay, hắn thả con chim nhận mình đang nghịch xuống chiếc hộp của người bán bóng bay, sau đó quay lại và mua một con khác có màu vàng rực. Nó khiến hắn cảm thấy như đang được trở về tuổi thơ, lúc nào cũng quay quay cái gậy để tạo ra âm thanh vun vút. Một thằng nhóc đi cùng bố mẹ đang đưa tay về phía chú chim của hắn, Bruno thoáng xúc động muốn cho thằng bé, nhưng dằn lại.

Miriam và lũ bạn đi vào một cửa hàng sáng lóa ở chân vòng quay khổng lồ với rất nhiều trò chơi cùng những màn biểu diễn. Vòng quay kêu ro ro như tiếng súng máy trên đầu họ. Âm thanh leng keng cùng tiếng reo hò khi ai đó chơi trò búa tạ đưa được mũi tên màu đỏ chạm mức cao nhất. Hắn không

ngại giết Miriam bằng búa tạ, hấn nghĩ thầm. Hấn nghiên cứu Miriam và từng người trong 3 người kia để xem có ai đang chú ý đến mình không, nhưng hấn chắc chắn là không ai cả. Nếu không thể ra tay trong tối nay thì hấn không được phép để bất kỳ ai trong số họ chú ý tới mình. Vậy nhưng không hiểu sao hấn lại có cảm giác mình sẽ làm việc đó vào tối nay. Một yếu tố nào đó sẽ giúp hấn thành công. Đây chính là thời khắc của hấn. Không khí đêm mát lạnh giống một thứ chất lỏng bao bọc xung quanh, để hấn thoải mái tắm táp và nô đùa. Hấn vung con chim thành một vòng lớn. Hấn thích Texas, nơi Guy sinh ra! Trông ai cũng hạnh phúc và đầy năng lượng. Hấn để nhóm của Miriam hòa vào đám đông trong khi hớp một ngụm rượu, sau đó mới tung tẩy chạy theo họ.

Đám Miriam đang nhìn về phía vòng quay khổng lồ. Hấn hy vọng họ sẽ quyết định lên đây chơi. Ở Texas thứ gì cũng to thật, Bruno nghĩ thầm rồi nhìn lên vòng quay với vẻ ngưỡng mộ. Hấn chưa từng nhìn thấy một cái vòng quay nào to như thế. Nó còn có một ngôi sao năm cánh dưới ánh đèn xanh dương bên trong.

“Ralph, cái này thì sao?” Miriam nói the thé, cho miếng bánh kem lạnh vào miệng.

“Trời ơi, hồng vui đâu. Đi vòng quay ngựa gỗ đi?”

Và tất cả cùng đi. Vòng quay ngựa gỗ giống như một thành phố lên đèn trong khu rừng tối om, một khu rừng làm từ những cái cột phủ nickel nhồi đầy ngựa vằn, hươu cao cổ, bò và lạc đà đang hết chúí xuống rồi lại ngẩng lên, có con thì cố ngھnh lên, có con thì đang phi nước kiệu như tuyệt vọng chờ đợi người cưỡi. Bruno đứng im lìm, không thể rời đôi mắt mê mẩn, cho dù là để quan sát Miriam. Trong lòng hấn râm ran theo tiếng nhạc hứa hẹn vòng quay sẽ chuyển động bất kỳ lúc

nào. Hấn cảm giác mình sắp sửa trải nghiệm một khoảnh khắc của tuổi thơ xa xăm và ngọt ngào, mà sự trống rỗng chua chát của những chiếc đàn hơi, dàn hợp xướng đàn thùng và tiếng loảng xoảng của trống và chũm chọe đang đến rất gần với tâm tay của hấn.

Mọi người đang chọn vật cưới. Miriam và bạn bè cô ta lại ăn, Miriam vục tay vào một túi bỏng ngô mà Dick cầm hộ nãy giờ. Lũ lợn! Nhưng Bruno cũng đói. Hấn mua một chiếc xúc xích và khi quay đầu nhìn lại, đám người kia đã ngồi sẵn sàng trên vòng quay ngựa gỗ. Hấn lục tìm tiền xu rồi chạy theo. Hấn leo lên con ngựa mà mình muốn, một con ngựa màu xanh hoàng gia với cái đầu đang ngẩng lên và miệng há ra. May mắn làm sao, đám Miriam liên tục đảo qua đảo lại trên những cái cột xung quanh hấn. Miriam cùng Dick leo lên con hươu cao cổ và con ngựa ngay trước mặt hấn. May mắn đã mỉm cười với hấn vào tối nay! Tối nay hấn nên đánh cược!

Giống như giai điệu của một đoạn điệp khúc ám ảnh... Cô ta sẽ bắt đầu...BÙM! Chạy marathon ...BÙM!

Bruno mê bài hát đó và mẹ hấn cũng vậy. Tiếng nhạc làm hấn nín thở và ngồi trên ngựa như que nhồi thuốc súng. Hấn hân hoan vung vẩy chân trên bàn đạp. Có thứ gì đó va vào đầu hấn từ phía sau, hấn hùng hổ quay lại, nhưng chỉ là vài gã đang hục hặc với nhau.

Họ chậm chạp quay theo điệu nhạc của bài “The Washington Post March”. Hấn lên, lên, lên và Miriam xuống, xuống, xuống trên con hươu cao cổ của cô ta. Thế giới ngoài vòng quay ngựa gỗ biến mất trong một dải ánh sáng nhập nhòa. Bruno một tay nắm chặt tay cương như đã được dạy trong các bài học chơi polo, tay còn lại ăn xúc xích.

“Yeee-hooo!” gã tóc đỏ hú lên.

“Yeeee-hooo!” Bruno hét theo. “Tôi là người Texas!”

“Katie?” Miriam rướn người trên cổ con hươu, làm cái váy xám của cô ta căng ra. “Có nhìn thấy gã mặc áo kẻ caro đằng kia không?”

Bruno nhìn theo. Hắn thấy gã mặc áo kẻ caro. Gã ta trông hơi giống Guy, Bruno nghĩ thầm, và trong lúc ngẫm nghĩ, hắn nhớ mất những gì Miriam đang nói về gã. Dưới ánh đèn rực rỡ, gương mặt của Miriam phủ đầy tàn nhang. Trông cô ta ngày một tởm hơn, nên hắn bắt đầu không muốn đặt tay lên làn da nhóp nháp, ấm nóng và mềm mại của cô ta nữa. Dù sao thì hắn vẫn còn con dao cơ mà. Một dụng cụ sạch sẽ.

“Một dụng cụ sạch sẽ!” Bruno hét lên đầy hân hoan, vì chẳng ai có thể nghe thấy hắn nói gì. Hắn ở trên con ngựa phía ngoài cùng, kế bên là một cái ghế đôi hình thiên nga, trống không. Hắn nhỏ nước bọt vào nó, vứt chỗ xúc xích còn lại đi, rồi lau mù tạt trên ngón tay vào cái bờm ngựa.

“Casey sẽ khiêu vũ với cô nàng tóc nâu vàng, trong khi ban nhạc chơi...úi chà!” Bạn của Miriam hát vang một cách hăng say.

Tất cả mọi người cùng hòa âm và Bruno cũng góp giọng vào. Toàn bộ vòng quay ngựa gỗ đang ca hát. Giá mà họ có rượu nhỉ! Tất cả đều nên uống rượu!

“Nào anh ta căng thẳng đến mức gần như nổ tung,” Bruno hát lên với lá phổi gần như đang vỡ ra, “cô gái tội nghiệp run rẩy!”

“Chào Casey,” Miriam thủ thỉ với Dick, mở miệng đón miếng bỏng ngô mà hắn ta đang cố hảy vào.

“Yah yah!” Bruno hét lên.

Miriam trông thật xấu xí và ngu đần với cái miệng há hốc như đang bị bóp cổ, cả người cô ta như phình ra và ngả sang

màu hồng. Hấn vẫn cười toe toét, nhưng quay sang hướng khác vì không tài nào nhìn nổi cô ta. Vòng quay ngựa gỗ đang chậm dần lại. Hấn hy vọng họ sẽ ở lại đi thêm vòng nữa, nhưng họ lại đi xuống, khoác tay vào nhau và bắt đầu đi về phía những bóng đèn lấp lánh trên mặt nước.

Bruno dừng lại dưới tán cây để hít thêm một ngụm nhỏ rượu nhỏ từ cái bình đã gần như rỗng tuếch.

Đám Miriam quyết định đi chèo thuyền. Viễn cảnh chèo thuyền trong không khí mát lạnh thật vui vẻ đối với Bruno. Hấn cũng thuê một con thuyền. Ngoài những tia sáng nhấp nháy thì hồ nước rộng lớn này mang một màu đen tuyền, đây đó toàn là những cặp đôi ôm ấp nhau. Bruno lại gần thuyền của Miriam đủ để thấy gã tóc đỏ đang chèo thuyền còn Miriam và Dick đang cuốn chặt lấy nhau và cười khúc khích ở ghế sau. Bruno cúi người chèo 3 lần thật mạnh để vượt qua thuyền của họ, rồi thả mái chèo chậm rãi.

“Muốn ra đảo hay lượn lơ xung quanh?” gã tóc đỏ hỏi.

Bruno nóng nảy ngồi ngả ra ghế chờ đợi quyết định của họ. Trong các góc ngách quanh bờ, như từ những căn phòng nhỏ tối om, hấn nghe thấy những âm thanh lầm bầm, tiếng radio êm ái và cả tiếng cười nói xôn xao. Hấn uống cạn chai rượu. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu hấn hét lên “Guy!” nhỉ? Guy sẽ nghĩ gì nếu thấy hấn bây giờ? Guy và Miriam có thể đã từng hẹn hò trên cái hồ này và có khi là trên chính con thuyền mà hấn đang ngồi. Tay và phần chân dưới của hấn râm ran một cách dễ chịu nhờ tác dụng của rượu. Nếu Miriam mà ngồi chung thuyền với hấn thì hấn sẽ vui sướng mà chìm đầu cô ta xuống nước. Ngay trong màn đêm tối tăm không có lấy một ánh trăng này. Nước vỗ mạnh vào mạn thuyền. Bruno bồn chồn với cảm giác nóng nảy vừa chợt ủa tới. Có tiếng hôn

nhau mút mát từ thuyền của Miriam, Bruno rên rĩ thỏa mãn đáp trả họ. Bốp, bốp! Họ hẳn cũng nghe thấy hẳn, vì có tiếng cười vang lên.

Hắn chờ tới khi họ chèo thuyền qua, rồi mới nhàn nhã đi theo. Một đốm đen khổng lồ ngày càng lại gần, chỗ này chỗ kia những que diêm đang thi nhau sáng lên. Một hòn đảo. Trông nó giống như thiên đường của lũ thích ngủ lang. Có lẽ tối nay Miriam sẽ lên đảo làm chuyện đó, Bruno nghĩ thầm, cười khúc khích.

Khi thuyền của Miriam cập bến, hắn chèo sang bên cạnh cách đó vài mét, rồi leo lên bờ, đặt mũi thuyền lên một khúc cây nhỏ để dễ phân biệt. Cảm giác quyết tâm lại tràn ngập trong hắn một lần nữa, mạnh mẽ và quyết đoán hơn lúc ở trên tàu. Mới tới Metcalf chưa đầy 2 tiếng mà hắn đã ở đây trên cùng một hòn đảo với cô ta! Hắn ép con dao vào người qua ống quần. Giá mà hắn có thể khiến cô ta tách đoàn rồi bịt mồm cô ta lại nhỉ – liệu cô ta có cắn không? Hắn co rúm người lại ghê tởm trước ý nghĩ cái miệng ẩm ướt của cô ta chạm vào tay mình.

Hắn từ tốn đi theo những bước chân chậm rãi của họ, lên một khoảng đất gập ghềnh rất gần các bụi cây.

“Chúng ta không thể ngồi đây, mặt đất ẩm lã,” cô gái tên Katie rên rĩ.

“Ngồi lên áo tui nè nếu cô muốn,” một gã nói.

Chúa ơi, cái giọng miền Nam ngớ ngẩn đó.

“Khi tôi đi dạo với em yêu trong vùng đất trắng mật...” một gã hát từ trong bụi cây.

Những thanh điệu rì rầm trong đêm. Bọ. Dế. Một con muỗi đang bay quanh tai hắn. Bruno đập đập vào tai mình, tiếng ong ong trong màng nhĩ như đã nuốt chửng các âm thanh

khác.

“...cút đi.”

“Sao chúng ta không thể tìm được chỗ nào khác chứ?”

Miriam ca thán.

“Chẳng còn chỗ nào và coi chừng chỗ em đặt chân đấy!”

“Coi chừng chỗ em đặt chân đấy, các cô gái!” gã tóc đỏ cười nói.

Họ định làm cái quái gì vậy không biết? Hấn ngán ngẩm lắm rồi! Tiếng nhạc của vòng quay ngựa gỗ có vẻ lờ đờ và xa xăm, chỉ còn những âm thanh leng keng vang vọng lại. Đám Miriam quay lại, nhìn thẳng về phía hấn, khiến hấn phải đi sang một bên như thể đang muốn đi nơi khác. Hấn bị vướng vào một bụi cây thấp đầy gai, tay chân bện bện gỡ nó ra trong khi họ đi lướt qua mình. Rồi hấn theo chân đám người đi xuống đồi. Hấn nghĩ mình có thể ngửi thấy mùi nước hoa của Miriam, nếu nó không thuộc về cô gái nào khác, một mùi hương ngọt ngào như phòng tắm mịt mù hơi khiến hấn ghê tởm.

“...và bây giờ,” đài radio vang lên, “tiến vào một cách thận trọng...Leon...Leon đâm mạnh vào mặt Bé Cưng, rồi đứng lại lắng nghe đám đông.” Một tiếng rống vang lên.

Bruno thấy một gã trai và một cô gái chui vào trong các bụi cỏ như thể cũng đang đánh lộn.

Miriam đứng ở khu đất cao hơn đôi chút, cách hấn chưa đầy 3 mét, còn những người khác đang trượt xuống con dốc gần hồ nước. Bruno nhích lại gần hơn. Ánh đèn phản chiếu trên mặt nước in bóng từ đầu xuống tận bả vai cô ta. Chưa có lúc nào hấn được ở gần cô ta đến thế!

“Này!” Bruno thì thầm và thấy cô ta quay lại. “Nói xem, tên cô có phải là Miriam không?”

Cô ta đối mặt với hấn, nhưng hấn biết cô ta chỉ lờ mờ nhìn

thấy mình thôi. “Phải. Anh là ai?”

Hắn tiến lên một bước. “Trước đây, tôi đã từng gặp cô ở đâu đó chưa nhỉ?” hắn hỏi một cách bất cần, lại ngửi thấy mùi nước hoa. Cô ta chỉ là một đốm đen xấu xí có hơi ấm. Hắn lao bổ tới với vẻ quyết tâm dữ dội, hai cổ tay vươn ra chạm vào mục tiêu.

“Nói xem, cô đã làm gì...?”

Vừa dứt lời, bàn tay hắn đã bóp nghẹn lấy cổ họng cô ta, chặn lại tiếng kêu ngờ ngàng vừa mới chớm bật ra. Cả thân người Miriam bị hắn lay mạnh. Cơ thể hắn như rấn lại thành đá, hàm răng nghiến chặt đến mức phát ra âm thanh ken két. Họng cô ta vang lên tiếng ùng ục, nhưng vì hắn dùng sức bóp chặt quá nên cô ta vẫn không thể kêu lên tiếng nào. Với một cẳng chân đặt sau lưng cô ta, hắn ép cô ta ngửa ra sau, rồi họ cùng ngã xuống đất mà không tạo ra bất kỳ âm thanh nào trừ tiếng lá cây xột xoạt. Hắn bấm các ngón tay ngày càng sâu hơn, chịu đựng cơ thể ghê tởm đang áp dưới thân mình để sự gãy giụa của Miriam không khiến cả hai bật dậy. Họng cô ta ngày một nóng và căng ra. Dừng lại, dừng lại, dừng lại! Hắn ra lệnh! Cuối cùng thì đầu cô ta cũng không quay ngang quay ngửa nữa. Hắn chắc chắn mình đã bóp cổ cô ta đủ lâu, nhưng vẫn không rời lỏng tay. Mắt hắn liếc ra phía sau, không có ai đang tiến về phía này cả. Khi bắt đầu rời lỏng các ngón tay, hắn thấy cổ họng cô ta giống như một cục bột có 2 vết lõm hằn xuống. Rồi cô ta phát ra một tiếng như tiếng ho khan khiến hắn hoảng sợ vì tưởng người chết sống dậy. Hắn lại lao bổ về phía cô ta, lê gối lại gần, ép thân người cô ta xuống mạnh đến mức hắn tưởng như đã làm gãy ngón cái của chính mình vì sức lực hắn tuôn ra qua bàn tay. Nếu thế chưa đủ thì sao? Hắn nghe thấy âm thanh rên rỉ của chính mình. Cuối

cùng thì cô ta cũng đã im lìm và trở nên mềm oặt.

“Miriam ơi?” một giọng nữ gọi.

Bruno bật dậy rồi lảo đảo đi thẳng vào vùng trung tâm của hòn đảo, sau đó rẽ trái để tiến về phía con thuyền của mình. Hắn dùng khăn lau thứ gì đó ra khỏi tay. Nước bọt của Miriam. Hắn ném cái khăn xuống rồi lại cầm nó lên, vì trên đó có tên của hắn. Đầu óc hắn đang hoạt động! Hắn cảm thấy thật tuyệt! Xong việc rồi!

“Mi-ri-am!” giọng nói lười biếng dần trở nên mất kiên nhẫn.

Nêu hắn chưa xử lý xong cô ta thì sao, nếu cô ta đang ngồi dậy nói chuyện thì sao? Ý nghĩ ấy làm hắn lao về phía trước, gần như ngã xuống sườn đồi. Đến bên mép hồ nước, một cơn gió thổi mạnh vào người hắn. Hắn không nhìn thấy thuyền của mình đâu. Hắn đã định leo lên một con thuyền bất kỳ, nhưng lại đổi ý. Cuối cùng thì hắn cũng thấy thuyền của mình ở bên tay trái cách đó vài mét, trên một khúc gỗ nhỏ.

“Này, cô ấy ngất xỉu rồi!”

Bruno đẩy thuyền đi thật nhanh, nhưng không vội vã.

“Cứu với, có ai ở đó không!” giọng nói nửa hỗn hển nửa la hét của cô gái vang lên.

“Gawd! ... Lại đây... giúp đi!”

Giọng nói hoảng loạn làm Bruno kinh hoàng theo. Hắn vụng về chèo vài cái, rồi ngừng phất lại, để con thuyền tự do trôi trên mặt nước đen kịt. Hắn đang sợ hãi điều gì đây? Không hề có dấu hiệu nào cho thấy có người đang đuổi theo hắn.

“Này!”

“Chúa ơi, cô ấy chết rồi! Gọi ai đó đi!”

Âm thanh gào thét của một cô gái vang vọng trong không gian im lặng. Bằng cách nào đó, tiếng thét ấy sẽ chấm dứt tất

cả. Một tiếng thét thật đẹp, Bruno nghĩ thầm với vẻ ngưỡng mộ quái gở và trầm lặng. Hắn dễ dàng chèo về phía gần cầu cảng, theo sau một con thuyền khác. Từ tốn, từ tốn như trong mọi việc khác, hắn trả tiền cho người trông thuyền.

“Trên đảo!” một giọng nói hoảng loạn và kích động vang lên từ một con thuyền. “Họ nói có một cô gái đã chết!”

“Chết à?”

“Ai đó gọi cảnh sát đi!”

Những tiếng bước chân đang chạy rầm rầm vang lên trên cầu cảng gỗ phía sau lưng hắn.

Bruno vẫn vờ đi ra cổng công viên. Tạ ơn Chúa vì có lẽ hắn đã quá căng thẳng, say xỉn hoặc làm sao đó nên mới có thể di chuyển một cách từ tốn như vậy! Nhưng khi đi qua cánh cửa quay, một cảm xúc hãi hùng, lo lắng không thể đánh bại lại dâng lên trong lòng hắn. Nhưng rồi cảm giác ấy cũng nhanh chóng tan biến. Chẳng có ai thèm nhìn hắn. Để trấn an mình, hắn tập trung vào việc muốn uống rượu. Có một ánh đèn đỏ sáng lên ở phía cuối đường trông như một quán rượu, hắn đi thẳng về phía đó.

“Một ly Cutty,” hắn nói với người pha chế rượu.

“Cậu từ đâu đến vậy, chàng trai?”

Bruno nhìn ông ta. 2 người đàn ông bên phải thì đang nhìn hắn. “Tôi muốn một ly Scotch.”

“Không kiếm được rượu mạnh ở quanh đây đâu, chàng trai ạ.”

“Đây là đâu, vẫn thuộc công viên à?” Giọng hắn vỡ ra, nghe như đang gào.

“Không thể kiếm rượu mạnh ở bang Texas.”

“Cho tôi thứ đó vậy!” Bruno chỉ tay về phía chai rượu lúa mạch đen của 2 người đàn ông ngồi cạnh.

“Đây. Sao lại có người muốn uống đến thế cơ chứ.” 1 trong 2 người rót một chút rượu vào cốc thủy tinh rồi đẩy về phía hắn.

Khi vừa uống thì loại rượu Texas này bỗng rẫy, nhưng lại có vị ngọt khi xuống tới dạ dày. Bruno đề nghị trả tiền anh ta nhưng anh ta từ chối.

Tiếng còi cảnh sát vang lên, ngày một gần hơn.

Một người đàn ông bước vào cửa.

“Chuyện gì vậy? Có tai nạn à?” có người hỏi anh ta.

“Tôi chẳng thấy gì hết,” anh ta nói một cách thờ ơ.

Người anh em! Bruno nghĩ thầm, quan sát anh ta, nhưng có vẻ đường đột tới bắt chuyện thì không ổn cho lắm.

Hắn cảm thấy rất ổn. Người đàn ông kia cứ khẳng khẳng đòi hắn uống thêm 1 ly nữa, thế nên Bruno đã nốc cạn 3 ly rượu. Hắn nhìn thấy một vết màu kỳ lạ trên tay mình khi nhắc cốc lên, hắn rút khăn tay ra, bình tĩnh lau sạch vị trí giữa ngón cái và ngón trỏ. Nó bị dính son môi màu vàng cam của Miriam. Hắn không thể nhìn rõ nó dưới đèn quán bar. Hắn nói cảm ơn với người đàn ông mời rượu rồi tiến vào màn đêm, đi bộ dọc phía bên phải con đường để tìm taxi. Hắn không hề có ước muốn ngoái lại nhìn công viên đang sáng đèn. Hắn tự nhủ là mình thậm chí còn chẳng nghĩ về việc đó. Một chiếc xe buýt điện đi ngang qua, hắn đuổi theo. Hắn thưởng thức không gian tươi sáng bên trong, thậm chí còn đọc tất cả các tấm áp phích trên xe. Một cậu nhóc ngộ nghĩnh ngồi bên kia lối đi, và Bruno bắt đầu tán gẫu với cậu nhóc. Ý nghĩ gọi cho Guy và gặp anh ta thoáng xuất hiện trong đầu hắn, nhưng tất nhiên Guy đang không ở đây. Hắn muốn ăn mừng. Hắn có thể gọi lại cho mẹ của Guy, bất chấp tất cả, nhưng nghĩ lại thì điều đó có vẻ không được thông minh cho lắm. Việc hắn không thể gặp

Guy hay thậm chí là trò chuyện và viết thư cho anh trong một thời gian dài sắp tới là điểm tối duy nhất của đêm nay. Tất nhiên Guy, sẽ bị thẩm vấn. Nhưng anh ta đã tự do! Xong việc rồi, xong rồi, xong rồi! Cảm giác hạnh phúc trào dâng, hấn xoa đầu cậu nhóc.

Cậu nhóc bối rối trong giây lát, nhưng rồi để đáp lại nụ cười thân thiện của Bruno, cậu bé cũng mỉm cười theo.

Ở ga tàu Atchison, Topeka và Santa Fe, hấn mua vé toa giường nằm lúc 1 giờ 30 phút sáng, tức là hấn có tận 1 tiếng rưỡi nữa để giết thời gian. Mọi thứ đều hoàn hảo và hấn cảm thấy hạnh phúc kinh khủng. Tại một siêu thị gần ga tàu, hấn mua một ít Scotch để đổ vào bình rượu. Hấn nghĩ xem có nên tới nhà Guy để xem nó trông ra sao hay không. Hấn cẩn trọng cân nhắc và rồi quyết định rằng mình có thể. Hấn đang định tới chỗ một người đàn ông đứng cạnh cửa để hỏi đường – hấn biết mình không nên đi taxi tới đó – thì nhận ra hấn muốn một người phụ nữ. Hấn muốn một người phụ nữ hơn bao giờ hết trong đời, và điều đó làm hấn vô cùng hài lòng. Hấn đã không muốn phụ nữ từ khi tới Santa Fe, dù Wilson đã dụ dỗ hấn 2 lần. Hấn quay người đi khi đã đến trước mặt người đàn ông, vì nghĩ rằng hỏi đường một tài xế taxi thì sẽ tốt hơn. Hấn run run, hấn muốn đàn bà quá! Một cảm giác run rẩy khác hấn do uống rượu.

“À, chẳng biết,” người lái xe trả lời với vẻ thờ ơ, gương mặt đầy tàn nhang dựa vào tấm chắn bùn.

“Ông nói chẳng biết là sao?”

“Chẳng biết, thế thôi.”

Bruno rời đi trong ghê tởm.

Một tài xế khác cuối vĩa hè sốt sáng hơn. Ông ta viết một địa chỉ và vài cái tên cho Bruno lên mặt sau của một tấm danh

thiếp, dù nơi đó gần đến nỗi ông ta không cần phải lái xe chở
hắn tới đó.

CHƯƠNG 13

Ở Montecarlo, Guy đang tựa vào bức tường cạnh giường để ngắm Anne lật cuốn album ảnh gia đình mà anh đã mang theo từ Metcalf. Những ngày này thật tuyệt vời, 2 ngày cuối cùng anh còn được ở với Anne. Ngày mai anh sẽ đi tới Metcalf. Và rồi Florida. 3 ngày trước, điện tín của ông Brillhart đã tới tay anh, nói rằng dự án này vẫn dành cho anh. 6 tháng làm việc đang trải dài trước mắt, đến tháng Mười hai tòa nhà của họ sẽ khởi công. Giờ anh đã có tiền xây nó. Cũng như tiền để ly dị.

“Em biết đấy,” anh nói một cách nhẹ nhàng, “dù không nhận được dự án ở bãi biển Palm, dù ngày mai anh phải quay lại New York làm việc, thì anh vẫn có thể nhận những dự án khác.” Nhưng khi nói ra điều đó, anh cũng nhận ra rằng bãi biển Palm đã cho anh can đảm, động lực, ý chí, hay bất kỳ điều gì anh muốn liệt kê ra. Không có dự án bãi biển Palm thì những ngày ở bên Anne chỉ khiến anh thêm tội lỗi.

“Nhưng anh không cần phải làm như vậy,” sau cùng Anne nói. Cô ghé sát mặt vào cuốn album hơn.

Anh mỉm cười. Anh biết cô chẳng để tâm đến anh mấy. Và thực tế thì, như Anne biết, những gì anh nói chẳng quan trọng. Anh cúi xuống cùng cô xem album, điểm tên những người mà cô hỏi, thích thú ngắm nhìn khi cô xem kỹ 2 trang ảnh của anh mà mẹ anh cất giữ từ thuở sơ sinh đến tầm 20 tuổi. Trên bức ảnh nào anh cũng mỉm cười, mái tóc đen rối bù cùng một khuôn mặt rần rỏ và bất cần hơn hiện tại.

“Bức này trông anh có đủ hạnh phúc không?” anh hỏi.

Cô nháy mắt với anh. “Có, và cực kỳ đẹp trai nữa. Có bức nào của Miriam không?” Cô dùng ngón tay cái để lướt qua những trang còn lại.

“Không,” Guy nói.

“Em mừng kinh khủng vì anh đã mang thứ này đến.”

“Mẹ sẽ chặt đầu anh nếu biết nó đang ở Mexico.” Anh cất quyển album vào vali vì sợ để quên lại đây. “Cuốn album này là cách gặp gỡ gia đình thông gia giàu tính nhân văn nhất.”

“Guy, em khiến anh phải chịu đựng nhiều đến thế sao?”

Anh mỉm cười trước giọng điệu ai oán của cô. “Không! Anh chẳng hề bận tâm đâu!” Anh ngồi xuống giường và kéo cô vào lòng. Anh đã gặp toàn bộ họ hàng của Anne, 2,3 rồi cả chục người tại một tiệc tối Chủ nhật của nhà Faulkner. Họ nói đùa về số thành viên trong gia đình Faulkner, Weddell cùng Morrison đang sống đầy rẫy ở New York và Long Island. Không hiểu sao anh thích việc cô có rất nhiều họ hàng. Giáng sinh ở nhà Faulkner năm ngoái là khoảng thời gian hạnh phúc nhất cuộc đời anh. Anh hôn lên hai má rồi cả môi cô. Khi cúi đầu xuống, anh nhìn thấy những bức vẽ của Anne ở trên tấm ga trải giường, phía dưới là đồng hồ văn phòng phẩm Montecarlo. Anh lơ đãng xếp gọn chúng lại. Chúng là các ý tưởng thiết kế đã đến với cô sau chuyến thăm Museo Nazionale chiều nay của họ. Nét vẽ đen và dứt khoát, như các bức phác thảo thô của anh. “Anh đang nghĩ về nhà của chúng ta, Anne.”

“Anh muốn thật to.”

Anh mỉm cười, “Ừ.”

“VẬY HÃY XÂY THẬT TO.” Cô thả lỏng người trong vòng tay anh. Cà hai cùng thở dài, tuy hai mà như một. Cô cười khẽ khi

được anh ôm lấy.

Đó là lần đầu tiên cô đồng ý về kích cỡ của ngôi nhà. Ngôi nhà sẽ có hình chữ Y và câu hỏi đặt ra là có nên bỏ qua phần cánh trước hay không. Nhưng ý tưởng trong đầu Guy ngân nga đòi có cả 2 cánh. Nó sẽ rất tốn kém, hơn 24.000, nhưng dự án bãi biển Palm sẽ đem lại một khoản thu nhập lớn, Guy mong đợi đó sẽ là một công việc được trả lương nhanh và hậu hĩnh. Anne đã nói rằng cha cô chẳng mong gì hơn là được tặng cho họ món quà cưới là phần cánh trước, nhưng đối với Guy thì điều đó cũng giống như việc bỏ luôn phần cánh trước đi vậy, đều không thể chấp nhận được. Anh có thể mừng tưng ra ngôi nhà sẽ sáng rực lên một cách mạnh mẽ trên nền những món đồ đạc màu nâu rải rác khắp các căn phòng. Ý tưởng này nảy ra từ một hòn đá trắng mà anh đã nhìn thấy gần một thị trấn có tên là Alton ở cuối Connecticut. Căn nhà sẽ dài và thấp, có mái bằng, như thể nhà giả kim đã tạo nó ra từ đá, giống hệt một viên pha lê.

“Anh sẽ gọi căn nhà là ‘Pha Lê’,” Guy nói.

Anne trầm tư nhìn lên trần nhà. “Em không thích đặt tên căn nhà bằng một cái tên đậm chất nhà cửa cho lắm. Em có thể sẽ không thích cái tên ‘Pha Lê’ đâu.”

Guy cảm thấy hơi bị tổn thương. “Nó hay hơn hẳn ‘Alton’. Đó mới là cái tên vô vị! Đó là phong cách New England. Giờ hãy chấp nhận Texas...”

“Được rồi, anh lấy Texas còn em lấy New England.” Anne mỉm cười, chặn Guy lại giữa chừng, vì trên thực tế cô thích Texas còn Guy thích New England.

Guy nhìn điện thoại, có một linh cảm buồn cười là nó sắp rung. Anh thấy hơi chóng mặt, giống như đã uống một viên thuốc gây ảo giác nhẹ vậy. Chắc là do độ cao, Anne nói, nó

khiến mọi người có cảm giác như vậy khi ở thành phố Mexico. “Anh có cảm giác mình có thể gọi ngay cho Miriam tối nay, nói chuyện với cô ta và rồi mọi chuyện sẽ đâu vào đó,” Guy nói một cách từ tốn, “giống như đột nhiên anh có khả năng nói đúng điều nên nói vậy.”

“Đó chỉ là một chiếc điện thoại,” Anne nói, hết sức nghiêm túc.

Vài giây trôi qua, rồi anh nghe tiếng Anne thở dài.

“Mấy giờ rồi,” cô ngồi dậy hỏi. “Em đã bảo mẹ là em sẽ quay lại lúc 12 giờ.”

“11 giờ 7 phút rồi.”

“Anh không đói à?”

Họ gọi món từ nhà hàng ở tầng dưới. Thịt hun khói và trứng là một đồng màu đỏ son khó lòng phân biệt được trên đĩa, nhưng họ thấy cũng khá ngon.

“Em mừng vì anh đã tới Mexico,” Anne nói. “Đó là nơi mà em biết rất rõ còn anh thì không, một nơi mà em muốn anh biết. Chỉ có thành phố Mexico là không giống những nơi khác.” Cô tiếp tục nói, từ tốn ăn, “Nó có vẻ hoài cổ như Paris, Vienna và anh sẽ luôn muốn quay lại bất kể có chuyện gì xảy ra với anh ở đó.”

Guy cau mày. Anh đã tới Paris và Vienna với Robert Treacher, một kỹ sư người Canada vào một mùa hè nọ khi cả hai đều nghèo rớt mùng tơi. Nó không phải Paris và Vienna mà Anne biết. Anh nhìn xuống ổ bánh ngọt phết bơ mà cô đưa cho mình. Có lúc anh từng tha thiết muốn biết hương vị của mọi trải nghiệm mà Anne có, những chuyện đã xảy ra với cô trong từng thời khắc tuổi thơ. “Ý em là gì khi nói bất kể có chuyện gì xảy ra với anh ở đó?”

“Ý em là dù anh có bị ốm. Hay bị cướp.” Cô ngẩng lên nhìn

anh và mỉm cười. Nhưng ánh đèn tỏa ra quầng sáng phản chiếu vào đôi mắt xanh khói của cô, một quầng sáng hình lưỡi liềm trên hai quầng mắt thâm đen, mang tới một vẻ buồn bã bí ẩn nơi khuôn mặt. “Em nghĩ chính những điểm đối lập khiến nó thu hút. giống như những người hết sức đối lập vậy.”

Guy nhìn cô chăm chăm, ngón tay móc vào quai cốc cà phê. Không hiểu sao tâm trạng của cô, hoặc có lẽ là điều cô vừa nói, khiến anh cảm thấy thua kém. “Anh xin lỗi vì mình chẳng có điểm đối lập phi thường nào hết.”

“Ha ha!” Cô phá lên cười, nụ cười vui tươi quen thuộc khiến anh hân hoan kể cả khi cô đang cười anh, kể cả khi cô không hề có ý định giải thích hành động của mình.

Anh bật dậy. “Ăn bánh nhé. Anh sẽ dùng phép biến ra một cái bánh thật ngon!” Anh lôi hộp bánh quy ra từ một góc vali. Anh đã không nghĩ tới chúng cho đến tận bây giờ, đó là những chiếc bánh quy với mút mâm xôi ngon tuyệt mà mẹ đã nướng cho anh vào bữa sáng.

Anne gọi điện cho quầy bar dưới tầng và gọi một loại rượu cực kỳ đặc biệt. Rượu có màu tím đậm đà như những chiếc bánh qui, đựng trong 2 chiếc ly có chân còn chẳng to hơn một ngón tay. Khi người bồi bàn vừa rời khỏi và họ còn đang nâng ly thì điện thoại reo, những hồi chuông run rẩy, lặp đi lặp lại.

“Chắc là mẹ anh đấy,” Anne nói.

Guy nghe máy. Anh nghe thấy một giọng nói xa xăm nói chuyện với người trực tổng đài. Rồi giọng nói vang lên to hơn, lo lắng, the thé, đúng là giọng mẹ anh: “Alo?”

“Alo, mẹ ạ.”

“Guy, có chuyện xảy ra rồi.”

“Có chuyện gì vậy?”

“Về Miriam.”

“Cô ta làm sao?” Guy ép chặt ống nghe vào tai. Anh quay sang nhìn Anne và thấy nét mặt cô thay đổi.

“Con bé đã bị giết, Guy. Tối qua...” Giọng bà như vỡ òa.

“Gì cơ mẹ?”

“Nó xảy ra tối qua.” Bà nói bằng giọng ngập ngừng, the thé mà Guy mới chỉ nghe thấy 1, 2 lần gì đó trong đời. “Guy, con bé bị giết.”

“Giết!”

“Guy, gì thế?” Anne đứng dậy hỏi.

“Tối qua ở hồ. Vẫn chưa có ai biết gì cả.”

“Mẹ...”

“Con về nhà được không, Guy?”

“Được, mẹ... Như thế nào?” anh hỏi một cách ngớ ngẩn, nắm chặt điện thoại như thể anh lờ được thông tin ra từ 2 bộ phận cổ lỗ của nó. “Như thế nào?”

“Bóp cổ.”

Tất cả như chìm vào im lặng.

“Mẹ có...?” anh dò hỏi. “Liệu...?”

“Guy, gì thế?” Anne nắm lấy cánh tay anh.

“Con sẽ về nhanh hết mức có thể, mẹ. Tối nay. Đừng lo. Con sẽ gặp lại mẹ sớm thôi.” Anh chậm rãi gác máy và quay sang nói với Anne. “Miriam. Miriam đã bị giết.”

Anne thì thào, “Bị giết...anh vừa nói vậy phải không?”

Guy gật đầu, nhưng anh đột ngột nhận ra đó có thể là một sai lầm. Biết đâu sẽ có một bản báo cáo... “Khi nào?”

Nhưng nó xảy ra tối qua. “Mẹ anh bảo là tối qua.”

“Họ có biết là ai không?”

“Không. Tối nay anh phải đi rồi.”

“Chúa ơi.”

Anh nhìn Anne đang đứng bất động trước mặt mình. “Tối nay anh phải đi rồi,” anh lặp lại một cách thờ ơ. Rồi anh quay người đi về phía điện thoại để gọi đặt vé máy bay, nhưng cuối cùng, Anne mới là người đặt vé cho anh, nói chuyện vội vã bằng tiếng Tây Ban Nha.

Anh bắt đầu thu dọn đồ đạc. Chỉ bỏ vài món đồ cá nhân vào trong vali thôi mà dường như mất đến cả tiếng. Anh nhìn chằm chằm vào cái bàn làm việc màu nâu, tự hỏi mình đã kiểm tra xem liệu đã bỏ tất cả mọi thứ ra khỏi các ngăn tủ của nó chưa. Giờ đây, thay thế hình ảnh của ngôi nhà trắng trong trí tưởng tượng là một khuôn mặt tươi cười, đầu tiên là phần khuôn miệng đang nhếch lên, rồi đến gương mặt – mặt của Bruno. Cái lưỡi cong lên dâm dăng ở môi trên, rồi tiếng cười khùng khục như thể đang kìm nén phát ra, làm các sợi tóc mỏng trên trán rung lên. Guy cau mày nhìn Anne.

“Có vấn đề gì vậy, Guy?”

“Không có gì,” anh nói.

Không biết bộ dạng của anh hiện tại trông ra sao nhỉ?

CHƯƠNG 14

Giả sử Bruno đã làm việc đó? Tất nhiên là cậu ta không thể, nhưng giả sử thôi? Họ có tóm được cậu ta không? Bruno có bảo họ rằng vụ giết người là kế hoạch chung của cả hai không? Guy có thể dễ dàng tưởng tượng ra cảnh Bruno nấc cụt và kể tất tần tật mọi chuyện. Chẳng thể đoán được một đứa trẻ thần kinh yếu như Bruno sẽ nói gì. Guy lục lại trí nhớ mơ hồ của mình về cuộc đối thoại trên tàu, cố nhớ lại xem liệu anh có nói gì đó được xem là đồng thuận với ý tưởng điên rồ của Bruno trong khi đùa cợt, giận dữ, hoặc say xỉn hay không. Không hề. Dù câu trả lời là không, anh vẫn nhớ rõ từng từ từng chữ trong bức thư của Bruno: “ý tưởng của chúng ta về việc cùng giết người. Nó có thể thực hiện được, tôi chắc chắn. Tôi không thể bày tỏ lòng tự tin tuyệt đối của mình...” Từ cửa sổ máy bay, Guy nhìn xuống khoảng không tối thăm thẳm bên dưới. Vì sao anh lại không quá lo lắng nhỉ? Trên dãy ghế đầu, một que diêm sáng lơ lơ trên đầu thuốc lá của ai đó. Mùi hương thuốc lá Mexico phảng phất, đặng đặng và buồn nôn. Anh nhìn đồng hồ của mình: 4 giờ 25 phút.

Gần đến sáng thì anh chìm vào giấc ngủ, thuận theo tiếng gào thét rung chuyển của động cơ dường như đang muốn quyết tâm muốn xé vụn máy bay, xé vụn tâm trí anh, rồi tan nát trên bầu trời. Anh thức dậy khi thời tiết đang u ám và xám xịt, cùng với một luồng suy nghĩ mới: người tình của Miriam đã giết cô ta. Điều đó là quá rõ ràng và chắc chắn. Hắn đã giết cô ta trong khi cãi cọ. Người ta rất hay bắt gặp những trường

hợp như thế trên báo, nạn nhân thường là những người phụ nữ như Miriam. Trên trang nhất của tờ tin vẫn El Grafico mà anh đã mua ở sân bay – anh không thể tìm thấy một tờ báo Mỹ nào, dù cho suýt bị trễ chuyến bay để tìm kiếm – đã viết về vụ giết hại một cô gái cùng một bức ảnh của gã nhân tình Mexico đang cười toe toét trong khi cầm con dao đã giết chết cô ta. Guy đã đọc nó, thấy chán ngay ở đoạn thứ hai.

Một thanh tra cảnh sát mặc thường phục đón anh ở sân bay Metcalf và hỏi liệu anh có ngại trả lời vài câu hỏi hay không. Họ cùng nhau đi lên một chiếc taxi.

“Họ đã tìm thấy kẻ sát nhân chưa?” Guy hỏi anh ta.

“Chưa.”

Vị cảnh sát mặc thường phục trông thật mệt mỏi, có lẽ là đã thức trắng cả đêm, giống như mọi phóng viên, thư ký và cảnh sát khác trong trụ sở tòa án North Side cũ kỹ này. Guy quan sát căn phòng gỗ rộng rãi, đảo mắt tìm kiếm Bruno trước cả khi anh kịp nhận thức được việc mình đang làm. Khi châm thuốc lá, người đàn ông ngồi cạnh anh hỏi nó là loại gì, rồi nhận điếu thuốc mà Guy mời. Chúng là hiệu Belmonts của Anne mà anh đã nhét vào khi đang dọn đồ.

“Guy Daniel Haines, số nhà 717 đường Ambrose, Metcalf... Anh rời Metcalf khi nào?... Và anh tới thành phố Mexico lúc nào?”

Những chiếc ghế phát ra âm thanh sột soạt. Một người đánh máy nãy giờ vẫn yên lặng đang va phải chúng từ phía sau .

Một vị thanh tra khác có phù hiệu, áo khoác phanh ra, cái bụng phệ ưỡn lên tiến lại gần. “Vì sao anh lại tới Mexico?”

“Để thăm vài người bạn.”

“Ai?”

“Nhà Faulkner. Alex Faulkner ở New York.”

“Vì sao anh không báo cho mẹ nơi mình sẽ tới?”

“Tôi đã báo cho bà rồi.”

“Bà ấy không biết anh ở đâu trong thành phố Mexico,” thanh tra ôn tồn nói với anh, đồng thời chỉ vào các tờ giấy nhớ của mình. “Hôm Chủ nhật anh đã gửi cho vợ mình một bức thư đòi ly dị. Cô ấy đã trả lời ra sao?”

“Cô ấy muốn nói chuyện với tôi.”

“Nhưng anh không còn để ý việc nói chuyện tới cô ta nữa, phải không?” một giọng nam cao the thé hỏi.

Guy nhìn viên cảnh sát trẻ tuổi và không nói gì.

“Con cô ấy có phải của anh không?”

Anh vừa định trả lời nhưng bị cắt lời.

“Vì sao tuần trước anh lại tới Texas để gặp vợ mình?”

“Không phải anh muốn ly dị đến phát điên sao, anh Haines?”

“Anh đang yêu Anne Faulkner à?”

Tiếng cười.

“Anh biết vợ mình có người tình mà, anh Haines. Anh có ghen tị không?”

“Anh đang dựa vào đứa trẻ đó để đòi ly dị, phải không?”

“Đủ rồi đấy!” có người nói.

Một bức ảnh được chìa ra. Trong cơn giận dữ, hình ảnh đó xoay mòng mòng trước mắt anh, sau đó mới từ từ hiện ra một mái tóc đen dài, gương mặt đẹp trai, đôi mắt nâu ngu ngốc và một cái cằm chẻ nam tính – một khuôn mặt hẳn thuộc về diễn viên điện ảnh. Và không cần ai nói anh cũng biết đó là người tình của Miriam, vì đó là kiểu khuôn mặt mà cô ta đã thích từ 3 năm trước.

“Không,” Guy nói.

“Anh và anh ta chưa nói chuyện với nhau sao?”

“Đủ rồi!”

Một nụ cười cay đắng hiện lên ở khóe miệng anh dù anh cảm thấy mình có thể khóc òa lên, như một đứa trẻ. Anh gọi taxi trước cửa tòa án. Trên đường về nhà, anh đọc 2 cột báo ở trang nhất của tờ Metcalf Star.

#

CUỘC TRUY TÌM KẺ SÁT HẠI CÔ GÁI VẪN TIẾP DIỄN

Ngày 12 tháng 6 – cuộc truy tìm kẻ sát hại Miriam Joyce Haines của thành phố này vẫn đang tiếp tục, nạn nhân đã bị bóp cổ bởi một kẻ sát nhân chưa rõ danh tính trên đảo Metcalf vào tối hôm thứ Bảy.

Ngày hôm nay, 2 chuyên gia giám định dấu vân tay đã đến, họ sẽ cố gắng tra rõ các dấu tay được thu thập từ những mái chèo và thuyền ở bến cảng hồ Metcalf. Nhưng cảnh sát và các thám tử sợ rằng mọi dấu vân tay thu thập được đều không rõ. Chiều hôm qua, các cơ quan chức năng bày tỏ ý kiến cho rằng tội ác này có thể là hành động của một kẻ điên. Ngoài các dấu vân tay đáng ngờ và một vài dấu chân quanh hiện trường gây án, các sĩ quan cảnh sát vẫn chưa khám phá ra một manh mối đáng kể nào.

Cảnh sát tin rằng lời khai quan trọng nhất trong cuộc điều tra này sẽ đến từ Owen Markman, 30 tuổi, một người thợ khuôn vác ở Houston, đồng thời cũng là một người bạn thân của người phụ nữ bị sát hại.

Lễ mai táng thi thể bà Haines sẽ diễn ra ngày hôm nay ở nghĩa trang Remington. Xe tang sẽ rời khỏi nhà tang lễ Howell ở đại lộ College lúc 2 giờ chiều nay.

Guy châm lại mẫu thuốc lá cũ. Tuy bàn tay vẫn còn đang run rẩy, nhưng anh đã cảm thấy khá lên đôi chút. Anh đã

không nghĩ tới khả năng có một kẻ điên giết người. Một kẻ điên sẽ đồng nghĩa với việc đây chỉ là một tai nạn khủng khiếp.

Mẹ anh ngồi trên chiếc ghế bập bênh trong phòng khách với một chiếc khăn tay ép vào thái dương, chờ anh, dù bà không đứng dậy khi anh đi vào phòng. Guy ôm lấy rồi hôn má bà, nhẹ nhõm khi thấy bà không khóc.

“Cả ngày hôm qua mẹ đã ở cùng bà Joyce,” bà nói, “nhưng mẹ không thể tới lễ tang được.”

“Không cần làm vậy đâu mẹ.” Anh liếc nhìn đồng hồ và thấy đã hơn 2 giờ. Trong một khoảnh khắc, anh cảm giác Miriam có thể đã bị chôn sống, cô ta có thể tỉnh dậy và la hét phản kháng. Anh quay đầu sang hướng khác và đặt tay lên trán.

“Bà Joyce,” mẹ anh nhỏ nhẹ nói, “hỏi mẹ xem liệu con có biết gì không.”

Guy quay đầu lại nhìn mẹ. Anh biết bà Joyce ghét mình. Giờ anh cũng ghét bà ta vì những gì bà ta có thể đã nói với mẹ anh. “Đừng gặp lại họ nữa, mẹ. Mẹ không cần phải làm vậy, đúng không?”

“Không.”

“Và cảm ơn vì mẹ đã ghé qua đó.”

Ngồi tại bàn làm việc của mình trên gác, anh nhìn thấy 3 bức thư và 1 hộp đồ nhỏ có dán tem Santa Fe. Bên trong gói đồ có một chiếc thắt lưng mảnh bằng da thằn lằn bện với một cái khóa bạc tạo hình chữ H. Và 1 bức thư nhỏ kèm theo viết:

Đã đánh mất quyển sách Plato của anh trên đường tới bưu điện. Tôi hy vọng thứ này đủ để đền bù.

Charley.

Guy nhặt lên chiếc phong bì có nét bút chì từ khách sạn Santa Fe. Chỉ có một tấm thiệp nhỏ bên trong. Sau tấm thiệp

có in dòng chữ: THỊ TRẦN METCALF DỄ MẾN. Lật tấm thiệp lại, anh đọc một cách máy móc: DỊCH VỤ TAXI 24 GIỜ DONOVAN DÙ MƯA HAY NẮNG GỌI 2-333 AN TOÀN NHANH CHÓNG LỊCH SỰ. Có vài dòng đã bị tẩy đi dưới thông điệp ở mặt sau. Guy giờ lật thiệp ra dưới sáng và nhận ra một chữ: Ginnie. Đó là danh thiệp của một công ty taxi ở Metcalf, nhưng lại được gửi từ Santa Fe. Anh nghĩ thầm, nó chẳng có ý nghĩa gì và cũng chẳng chứng minh được gì. Nhưng anh vo nát tấm danh thiệp cùng phong bì và vỏ hộp, rồi ném thẳng vào thùng rác. Anh nhận ra mình căm ghét Bruno. Anh mở cái hộp trong thùng rác ra và nhét luôn cái thắt lưng vào đó. Nó là một cái thắt lưng đẹp, nhưng tình cờ thay, anh vốn rất ghét cả da thằn lằn và da rắn.

Tối hôm ấy, Anne gọi cho anh từ thành phố Mexico. Cô muốn biết tất thảy mọi chuyện đã xảy ra, nên anh đã kể lại cho cô những gì mình biết.

“Họ không có manh mối gì về kẻ đã gây nên chuyện đó sao?” cô hỏi.

“Có vẻ như là không.”

“Giọng anh nghe không được ổn lắm, Guy. Anh có nghi ngại chút nào chưa thế?”

“Chưa.” Anh không thể kể cho cô nghe về Bruno vào lúc này được. Mẹ anh nói có một người đàn ông đã gọi đến 2 lần, muốn nói chuyện với anh và Guy chẳng hề hồ nghi về danh tính của kẻ đó. Nhưng anh biết mình không thể kể cho Anne về Bruno cho tới khi đã chắc chắn. Anh không thể mở lời được.

“Gia đình em vừa gửi bản lời khai có tuyên thệ đấy, anh yêu. Anh biết đấy, về việc anh đã ở đây cùng mọi người?”

Anh đã gọi điện cho cô sau khi nói chuyện với một thanh

tra cảnh sát. “Sau khi họ điều tra xong xuôi, mọi chuyện sẽ ổn thôi,” anh nói.

Nhưng cả đêm anh cứ phiền muộn vì chưa kể cho Anne về Bruno. Không phải vì anh muốn giải thoát cho cô khỏi nỗi kinh hoàng. Mà anh thấy đó là do cảm giác tội lỗi cá nhân mà anh không sao chịu nổi.

Có báo cáo cho rằng Owen Markman không muốn cưới Miriam sau khi đứa con bị sảy, thế rồi cô ta bắt đầu có những hành động trả đũa vì hẳn ta đã phá vỡ lời thề. Mẹ Guy nói rằng Miriam thật sự đã vô tình bị sảy thai. Bà Joyce kể Miriam đã giẫm chân lên bộ váy ngủ yêu thích bằng lụa đen do Owen tặng, rồi ngã xuống cầu thang trong nhà. Guy hoàn toàn tin câu chuyện đó. Cảm giác thương tiếc và ảm đạm mà trước đây anh chưa từng dành cho Miriam giờ đang xuất hiện trong lòng anh. Bỗng nhiên, cô ta lại trở thành một người đáng thương, bạc mệnh và chẳng có tội tình gì hết.

CHƯƠNG 15

“**K**hông nhiều hơn 6 mét và không ít hơn 4 mét rưỡi,” chàng trai nghiêm trang, tự tin ngồi trên ghế đáp lại. “Và tôi chẳng nhìn thấy ai hết.”

“Tôi nghĩ là tầm 4 mét rưỡi,” cô gái mắt to, Katherine Smith nói, trông hoảng sợ như thể chuyện đó chỉ vừa mới xảy ra. “Có lẽ là lớn hơn một chút,” cô ta nhẹ nhàng nói thêm.

“Tầm 9 mét. Tôi là người đầu tiên đi xuống thuyền,” Ralph Joyce, anh trai của Miriam nói. Mái tóc đỏ của anh ta giống hệt Miriam, và anh ta cũng có đôi mắt màu xanh xám, nhưng quai hàm vuông nặng nề làm mất vẻ giống nhau giữa 2 anh em. “Tôi không nghĩ con bé có kẻ thù. Không đủ để làm một việc như thế.”

“Tôi chẳng nghe thấy gì cả,” Katherine Smith lắc đầu nói một cách nghiêm túc.

Ralph Joyce nói rằng mình cũng chẳng nghe thấy gì. Và phát biểu quả quyết của Richard Schuyler đã chấm dứt tất cả: “Chẳng có âm thanh nào hết.”

Với Guy, các chi tiết được lặp lại nhiều lần đã làm mất đi tính chất rùng rợn và kịch tính của câu chuyện. Chúng giống như những cú nện búa buồn tẻ, đóng đinh mọi thứ vào trong trí não anh vĩnh viễn. Việc 3 người còn lại ở quá gần quả thật rất khó tin. Chắc chắn chỉ một kẻ điên mới dám tiến đến với khoảng cách như thế Guy nghĩ thầm.

“Anh có phải cha đứa trẻ mà bà Haines đã làm mất không?”

“Phải.” Owen Markman ngồi sụp xuống, các ngón tay lỏng

vào nhau. Điều bộ râu rĩ và hổ thẹn đã phá hỏng vẻ đẹp trai hào nhoáng mà Guy nhìn thấy trong ảnh. Anh ta đi đôi giày da hoẵng màu xám, như thể vừa mới rời chỗ làm ở Houston. Riêng với hôm nay thì Miriam sẽ chẳng thể tự hào nổi về anh ta đâu, Guy nghĩ.

“Anh có biết bất kỳ ai muốn bà Haines chết không?”

“Có.” Markman chỉ về phía Guy. “Anh ta.”

Mọi người quay sang nhìn anh. Guy ngồi một cách căng thẳng, cau mày nhìn thẳng vào Markman, lần đầu tiên nhìn thấy sự nghi ngờ của anh ta.

“Vì sao?”

Owen Markman do dự hồi lâu, lăm bằm gì đó, rồi nói ra một từ: “Ghen tị.”

Markman còn chẳng thể đưa ra nổi một lý do đáng tin nào cho cáo buộc ghen tị ấy, nhưng sau đó lời buộc tội ghen tị lại phát ra từ mọi phía. Đến cả Katherine Smith cũng nói, “Tôi đoán vậy.”

Luật sư của Guy cười khế. Ông ta giữ tờ khai của gia đình Faulkner trong tay. Guy ghét tiếng cười ấy. Anh luôn ghét các thủ tục pháp luật. Nó giống như một trò chơi độc ác mà trong đó các chủ thể không được phép phơi bày sự thật, mà phải để cho các luật sư công kích lẫn nhau, rồi vô hiệu hóa mình theo pháp luật.

“Anh đã bỏ một dự án quan trọng...” nhân viên điều tra bắt đầu nói.

“Tôi đã không bỏ nó,” Guy nói. “Tôi đã viết thư cho họ trước khi được nhận vào làm và nói rằng tôi không muốn công việc đó nữa.”

“Anh đã đánh điện tín. Vì anh không muốn vợ mình cùng đi theo tới đó. Nhưng ở Mexico, khi biết cô ấy đã sảy thai, anh

đã gửi một bức điện tín khác tới bãi biển Palm nói rằng anh muốn được xem xét cho dự án. Vì sao?”

“Vì lúc ấy tôi không còn tin rằng cô ta sẽ đi theo mình nữa. Tôi đã nghi ngờ cô ta sẽ muốn hoãn vụ ly dị vô thời hạn. Nhưng tôi dự định sẽ gặp cô ta vào tuần này để thảo luận về vụ ly dị.” Guy lau mồ hôi trên trán, rồi nhìn thấy luật sư của mình trề môi một cách ảo não. Luật sư của anh không muốn anh liên kết vụ ly dị với việc thay đổi suy nghĩ về dự án kia. Guy không quan tâm. Đó là sự thật và họ có thể nghĩ thế nào tùy họ.

“Theo ý kiến cá nhân, liệu chồng nạn nhân có khả năng sắp xếp một vụ giết người như thế không, bà Joyce?”

“Có,” bà Joyce run rẩy nói, đầu ngẩng cao. Hai hàng lông mi màu đỏ sậm giả hoạt gần như nhắm lại, như Guy vẫn thường nhìn thấy, để không một ai biết được mắt bà ta nhìn đi đâu. “Cậu ta muốn ly dị.”

Có người phản đối, chỉ ra rằng mới vài phút trước bà Joyce còn nói rằng con gái bà ta muốn ly dị còn Guy Haines thì không vì vẫn còn yêu cô ta. “Nếu cả hai cùng muốn ly dị, và có bằng chứng cho thấy anh Haines cũng muốn điều đó, vậy thì vì sao họ lại không ly dị?”

Quan tòa thích thú. Các chuyên gia nhận diện dấu vân tay không thể thống nhất về các nhóm vân. Một người bán đồ gia dụng, chủ cửa hàng mà Miriam đã tới 1 ngày trước khi chết, bị kéo vào để xét hỏi liệu người đi cùng cô ta là nam hay nữ. Nhiều tiếng cười đã vang lên để ngụ ý trang cho việc ông ta được mớm cung để nói rằng đó là một người đàn ông. Luật sư của Guy tranh luận về vị trí địa lý thực tế, các câu trả lời không nhất quán của gia đình Joyce, những tờ khai trong tay ông ta, nhưng Guy chắc chắn rằng sự thẳng thắn của anh đã

triệt tiêu mọi hoài nghi về mình.

Trong kết luận cuối cùng, nhân viên điều tra nói rằng vụ giết người dường như được thực hiện bởi một kẻ điên mà cả nạn nhân và các bên liên quan đều không quen biết. Bản án ghi hung thủ là “một hoặc nhiều kẻ không rõ danh tính,” sau đó vụ án được chuyển qua cho cảnh sát.

Ngày hôm sau, 1 bức điện được gửi tới, đúng lúc Guy rời khỏi nhà mẹ anh:

NHỮNG LỜI CHÚC TỐT ĐẸP NHẤT TỪ GOLDEN WEST.
KHÔNG KÝ TÊN.

“Từ hai bác Faulkner,” anh nói vội với mẹ. Bà mỉm cười. “Bảo Anne chăm sóc kỹ con trai mẹ nhé.” Bà dịu dàng kéo tai anh xuống rồi hôn lên má.

Bức điện tín của Bruno vẫn nằm trong tay anh khi anh tới sân bay. Anh xé nó thành từng mảnh vụn rồi vứt vào một thùng rác kim loại ở ngoài sân bay. Các mẫu giấy bay qua các dây kim loại và nhảy múa trên mặt đường nhựa, xám xịt như hoa giấy dưới bầu trời trong veo lộng gió.

CHƯƠNG 16

Guy vật vã tìm một câu trả lời rõ ràng về Bruno – liệu có phải anh ta không? Nhưng cuối cùng thì anh từ bỏ. Khả năng Bruno đã gây ra chuyện đó có quá nhiều điểm lạ thường. Tấm danh thiếp của công ty taxi ở Metcalf thì có bao nhiêu trọng lượng? Rất có thể Bruno đã tìm một tấm danh thiếp như thế ở Santa Fe và gửi nó cho anh. Nếu đó không phải là hành động của một kẻ điên, như nhân viên điều tra và mọi người đang tin, thì chẳng phải có rất nhiều khả năng là do chính Owen Markman dàn xếp hay sao?

Anh đóng lại dòng suy nghĩ về Metcalf, Miriam, Bruno để tập trung vào công việc cho bãi biển Palm mà, như anh đã thấy từ những ngày đầu, sẽ đòi hỏi tất cả những gì anh có về kỹ năng đối ngoại, kiến thức chuyên ngành cùng sức khỏe thể chất thuần túy. Ngoại trừ Anne ra, anh đóng lại dòng suy nghĩ về tất cả những gì thuộc về quá khứ, các mục tiêu lý tưởng hóa và những nỗ lực vì chúng. Những thành tựu nho nhỏ mà anh đã đạt được trước đây đều có vẻ tồi tàn và đáng khinh so với tòa nhà chính lộng lẫy của một câu lạc bộ thể thao ngoài trời. Và khi càng đắm chìm trong nỗ lực mới thì anh càng cảm thấy mình như đang được tái sinh trong một hình hài khác, lạ lẫm và hoàn hảo hơn.

Cánh nhà báo chụp ảnh tòa nhà chính, bể bơi, nhà tắm và các bậc thang trong giai đoạn đầu xây dựng. Những thành viên của câu lạc bộ được chụp ảnh khi đang đánh giá đất đai, và Guy biết rằng được in dưới các bức hình của họ sẽ là số

tiền mà mỗi người đã bỏ ra để đóng góp cho sự tái sinh huy hoàng của câu lạc bộ. Thỉnh thoảng, anh tự hỏi có phải một phần sự nhiệt tình của mình là đến từ nhận thức về khoản tiền mà anh sẽ nhận được sau dự án, về không gian và vật liệu xa xỉ mà anh có cơ hội được sử dụng hay cảm giác hãnh diện khi được những người giàu có liên tục mời về nhà hay không. Guy không bao giờ chấp nhận lời mời của họ. Anh biết mình có thể đang làm mất đi những khoản tiền nhỏ mà mùa đông tới anh sẽ cần, nhưng đồng thời anh cũng biết rằng anh không bao giờ có thể ép mình thể hiện các trách nhiệm xã hội mà phần lớn các kiến trúc sư coi là nghiêm nhiên. Mỗi tối, khi không muốn ở một mình, anh bắt xe buýt tới nhà của Clarence Brillhart cách đó vài kilomet, rồi họ ăn tối cùng nhau, nghe máy quay đĩa và trò chuyện tán gẫu. Clarence Brillhart, quản lý câu lạc bộ Palmyra, là một nhà môi giới đã về hưu, một quý ông lớn tuổi cao ráo với mái tóc trắng. Mỗi lần nhìn thấy ông, Guy thường nghĩ rằng anh muốn có một người cha như thế. Anh ngưỡng mộ khí độ nhàn nhã của ông, ở công trường xây dựng nhộn nháo, lộn xộn mà ông vẫn điềm tĩnh hệt như đang ở nhà. Guy hy vọng khi đạt đến độ tuổi ấy, anh cũng có thể giống như ông. Nhưng anh cảm thấy mình đang sống quá nhanh, lúc nào cũng vậy. Một điều không thể tránh khỏi khi sống nhanh là thiếu vắng giá trị sống.

Hầu hết các buổi tối Guy đều đọc sách, viết những bức thư dài gửi tới Anne, hoặc chỉ đơn giản là ngủ, vì anh luôn phải thức dậy vào 5 giờ sáng và làm việc cả ngày với đèn hàn, vữa và bay. Anh biết tên của hầu hết công nhân. Anh thích việc đánh giá tính khí của mỗi người, sau đó xem xét xem tính khí ấy có thể đóng góp được gì cho tinh thần của tòa nhà hay không. “Giống như việc chỉ huy một dàn nhạc giao hưởng

vậy,” anh viết thư cho Anne. Trong ánh chiều tà, khi đang ngồi hút tẩu thuốc trong một bụi cây ở sân golf, ngắm nhìn 4 tòa nhà màu trắng, anh cảm thấy dự án Palmyra sẽ trở nên hoàn hảo. Anh đã biết điều đó khi thấy những đường chân trời đầu tiên trải xuống trên các mặt đứng lát đá cẩm thạch của tòa nhà chính. Cửa hàng ở Pittsburgh đã bị phá hoại vào phút chót khi khách hàng của anh bỗng dừng lại đổi ý về khu vực cửa sổ. Khu nhà mở rộng ở bệnh viện ở Chicago cũng đã bị phá hỏng, Guy nghĩ thầm, khi đá trên trần nhà có màu đậm hơn anh dự tính. Nhưng Brillhart không cho phép bất kỳ ai can thiệp, Palmyra sẽ hoàn hảo hết như ý tưởng ban đầu của anh. Từ trước đến giờ, Guy chưa từng tạo ra được một thứ gì khiến anh cảm thấy hoàn hảo hết.

Vào tháng Tám, anh đã tới miền Bắc để gặp Anne. Cô đang làm việc tại bộ phận thiết kế của một công ty dệt ở Manhattan. Khi mùa thu đến, cô dự định sẽ hợp tác đầu tư vào một cửa hàng cùng với một nhà thiết kế nữ khác mà cô quen. Cả hai bọn họ đều không nhắc tới Miriam cho tới ngày thứ tư và cũng là ngày cuối cùng trong chuyến thăm của Guy. Họ đang đứng cạnh con suối sau nhà Anne, trong những giây phút cuối cùng bên nhau trước khi Anne chở anh ra sân bay.

“Anh có nghĩ Markman là kẻ đã làm việc đó không, Guy?” Đột nhiên Anne hỏi anh. Và Guy gật đầu nói “Đó là một việc thật khủng khiếp – nhưng anh khá chắc chắn.”

Vào một tối, khi anh từ nhà của Brillhart quay về căn phòng nơi mình đang ở, 1 bức thư từ Bruno đang đợi anh cùng với 1 bức thư của Anne. Bức thư của Bruno được gửi từ Los Angeles, sau đó được mẹ anh chuyển từ Metcalf tới đây. Nó ca ngợi công việc của anh ở bãi biển Palm, chúc anh thành công và nài nỉ xin anh hồi âm. Tái bút viết: Hy vọng anh không

phiền với bức thư này. Viết quá nhiều thư mà chẳng gửi đi. Đã gọi cho mẹ anh hỏi địa chỉ nhưng bà không chịu cho tôi biết. Guy, thành thực mà nói chẳng có gì phải lo hết, không thì tôi đã chẳng viết thư. Không phải anh biết tôi sẽ là người đầu tiên phải cẩn thận sao? Hồi âm sớm nhé. Tôi có thể phải sớm tới Haiti. Một lần nữa, người bạn ngưỡng mộ anh. C.A.B.

Một cảm giác nhức nhối chậm rãi lan tỏa xuống tận bàn chân. Anh không thể chịu đựng được cảm giác cô đơn trong căn phòng này. Anh ra một quán rượu, thậm chí còn chưa kịp định thần lại thì đã uống hết 2 cốc rượu lúa mạch và sắp chuyển sang cốc thứ ba. Trong tấm gương sau quầy bar, anh thấy mình đang liếc nhìn khuôn mặt cháy nắng của bản thân, ánh mắt anh mang vẻ lấm lét và xảo trá. Chính Bruno đã tạo ra nó. Nó nặng nề đổ ụp xuống đầu anh, không còn chỗ cho mọi hoài nghi hay khả năng khác, như một cơn biến động mà chỉ có sự vô lý của một kẻ điên mới có thể trì hoãn đến tận giờ này. Quầy rượu nhỏ như đang đợi các bức tường đổ ụp xuống người anh. Bruno chính là hung thủ. Chẳng thể nhầm lẫn niềm kiêu hãnh của Bruno đối với việc chi phối tự do của anh, của Guy, ngay vào lúc này. Phần tái bút. Hay kể cả chuyên du lịch tới Haiti. Nhưng ý Bruno là gì? Guy cau có nhìn mình trong gương, rồi đưa mắt xuống đôi bàn tay, ngực áo khoác bằng vải tweed và quần flannel. Anh chợt nhận ra rằng sáng nay, khi mặc bộ đồ này vào, anh là một người khác, và tối nay, khi cởi chúng ra, anh đã là một người khác, người mà từ giờ anh sẽ trở thành. Giờ thì anh đã hiểu. Đây chính là thời khắc chuyển giao. Anh không thể chỉ rõ điều gì đang xảy ra, nhưng anh cảm thấy cả thế giới của mình sẽ khác đi, phải khác đi, bắt đầu từ chính giây phút này.

Nếu biết Bruno đã làm chuyện đó thì sao anh không tố cáo

cậu ta? Anh có tình cảm gì dành cho Bruno ngoài căm ghét và ghê tởm? Anh đang sợ sao? Guy cũng không biết nữa.

Anh kìm nén khát khao gọi điện cho Anne cho đến tận đêm muộn. Cuối cùng, vào lúc 3 giờ sáng, anh không thể kiềm chế được nữa. Nằm trên giường trong bóng tối, anh trò chuyện với cô một cách hết sức bình tĩnh về những vấn đề cũ rích, có những lúc anh còn phá lên cười. Đến Anne cũng chẳng nhận thấy có gì sai, anh nghĩ thầm khi gác máy. Anh cảm thấy có phần bị khinh bỉ và cả một chút cảnh giác.

Mẹ anh viết thư nói rằng người đàn ông đã gọi điện khi anh ở Mexico bảo tên anh ta là Phil, đã gọi lại hỏi xem làm sao để liên lạc với anh. Bà lo không biết điều đó có liên quan tới Miriam hay không và băn khoăn liệu bà có nên báo cảnh sát không.

Guy viết thư trả lời bà: “Con đã biết người gọi điện phiền phức đó là ai rồi. Phil Johnson, một anh bạn mà con quen ở Chicago.”

CHƯƠNG 17

“Charley, đồng báo cắt ra này là sao?”

“Do bạn của con đấy mẹ!” Bruno hét vọng qua cửa phòng tắm. Hắn vặn nước mạnh hơn, ngả người vào bồn và nhìn chăm chăm vào miếng chặn bồn tắm mạ kền sáng lấp lánh. Một lúc sau, hắn với lấy chai Scotch được cất dưới khăn tắm trong giỏ mây đựng quần áo. Hắn cảm thấy bốt run rẩy hơn với ly Scotch cùng bàn tay đang ngập trong nước. Hắn dành giây lát để nghiên cứu đường viền bạc trên ống tay của chiếc áo khoác mới. Hắn thích cái áo này đến mức biến luôn nó thành áo choàng tắm. Trong gương, hai ve áo hình bầu dục khắc họa bức chân dung một chàng trai của sự hưởng thụ, của những chuyến phiêu lưu phóng túng và bí ẩn, một chàng trai hài hước và sâu sắc, quyền lực và dịu dàng (đang chứng kiến chiếc ly được cầm giữa ngón cái và ngón trỏ một cách tao nhã cùng khí chất hoàng gia) – một chàng trai có 2 cuộc sống. Hắn uống vì bản thân mình.

“Charley à?”

“Một chút nữa thôi, mẹ!”

Hắn hốt hoảng nhìn quanh phòng tắm. Không có cửa sổ. Gần đây tình trạng này diễn ra khoảng 2 tuần 1 lần. Khoảng nửa tiếng sau khi tỉnh giấc, hắn cảm thấy như có người đang quỳ trên ngực và làm mình nghẹt thở. Hắn nhắm mắt lại, đồng thời hít thở nhanh hết mức có thể. Rồi rượu bắt đầu ngấm. Nó xoa dịu các dây thần kinh lo âu của hắn như một bàn tay vuốt ve dọc cơ thể. Hắn đứng thẳng dậy và mở cửa.

“Vừa cạo râu,” hấn nói.

Mẹ hấn mặc quần tennis và áo hai dây, cúi xuống nhìn cái giường lộn xộn của hấn – nơi các bài báo vương vãi khắp nơi. “Cô ấy là ai?”

“Vợ của một người bạn con gặp trên con tàu từ New York. Guy Haines.” Bruno mỉm cười. Hấn thích gọi tên Guy. “Thú vị phải không? Họ chưa tóm được kẻ sát nhân đâu.”

“Chắc là một kẻ điên,” bà thở dài.

Mặt Bruno rất nghiêm túc. “Con không nghĩ vậy. Tình huống quá phức tạp.”

Bà Elsie đứng dậy rồi luồn ngón tay cái vào trong thắt lưng. Chỗ phồng dưới chiếc thắt lưng biến mất và trong một khoảnh khắc, từ đầu đến chân bà trông mảnh dẻ như một cô gái tuổi đôi mươi, giống hệt như hình ảnh mà cá đờ Bruno vẫn thấy nơi bà, mãi cho tới năm ngoái. “Anh bạn Guy của con có khuôn mặt ưa nhìn đấy.”

“Anh chàng tử tế nhất mà mẹ từng gặp. Thật đáng tiếc khi anh ấy bị kéo vào vụ này. Trên tàu anh ấy đã kể với con là 2 năm rồi chưa gặp vợ. Guy cũng vô tội như con vậy!” Bruno mỉm cười trước trò đùa sơ sẩy của mình, hấn vội nói chêm vào để lấp liếm, “Đằng nào thì vợ anh ấy cũng là một ả lẳng loàn...”

“Con yêu.” Bà nắm lấy cái ve áo có dây bện của hấn. “Trong khoảng thời gian này, con có thể cẩn thận lời ăn tiếng nói một chút được không? Thỉnh thoảng, bà của con cũng bị dọa cho sợ chết khiếp đấy.”

“Bà còn chẳng biết lẳng loàn là gì đâu,” Bruno khàn giọng nói.

Bà Elsie ngửa đầu ra sau cười ré lên.

“Mẹ, da mẹ cháy nắng quá rồi. Con không thích mặt mẹ đen

như thế đâu.”

“Còn mẹ thì không thích cái mặt con trắng ớn thế kia.”

Bruno cau mày. Cái trán màu da thuộc của mẹ hắn làm hắn bực mình một cách đau đớn. Hắn đột ngột hôn lên má bà.

“Hãy hứa với mẹ là kiểu gì hôm nay con cũng ngồi tắm nắng nửa tiếng đi. Người ta đi hàng nghìn kilomet để tới California, còn con đang ở đây rồi mà lại ru rú trong nhà!”

Bruno cau có nhìn xuống mũi mình. “Mẹ, mẹ không quan tâm tới bạn của con à!”

“Mẹ quan tâm tới bạn của con chứ. Con chưa kể nhiều về cậu ta cho mẹ nghe đâu đấy.”

Bruno mỉm cười bẽn lễn. Không, hắn đã rất giỏi. Hôm nay là lần đầu tiên hắn rải các mẫu báo ra trong phòng, vì giờ hắn đã chắc chắn rằng cả mình và Guy đều an toàn. Cho dù bây giờ hắn có kể chuyện về Guy đến 15 phút thì mẹ hắn chắc cũng sẽ quên thôi. Đây là nếu bà cần phải quên. “Mẹ đã đọc tất cả chỗ đó à?” Hắn hất đầu về phía chiếc giường.

“Không phải tất cả. Sáng nay, con uống mấy ly rượu rồi?”

“1.”

“Mẹ gửi ra 2 đấy.”

“Được rồi mẹ, con đã uống 2 ly.”

“Con yêu, con có thể kiểm soát lượng rượu uống vào mỗi buổi sáng được không? Uống rượu buổi sáng là đồng nghĩa với cái chết đấy. Mẹ đã gặp nhiều kẻ nghiện rượu.”

“Nghiện rượu là một từ thật khó chịu.” Bruno lại đi lòng vòng trong phòng. “Con cảm thấy khá hơn khi uống một chút. Chính mẹ cũng bảo trông con vui vẻ hơn và ăn nhiều hơn mà. Scotch là loại rượu rất tinh khiết. Không phải ai cũng uống được nó đâu.”

“Tối qua, con đã uống quá nhiều và bà của con cũng biết

điều đó. Con biết đấy, đừng nghĩ bà không để ý.”

“Chuyện tối qua đừng hỏi con.” Bruno toét miệng cười rồi phẩy tay.

“Sáng nay, ông Sammie sẽ ghé qua. Sao con không mặc đồ vào rồi xuống nhà ghi chép điểm số hộ bọn mẹ nhỉ?”

“Ông Sammie làm con lở loét.”

Bà đi ra cửa một cách hân hoan như thế không nghe thấy gì. “Hứa với mẹ là hôm nay con sẽ phơi nắng nhé.”

Bruno gật đầu và liếm ướt đôi môi đang khô rang của mình. Hắn không cười đáp lại khi bà đóng cửa vì cảm thấy như thể một cái mũ đen vừa phủ lên đầu mình, và hắn phải trốn thoát thật nhanh khỏi một thứ gì đó trước khi quá muộn. Hắn phải gặp Guy trước khi quá muộn! Hắn phải thoát khỏi ông già nhà mình trước khi quá muộn! Hắn có nhiều việc phải làm! Hắn không muốn ở đây, trong căn nhà được trang hoàng hết như ngôi nhà của hắn ở Louis Quinze, Louis Quinze bất tử! Nhưng hắn không biết mình muốn đi đâu nữa. Hắn không vui khi phải xa mẹ, đúng không nhỉ? Hắn cau mày, cắn chặt môi dưới, dù cho đôi mắt xám híp tịt đang chờ đợi. Vì sao bà lại nói buổi sáng hắn không cần uống rượu chứ? Hắn cần nó hơn bất kỳ thời điểm nào khác trong ngày. Hắn chậm rãi xoay vai. Vì sao hắn lại cảm thấy u uất?

Những mảnh báo bị cắt ra đang nằm rải rác trên giường đều nói về hắn. Đã nhiều tuần trôi qua rồi mà những tên cảnh sát ngu ngốc ấy vẫn chẳng thể lần ra được gì liên quan đến hắn, ngoại trừ những dấu chân, mà hắn thì đã quang đôi giày đó đi từ lâu rồi! Bữa tiệc cuối tuần trước cùng với Wilson ở khách sạn San Francisco chẳng có ý nghĩa gì khi mà Guy không thể chúc mừng cùng hắn. Một vụ ám sát hoàn hảo! Liệu có bao nhiêu người có thể gây án hoàn hảo đến thế trên một

hòn đảo với cả trăm người qua lại cơ chứ?

Hắn không phải thẳng đần trên báo, giết người chỉ để “xem cảm giác thế nào”. Mà thật ra thì cũng chẳng có cái quái gì được đưa lên báo cả, à có lẽ chỉ trừ một số câu khiến người khác ghê tởm như là “Cảm giác đó không tốt như tôi vẫn tưởng.” Nếu được phỏng vấn thì hắn sẽ nói, “Nó quá tuyệt! Chẳng có gì trên thế giới có thể tuyệt hơn thế!” (“Anh có lặp lại hành động đó không, anh Bruno?”) “Có thể lắm chứ,” một cách trầm ngâm, cẩn trọng, như một nhà thám hiểm Bắc Cực trả lời nước đôi với phóng viên, khi được hỏi liệu năm sau anh ta có chu du lên miền Bắc nữa hay không. (“Anh có thể diễn tả đôi chút về cảm giác của bản thân mình với chúng tôi không?”) Hắn sẽ chìa micro về phía mình, ngẩng lên, suy tư, trong khi cả thế giới đợi để nghe được từ đầu tiên thoát ra. Cảm giác thế nào à? Chỉ có một trên đời và không gì có thể sánh bằng. Cô ta là một phụ nữ sa đọa, mọi người biết mà đúng không. Cũng như giết một con chuột cống nóng bỏng mà thôi, chỉ có điều cô ta là người nên mới thành một vụ giết người. Hơi ấm của cô ta thật kinh tởm, hắn nhớ là mình đã nghĩ thế trước khi giật các ngón tay ra khỏi cổ cô ta, hơi ấm sẽ ngừng hẳn sau khi hắn bỏ cô ta lại, cô ta sẽ trở nên lạnh giá và gớm ghiếc, như bản chất thật của cô ta vậy. (“Gớm ghiếc là sao, anh Bruno?”) Phải, gớm ghiếc. (“Anh nghĩ một cái xác gớm ghiếc à?”) Bruno cau mày. Không, hắn không nghĩ là mình thấy cái xác chết đó gớm ghiếc. Nếu nạn nhân là một kẻ xấu xa như Miriam, thì mọi người sẽ khá mừng rỡ khi thấy cái xác, đúng không? (“Quyền lực thì sao, anh Bruno?”) À, phải, hắn cảm thấy hết sức quyền lực! Đúng thế. Hắn đã cướp đi một mạng sống. Không ai biết mạng sống có nghĩa là gì, nhưng mọi người vẫn ra sức bảo vệ nó như là tài sản quý giá

nhất, nhưng hắn đã cướp đi một mạng sống. Đêm hôm đó, hắn cảm thấy những mối nguy hiểm đang ở khắp nơi, tay hắn đau nhức, lòng hắn sợ hãi cô ta có thể phát ra tiếng động, nhưng chỉ trong một khoảnh khắc thôi, hắn cảm thấy mạng sống đã rời bỏ cô ta, mọi thứ khác đều trôi đi, chỉ có tính bí ẩn của hành động hắn làm là còn ở lại, sự bí ẩn và kỳ diệu khi kết liễu một mạng sống. Người ta nói về sự kỳ diệu khi chào đời, khi bắt đầu sự sống, nhưng nó mới dễ giải thích làm sao! 2 tế bào sống thôi! Thế còn sự bí ẩn khi chấm dứt một mạng sống thì sao? Vì sao sự sống lại chấm dứt khi hắn bóp cổ họng một cô ả quá chặt? Cuộc sống là gì? Miriam cảm thấy gì sau khi hắn bỏ tay ra? Cô ta ở đâu? Không, hắn không tin vào cái gọi là linh hồn. Cô ta đã bị kết liễu, đó chính là điều kỳ diệu. Ô, hắn có thể nói rất nhiều trong cuộc phỏng vấn với báo chí! (“Việc nạn nhân là nữ có ảnh hưởng gì đến anh không?”) Câu hỏi đó từ đâu ra vậy? Bruno do dự, rồi khôi phục tư thế của mình. Chà, việc cô ta là nữ khiến cho hắn thích thú hơn. Nhưng niềm vui của hắn không đến từ phạm trù giới tính. Hắn không ghét phụ nữ. Tốt hơn hết là không! Sự căm ghét cũng giống tình yêu, bạn biết đấy. Ai là người đã nói câu đó ý nhỉ? Hắn chẳng tin vào điều đó chút nào. Không, hắn nghĩ thầm, tất cả những gì hắn nói là hắn sẽ chẳng thấy thích như vậy nếu giết một người đàn ông. Trừ phi đó là cha hắn.

Điện thoại...

Bruno đang nhìn nó chăm chăm. Mọi cuộc gọi đều có thể đến từ Guy. Bây giờ, hắn có thể liên lạc với Guy bằng 2 cú điện thoại được chuẩn bị kỹ càng, nhưng gọi điện có thể làm Guy nổi điên. Guy có thể vẫn thấy lo lắng. Hắn sẽ đợi Guy trả lời thư. Thư có thể đến bất kỳ lúc nào, vì Guy hắn đã quên bức thư cuối tuần trước của hắn. Điều Bruno cần để khiến mình

hạnh phúc trọn vẹn là nghe giọng nói của Guy, nghe được anh nói rằng mình cũng đang hạnh phúc. Liên kết giữa Guy và hắn giờ đây còn gần gũi hơn cả tình anh em. Có bao nhiêu anh em trai quý nhau nhiều như hắn quý Guy chứ?

Bruno vắt một chân ra ngoài cửa sổ, rồi đứng trên ban công bằng sắt uốn lượn. Ánh nắng cũng tuyệt đấy chứ. Bãi cỏ rộng và mượt mà giống như một sân golf trải dài đến tận biển. Rồi hắn nhìn thấy lão Sammie Franklin, mặc đồ tennis trắng toát với cặp vợt kẹp dưới cánh tay, toét miệng cười đi tới chỗ mẹ hắn. Lão Sammie to con mềm oặt, như một tay đô vật nhão nhoét. Ông ta khiến Bruno nhớ tới một gã diễn viên vô danh ở Hollywood đã bám rịt lấy mẹ hắn 3 năm trước khi họ ở đây, Alexander Phipps. Sao hắn lại vẫn nhớ nghệ danh của gã ta nhỉ? Hắn nghe thấy Sammie cười khể khi chìa tay về phía mẹ hắn, cảm xúc phản đối quen thuộc bùng lên trong lòng Bruno rồi lại dịu xuống. Chó thật. Hắn khinh khỉnh rời mắt khỏi cặp móng bự sau lớp vải flannel của lão Sammie, rồi đánh giá khung cảnh trước mắt từ trái sang phải. Vài con bồ nông đang bay qua hàng rào rồi đáp xuống bãi cỏ. Trên mặt nước nhạt màu đằng xa có một con thuyền buồm. 3 năm trước, hắn đã nài nỉ bà ngoại mua một con thuyền buồm, nhưng khi bà mua rồi thì hắn chẳng bao giờ muốn dùng nó hết.

Trái bóng tennis nảy tung tung quanh góc nhà trát vữa màu nâu nhạt. Tiếng chuông vang lên dưới gác và Bruno quay vào phòng để không biết bây giờ là mấy giờ. Hắn thích vô tình nhìn thấy một chiếc đồng hồ vào cuối ngày, trễ hết mức có thể, để rồi phát hiện ra giờ giấc đã muộn hơn hắn nghĩ. Nếu đến trưa mà vẫn chưa có thư từ Guy, thì hắn sẽ bắt tàu tới San Francisco. Thế nhưng ký ức cuối cùng về San Francisco của hắn không mấy dễ chịu. Wilson đã lôi vài gã người Ý tới khách

sạn và Bruno mời cả bọn bữa tối cùng vài chai rượu lúa mạch. Chúng còn gọi tới Chicago bằng điện thoại của hắn. Khách sạn ghi lại 2 cuộc điện thoại tới Metcalf mà hắn thì chẳng nhớ nổi cuộc thứ hai ra sao. Và ngày cuối cùng, hắn thiếu 20 đô la. Vì tài khoản của hắn không thể viết séc, nên khách sạn, khách sạn xịn nhất trong thành phố, đã giữ vali của hắn lại cho tới khi mẹ hắn chuyển tiền. Không, hắn sẽ không quay lại San Francisco đâu.

“Charley à?” giọng nói cao vút và ngọt ngào của bà hắn vang lên.

Bruno thấy tay nắm cửa hình tròn bắt đầu xoay, hắn định chộp vội đồng báo trên giường, nhưng rồi thay vào đó, hắn quay lại phòng tắm, rồi đổ bột đánh răng vào miệng. Bà hắn có khả năng bắt được mùi rượu như mấy gã tìm vàng ở Kondike.

“Cháu chưa sẵn sàng để xuống ăn sáng với bà à?” bà hắn hỏi.

Hắn chải tóc đi ra ngoài. “Trời ơi, bà đóng bộ luôn rồi!” Bà xoay cơ thể nhỏ nhắn run run một vòng cho hắn xem như người mẫu thời trang, Bruno mỉm cười. Hắn thích chiếc váy ren đen với sa-tanh ánh hồng điểm xuyết ấy. “Trông như dây ban công bên ngoài vậy.”

“Cảm ơn cháu, Charley. Cuối buổi sáng hôm nay, bà sẽ vào thành phố. Bà nghĩ có thể cháu sẽ muốn đi cùng.”

“Có thể. Vâng, cháu thích lắm, bà ngoại,” hắn nói một cách vui vẻ.

“Ra cháu là kẻ đã cắt các tờ báo Times của bà! Bà lại tưởng là người giúp việc chứ. Hắn là sáng nay cháu đã dậy sớm lắm nhỉ.”

“Phải,” Bruno trả lời.

“Hồi trẻ, bà cũng hay cắt những bài thơ ra khỏi trang báo để cho vào cuốn album của mình. Bà ngồi ngoài trời làm album từ tất cả mọi thứ. Cháu sẽ làm gì với những thứ này?”

“Thì giữ chúng thôi.”

“Cháu không làm album à?”

“Không ạ.”

Bà đang nhìn hấn, nhưng Bruno thì muốn bà nhìn các bài báo.

“Ôi, cháu vẫn còn bé bỏng lắm,” Bà véo má hấn. “Cầm còn chẳng có mấy sợi râu nữa! Bà không hiểu vì sao mẹ cháu lại lo lắng vì cháu...”

“Mẹ cháu có lo đâu.”

“...khi mà cháu chỉ cần thời gian để trưởng thành. Xuống ăn sáng với bà nhé. Mặc đồ ngủ cũng được.”

Bruno đỡ tay bà khi xuống cầu thang.

“Bà cần đi mua sắm,” bà nói khi rót cà phê, “và rồi bà nghĩ sau đó chúng ta nên làm một việc gì đó thật vui. Có lẽ là đi xem một bộ phim hay – có kẻ sát nhân – hoặc đi công viên giải trí. Lâu lắm rồi bà chưa đến công viên giải trí.”

Bruno mở to mắt hết cỡ.

“Cháu thích gì? Chúng ta có thể xem xét các bộ phim khi tới rạp.”

“Cháu thích đi công viên giải trí.”

Bruno vui vẻ cả ngày hôm ấy, giúp bà ngoại ra vào trong xe, dẫn bà đi quanh công viên giải trí, dù cho bà hấn cũng chẳng thể làm hay ăn được gì nhiều. Nhưng họ cùng nhau đi vòng quay khổng lồ. Bruno kể cho bà nghe về vòng quay khổng lồ ở Metcalf, nhưng bà không hỏi vì sao hấn lại đến đó.

Lão Sammie Franklin vẫn ở nhà khi họ về, ở lại ăn tối. Lòng mà Bruno chau lại ngay khi nhìn thấy ông ta. Hấn biết bà

ngoại cũng chẳng thích lão Sammie này hơn hẳn. Bỗng nhiên trong lòng Bruno dâng lên một luồng cảm xúc dịu dàng vô bờ đối với bà, vì bà đã chấp nhận lão Sammie mà không hề phàn nàn, như cách bà chấp nhận mọi gã khốn mà mẹ hắn đưa tới đây. Ông ta và mẹ hắn đã làm gì cả ngày hôm nay? Họ nói họ đã đi xem phim, một trong những bộ phim ưa thích của lão Sammie. Và có một bức thư dành cho hắn trên phòng.

Bruno chạy lên tầng. Bức thư gửi từ Florida. Hắn xé nó ra, tay run run như vừa tỉnh rượu. Hắn chưa bao giờ muốn một bức thư nào đến vậy, kể cả khi ở trại hè, khi hắn chờ thư của mẹ.

Ngày 6 tháng 9,
Charles thân,

Tôi không hiểu các bức thư anh gửi cho tôi, hay vì sao anh lại có hứng thú với tôi đến thế. Tôi biết rất ít về anh, nhưng đủ để hiểu rằng chúng ta không có điểm gì chung để thiết lập nên một tình bạn. Xin anh đừng gọi điện cho mẹ tôi hay liên hệ với tôi nữa được không?

Cảm ơn vì đã cố trả sách lại cho tôi. Mất nó cũng chẳng có gì quan trọng.

Guy Haines

Bruno dí sát mặt vào bức thư để đọc lại, mắt nấn ná thật lâu ở một số từ. Cái lưỡi nhọn hoắt lướt qua môi trên rồi đột ngột rụt vào. Hắn cảm thấy mình đang bị tước đoạt đi một thứ gì đó. Một dòng cảm xúc như đau buồn, như sắp chết. Thậm chí còn tệ hơn cả thế! Hắn liếc nhìn quanh căn phòng, căm ghét mọi đồ đạc cùng mọi thứ mà hắn đang sở hữu. Rồi cảm giác đau đớn tụ lại trong lồng ngực, hắn bắt chợt òa khóc.

Sau bữa tối, lão Sammie Franklin và hắn cãi cọ về rượu Vermouth. Sammie bảo rượu Vermouth càng khô thì càng phải

pha nhiều Martini, dù chính ông ta cũng nhận mình chẳng phải tay sành về Martini. Bruno thì bảo mình cũng không sành về Martini, nhưng vẫn biết nhiều hơn ông ta là cái chắc. Cuộc cãi cọ tiếp diễn kể cả sau khi bà hấn chúc cả hai ngủ ngon và về phòng. Họ đang ở trên ban công tầng 2 trong bóng tối, mẹ hấn ngồi trên ghế, còn hấn và lão Sammie đứng cạnh lan can. Bruno chạy xuống quầy bar kiểm nguyên liệu để chứng minh quan điểm của mình. Cả hai cùng pha Martini rồi ném thử. Dù rõ ràng Bruno nói đúng, nhưng lão Sammie vẫn không chịu thừa nhận, chỉ cười khể như thể mình chẳng nói gì, khiến Bruno cảm thấy không sao chịu nổi.

“Về New York mà học thêm đi!” Bruno hét lên. Mẹ hấn vừa rời khỏi ban công.

“Làm sao cậu biết chắc về điều mình đang nói hả?” Lão Sammie trả đũa. Ánh trắng khiến khuôn mặt béo phì của ông ta trở nên xanh xao vàng vọt, như phô mai gorgonzola* vậy. “Cậu luôn cấm cản cả ngày. Cậu...”

** Một loại phô mai xanh được làm từ sữa bò, sữa cừu hoặc phô mai sữa dê đã cấy nấm mốc Penicillium vào để cho sản phẩm cuối cùng có đốm hoặc vân màu xanh da trời, xám xanh hoặc xanh pha lam.*

Bruno túm lấy cổ áo phong của lão Sammie và đẩy ông ta qua lan can. Chân Sammie đạp trên sàn gạch. Áo ông ta rách toác. Khi oằn ngang thân người để lấy lại sự an toàn, mặt ông ta không còn mang sắc xanh nữa mà đã chuyển sang màu trắng bệch.

“Cậu đang làm gì thế hả?” ông ta rống lên. “Cậu đã định đẩy tôi xuống phải không?”

“Không, tôi sẽ không làm vậy!” Bruno rít lên, át cả tiếng lão Sammie. Đột nhiên, hấn không thở nổi, giống hết như sáng

nay. Hấn vuốt bàn tay cứng đờ, đầy mồ hôi trên mặt. Hấn đã từng giết người còn gì? Vì sao hấn phải gây ra thêm một vụ nữa? Nhưng khi thấy lão Sammie vịn vẹo trên hàng rào thép phía bên dưới, hấn đã muốn đẩy lão ta xuống đó. Hấn nghe tiếng lão Sammie đang khuấy mạnh một cốc whisky pha soda. Bruno loạng choạng đi qua bệ cửa sổ kiểu Pháp để vào nhà.

“Tránh xa tôi ra!” Lão Sammie hét vọng sau lưng hấn.

Vẻ giận dữ run rẩy trong giọng của lão Sammie làm hấn tràn ngập sợ hãi. Bruno không nói gì khi đi qua mẹ mình trong hành lang. Xuống cầu thang, hấn dùng cả hai tay túm chặt lấy lan can, nguyên rửa đống hỗn độn đau đớn không thể kiểm soát nổi đang ong ong trong đầu mình, nguyên rửa luôn cả lượng rượu Martini hấn đã uống với lão Sammie nữa. Hấn lảo đảo đi vào phòng khách.

“Charley, con đã làm gì chú Sammie thế?” Mẹ hấn đi theo.

“À, con đã làm gì lão Sammie à!” Bruno vung tay về phía bóng dáng mờ mờ của bà, rồi ngồi phịch xuống ghế sô pha.

“Charley... quay lại xin lỗi đi.” Bóng tà váy trắng tiến lại gần, một cánh tay rám nắng duỗi về phía hấn.

“Mẹ ngủ với lão ta à? Mẹ ngủ với lão ta đúng không? Hấn biết mình chỉ cần nằm xuống sô pha là sẽ mê man ngay, nên hấn ngả lưng và không còn cảm nhận được cánh tay mẹ nữa.

CHƯƠNG 18

Quy đã quay lại New York được cả tháng trời. Mọi cảm giác bồn chồn, không thỏa mãn với bản thân, với công việc, với Anne, đang dần dần dồn vào Bruno. Chính Bruno là kẻ khiến anh ghét phải nhìn vào các bức hình của Palmyra. Bruno cũng là nguyên nhân thật sự khiến anh luôn cảm thấy lo lắng, mà lúc đầu anh tưởng là do sự khan hiếm dự án sau khi trở lại từ biển Palm. Bruno là kẻ khiến tối hôm trước anh tranh cãi một cách cực kỳ vô nghĩa với Anne về việc không thuê một văn phòng tốt hơn, không mua đồ đạc và thậm chí mới cho văn phòng hiện thời. Bruno là kẻ khiến anh nói với Anne rằng anh không thấy mình thành công, dự án Palmyra chẳng có nghĩa lý gì hết. Bruno là kẻ đã khiến Anne lặng lẽ xoay người rời bỏ anh tối hôm ấy và ra khỏi cửa, khiến anh đợi tới khi nghe tiếng cửa thang máy đóng lại mới biết đường chạy xuống 8 tầng lầu và xin cô tha thứ cho mình.

Và ai mà biết được? Có lẽ chính Bruno là kẻ đang ngăn cản anh tìm được một công việc mới. Thiết kế một tòa nhà là một hành động mang ý nghĩa tinh thần. Chừng nào còn cảm thấy gánh nặng về tội ác của Bruno, thì anh còn khiến bản thân mình bị hủy hoại theo một nghĩa nào đó. Giống như một thứ gì đó trong anh đã bị nhìn thấu. Trong thâm tâm, anh đã quyết định để cảnh sát tự giăng bẫy Bruno. Nhưng khi mấy tuần liền trôi qua mà chẳng hề thấy họ có hành động nào, anh có cảm giác rằng có lẽ mình phải tự thân vận động thôi. Điều duy nhất ngăn cản anh làm điều đó chính là luồng cảm xúc

chống đối việc buộc tội một người đàn ông tội giết người và cảm giác hồ nghi ngờ ngẩn nhưng dai dẳng là Bruno có thể vô tội. Có những lúc việc Bruno phạm tội khiến anh thấy tuyệt vời đến mức mọi lời kết án trước đây của anh lên đầu cậu ta nhất thời đều bị xóa bỏ. Nhưng có lúc, anh cảm thấy cho dù Bruno có gửi cho anh thư thú tội đi nữa thì anh cũng sẽ không tin. Vậy nhưng anh phải tự thừa nhận rằng mình chắc chắn Bruno là kẻ đã gây ra vụ án. Việc nhiều tuần trôi qua rồi mà cảnh sát vẫn chưa lần ra được manh mối vững chắc nào lại càng củng cố thêm cho nhận định của anh. Như Bruno đã nói, làm sao họ có thể lần ra được khi mà còn chẳng có nổi một động cơ gây án? Bức thư anh gửi tới cho Bruno vào tháng Chín đã làm cậu ta im lặng suốt cả mùa thu, nhưng ngay trước khi anh rời khỏi Florida, 1 tin nhắn nghiêm túc từ Bruno viết rằng tháng Mười hai cậu ta sẽ về New York và cậu ta hy vọng có thể nói chuyện với anh. Guy quyết tâm không dính dáng gì tới cậu ta nữa.

Thế nhưng anh vẫn cúi kính về tất cả mọi chuyện, chủ yếu là về công việc, dù chẳng có gì cụ thể hết. Anne khuyên anh nên kiên nhẫn. Cô nhắc nhở rằng anh đã chứng minh bản thân ở Florida rồi. Hơn bao giờ hết, cô trao cho anh sự dịu dàng và trấn an mà anh cần vô cùng. Nhưng anh cũng nhận ra rằng những khi bản thân trở nên cực kỳ khó chịu và cứng đầu, thì sự quan tâm từ cô không phải là điều anh muốn.

Một buổi sáng giữa tháng Mười hai, điện thoại reo lên khi Guy lơ đãng ngồi nghiên cứu các bản vẽ về ngôi nhà ở Connecticut của anh.

“Chào, Guy. Đây là Charley.”

Guy nhận ra giọng nói ấy, cảm thấy các cơ bắp của mình bỗng căng ra như đi đánh trận.

Nhưng lúc này Myers đang ngồi ngay trong phòng.

“Anh khỏe chứ?” Bruno hỏi với giọng ấm áp vui vẻ. “Chúc mừng Giáng Sinh.”

Guy chậm rãi dập điện thoại.

Anh liếc nhìn Myers, vị kiến trúc sư mà anh chia sẻ phòng làm việc rộng rãi. Myers vẫn đang cúi người nhìn bản vẽ của mình. Dưới mép rèm cửa sổ màu xanh lục, lũ chim bồ câu vẫn đang nháy nhót mổ đám thóc mà anh và Myers vừa rắc ra.

Điện thoại lại reo.

“Tôi muốn gặp anh. Guy,” Bruno nói.

Guy đứng dậy. “Xin lỗi. Tôi không muốn gặp cậu.”

“Có vấn đề gì vậy?” Bruno cố rặn ra một điệu cười. “Anh đang lo lắng sao, Guy?”

“Tôi chỉ không muốn gặp cậu.”

“À. Được rồi,” Bruno nói, chất giọng khàn khàn đau khổ.

Guy đợi, quyết tâm không rút lui trước, cuối cùng Bruno cũng dập máy.

Họng Guy khô khốc, anh đi tới chỗ máy uống nước ở góc phòng. Sau lưng chiếc máy, mặt trời chiếu nghiêng xuống bức tranh to được treo trên cao, chụp 4 tòa nhà Palmyra xây gần xong. Anh quay lưng về phía nó. Anne sẽ nhắc rằng anh đã được mời phát biểu ở trường cũ tại Chicago. Anh sắp sửa viết một bài báo cho một tạp chí kiến trúc hàng đầu. Nhưng về mặt dự án mà nói, câu lạc bộ Palmyra có thể được xem là lời tuyên bố công khai cho thấy anh sắp bị tẩy chay. Sao lại không? Không phải nhờ Bruno anh mới có dự án Palmyra đấy sao? Hay phải nói là nhờ một kẻ sát nhân?

Trong một buổi tối tuyết rơi vài ngày sau, khi anh và Anne bước xuống bậc thềm màu đá nâu trước cửa căn hộ của anh nằm trên đường Năm mươi Ba ở bờ Tây, Guy nhìn thấy một bóng người cao ráo đầu hói đang đứng ở vỉa hè nhìn về phía

họ. Cảm giác hốt hoảng lan khắp bả vai, anh vô thức siết chặt cánh tay của Anne.

“Chào,” Bruno nói, giọng êm ái du dương. Mặt cậu ta mờ ảo dưới ánh chiều tà.

“Chào,” Guy đáp lại như chào người lạ rồi đi tiếp.

“Guy!”

Cả Guy và Anne đồng thời quay lại, Bruno đi về phía họ, tay đút trong túi áo khoác.

“Chuyện gì vậy?” Guy hỏi.

“Chỉ muốn chào một câu thôi mà. Hỏi thăm xem anh sống ra sao.” Bruno mỉm cười nhìn Anne chằm chằm với vẻ căm ghét khó hiểu.

“Tôi ổn,” Guy nhẹ nhàng nói. Anh quay người đi, kéo Anne đi theo.

“Cậu ta là ai?” Anne thì thầm hỏi.

Guy ngửa ngáy muốn quay đầu lại. Anh biết Bruno đang đứng ở chính chỗ họ vừa bỏ rơi cậu ta, biết rằng cậu ta sẽ nhìn theo họ, có thể còn đang khóc nức nở nữa. “Một người tuần trước đến tìm việc.”

“Anh không thể giúp gì cho cậu ta à?”

“Không. Cậu ta nghiện rượu.”

Guy cố tình chuyển sang nói về ngôi nhà của họ, vì anh biết bây giờ mình chẳng thể giữ được giọng nói bình thường để nói về bất kỳ điều gì. Anh đã mua đất và lớp móng đang được xây. Sang năm mới, anh sẽ tới Alton và ở lại đó vài ba ngày. Trong khi xem phim, anh ngẫm nghĩ những cách để có thể rũ bỏ Bruno và dọa để cậu ta đừng liên lạc với anh nữa.

Bruno muốn gì ở anh nhỉ? Guy ngồi xem phim mà hai nắm tay siết chặt lại. Lần tới, anh sẽ lấy cảnh sát ra để dọa Bruno. Và anh sẽ thực hiện cho mà xem. Tố cáo một người đàn ông

thì có chết ai đâu?

Nhưng rốt cuộc thì Bruno muốn gì ở anh?

CHƯƠNG 19

Bruno không muốn tới Haiti, nhưng nó là nơi mà hắn có thể trốn thoát tất cả. New York, Florida, hay bất kỳ đâu trên đất Mỹ này đều gây đau khổ cho Bruno, chừng nào Guy còn ở đó và không chịu gặp hắn. Để chặn lại cảm giác đau đớn và tuyệt vọng, hắn đã uống cả đống rượu tại căn nhà ở Great Neck, rồi bận bịu đo đạc ngôi nhà và mảnh đất bằng bước chân, đo phòng của cha hắn bằng thước, miệt mài di chuyển, cúi người, đo đi đo lại, như một cỗ máy không mệt mỏi chỉ thỉnh thoảng mới chệch đường, bất kể sự thật là hắn đang say xỉn nhưng không hề bị điên. Hắn sống theo cách đó 10 ngày sau khi gặp Guy, trong khi chờ mẹ hắn và bạn của bà, Alice Leffingwell, chuẩn bị đồ đạc tới Haiti.

Có những lúc hắn cảm thấy sự tồn tại của mình đang ở trong một giai đoạn biến đổi bất ổn. Vào những giây phút cô đơn trong căn nhà, hắn cảm thấy những hành động mà mình từng gây ra đang đè nặng lên đầu hắn như một chiếc vương miện, một chiếc vương miện mà không ai có thể nhìn thấy ngoài hắn. Hắn có thể bật khóc nhanh chóng và dễ dàng. Có lúc hắn từng muốn ăn trưa bằng sandwich trứng cá muối, vì hắn xứng đáng được ăn món trứng cá đen to nhất và hảo hạng nhất. Khi chỉ có trứng cá đỏ trong nhà, hắn đã bảo Herbert ra ngoài mua trứng đen về. Hắn đã ăn 1/4 tạ sandwich nướng, nhấp rượu Scotch với nước, rồi gần như ngủ thiếp đi khi nhìn chăm chăm vào mẫu bánh mì nướng hình tam giác vừa nhô lên khỏi máy. Hắn đã chăm chú nhìn nó lâu

đến mức nó không còn là sandwich nữa, cái ly đựng rượu cũng không còn là cái ly nữa, chỉ có chất lỏng màu vàng bên trong là một phần của hấn và hấn nốc cạn. Cái ly trống rỗng cùng miếng bánh mì cháy quắt là những thứ đang chế nhạo hấn, thách thức hấn sử dụng chúng. Đúng lúc ấy một chiếc xe tải bán thịt vừa rời khỏi đường lái xe vào nhà và Bruno cau mày dõi theo nó, bởi vì đột nhiên tất cả mọi thứ như đang sống dậy và bỏ trốn khỏi hấn – xe tải, sandwich, chiếc ly, cây cối không thể bỏ chạy nhưng lại tỏ ra khinh khỉnh, giống như ngôi nhà này đang cầm tù hấn vậy. Hấn đã liên tục đâm vào tường, rồi siết chặt miếng sandwich, bóp vỡ cái miếng hình tam giác xắc láo ấy, rồi đốt cháy nó từng chút một trong lò sưởi trống không. Những quả trứng cá nhảy nhót như người tí hon, chết dần từng đũa một.

Bà Alice Leffingwell, mẹ hấn và hấn, cùng một thủy thủ đoàn gồm 4 thành viên, trong đó có 2 gã người Puerto Rico, đã tới Haiti vào giữa tháng Một, trên một chiếc thuyền buồm chạy bằng hơi nước tên là Fairy Prince. Bà Alice đã dành cả mùa thu lẫn mùa đông để cướp nó ra khỏi tay người chồng cũ. Chuyến đi này là để chúc mừng lần ly dị thứ ba của bà, và bà đã mời Bruno và mẹ hấn cách đây vài tháng. Niềm hứng thú của Bruno với hành trình này được thể hiện ở mức độ lãnh đạm và chán chường ngay trong những ngày đầu. Chẳng ai quan tâm. Bà Alice và mẹ hấn dành cả buổi chiều và buổi tối để tán gẫu với nhau trong khoang thuyền, còn buổi sáng thì họ lăn ra ngủ. Để biện hộ cho niềm hạnh phúc của bản thân trước viễn cảnh xám xịt khi bị nhốt trên một con tàu suốt 1 tháng với một bà già như Alice, Bruno tự thuyết phục rằng hấn đang hết sức căng thẳng khi phải dè chừng để cảnh sát không lẩn ra dấu vết của mình. Và hấn cũng cần thư giãn để

vạch ra chi tiết cho kế hoạch xử lý cha hắn. Hắn cũng lý luận rằng, thời gian trôi qua càng lâu thì khả năng Guy đổi ý sẽ càng cao.

Trên con thuyền, hắn vạch ra 2 đến 3 kế hoạch chủ chốt để giết cha mình, trong đó những chi tiết diễn ra trong nhà hắn sẽ chỉ có vài thay đổi nhỏ. Hắn rất tự hào về các kế hoạch ấy – một là với khẩu súng trong phòng ngủ của cha hắn, một là với con dao cùng 2 cách trốn thoát, và một là hoặc với súng hoặc với dao hoặc bóp cổ trong ga-ra nơi cha hắn cất xe lúc 6 rưỡi tối mỗi ngày. Điểm bất lợi trong kế hoạch cuối cùng là không có bóng tối, nhưng bù lại nó tương đối đơn giản. Hắn có thể nghe rõ tiếng máy móc vận hành trơn tru trong các kế hoạch của mình. Nhưng sau khi hoàn thành một bản vẽ cẩn thận, hắn lại cảm thấy cần phải xé nó đi cho an toàn. Hắn liên tục vẽ ra rồi xé đi. Khi con thuyền Fairy Prince vòng qua mũi đất Maisi để đậu ở Port-au-Prince, các hạt giống ý tưởng của hắn đã rải rác khắp nơi trên vùng biển nối cảng Bar với Cực Nam của quần đảo Virgin.

“Một bến cảng lộng lẫy cho con thuyền Prince của tôi!” Bà Alice kêu lên, thư giãn khi đang tạm dừng tán gẫu với mẹ hắn.

Cách xa họ, trong bóng râm, Bruno lóng ngóng gấp tờ giấy hắn đang vẽ lại và ngẩng đầu lên. Ở đường chân trời bên trái, mặt đất giống như một dải xám mờ ảo. Haiti. Nhìn thấy nó dường như còn khiến nó xa xôi và lạ lẫm hơn cả khi chưa nhìn. Hắn đang ngày càng rời xa Guy. Hắn đứng dậy khỏi bàn và đi ra lan can. Họ sẽ ở lại Haiti vài ngày trước khi đi tiếp, sau đó thì cùng nhau xuôi xuống phía nam. Bruno đứng im, cảm giác giận dữ đang gặm nhấm trong lòng giống hệt như mặt trời vùng nhiệt đới đang ăn mòn căng chân trắng ớn của hắn. Đột nhiên, hắn xé bản kế hoạch thành từng mảnh nhỏ rồi

tung chúng ra khỏi thành tàu. Cơn gió ương bướng đẩy chúng về phía trước.

Tất nhiên, việc tìm một người thực hiện kế hoạch cũng quan trọng như việc vạch ra nó vậy. Hấn nghĩ mình có thể tự ra tay, nếu không phải vì Gerard, thám tử tư của cha hấn, sẽ tóm được hấn bất kể hấn có lên kế hoạch cẩn thận đến đâu. Bên cạnh đó, hấn muốn thử nghiệm âm mưu không động cơ của mình một lần nữa. Matt Levine hoặc Carlos – nhưng rắc rối ở chỗ là hấn quen họ. Và việc thử thỏa thuận khi không biết liệu người đó có đồng ý hay không là rất nguy hiểm. Bruno đã gặp Matt vài lần, nhưng vẫn chưa thể đề cập tới bất kỳ chuyện gì.

Có một chuyện xảy ra ở Port-au-Prince đã khiến Bruno chẳng bao giờ quên được. Hấn bị ngã ra khỏi tấm ván khi đang quay lại tàu vào chiều hôm thứ hai.

Hơi nóng ngột ngạt làm hấn dần cả người. Rượu rum chỉ khiến tình trạng tệ hơn khi làm cho hấn càng thêm bức bối. Hấn đang trên đường từ khách sạn La Ciatadelle về thuyền để lấy giày đi chơi cho mẹ hấn, rồi ghé qua một quán rượu gần bến cảng để làm 1 ly Scotch đá. Một tay thủy thủ người Puerto Rico, kẻ mà Bruno đã ghét từ khoảnh khắc đầu tiên gặp mặt, đang ngồi trong quán rượu và say đứ đừ, la hét như thể gã ta sở hữu toàn bộ thị trấn, con tàu Fairy Prince và cả Mỹ La Tinh vậy. Gã ta nói Bruno là một kẻ ẻo lả cùng nhiều danh xưng khác mà Bruno không tài nào hiểu được, nhưng lại khiến tất cả mọi người phá lên cười. Bruno kiêu hãnh rời khỏi quán rượu, quá mệt mỏi và ghé tởm để đánh nhau, nhưng âm thầm quyết tâm sẽ nói lại cho bà Alice nghe để sa thải và liệt gã kia vào danh sách đen. Còn cách con thuyền một dãy phố thì gã ta bắt kịp hấn, rồi nói liên mồm. Và rồi khi đi qua tấm ván để

lên thuyền, Bruno ngã ụp qua tay vịn và rơi xuống làn nước bắn tũu. Hắ không thể nói là gã người Puerto Rico đã đẩy hắ, vì không hề có chuyện đó. Gã ta và một tay thủy thủ khác, cười ngặt nghẽo, lôi hắ lên rồi kéo hắ vào giường.

Bruno bò ra khỏi giường để vớ lấy chai rượu rum của mình. Hắ tu thẳng từ chai rồi ngã bệt xuống giường và ngủ gục trong bộ đồ lót ướt đẫm.

Lát sau, mẹ hắ và bà Alice đi vào lắc hắ dậy.

“Chuyện gì đã xảy ra?” họ hỏi liên tục, cười khúc khích khiến hắ chẳng nói được gì. “Chuyện gì vậy, Charley?”

Dù ngón tay của họ chỉ là những vệt mờ ảo, nhưng tiếng cười thì vẫn inh tai. Hắ rúm người tránh bàn tay của bà Alice đang đặt trên vai mình. Hắ không thể nói gì nhưng biết mình muốn nói gì. Họ đang làm gì trong phòng hắ nếu không có tin gì từ Guy chứ?

“Gì? Gã nào?”* mẹ hắ hỏi.

* Từ “Guy” trong tiếng Anh còn có nghĩa là “gã”.

“Đi đi!” hắ hét lên, ám chỉ cả hai người họ.

“Ôi, thằng bé mệt lả rồi,” mẹ hắ nói một cách thương hại, như thể hắ sắp chết tới nơi. “Thằng bé tội nghiệp. Tội nghiệp.”

Bruno lắc đầu, hết bên này sang bên kia để tránh khỏi cái khăn lạnh. Hắ ghét cả hai người họ lẫn Guy! Hắ đã giết người vì anh ta, lảng tránh cảnh sát vì anh ta, giữ im lặng khi anh ta yêu cầu, rơi xuống làn nước hôi thối vì anh ta, vậy mà Guy thậm chí còn chẳng muốn gặp hắ! Guy dành thời gian ở bên một ả đàn bà! Guy không sợ hãi cũng chẳng bất hạnh, chỉ là không có thời gian cho hắ! Hắ đã thấy ả ta ở gần căn nhà của Guy ở New York 3 lần! Nếu hắ tóm được ả ta ở đó, hắ sẽ giết ả ta hết như đã giết Miriam!

“Charley, Charley, ngồi im nào!”

Guy sẽ tái hôn và chẳng bao giờ có thời gian cho hẳn nữa. Hãy xem anh ta sẽ phải nhận sự thương hại thế nào khi ả đàn bà này chỉ xem anh ta như một thằng ngu! Anh ta đã tới gặp cô ta ở Mexico, chứ không chỉ đi thăm những người bạn. Chẳng có gì ngạc nhiên khi Guy muốn Miriam phải cút xéo! Và anh ta không hề nhắc tới Anne Faulkner trên tàu! Guy đã lợi dụng hẳn. Có lẽ Guy sẽ giết cha của Bruno dù anh ta có muốn hay không. Ai cũng có thể giết người. Bruno vẫn nhớ Guy đã không tin điều đó.

CHƯƠNG 20

“Đi uống với tôi đi,” Bruno nói. Cậu ta xuất hiện bất thành linh, ngay ở giữa vỉa hè.

“Tôi không muốn gặp cậu. Tôi không có câu hỏi nào cả. Tôi không muốn gặp cậu.”

“Tôi không để bụng nếu anh muốn hỏi gì đâu,” Bruno mỉm cười yếu ớt nói. Anh mắt cậu ta có vẻ thật trọng. “Bên kia đường. 10 phút thôi.”

Guy liếc nhìn xung quanh rồi nghĩ thầm, cậu ta đây rồi. Gọi cảnh sát thôi. Tấn công cậu ta, đẩy cậu ta xuống vỉa hè. Nhưng Guy chỉ đứng đờ ra. Anh thấy tay Bruno đang đút vào túi áo, như thể đang cầm súng.

“10 phút,” Bruno nói, dụ dỗ Guy bằng một nụ cười ngập ngừng.

Guy đã không nhận được tin gì từ Bruno mấy tuần nay. Lúc này, anh đang cố gắng gọi ra cảm giác giận dữ như trong trận tuyết tối hôm trước để có thể quyết tâm tố cáo Bruno cho cảnh sát. Đây là khoảnh khắc quyết định. Guy đi cùng cậu ta. Họ đi vào một quán rượu ở Đại lộ Sáu rồi ngồi trong góc quán.

Nụ cười của Bruno tươi roi rói. “Anh sợ cái gì thế, Guy?”

“Không gì cả.”

“Anh có vui không?”

Guy ngồi cứng ngắc ở mép ghế. Mình đang ngồi đối diện một kẻ sát nhân, anh nghĩ thầm. Đôi bàn tay kia đã siết cổ Miriam.

“Nghe này, Guy, vì sao anh không kể cho tôi về Anne?”

“Anne làm sao?”

“Tôi muốn biết về cô ấy, chỉ có vậy. Ý tôi là lúc ở trên tàu.”

“Đây là lần gặp mặt cuối cùng của chúng ta, Bruno.”

“Vì sao? Tôi chỉ muốn làm bạn bè thôi, Guy.”

“Tôi sẽ tố cáo cậu với cảnh sát.”

“Vì sao anh không làm vậy ở Metcalf?” Bruno hỏi, ánh mắt lóe lên những tia sáng màu hồng nhạt, như thể chỉ có cậu ta mới có quyền hỏi điều đó với chất giọng buồn bã băng quơ, nhưng lại đầy vẻ hả hê. Kỳ cục là, Guy cảm thấy thâm tâm mình cũng đã từng tự hỏi câu đó.

“Vì tôi không chắc chắn lắm.”

“Tôi phải làm gì, viết thư thú tội à?”

“Tôi vẫn có thể tố cáo cậu để điều tra.”

“Anh không thể. Họ nghi ngờ anh hơn tôi đấy.” Bruno nhún vai.

“Cậu nói gì thế?”

“Anh nghĩ họ có chứng cứ nào để bắt tôi à? Không gì cả.”

“Tôi có thể khai cho họ!” Đột nhiên, anh lại cảm thấy điên tiết.

“Nếu tôi khai anh đã thuê tôi làm điều đó,” Bruno cau mày nói một cách hiên ngang, “thì mọi thứ sẽ ăn khớp!”

“Tôi cóc quan tâm.”

“Có thể anh thì không, nhưng luật pháp thì có.”

“Cái gì ăn khớp mới được?”

“Bức thư anh gửi cho Miriam,” Bruno nói một cách chậm rãi, “giả bộ hủy dự án. Chuyên đi tình cờ tới Mexico.”

“Cậu điên rồi!”

“Đối diện đi, Guy! Anh sẽ chẳng làm được gì đâu!” Giọng nói của Bruno vút lên điên loạn, át cả tiếng nhạc từ hộp nhạc

ở gần đó. Cậu ta ép tay xuống mặt bàn, đẩy về phía Guy, rồi nắm chặt lại. “Tôi thề, tôi rất quý anh, Guy. Chúng ta không nên trò chuyện với nhau như thế này!”

Guy không di chuyển. Mép ghế đang nghiêng vào đùi anh. “Tôi không muốn bị một người như cậu thích.”

“Guy, bất kỳ điều gì anh nói với cảnh sát cũng chỉ khiến cả hai ta vào tù thôi. Anh không hiểu sao?”

Guy đã nghĩ về nó trước cả lúc này. Nếu Bruno khẳng định nói dối thì vụ án sẽ kéo dài, một vụ án chẳng bao giờ được khép lại trừ phi Bruno đầu hàng, và chuyện đó thì không đời nào xảy ra. Guy có thể nhận ra điều đó trong ánh mắt điên rồ cuồng loạn mà Bruno đã nhìn anh. Lờ cậu ta đi, Guy nghĩ. Tránh xa cậu ta ra. Hãy để mọi việc lại cho cảnh sát. Cậu ta đủ điên để giết cả anh nếu anh có bất kỳ hành động nào.

“Anh không tố cáo tôi ở Metcalf vì anh quý tôi, Guy. Anh quý tôi theo một cách nào đó.”

“Tôi chẳng hề quý mến gì cậu.”

“Nhưng anh sẽ không tố cáo tôi, phải không?”

“Không,” Guy nói, hai hàm răng siết lại. Sự bình tĩnh của Bruno làm anh ngạc nhiên. Bruno hoàn toàn không sợ anh. “Đừng gọi đồ uống cho tôi nữa. Tôi đi đây.”

“Chờ đã.” Bruno lấy tiền ra khỏi túi và đưa cho người phục vụ.

Guy ngồi lại, cảm giác chần chừ.

“Bộ vest trông đẹp đấy,” Bruno mỉm cười, hất đầu về phía Guy.

Bộ vest mới bằng vải flannel xám sọc trắng của anh. Mua bằng tiền từ dự án Palmyra, Guy nghĩ thầm, cũng như đôi giày mới và chiếc cặp da cá sấu trên ghế kia nữa.

“Anh phải đi đâu thế?”

“Vào trung tâm thành phố.” Anh sắp gặp gỡ một đại diện khách hàng tiềm năng ở khách sạn Fifth Avenue lúc 7 giờ. Guy nhìn chăm chăm vào đôi mắt cứng rắn, trầm ngâm của Bruno, cảm thấy chắc chắn Bruno nghĩ mình sắp tới gặp Anne. “Cậu đang chơi trò gì vậy, Bruno?”

“Anh biết mà,” Bruno nói lặng lẽ. “Điều chúng ta nói đến trên tàu. Đổ nạn nhân. Anh sẽ giết cha tôi.”

Guy tỏ ra khinh bỉ. Anh đã lường trước điều này ngay cả khi Bruno còn chưa nói ra, đã nghi ngờ từ khi Miriam chết. Anh nhìn chăm chăm vào đôi mắt đăm đăm trầm ngâm của Bruno, ngạc nhiên trước vẻ điên rồ lạnh lùng ấy. Anh nhớ hồi bé mình từng nhìn một người Down trên xe điện như thế này, với vẻ hiếu kỳ trơ tráo không thể dứt ra được. Hiếu kỳ và sợ hãi.

“Tôi đã bảo anh là tôi có thể dàn xếp mọi chi tiết.” Bruno nhếch mép cười một cách thích thú, xen một chút hối lỗi. “Mọi việc sẽ đơn giản thôi.”

Cậu ta ghét mình, đột nhiên Guy nghĩ vậy. Cậu ta muốn giết cả mình nữa.

“Anh biết tôi sẽ làm gì nếu anh không tuân theo mà.” Bruno làm động tác búng ngón tay, nhưng bàn tay trên bàn của cậu ta mềm oặt một cách bất cẩn. “Tôi sẽ tố cáo anh cho cảnh sát.”

Lờ cậu ta đi, Guy nghĩ thầm, lờ cậu ta đi! “Cậu không làm tôi sợ chút nào đâu. Chứng minh cậu bị điên là việc dễ nhất trên đời đấy.”

“Tôi chẳng điên hơn anh đâu!”

Một lát sau, Bruno là người kết thúc cuộc trò chuyện. Cậu ta nói phải gặp mẹ mình lúc 7 giờ.

Cuộc gặp tiếp theo ngắn hơn nhiều, Guy cảm thấy mình cũng đã thua cuộc, dù có lúc anh tưởng như mình đã chiến

thắng. Bruno cố chặn anh lại vào một chiều thứ Sáu khi anh rời văn phòng trên đường tới Long Island để gặp Anne. Guy đi lướt qua người cậu ta và chui vào một chiếc taxi. Nhưng cảm giác bỏ chạy ấy khiến anh xấu hổ và bắt đầu hủy hoại cảm giác kiêu hãnh mà đến lúc đó vẫn còn nguyên vẹn. Anh ước mình đã nói gì đó với Bruno. Anh ước mình đã đối mặt với cậu ta, dù chỉ trong giây lát.

CHƯƠNG 21

Những ngày sau đấy, hiếm có buổi tối nào mà Bruno không đứng trên vỉa hè đối diện văn phòng của anh. Nếu không ở đó thì cũng là đối diện nhà anh, như thể Bruno biết tối nào anh sẽ đi thẳng về nhà, tối nào không vậy. Không có lấy một câu nói hay bất kỳ ký hiệu nào, mà chỉ có bóng dáng cao lớn với hai bàn tay đút vào túi áo khoác quân đội dáng dài, vừa vắn với cậu ta, trông như một cái ống khói vậy. Đôi mắt Bruno luôn dõi theo anh, Guy biết, dù anh không hề ngoái lại nhìn cho tới khi ra khỏi tầm mắt của cậu ta. Mọi việc cứ như thế trong suốt 2 tuần. Rồi bức thư đầu tiên xuất hiện.

Chỉ có 2 tờ giấy: tờ đầu tiên là bản đồ nhà của Bruno, đất đai, đường xá xung quanh, lộ trình Guy nên đi, được vẽ gọn gàng bằng các đường kẻ và những nét chấm bằng mực. Còn tờ thứ hai là những con chữ chi chít, vạch rõ kế hoạch giết cha của Bruno. Guy xé nó đi, nhưng rồi lại hối hận ngay lập tức. Anh nên dùng nó làm bằng chứng để chống lại Bruno. Cuối cùng anh quyết định giữ lại các mảnh vụn.

Nhưng việc đó hóa ra lại là thừa thãi. Cứ 2 đến 3 ngày, anh lại nhận được một bức thư như thế. Tất cả đều được gửi tới từ Great Neck, như thể hiện giờ Bruno đang sống ở đó vậy. Anh đã không gặp lại Bruno kể từ khi các bức thư bắt đầu được gửi đến. Thịnh thoảng, những bức thư lại mang theo giọng điệu say xỉn. Nó thể hiện qua các lỗi chính tả và cảm xúc bùng nổ ở các dòng chữ cuối cùng. Nếu cậu ta tỉnh táo thì chúng sẽ ra vẻ âu yếm, trấn an về sự dễ dàng của vụ giết

người. Nếu cậu ta say xỉn thì chúng sẽ thể hiện tình anh em thăm thiết hoặc dọa sẽ săn đuổi Guy cả đời, hủy hoại cả sự nghiệp lẫn tình yêu của anh, đồng thời nhắc nhở anh rằng cậu ta vẫn đang nắm đằng chuôi. Mọi thông tin cần thiết đều có thể lấy được ở tất cả những bức thư gửi tới, như thể Bruno đoán anh sẽ xé chúng đi, hoặc có khi còn chẳng thèm mở chúng ra.

Nhưng bất chấp quyết tâm xé bỏ mọi bức thư tiếp theo, Guy lại vẫn mở ra chúng ra, tò mò về nội dung ở đoạn cuối. Trong 3 kế hoạch của Bruno, kế hoạch dùng súng và đi vào bằng cửa sau của ngôi nhà là xuất hiện nhiều nhất, dù mọi bức thư đều nói rằng quyết định cuối cùng là ở anh.

Những bức thư đó ảnh hưởng tới anh theo cách tréo ngoe. Sau cơn sốc khi nhận bức thư đầu tiên, các bức thư tiếp theo gần như không còn ảnh hưởng gì tới anh nữa. Rồi khi bức thư thứ mười, mười hai, mười lăm xuất hiện trong hòm thư, anh cảm thấy chúng đang nện lên ý thức của mình một cách vô cùng khó hiểu. Mỗi khi ở một mình trong phòng, anh sẽ dành ra 15 phút để cố gắng tách mọi nỗi đau ra và chữa lành cho chúng. Guy tự nhủ nỗi lo lắng trong anh bây giờ là quá vô lý, trừ phi anh thực sự nghĩ rằng Bruno sẽ tố cáo, thậm chí là cố gắng giết hại anh. Mà thật ra thì anh không nghĩ vậy. Bruno chưa từng đe dọa làm điều đó. Nhưng lý trí không thể xoa dịu nỗi lo âu ấy, hay khiến nó bớt mệt mỏi hơn.

Bức thư thứ hai mốt nhắc tới Anne. “Anh không muốn Anne biết vai trò của mình trong vụ ám sát Miriam đâu nhỉ? Có cô gái nào lại muốn cưới một tay sát nhân cơ chứ? Chắc chắn không phải Anne rồi. Thời gian đang ngày càng gấp rút. Hạn cuối của tôi là 2 tuần đầu tháng Ba. Tới lúc đó, mọi chuyện sẽ dễ dàng thôi.”

Rồi khẩu súng được chuyển tới. Một gói to bọc giấy nâu bên ngoài đã được bà chủ nhà trao tận tay cho anh. Guy cười khế khi khẩu súng đen rơi ra. Nó là một khẩu Luger to, sáng bóng, trông mới tinh trừ một vết mẻ ở tay cầm được khắc vân chéo.

Trong một cơn bốc đồng nào đó, Guy lấy khẩu súng lục nhỏ của mình ra khỏi ngăn kéo trên cùng, rồi đặt khẩu súng có tay cầm mạ ngọc trai xinh đẹp ấy lên trên giường, nơi khẩu Luger đang nằm. Anh mỉm cười trước hành động của bản thân, rồi đưa khẩu súng Texas của mình lại gần để nghiên cứu. Hồi 15 tuổi, anh đã nhìn thấy nó qua ô cửa sổ tại một tiệm cầm đồ bừa bộn phía cuối đường Main ở Metcalf, rồi mua nó bằng tiền đi giao báo, không phải vì nó là súng mà vì nó đẹp. Sự gọn gàng, thuận tiện của phần nòng ngắn làm anh mê mẩn. Càng tìm hiểu thêm về thiết kế cơ khí của nó thì anh càng hài lòng. Anh đã cất nó trong ngăn kéo tủ suốt 15 năm qua. Anh mở ổ đạn rồi bỏ đạn ra, cả 3 viên, sau đó xoay ổ đạn bằng 6 lần kéo cò, trở nên mê mẩn khi một tiếng click thật trầm vang lên nhờ kết cấu hoàn hảo của khẩu súng. Rồi anh đút đạn trở lại, bỏ khẩu súng vào trong một chiếc túi flannel màu xanh oải hương, rồi cất nó vào tủ.

Anh nên tống khứ khẩu Luger như thế nào đây? Thả nó xuống sông? Vứt vào thùng rác? Hay nhét nó vào cùng với rác sinh hoạt? Tất cả những phương án anh nghĩ ra đều đáng ngờ và có phần khoa trương. Thế nên anh quyết định giấu nó vào dưới đồng quần lót và tất ở ngăn dưới cùng cho tới khi nảy ra một kế hoạch hay hơn. Đột nhiên, anh nghĩ tới Samuel Bruno, lần đầu tiên dưới tư cách một con người. Sự hiện diện của khẩu Luger khiến ông ta và cái chết tiềm tàng của ông ta bỗng được đặt cạnh nhau trong đầu anh. Chính tại nơi đây, trong

phòng của anh, là bức tranh hoàn chỉnh về cuộc đời của Samuel, theo lời con trai ông ta, cũng như kế hoạch giết chết ông ta – nằm trong một bức thư được gửi vào sáng nay và giờ thì nó đang ở trên giường anh, vẫn chưa được mở ra – cùng một khẩu súng mà có thể sẽ được dùng để ám sát ông ta. Guy lấy một trong những bức thư gần đây nhất của Bruno nằm ở ngăn tủ cuối cùng.

Samuel Bruno (Bruno hiếm khi gọi là “cha”) là ví dụ điển hình về những kẻ tồi tệ nhất mà nước Mỹ sản sinh ra. Ông ta xuất thân từ tầng lớp nông dân thấp kém ở Hungary, chẳng tốt hơn động vật là mấy. Với lòng tham giống như tất cả những người khác, ông ta chọn một bà vợ có xuất thân danh giá sau khi đã có đủ khả năng. Từ đó đến giờ, mẹ tôi vẫn luôn âm thầm chịu đựng sự không chung thủy của ông ta, vì quan niệm hy sinh trong hôn nhân. Giờ khi đã về già, ông ta lại cố gắng tỏ ra tử tế trước khi quá muộn, nhưng đã quá muộn rồi. Tôi ước gì mình có thể tự tay giết ông ta, nhưng như tôi đã giải thích với anh, vì Gerard, thám tử tư của ông ta, mà việc đó trở nên bất khả thi. Nếu anh mà dính líu tới ông ta thì ông ta cũng sẽ trở thành kẻ thù của anh. Ông ta là loại người luôn nghĩ mọi ý tưởng về kiến trúc chỉ đơn giản là vẻ đẹp bên ngoài, còn những ngôi nhà thoải mái dành cho tất cả mọi người chỉ là những thứ ngớ ngẩn. Ông ta chẳng hề quan tâm tới nhà máy của mình đang sản xuất thứ gì, miễn là mái nhà không dột và làm hỏng máy móc của ông ta. Anh có thể sẽ quan tâm tới tin nhân viên của ông ta đang biểu tình đấy. Hãy xem tờ New York Times số thứ Năm tuần trước, trang 31, ở góc cuối bên trái. Họ đang biểu tình đòi một mức lương đủ sống. Samuel Bruno thậm chí còn chẳng do dự cướp đi mọi thứ của chính con trai ruột...

Ai sẽ tin vào câu chuyện đó nếu anh tự mình kể ra? Ai có thể chấp nhận tin vào những điều huyền tưởng đó chứ? Bức thư, bản đồ, khẩu súng – trông chúng như đạo cụ của một vở kịch, những món đồ được sắp xếp để ra vẻ cho một câu chuyện không có thật và sẽ chẳng bao giờ có thật. Guy đốt bức thư đó đi. Anh đốt tất cả các bức thư mình có rồi vội vã chuẩn bị tới Long Island.

Anh và Anne sẽ dành cả ngày lái xe, đi dạo trong rừng, rồi ngày mai lái xe tới Alton. Ngôi nhà sẽ hoàn thiện vào cuối tháng Ba, tức là họ sẽ có 2 tháng nhàn nhã trước đám cưới để trang hoàng cho nó. Guy mỉm cười khi nhìn ra cửa sổ tàu hỏa. Anne chưa bao giờ nói mình muốn cưới vào tháng Sáu, mọi chuyện cứ đơn giản diễn ra theo cách đó. Cô cũng chưa bao giờ nói mình muốn một đám cưới long trọng, mà chỉ từng nói, “Đừng tổ chức quá cầu thả.” Rồi khi anh bảo cô rằng anh không ngại tổ chức một đám cưới linh đình nếu cô cũng muốn, cô đã ngân lên một tiếng “Ồ” thật dài, rồi ôm ghì lấy và hôn anh. Không, chính anh cũng không muốn một đám cưới chỉ kéo dài 3 phút với duy nhất một người lạ mặt chứng kiến. Anh bắt đầu vẽ phác thảo ở mặt sau một chiếc phong bì hình ảnh một tòa nhà văn phòng 20 tầng mà tuần trước anh mới biết rằng mình có nhiều cơ hội được trao dự án. Anh đang giữ bí mật để gây bất ngờ cho Anne. Anh cảm thấy rằng tương lai vừa bỗng nhiên trở thành hiện tại. Anh đã có tất cả mọi thứ mình muốn. Chạy xuống các bậc thềm của ga tàu, anh nhìn thấy chiếc áo da báo của Anne trong đám đông cạnh cửa ga. Anh sẽ mãi nhớ khoảng thời gian cô chờ anh ở đây, anh nghĩ thầm, các động tác nhún nhảy e thẹn nhưng vội vã khi cô nhìn thấy anh, cái cách cô mỉm cười và quay nửa người lại, như thể cô sẽ không chịu đợi thêm dù chỉ nửa phút.

“Anne!” Anh vòng tay quanh người cô rồi hôn vào má.

“Anh không đội mũ à.”

Anh mỉm cười vì đó chính xác là điều anh đoán cô sẽ nói.
“Cả em cũng không mà.”

“Em ngồi trong xe. Và tuyết thì đang rơi đây này.” Cô nắm lấy tay anh và họ chạy băng qua con đường mòn có 2 hàng gỗ tần bì khô khốc để tới bãi đỗ xe. “Em có bất ngờ này!”

“Anh cũng vậy. Cửa em là gì?”

“Hôm qua em đã bán được 5 mẫu thiết kế đấy.”

Guy lắc đầu. “Anh không hơn được em rồi. Anh chỉ có một tòa văn phòng. Có khả năng thôi.”

Cô mỉm cười, lông mày nhướn lên. “Có khả năng à? Tuyệt!”

“Phải, phải, phải!” anh nói, rồi lại hôn cô.

Tối hôm đó, đứng trên cây cầu gỗ nhỏ trên dòng suối sau nhà Anne, Guy đã định nói, “Em có biết hôm nay Bruno gửi gì cho anh không? Một khẩu súng.” Không phải vì anh đã suýt nói ra điều đó, mà là chính sự tách biệt của Bruno cùng mối liên hệ của cậu ta với anh, với cuộc sống của anh và Anne khiến anh sốc với một nhận thức kinh hoàng. Anh không muốn giấu giếm một bí mật nào với Anne hết, vậy nhưng bí mật này lớn hơn tất cả những gì anh đã kể cho cô. Bruno, cái tên đang ám ảnh anh, sẽ chẳng có nghĩa gì với Anne cả.

“Có chuyện gì vậy, Guy?”

Cô biết có chuyện gì đó, anh nghĩ. Lúc nào cô cũng biết.
“Không có gì.”

Anh vội bám theo khi cô quay người đi về phía ngôi nhà. Màn đêm làm mặt đất tối om, vì bị tuyết bao phủ nên cũng khó mà phân biệt được đâu là cành cây đâu là bầu trời. Guy bỗng cảm nhận được cảm giác thù địch trong khu rừng phía đông ngôi nhà. Trước mặt anh, cửa bếp đang rải một thứ ánh

sáng màu vàng ấm áp xuống bãi cỏ. Guy quay người lại, nhìn vào khoảng không đen ngòm phía bìa rừng. Khi nhìn vào anh có cảm giác bất an xen lẫn nhẹ nhõm, như cắn vào một chiếc răng sâu vậy.

“Anh sẽ đi một vòng xem sao,” Guy nói.

Anne đi vào nhà và anh quay người lại. Anh muốn xem cảm giác ấy sẽ mạnh hơn hay yếu đi khi Anne không ở cùng mình. Anh cố gắng cảm nhận thay vì dùng mắt nhìn. Nó vẫn ở đó, yếu ớt và lảng tránh, trong khi bóng tối ngày một đen kịt ở phía bìa rừng. Chẳng có gì là chắc chắn cả. Có khi nào mọi thứ chỉ là do bóng tối, tiếng động và suy nghĩ của anh tạo ra không?

Anh đút tay vào túi áo khoác rồi ngoan cố tiến lại gần.

Âm thanh khô khốc của cành cây gãy lạo xạo khiến ý thức của anh dồn vào phía dưới chân, tập trung ở một điểm xác định. Anh xông về phía đó. Giờ là tiếng bụi cây xào xạc, một bóng đen di chuyển trong đêm. Guy thả lỏng toàn bộ các múi cơ để nhảy bổ tới, tóm được nó và nhận ra tiếng hít vào khàn đặc của Bruno. Bruno vùng vẫy trong tay anh như một con cá khỏe mạnh dưới nước, vặn người và đâm mạnh vào gò má anh. Túm chặt lấy nhau, cả hai cùng ngã xuống, chiến đấu bằng tay không, như thể cả hai đều muốn đánh nhau tới chết. Các ngón tay của Bruno điên cuồng cào vào cổ họng Guy, dù anh đã cố duỗi thẳng tay để ngăn cậu ta lại. Hơi thở của Bruno rít lên giữa đôi môi mím chặt. Guy lại đâm vào miệng cậu ta, dù tay phải của anh có vẻ như đã bị gãy và không còn có thể nắm chặt được nữa.

“Guy!” Bruno kêu lên một cách phẫn nộ.

Guy túm lấy cô áo cậu ta. Đột nhiên cả hai ngừng vật lộn.

“Anh đã biết là tôi!” Bruno giận dữ nói. “Đồ con hoang bẩn

thiu!”

“Cậu đang làm gì ở đây?” Guy kéo cậu ta dậy.

Khuôn miệng của Bruno chảy máu loe ra như thể sắp khóc.
“Thả tôi ra!”

Guy đẩy mạnh, cậu ta ngã phịch xuống đất như bao cát, rồi lại lảo đảo đứng dậy.

“Được rồi, cứ giết tôi nếu anh muốn! Anh có thể nói đó là hành động tự vệ mà!” Bruno rên rỉ.

Guy liếc mắt về phía ngôi nhà. Họ đã vật lộn vào tận sâu trong rừng. “Tôi không muốn giết cậu. Nhưng tôi sẽ làm thế nếu thấy cậu ở đây thêm một lần nào nữa.”

Bruno bật cười, hét như một tiếng vỗ tay thắng lợi.

Guy tiến lên một cách đầy hăm dọa. Anh không muốn chạm vào Bruno nữa. Vậy nhưng chỉ 1 giây trước thôi, anh đã đánh nhau với cậu ta. Những từ “Giết, giết!” liên tục vang lên trong đầu. Anh biết mình chẳng thể làm gì để ngăn được tràng cười ấy, cho dù có giết cậu ta đi chẳng nữa. “Cút đi.”

“Anh sẵn sàng để làm việc đó trong 2 tuần tới chưa?”

“Sẵn sàng tố cáo cậu với cảnh sát.”

“Sẵn sàng đầu thú à?” Bruno cất giọng the thé đầy châm chọc, “Sẵn sàng kể cho Anne tất cả hả? Sẵn sàng dành 20 năm tới trong tù? Chắc chắn rồi, tôi đã sẵn sàng!” Cậu ta dụi dằm xoa tay vào nhau. Tròng mắt cậu ta sáng lên đỏ quạch. Cơ thể lảo đảo giống như một con quỉ vừa bước ra từ những cành cây đen ngòm xoắn xít sau lưng.

“Tìm người khác làm công việc dơ bẩn của cậu đi,” Guy lầm bầm.

“Xem ai đang nói kìa! Tôi muốn anh và tôi đã tóm được anh! Thế đấy!” Cười. “Tôi sẽ bắt đầu hành động. Tôi sẽ kể cho bạn gái anh nghe tất cả. Tối nay tôi sẽ viết thư cho cô ta.” Nói

xong rồi cậu ta lắc lư bỏ đi, vấp chân ngã một cách nặng nề, rồi lại lảo đảo đi tiếp với cơ thể èo uột. Rồi đột nhiên, cậu ta quay lại và hét lên, “Trừ phi tôi nhận được tin của anh trong một, hai ngày tới.”

Guy kể cho Anne rằng anh đã đánh nhau với một gã lang thang trong rừng. Anh chỉ phải nhận một con mắt đỏ quạch sau trận đánh lộn, nhưng anh thấy mình không còn cách nào để được ở nhà mà không phải tới Alton vào ngày mai, trừ phi giả vờ bị thương nặng. Cho nên anh đã nói rằng mình bị đâm vào bụng và cảm thấy không khỏe. Ông bà Faulkner hoảng hốt, khăng khăng đòi cảnh sát tới kiểm tra mảnh đất và muốn họ canh gác trong một vài đêm tới. Nhưng chỉ có người canh gác thôi là chưa đủ. Nếu Bruno quay lại, Guy muốn mình cũng có mặt ở đó. Anne gợi ý anh nên ở lại tới thứ Hai, để có người chăm sóc nhờ như anh bị ốm. Guy quyết định ở lại.

Anh thầm nghĩ rằng chưa có thời điểm nào trong đời lại khiến anh xấu hổ như 2 ngày ở trong nhà Faulkner. Anh xấu hổ vì cảm thấy cần phải ở lại, xấu hổ vì sáng thứ Hai đã đi vào phòng của Anne và tìm kiếm trên bàn làm việc, nơi cô giúp việc đặt thư từ để xem liệu Bruno có gửi thư thật không. Cậu ta đã không làm thế. Anne rời khỏi nhà tới cửa hàng của cô ở New York mỗi sáng trước khi thư được giao. Sáng thứ Hai, Guy kiểm tra 4 đến 5 bức thư trên bàn của cô, rồi vội vã đi ra như kẻ trộm, vì sợ cô giúp việc nhìn thấy. Nhưng anh tự nhủ rằng mình vẫn hay vào phòng của cô khi cô không có mặt. Thỉnh thoảng khi căn nhà đầy người, anh sẽ trốn tới phòng của Anne một lát. Và cô thích thú khi thấy anh ở đó. Anh ngả đầu vào khung cửa và quan sát căn phòng lộn xộn – giường chưa dọn, những cuốn sách nghệ thuật quá khổ không nhét vừa giá sách, những mẫu thiết kế mới nhất của cô được dán

vào một dải nút bản màu xanh lục trên tường, ở góc bàn là một cái ly đựng thứ nước màu xanh biển nhạt mà cô quên đồ đi, chiếc khăn lụa màu nâu vàng ở lưng ghế mà rõ ràng là cô đổi ý không đeo nữa. Mùi nước hoa dành dành mà cô đã chấm vào cổ phút chót vẫn thoang thoảng trong không khí. Anh khao khát được hòa nhập cuộc sống của mình với cô.

Guy ở lại tới sáng thứ Ba rồi tới Manhattan, đến lúc đó thì vẫn chưa có thư của Bruno. Công việc đang chất đống. Có cả ngàn thứ chọc giận anh. Hợp đồng với công ty Shaw Realty cho tòa văn phòng mới vẫn chưa được chốt. Anh cảm thấy cuộc sống của mình đang mất đi trật tự vốn có, lạc lõng và hỗn loạn hơn cả khi anh nghe tin về vụ Miriam bị giết. Tuần đó không có bức thư nào của Bruno trừ bức thư đã đến từ thứ Hai, chờ sẵn anh ở nhà. Đó là một tin nhắn ngắn nói rằng tạ ơn Chúa, hôm nay mẹ cậu ta đã khỏe lên và cậu ta có thể rời khỏi nhà. Cậu ta kể mẹ mình đã ốm nặng suốt 3 tuần qua vì viêm phổi và cậu ta đã luôn ở bên cạnh bà.

Tối thứ Năm, khi Guy từ một buổi họp của câu lạc bộ kiến trúc về nhà, bà chủ nhà của anh, bà McCausland nói rằng anh có 3 cuộc gọi đến. Điện thoại lại reo vang khi họ đứng trong hành lang. Đó là Bruno, cúi kính và say xỉn. Cậu ta hỏi liệu Guy đã sẵn sàng nói chuyện có lý trí chưa.

“Tôi nghĩ là chưa đâu nhỉ,” Bruno nói. “Tôi đã viết thư cho Anne.” Và rồi cậu ta dập máy.

Guy lên gác và uống rượu một mình. Anh không tin Bruno đã thật sự viết thư hay có ý định làm thế. Anh cố gắng đọc sách trong 1 tiếng đồng hồ, sau đó gọi cho Anne để hỏi thăm, rồi bồn chồn đi ra ngoài và đặt một suất phim chiếu muộn.

Chiều thứ Bảy, anh đi gặp Anne ở Hempstead, Long Island, để xem một buổi biểu diễn của chó ở đó. Nếu Bruno đã viết

thư thì Anne hẳn đã nhận được vào sáng thứ Bảy, Guy nghĩ thầm. Nhưng rõ ràng cô chưa nhận được. Anh có thể nhận ra điều đó nhờ cách cô vẫy tay chào anh từ trong xe ô tô. Anh hỏi thăm xem cô có thích bữa tiệc tối qua ở chỗ Teddy không. Em họ Teddy của cô đã tổ chức sinh nhật.

“Bữa tiệc tuyệt vời. Chỉ là không ai muốn về nhà hết. Muộn quá nên em phải ngủ lại. Em còn chưa thay đồ đây này.” Và cô phóng xe ra đường qua cánh cổng hẹp.

Guy nghiêng rặng lại. Vậy thì có thể bức thư đang đợi cô ở nhà. Anh cảm thấy chắc chắn là như thế đồng thời tình cảnh bất lực vào lúc này, khi mà chẳng còn có thể ngăn chặn được điều gì càng khiến anh mệt mỏi đến mức không buồn nói thêm nữa.

Anh cố gắng nghĩ ra điều gì đó để nói một cách tuyệt vọng khi họ đi dọc các hàng chó.

“Anh đã nghe tin gì từ Shaw chưa?” Anne hỏi anh.

“Chưa.” Anh quan sát một con chó Dachshund run rẩy, đồng thời cố nghe xem Anne đang nói gì về con chó Dachshund mà một người họ hàng của cô nuôi.

Cô chưa biết, Guy nghĩ thầm, nhưng nếu hôm nay cô chưa biết thì vấn đề chỉ còn là thời gian thôi, có thể là chỉ vài ngày nữa là cô sẽ biết hết tất cả. Nhưng biết gì mới được cơ chứ, anh liên tục tự hỏi, nhắm đi nhắm lại một câu trả lời, để tự trấn an hay tra tấn bản thân thì anh cũng không rõ nữa: đó là trên chuyến tàu mùa hè năm ngoái, anh đã gặp người đàn ông sẽ giết hại Miriam, anh đã chấp thuận việc giết hại ấy. Đó là những gì Bruno sẽ kể cho cô, với một số chi tiết nhất định để khiến nó thuyết phục hơn. Và nếu ở trước tòa án, chỉ cần Bruno hơi bóp méo cuộc trò chuyện của họ trên tàu, không phải là đã có thể cấu thành thỏa thuận giữa 2 kẻ sát nhân hay

sao? Mấy tiếng đồng hồ ở trong toa của Bruno, cái địa ngục thu nhỏ ấy, đột nhiên quay lại một cách rõ ràng trong tâm trí Guy. Chính cảm giác căm ghét đã kích thích anh nói nhiều như thế chính lòng căm ghét nhỏ mọn đã khiến anh phát điên lên với Miriam ở công viên Chapultepec hồi tháng Sáu năm ngoái. Lúc ấy Anne cũng giận dữ, không phải với những gì anh nói mà với lòng căm ghét của anh. Căm ghét cũng là tội. Chúa cũng lên án sự căm ghét như tội thông dâm và giết người vậy. Lòng căm ghét là mầm sống của tội ác. Nếu ở tòa án đạo Cơ đốc, chẳng phải ít nhất anh cũng phải chịu một phần tội lỗi về cái chết của Miriam sao? Không phải Anne cũng sẽ cho là thế sao?

“Anne,” anh ngắt lời cô. Guy nghĩ thầm, mình phải chuẩn bị tinh thần cho cô. Và anh cũng phải biết. “Nếu có người cáo buộc anh có vai trò trong cái chết của Miriam, em sẽ...? Liệu em...?”

Cô dừng lại và nhìn anh. Dường như cả thế giới ngừng di chuyển, anh và Anne đứng ở trung tâm bất động của nó.

“Có vai trò? Ý anh là sao, Guy?”

Có ai đó đẩy anh. Họ đang đứng giữa đường. “Thế đây. Buộc tội anh, chỉ có thế?”

Dường như cô đang tìm lời để nói.

“Chỉ là buộc tội anh,” Guy tiếp tục. “Anh chỉ muốn biết thôi. Buộc tội anh chẳng vì lý do gì cả. Nó sẽ chẳng có nghĩa lý gì cả phải không?” Anh muốn hỏi là liệu cô sẽ vẫn kết hôn với anh chứ, nhưng câu hỏi đó thật đáng thương và khúm núm, anh không thể mở lời được.

“Guy, vì sao anh lại nói thế?”

“Anh chỉ muốn biết thôi, đó là tất cả!”

Cô đẩy anh lùi lại để họ tránh xa khỏi dòng người đang di

chuyển trên đường. “Guy, có ai đó buộc tội anh à?”

“Không!” anh phản đối. Anh cảm thấy lúng túng và bực bội. “Nhưng nếu có kẻ làm thế nếu có kẻ cố gắng đưa ra những chứng cứ quan trọng chống lại anh...”

Cô nhìn anh với vẻ thoáng thất vọng, ngạc nhiên và cả không tin tưởng. Anh đã từng nhìn thấy cô như vậy trước đây, khi anh nói hoặc làm gì đó trong cơn giận dữ, hoặc chán ghét, mà Anne không tán thành và cũng chẳng hiểu nổi. “Anh đoán sẽ có kẻ làm thế à?” cô hỏi.

“Anh chỉ muốn biết mà thôi!” Anh rất vội và câu hỏi này có vẻ đơn giản mà!

“Vào những lúc như thế này,” cô lặng lẽ nói, “anh khiến em cảm thấy chúng ta giống như 2 người hoàn toàn xa lạ.”

“Anh xin lỗi,” Guy lầm bầm. Anh cảm thấy cô vừa cắt đi một sợi dây vô hình kết nối họ.

“Em không nghĩ anh thấy hối lỗi, nếu không anh đã chẳng liên tục lặp lại điều này!” Cô nhìn thẳng vào anh, giữ giọng trầm xuống dù đôi mắt đang ngấn lệ. “Cũng giống ngày hôm đó ở Mexico, khi anh sa vào cơn giận dữ với Miriam vậy. Em không quan tâm... em không thích như thế, em không phải loại người đó! Anh khiến em cảm thấy mình không hề hiểu anh!”

Không hề yêu anh, Guy nghĩ thầm. Dường như cô đã từ bỏ anh, không còn cố gắng hiểu anh hay yêu anh nữa. Tuyệt vọng, tình cảm tuột đi, Guy đứng đó, không thể cử động hay nói nổi thành lời.

“Được rồi, vì anh đã hỏi em,” Anne nói, “em nghĩ việc có người buộc tội anh sẽ tạo nên sự khác biệt lớn đấy. Em muốn hỏi vì sao anh lại đoán thế. Vì sao?”

“Không vì sao cả!”

Cô quay người, đi tới cuối đường mòn, đứng đó, đầu cúi xuống.

Guy tiến tới sau lưng cô. “Anne, em hiểu anh mà. Em hiểu anh hơn bất kỳ ai trên thế giới này. Anh không muốn có bí mật nào với em hết. Nó nảy đến trong đầu anh và anh hỏi em, thế thôi!” Anh cảm thấy mình đã thú nhận, và khi cảm giác nhẹ nhõm tràn đến, đột nhiên anh cảm thấy chắc chắn – chắc chắn hết như lúc trước về việc Bruno đã viết thư – Bruno chưa hề và sẽ không viết.

Cô chùi nước mắt, vội vã nhưng lãnh đạm. “Chỉ một điều thôi, Guy. Liệu anh có ngừng mong đợi những điều xấu nhất được không – về tất cả mọi chuyện?”

“Được rồi,” anh nói. “Chúa ơi, được rồi.”

“Giờ thì quay lại xe thôi.”

Anh dành cả ngày với Anne, tối hôm ấy họ ăn tối ở nhà cô. Không có bức thư nào từ Bruno cả. Guy gạt khả năng đó ra khỏi đầu, như thế anh vừa vượt qua một cơn khủng hoảng vậy.

Tầm 8 giờ tối thứ Hai, bà McCausland gọi anh ra nghe điện thoại. Đó là Anne.

“Anh yêu à... em nghĩ là mình hơi lo lắng.”

“Có vấn đề gì thế?” Anh biết vấn đề là gì.

“Em nhận được một bức thư. Trong đóng thư sáng nay. Về việc anh nói đến hôm thứ Bảy.”

“Việc gì vậy, Anne?”

“Về Miriam – được đánh máy. Và nó không có chữ ký.”

“Nó nói sao? Đọc cho anh nghe đi.”

Anne run rẩy đọc lên, nhưng bằng kiểu nói đặc trưng của cô, “Thưa cô Faulkner, cô có thể sẽ hứng thú khi biết được rằng Guy Haines có dính líu nhiều với vụ ám sát vợ mình ở

trên mức luật pháp đang nghĩ. Nhưng sự thật sẽ được phơi bày thôi. Tôi nghĩ cô nên biết để phòng trường hợp cô có kế hoạch cưới một kẻ hai mặt như thế. Ngoài điều đó ra, tác giả bức thư này biết rằng Guy Haines sẽ không còn tự do lâu nữa đâu. ‘Ký tên, ‘Một người bạn.’”

Guy nhắm mắt lại. “Chúa ơi!”

“Guy, liệu anh có biết đó có thể là ai không?... Guy? Anh à?”

“Anh đây,” Guy nói.

“Đó là ai?”

Từ giọng nói, anh biết rằng cô chỉ thấy sợ hãi mà thôi, cô vẫn tin anh, chỉ là cô lo cho anh. “Anh không biết, Anne.”

“Nó có thật không, Guy?” cô hỏi một cách lo lắng. “Anh nên biết chứ. Nên làm gì đó.”

“Anh không biết,” Guy nhắc lại, cau mày. Tâm trí anh dường như bị trói buộc trong một nút thắt không thể tháo gỡ.

“Anh phải biết. Nghĩ đi, Guy. Anh có quen ai được coi là kẻ thù không?”

“Dấu bưu điện chỗ nào vậy?”

“Grand Central. Nó là một tờ giấy trống trơn. Anh không thể kết luận được gì từ nó.”

“Giữ nó cho anh.”

“Tất nhiên rồi, Guy. Và em sẽ không kể cho ai hết. Ý em là người trong gia đình em.” Cô tạm dừng. “Phải có một kẻ nào đó, Guy. Hôm thứ Bảy, anh đã nghi ngờ một người nào đó... đúng không?”

“Không hề.” Họng anh thít chặt. “Thỉnh thoảng, mọi chuyện như thế này lại xảy ra, em biết đây, sau một phiên tòa.” Và anh nhận thức rất rõ về khao khát che giấu Bruno một cách cẩn thận như thể Bruno là chính anh và anh đang thật sự có tội vậy. “Khi nào thì anh có thể gặp em, Anne? Anh có thể tới

ngay tối nay không?”

“À, em... có hẹn đi tới một bữa tiệc từ thiện với bố mẹ rồi. Em có thể gửi bức thư này cho anh. Dịch vụ đặc biệt, anh sẽ nhận được ngay sáng mai.”

Nên nó đã tới vào sáng hôm sau, cùng với một kế hoạch khác của Bruno, một đoạn thư ngắn nhưng có phần cổ vũ, trong đó cậu ta nhắc tới bức thư đã gửi cho Anne và hứa hẹn sẽ gửi nhiều hơn.

Quy ngồi ra mép giường, lấy hai tay che mặt, rồi quyết tâm bỏ tay xuống. Anh cảm thấy đêm đen đang xâm chiếm suy nghĩ của anh và bóp méo nó, màn đêm, bóng tối, cùng tình trạng mất ngủ. Vậy nhưng màn đêm này cũng mang đến sự thật. Trong đêm, người ta chỉ tiếp cận sự thật ở một góc độ nhất định, nhưng mọi sự thật đều như nhau. Nếu anh kể câu chuyện này cho Anne, chẳng lẽ cô sẽ không cho rằng anh phải gánh phần nào tội lỗi? Cưới anh? Sao cô có thể? Anh là loại quái vật nào mà lại có thể ngồi trong một căn phòng mà ngăn tủ dưới cùng đựng những bản kế hoạch giết người và một khẩu súng để thực thi kế hoạch đó?

Trong ánh sáng bình minh yếu ớt, anh quan sát mặt mình trong gương. Miệng trễ xuống bên trái, không giống anh. Môi dưới vốn đầy đặn nay mỏng đi vì căng thẳng. Anh cố giữ ánh mắt kiên định. Chúng nhìn chằm chằm vào anh trên hai quầng mắt xanh xao, như thể một phần trong anh đã trở nên sắt đá vì bị buộc tội, như thể chúng đang nhìn vào kẻ đã tra tấn mình vậy.

Anh nên mặc đồ rồi đi dạo, hay là cố ngủ một giấc? Bước chân trên thảm của anh rất nhẹ nhàng, vô thức tránh vị trí cạnh chiếc ghế bành – nơi sàn nhà luôn kêu cọt két. Bức thư của Bruno viết rằng anh sẽ phải tránh các bậc thang kêu kẽo kẹt để bảo đảm an toàn. Cửa phòng cha tôi nằm ngay bên trái như anh biết rồi. Tôi đã rà soát tất cả mọi thứ và không còn kẽ hở nào nữa. Nhìn bản đồ để biết phòng của quản gia

(Herbert) nằm ở đâu. Đây là nơi anh dễ chạm mặt người khác nhất. Sàn nhà kêu cọt kẹt ở chỗ tôi đánh dấu X... Guy quăng mình lên giường. Anh không nên cố gắng rút khẩu Luger đi, dù cho có chuyện gì xảy ra trên đường từ nhà tới ga tàu đi nữa. Anh đã thuộc lòng, biết cả tiếng cửa bếp lẫn màu thảm hành lang.

Nếu Bruno kiếm người khác giết cha mình thì anh sẽ giữ bằng chứng lớn trong các bức thư này để kết tội Bruno. Anh có thể trả thù những gì Bruno gây ra với anh. Vậy nhưng Bruno sẽ chỉ đáp trả bằng một lời nói dối, khiến anh bị buộc tội lên kế hoạch giết Miriam. Không, chỉ mấy bữa nữa thôi là Bruno sẽ tìm người khác. Nếu anh có thể chịu đựng sự đe dọa của Bruno thêm một thời gian nữa, tất cả sẽ kết thúc và anh có thể ngủ được. Thế nhưng anh nghĩ, nếu phải thực hiện theo đúng kế hoạch thì anh cũng sẽ không dùng khẩu Luger kia đâu, anh sẽ dùng khẩu súng quay nòng nhỏ của mình... Guy dựng người dậy, nhức mỏi, giận dữ và sợ hãi với những gì vừa nảy ra trong đầu. “Cao ốc Shaw”, anh tự nhủ, như thể tuyên bố một phân cảnh mới, anh phải lôi mình ra khỏi con đường mòn đêm qua và chuyển sang một ngày mới. Cao ốc Shaw. Mặt đất phủ cỏ tới tận các bậc thềm sau nhà, trừ chỗ sỏi mà anh không phải chạm vào... Bỏ qua 4, bỏ qua 3, bước dài ra ở bậc trên cùng. Anh sẽ nhớ được thôi, nó có vấn đề.

“Anh Raines!”

Guy giật mình đến nỗi tự cửa vào mặt. Anh hạ dao cạo râu xuống và đi ra cửa.

“Chào Guy. Anh sẵn sàng chưa?” giọng nói trên điện thoại hỏi, mới sáng ra đã đậm đặc, xấu xí sau những cảm xúc phức tạp của đêm qua. “Muốn thêm không?”

“Cậu không khiến tôi bận tâm đâu.”

Bruno bật cười.

Guy đập máy, rên rĩ.

Cơn sốc vẫn dai dẳng bám theo suốt ngày hôm đó, làm anh run rẩy và khó chịu. Anh tuyệt vọng muốn gặp Anne ngay tối hôm ấy, tuyệt vọng muốn được cảm nhận khoảnh khắc bắt gặp hình bóng cô từ nơi anh đã hứa đợi cô. Nhưng anh cũng muốn giải thoát cô khỏi bản thân mình. Anh đi bộ một quãng đường dài tới đường Riverside để làm mình mệt mỏi, nhưng vẫn không thể ngủ yên, một chuỗi những giấc mơ khó chịu liên tục xuất hiện. Guy nghĩ rằng mọi chuyện sẽ khác đi sau khi hợp đồng với Shaw được ký kết, sau khi anh có thể tiếp tục công việc của mình.

Sáng hôm sau Douglas Frear thuộc công ty Shaw Realty gọi điện như đã hứa. “Anh Haines,” giọng nói chậm rãi, khàn khàn của anh ta vang lên, “chúng tôi đã nhận được một bức thư kỳ quái liên quan đến anh.”

“Gì vậy? Bức thư gì vậy?”

“Liên quan đến vợ anh. Tôi không biết nữa... Tôi có nên đọc cho anh nghe không?”

“Xin anh.”

“Gửi người có thẩm quyền: Nhất định anh sẽ có hứng thú khi biết được rằng Guy Daniel Haines, người có vợ bị giết tháng Sáu vừa qua, đóng vai trò quan trọng trong vụ án đó hơn những gì quan tòa biết. Bức thư này được gửi từ một người biết chuyện và người này cũng biết rằng sẽ sớm có vụ xét xử lại vai trò thật sự của anh ta trong tội ác kia.’ – tôi tin đây chỉ là thư trêu đùa, anh Haines. Tôi chỉ nghĩ anh nên biết về nó.”

“Tất nhiên rồi.” Ở góc phòng, Myers vẫn làm việc với bản vẽ của mình một cách bình tĩnh như mọi buổi sáng khác trong

tuần.

“Tôi nghĩ mình đã nghe nói về... ừm... thảm kịch năm ngoái. Không có chuyện sẽ xét xử lại đâu, phải không?”

“Chắc chắn là không. Tôi không nghe thấy tin nào như thế hết.” Guy nguyền rủa sự bối rối của mình. Ông Frear chỉ muốn biết liệu anh có thời gian để làm việc không mà thôi.

“Xin lỗi nhưng chúng tôi vẫn chưa đưa ra quyết định về hợp đồng đó, anh Haines.”

Công ty Shaw Realty chờ tới sáng hôm sau mới thông báo rằng họ không hoàn toàn hài lòng với bản thiết kế của anh. Thực ra thì họ có hứng thú với tác phẩm của một kiến trúc sư khác cơ.

Guy tự hỏi làm sao Bruno có thể tìm hiểu được dự án đó. Nhưng thực ra thì cũng có nhiều cách để biết. Có thể nó đã được nhắc đến trên báo – Bruno nắm vững tin tức về ngành kiến trúc – hoặc Bruno có thể đã gọi tới khi anh không ở văn phòng, rồi vô tình biết được mọi chuyện từ Myers. Guy lại nhìn Myers, sau đó tự hỏi liệu anh ta đã từng nói chuyện điện thoại với Bruno chưa. Khả năng ấy mang theo mùi vị đáng sợ.

Giờ dự án cao ốc đã đi tong, anh bắt đầu nhìn nhận mọi việc dưới khía cạnh mất mát. Đến mùa hè, anh sẽ không có một khoản tiền dôi ra như dự tính. Cũng không có uy tín, uy tín với gia đình Faulkner. Anh không hề nhận ra – từ nguyên nhân sâu xa gây ra nỗi thống khổ của anh cũng như mọi nguyên nhân khác – rằng anh đang thấy giận dữ vì thành quả sáng tạo của mình trở nên vô nghĩa.

Việc Bruno báo tin cho những khách hàng tiếp theo chỉ còn là vấn đề thời gian. Đó chính là lời đe dọa hủy hoại sự nghiệp của anh. Và có khi là cả cuộc sống của anh với Anne nữa? Guy nghĩ về cô mà thấy đau nhói. Anh cảm giác như đã có một

quãng thời gian dài anh quên mất rằng mình yêu cô. Có chuyện gì đó đang diễn ra giữa họ, nhưng anh không thể xác định rõ ràng được. Anh cảm thấy Bruno đang hủy hoại dũng khí yêu của anh. Một thứ nhỏ nhặt nhất thôi cũng làm nổi lo lắng trong anh trở nên trầm trọng thêm, từ việc sợ mất đôi giày xịn nhất vì quên mất rằng mình đã mang chúng tới cửa hiệu sửa giày, tới ngôi nhà ở Alton, chưa gì anh đã cảm thấy nó quá khả năng chi trả của anh và Anne.

Trong văn phòng, Myers tiếp tục công việc phác họa thường ngày, điện thoại của Guy đã không còn reo thêm lần nào nữa. Guy đoán là Bruno sẽ không gọi điện, vì muốn sự chờ đợi bị dồn nén ở mức cao nhất, để tiếng chuông điện thoại sẽ được chào đón khi vang lên. Thấy ghê tởm chính mình, Guy đi xuống một quán rượu trên đại lộ Madison để làm một ly Martini ở giữa ban ngày. Anh vốn có hẹn ăn trưa với Anne, nhưng cô đã gọi đến hủy hẹn và anh thì không nhớ nổi vì sao. Giọng cô không hẳn là lạnh lùng, nhưng anh nhớ là cô đã không đưa ra lý do cụ thể nào cho việc không ăn trưa với anh. Chắc chắn cô đã không nói rằng mình sẽ đi mua sắm đồ đạc cho nhà mới, không thì anh đã nhớ. Liệu anh có nhớ không nhỉ? Hay cô đang trả đũa việc anh không giữ lời hứa tới ăn tối cùng gia đình cô vào Chủ nhật tuần trước? Chủ nhật ấy anh đã quá mệt mỏi và tuyệt vọng đến mức không muốn gặp ai hết. Một trận chiến trong im lặng và không được thừa nhận dường như đang diễn ra giữa anh và Anne. Đạo này, anh cảm thấy mình khốn khổ đến mức không muốn trút điều đó vào cô, còn cô thì giả vờ quá bận rộn mỗi khi anh đề nghị gặp mặt. Cô bận lên kế hoạch cho nhà mới và bận cãi nhau với anh. Thật vô lý. Chẳng có gì trên thế giới này có lý trừ việc trốn khỏi Bruno. Chẳng có cách nào làm điều đó khiến nó trở

nên hợp lý hết. Chuyện xảy ra ở tòa án cũng không hợp lý.

Anh châm một điếu thuốc lá rồi nhận ra mình vẫn đang hút dở một điếu khác. Khom người trên chiếc bàn đen bóng loáng, anh hút cả hai điếu. Hai bàn tay cầm thuốc của anh như đang phản chiếu lẫn nhau. Anh đang làm gì ở đây vậy? Lúc 1 giờ 15 phút chiều với cái đầu đang choáng váng vì ly Martini thứ ba và tự khiến mình không thể làm việc được (trong trường hợp anh còn có công việc để làm). Guy Haines, người yêu Anne, người đã xây Palmyra à? Anh còn thậm chí còn chẳng có dũng khí để quang ly Martini của mình vào góc. Vũng cát lún nguy hiểm. Giả sử anh bị lún hoàn toàn. Giả sử anh sẽ giết người hộ Bruno. Nó sẽ quá đơn giản, như Bruno đã nói, khi ngôi nhà chẳng còn ai ngoại trừ cha cậu ta và vị quản gia, mà Guy thì đã hiểu rõ căn nhà đó còn hơn cả nhà anh ở Metcalf. Anh cũng có thể cố tình để lại manh mối về Bruno tại hiện trường, ví dụ như bỏ lại khẩu Luger trong phòng chẳng hạn. Suy nghĩ này bỗng trở thành điểm tựa vững chãi duy nhất. Tay anh nắm lại theo phản xạ khi nghĩ tới Bruno, rồi sự bất lực của đôi bàn tay nắm chặt trên mặt bàn khiến anh cảm thấy xấu hổ. Anh không được để tâm trí mình chu du tới đó nữa. Đó chính xác là những gì mà Bruno muốn tâm trí anh thực hiện.

Anh nhúng khăn tay vào cốc nước và lau mặt. Vết xước lúc cạo râu nhói lên. Anh nhìn hình ảnh của nó trong tấm gương bên cạnh. Nó đã bắt đầu chảy máu, một dấu đỏ nhỏ xíu ngay cạnh vết chẻ mờ trên cằm. Anh muốn đâm vào cái cằm đó trong gương. Anh bật dậy và đi thanh toán.

Nhưng rồi tâm trí anh chẳng khó khăn gì để quay lại. Trong những đêm mất ngủ, anh thử diễn theo kế hoạch, bỏ khẩu Luger lại trong phòng, theo dõi quá trình bị kết tội và xử tử

hình Bruno, đúng là phấn khích.

Bruno gửi cho anh một chiếc ví bằng da cá sấu có các góc mạ vàng cùng tên viết tắt của anh G.D.H bên trong. “Tôi nghĩ chiếc ví này trông giống hệt anh, Guy,” tấm thiệp đi kèm viết. “Xin đừng khiến mọi chuyện khó khăn. Tôi rất quý anh. Như vẫn vậy, Bruno.” Cánh tay Guy đã chuẩn bị quăng nó vào một thùng rác trên đường, nhưng rồi anh lại nhét nó vào túi. Anh không thích vứt bỏ những thứ đẹp đẽ. Anh sẽ nghĩ ra cách khác để xử lý nó.

Cũng sáng hôm ấy, Guy từ chối một lời mời nói chuyện trên sóng radio. Anh không có tâm trí làm việc và anh biết điều đó. Nhưng sao anh vẫn còn tới văn phòng chứ? Anh sẽ sung sướng biết bao nếu được say xỉn cả ngày, cả đêm luôn thì càng tốt. Anh nhìn tay mình lật lên lật xuống chiếc la bàn trên mặt bàn. Có người từng bảo anh có đôi bàn tay giống một thầy tu dòng Capuchin. Tim O’Flaherty ở Chicago. Một lần khi họ ngồi ăn spaghetti trong căn hộ dưới tầng hầm của Tim, trò chuyện về Le Corbusier với tài hùng biện dường như bẩm sinh đã có trong các kiến trúc sư như một đặc tính tự nhiên của nghề. Và đó là một điều may mắn, khi anh thường xuyên phải thuyết phục khách hàng nghe theo ý kiến của mình. Nhưng lúc đó mọi khả năng vẫn còn có thể xảy ra, kể cả khi Miriam đang bòn rút tiền của anh, trước mặt chỉ là một trận chiến trong sạch khiến ta thêm hăng hái, và dù khó khăn thì nó vẫn đúng. Anh xoay qua xoay lại chiếc la bàn, trượt các ngón tay dọc theo thân nó rồi lật lại, cho tới khi anh nghĩ tiếng ồn ấy có thể làm phiền tới Myers mới thôi.

“Rút ra đi, Guy,” Myers nói một cách tử tế.

“Nó không phải là một thứ mà người ta có thể rút ra. Hoặc vỡ nát hoặc không,” Guy đáp trả với giọng bình thản chết chóc

và rồi như thể không còn cách nào để ngăn mình lại, anh nói, “Tôi không cần lời khuyên, Myers. Cảm ơn.”

“Nghe này, Guy...” Myers đứng dậy, mỉm cười, dong dỏng và yên bình. Nhưng anh ta vẫn chưa vượt quá được góc bàn làm việc của mình.

Guy lấy áo từ giá treo cạnh cửa. “Tôi xin lỗi. Quên nó đi.”

“Tôi biết vấn đề là gì. Lo lắng tiền hôn nhân. Tôi cũng từng trải qua. Anh có muốn chúng ta xuống dưới làm một ly không?”

Sự thân thuộc của Myers động chạm đến cảm giác kiêu hãnh mà Guy chưa từng chú ý đến cho tới khi nó bị sỉ nhục. Anh không thể chịu nổi khi nhìn vào khuôn mặt trống rỗng, vô lo và những câu nói sáo rỗng ra vẻ biết tuốt của Myers. “Cảm ơn,” anh nói, “Tôi thật sự không muốn.” Rồi anh nhẹ nhàng đóng cánh cửa phía sau lưng lại.

CHƯƠNG 23

Guy liếc hàng gạch nâu ở bên kia đường một lần nữa, chắc chắn là anh đã nhìn thấy Bruno mà. Anh đảo mắt tìm xung quanh, cố chống lại ánh sáng chạng vạng. Anh đã nhìn thấy cậu ta ở đó, cạnh chiếc cổng sắt màu đen, nhưng giờ lại chẳng thấy một ai. Guy quay người chạy lên thêm nhà. Anh có vé đi xem một vở opera của Verdi tối nay. Anne sẽ gặp anh ở nhà hát lúc 8 rưỡi. Anh không thấy muốn gặp Anne vào tối nay cho lắm, không muốn nhìn vẻ cổ vũ của cô, lại càng không muốn làm bản thân mệt mỏi khi phải giả bộ mình cảm thấy khỏe hơn thực tế. Cô lo lắng về tình trạng mất ngủ của anh. Cô không nói gì nhiều, nhưng chỉ thế đã đủ làm anh thấy phiền rồi. Hơn hết, anh không muốn đi nghe Verdi. Anh bị ma ám làm sao mà lại mua vé đi xem Verdi? Anh đã muốn làm gì đó để lấy lòng Anne, nhưng dù nó có hay đến mấy thì cô vẫn sẽ không thích nó lắm, và không phải thật điên rồ khi mua vé đi xem một thứ mà cả hai người họ đều không thích hay sao?

Bà McCausland cho anh một số điện thoại mà anh phải gọi lại. Anh nghĩ trông nó giống như số của một trong những bà dì của Anne. Anh hy vọng tối nay Anne sẽ bận.

“Guy, em không nghĩ mình tới được,” Anne nói. “2 người mà dì Julie muốn em gặp sau bữa tối mới đến.”

“Được rồi.”

“Và em không thể trốn được.”

“Hoàn toàn ổn mà.”

“Nhưng em vẫn xin lỗi. Anh có biết em đã không gặp anh từ

thứ Bảy rồi không?”

Guy cắn lưỡi. Cảm giác ghê tởm trở nên rõ ràng hơn trước sự quẩn quýt, quan tâm, thậm chí là giọng nói dịu dàng, trong sáng của Anne, thứ mà trước đây khiến anh cảm thấy như một vòng tay âu yếm, nhưng giờ tất cả dường như chỉ để anh nhận ra rằng mình không còn yêu cô nữa.

“Sao tối nay anh không đưa bà McCausland đi nhỉ? Em nghĩ thế sẽ tuyệt lắm đấy.”

“Anne, anh hoàn toàn không quan tâm.”

“Không có bức thư nào gửi tới nữa chứ, Guy?”

“Không.” Cô hỏi anh lần thứ ba rồi đấy!

“Em yêu anh. Anh sẽ không quên điều đó đâu, phải không?”

“Không, Anne.”

Anh chạy lên cầu thang vào phòng, treo áo lên móc, gội đầu, chải tóc và rồi sau đó chẳng còn gì để làm nữa. Anh muốn Anne. Anh muốn cô một cách khủng khiếp. Vì sao anh lại điên rồ tới mức nghĩ rằng mình không muốn gặp cô chứ? Anh tìm trong túi tờ giấy ghi số điện thoại mà bà McCausland đưa khi nãy, chạy cả xuống cầu thang và tìm kiếm trên sàn hành lang. Nó đã biến mất – như thể có người đã cố tình chộp nó đi để cản trở anh. Anh nhìn qua mép kính của cửa trước. Bruno, anh nghĩ thầm, chính Bruno là kẻ đã lấy nó.

Gia đình Faulkner sẽ biết số của dì cô. Anh sẽ gặp Anne, dành cả tối với cô, dù điều đó có nghĩa là anh phải dành cả tối với bà dì Julie của cô đi chẳng nữa. Điện thoại ở Long Island reo liên tục mà chẳng có ai trả lời. Anh thử nhớ lại họ của dì cô nhưng không thể.

Căn phòng của anh dường như bị phủ kín bởi sự im lặng hồi hộp và ngọt ngào. Anh nhìn giá sách thấp mà mình đã đóng quanh tường, nhìn bó thường xuân mà bà McCausland

tặng anh trong chiếc giỏ treo tường, nhìn chiếc ghế đờ bằng vải nhung cạnh đèn đọc sách, nhìn các bản phác thảo đen trắng trên giường có tựa đề “Vườn thú tưởng tượng”, nhìn tấm rèm như áo thầy tu che khuất căn bếp của anh. Một cách chán chường, anh gạt tấm rèm sang một bên và ngoái lại nhìn. Anh có cảm giác chắc chắn rằng có người đang đợi anh trong phòng, dù anh không may mắn sợ hãi. Anh cầm tờ báo lên và bắt đầu đọc.

Lát sau, anh đã uống cạn cốc Martini thứ hai trong một quán rượu. Anh lý luận rằng mình phải ngủ, nhưng cuối cùng anh lại đi uống rượu một mình, điều anh ghét cay ghét đắng. Sau khi tới quán, anh đi xuống quảng trường Thời Đại, cắt tóc và trên đường về nhà, anh đã mua sữa cùng vài tờ báo lá cải. Anh nghĩ sau khi viết thư cho mẹ, anh sẽ uống sữa, đọc báo và lên giường. Hoặc số điện thoại của Anne sẽ xuất hiện trên sàn khi anh quay trở lại. Nhưng không có.

Khoảng 2 giờ sáng, anh rời giường và lang thang trong phòng, đói và không muốn ăn. Vậy nhưng anh nhớ vào một buổi tối của tuần trước, anh đã mở một lon cá mòi và ăn ngẫu nhiên bằng lưỡi dao. Buổi tối là thời gian dành cho những sở thích nguyên thủy, để gần gũi với bản thân hơn. Anh rút một quyển vở từ trên giá sách và hấp tấp lật nó ra. Đó là quyển sổ vẽ New York đầu tiên của anh, năm anh 22 tuổi. Anh đã vẽ một cách lung tung – cao ốc Chrysler, bệnh viện tâm thần Payne Whitney, các con thuyền trên sông Đông, những người công nhân đang ấn các mũi khoan điện vào đá. Có cả một chuỗi những bản vẽ về các tòa nhà được nói đến trên đài phát thanh thành phố với ghi chép về không gian, ở trang bên cạnh cũng là chính tòa nhà ấy với những thay đổi mà anh muốn, và đôi khi có thể là một tòa nhà hoàn toàn mới theo ý tưởng của

anh. Anh đóng vội quyển sổ lại vì nó quá tuyệt, anh không nghĩ bây giờ mình có thể làm tốt như vậy nữa. Tòa Palmyra dường như là dòng năng lượng dồi dào, vui vẻ cuối cùng trong tuổi trẻ của anh. Cảm giác nức nở mà anh đã đè nén làm ngực anh co thắt với nỗi đau khó chịu quen thuộc – quen thuộc sau những năm tháng ở cạnh Miriam. Anh nằm xuống giường để cố ngăn lại cơn đau kế tiếp.

Guy thức dậy cùng với sự hiện diện của Bruno trong bóng tối, dù trước đó anh không nghe thấy tiếng động gì cả. Sau cơn giật mình đầu tiên vì sự đột ngột của cậu ta, anh không thấy ngạc nhiên nữa. Như anh đã tưởng tượng ngay từ những đêm trước, anh khá mừng vì Bruno đã đến. Thật sự là Bruno sao? Phải. Guy nhìn thấy đầu điều thuốc lá của cậu ta, trên bàn làm việc.

“Bruno à?”

“Chào,” Bruno nói một cách êm ái. “Tôi đi vào nhờ chìa khóa dự phòng. Giờ anh đã sẵn sàng rồi phải không?” Bruno có vẻ bình tĩnh và mệt mỏi.

Guy chống khuỷu tay để ngồi dậy. Tất nhiên là Bruno đang ở đó. Đầu lọc thuốc lá màu cam của cậu ta kia kìa. “Rồi,” Guy nói, cảm thấy âm thanh ấy đang dần hòa quyện vào màn đêm, không như những đêm khác, nó chỉ được phát ra trong cảm lặng. Nó cởi bỏ dây trói trong đầu anh đột ngột đến mức làm anh đau đớn. Đó là những gì anh đã đợi để nói, những gì sự im lặng trong căn phòng này đã đợi để nghe. Giống như lũ quái vật ngoài kia vậy.

Bruno ngồi xuống mép giường và túm cả hai cánh tay anh. “Guy, tôi sẽ không bao giờ gặp lại anh nữa.”

“Không.” Người Bruno đầy mùi thuốc lá, mùi sáp chải tóc ngọt tởm lợm cùng mùi rượu chua loét, nhưng Guy không né

tránh cậu ta. Đầu anh vẫn còn đắm chìm trong cảm giác giải phóng ngọt ngào.

“Mấy ngày vừa rồi tôi đã cố gắng tử tế với ông ta,” Bruno nói. “Không hẳn là tử tế chỉ là lịch sự thôi. Tối nay, ông ta đã nói gì đó với mẹ tôi, ngay trước khi chúng tôi ra ngoài...”

“Tôi không muốn nghe điều đó!” Guy nói. Anh liên tục phải ngăn Bruno lại vì không muốn nghe những gì cha cậu ta nói hay phải mừng tượng ra về ngoài ông ta. Anh không muốn biết điều gì về ông ta hết.

Cả hai im lặng một lúc, với Guy là vì anh không muốn giải thích, còn với Bruno là vì cậu ta đã trở nên im lặng.

Bruno khịt mũi với một âm thanh ghê tởm. “Mai chúng tôi sẽ tới Maine từ buổi trưa. Mẹ tôi, tôi cùng người tài xế. Tối mai được đấy, bất kỳ tối nào trừ tối thứ Năm cũng đều ổn cả. Bất kỳ lúc nào sau 11 giờ...”

Cậu ta tiếp tục lải nhải, lặp lại những điều mà Guy đã biết. Guy không ngăn cậu ta lại nữa, vì anh biết mình sẽ bước vào căn nhà đó và tất cả đều sẽ trở thành sự thật.

“Tôi đã phá cửa sau cách đây 2 ngày, đập nó khi đang say xỉn. Họ sẽ không sửa nó đâu, họ quá bận. Nhưng nếu họ sửa...” Cậu ta dứt một chiếc chìa khóa vào tay Guy. “Thì tôi đã có cái này cho anh.”

“Gì vậy?”

“Găng tay. Găng tay phụ nữ, nhưng nó hơi chật đấy.” Bruno bật cười.

Guy cảm nhận lớp cotton mỏng của chiếc găng tay.

“Anh có khẩu súng rồi chứ? Nó đâu?”

“Ở ngăn tủ dưới cùng.”

Guy nghe tiếng cậu ta va vào bàn và mở tủ ra. Chụp đèn kêu rảng rặc và đèn sáng lên, thân hình cao lớn của Bruno

đang đứng ở kia, trong một chiếc áo khoác dài nhạt màu đến mức gần như trắng phớt, quần đen với hai sọc trắng nhỏ. Khăn lụa buộc trên cổ cũng màu trắng. Guy quan sát từ đôi giày nhỏ màu nâu cho tới mái tóc thưa bóng nhẫy, cứ như thể từ vẻ ngoài của cậu ta, anh có thể khám phá ra điều đã làm thay đổi cảm xúc của mình, hay cảm xúc đó là gì. Đó là một cảm giác quen thuộc và hơn thế nữa, có phần giống với tình anh em. Bruno đóng chốt súng và quay lại nhìn anh. Mặt cậu ta nặng nề hơn lần cuối cùng Guy nhìn thấy, đỏ bừng và háo hức hơn bao giờ hết. Đôi mắt xám của cậu ta trông to hơn khi đong đầy nước mắt và gần như đã chuyển sang sắc vàng. Cậu ta nhìn Guy như thể đang cố tìm lời để nói, hoặc van xin Guy tìm lời hộ. Rồi cậu ta liếm đôi môi mỏng, lắc đầu rồi vươn tay về phía đèn. Đèn tắt.

Anh gần như không nhận ra được là cậu ta đã bỏ đi lúc nào. Những tưởng như vẫn chỉ có hai bọn họ trong phòng, và ngủ.

Ánh sáng chói mắt rọi xuống cả căn phòng khi Guy tỉnh giấc. Đồng hồ điểm 3 giờ 25 phút. Anh mơ màng nhớ lại sáng hôm nay mình đã dậy để nghe điện thoại, Myers gọi để hỏi xem vì sao anh chưa đến và anh đã nói rằng mình cảm thấy không khỏe lắm. Quỷ tha ma bắt cái gã Myers ấy. Anh nằm đó, chớp chớp mắt để giảm bớt cảm giác đờ đẫn và để nó ngấm dần vào phần lý trí trong anh, vì tối nay anh sẽ làm chuyện đó. Chỉ cần sau tối nay thôi, tất cả mọi chuyện sẽ qua. Anh đứng dậy, rồi chậm rãi thực hiện chu trình cạo râu, tắm, mặc đồ, nhận thức rất rõ mọi việc mình đang làm đều chẳng có nghĩa lý gì cho tới 11 giờ tối nay, thời khắc đó chẳng thể hối thúc cũng chẳng thể trì hoãn, nó sẽ đến như nó nên thế. Anh cảm thấy lúc này mình đang di chuyển trên một con đường định

sẵn mà không thể dừng lại hay đổi hướng, dù anh có muốn đi chẳng nữa. Khi đang ăn bữa sáng muộn trong quán cà phê cuối phố một cảm giác kỳ quái bao trùm lấy anh. Cảm giác ấy nói với anh rằng lần cuối cùng gặp Anne, anh đã kể cho cô tất cả những gì mình sắp làm và cô đã lắng nghe một cách bình thản, cô biết mình phải như vậy vì anh, vì anh tuyệt đối phải làm những gì mình sắp làm. Nó có vẻ nghiêm nhiên và không thể tránh khỏi, anh cảm thấy như thể tất cả mọi người trên thế giới đều biết điều đó, từ người đàn ông vô tư lự đang ngồi ăn bên cạnh, cho đến bà McCausland, đang quét hành lang khi anh ra ngoài, người đã trao cho anh một nụ cười cực kỳ thương yêu và hỏi thăm xem anh có khỏe không. Quyển lịch hàng ngày trên tường quán cà phê hiện lên: Thứ Sáu, ngày 12 tháng 3. Guy nhìn nó chăm chú trong giây lát, rồi ăn nốt bữa sáng.

Anh cứ muốn đi mãi. Đến khi rẽ vào đại lộ Madison, rồi đại lộ Năm tới cuối công viên trung tâm, qua mé khu phía tây của công viên tới ga Pennsylvania, anh mới quyết định rằng đã đến lúc lên tàu để tới Great Neck rồi. Anh bắt đầu nghĩ tới đường đi nước bước cho tối nay, nhưng nó nhàm chán như những thứ mà anh bị ép phải học đi học lại ở trường vậy, nên anh ngừng lại. Chiếc phong vũ biểu* bằng đồng đằng sau một ô cửa sổ ở đại lộ Madison bỗng trở nên có sức hấp dẫn đặc biệt, như thể anh sắp có được một kỳ nghỉ, sắp được sở hữu chiếc phong vũ biểu ấy và đùa nghịch với nó vậy. Thuyền buồm của Anne không có chiếc phong vũ biểu nào đẹp như thế không thì anh đã chú ý tới rồi. Anh phải mua một chiếc trước khi họ dong thuyền về phương Nam trong tuần trăng mật mới được. Anh nghĩ tới tình yêu của mình như một tài sản giá trị. Anh đã tới tận mạn Bắc của công viên trung tâm

thì mới nhớ ra là mình chưa mang súng. Hay găng tay. Và đã 8 giờ kém 15 phút rồi. Một mở màn thật hay ho và ngớ ngẩn làm sao! Anh gọi taxi và vội vã quay về nhà.

** Một dụng cụ đo gió và áp suất không khí nhằm đề dự báo thời tiết.*

Sau cùng thì vẫn còn khối thời gian, nhiều đến mức anh phải chờ đợi đi lại trong phòng một lúc lâu. Anh có nên đi giày đế cao su không nhỉ? Anh có nên đội mũ không? Anh lôi khẩu Luger ra khỏi ngăn kéo dưới cùng và đặt nó lên bàn. Có một bản kế hoạch của Bruno được đặt dưới khẩu súng và anh mở nó ra, nhưng ngay lập tức mọi câu chữ đều quen thuộc đến mức anh đã ném nó thẳng vào thùng rác. Động lực làm các chuyển động của anh trơn tru hơn. Anh lấy đôi găng tay cotton màu tím trên chiếc bàn đầu giường. Một tờ giấy nhỏ màu vàng bay ra. Đó là vé đến Great Neck.

Anh nhìn chăm chăm vào khẩu Luger có màu đen xỉ và to khủng khiếp, thậm chí còn to hơn cả lần đầu anh trông thấy nó. Thật ngớ ngẩn khi chế tạo một khẩu súng to như vậy! Anh lấy khẩu súng nòng quay nhỏ của mình ra khỏi ngăn tủ trên cùng. Tay cầm ngọc trai của nó sáng lên với vẻ đẹp kín đáo. Nòng súng ngắn thanh mảnh trông thật hăm hở, sẵn sàng và mạnh mẽ cùng với vẻ cứng cáp thanh tao và dè dặt. Tuy vậy, anh không được quên mình sẽ bỏ lại khẩu Luger tại hiện trường, vì đó là súng của Bruno. Nhưng mang theo cả một khẩu súng nặng chỉ để làm thế có vẻ không đáng. Anh thật sự không còn cảm thấy thù hận Bruno nữa, thế mới lạ.

Trong một khoảnh khắc, anh đã vô cùng bối rối. Tất nhiên là phải mang khẩu Luger theo rồi, nó nằm trong kế hoạch mà! Anh đút khẩu Luger vào túi áo khoác ngoài. Tay anh duỗi ra để với lấy đôi găng trên mặt bàn. Đôi găng tay màu tím, còn

chiếc túi vải đựng khẩu súng nòng quay của anh có màu tím oải hương. Đột nhiên, việc anh mang theo khẩu súng nòng quay nhỏ thật hợp lý vì hai thứ có màu sắc tương đồng, thế nên cuối cùng anh đã cất khẩu Luger lại vào ngăn kéo cuối cùng và đút khẩu súng nhỏ vào trong túi. Anh không kiểm tra xem mình còn cần làm gì nữa không, vì vốn đã cân nhắc kế hoạch của Bruno vô cùng thường xuyên, nên đơn giản là anh có thể cảm nhận được khi nào bản thân đã hoàn thành xong tất cả mọi việc. Cuối cùng, anh lấy một cốc nước và rót nó vào chậu tường vữa treo tường. Một cốc cà phê có thể khiến anh tỉnh táo hơn, anh nghĩ thầm. Anh sẽ mua một cốc ở ga Great Neck.

Trên tàu, vào khoảnh khắc bị một người đàn ông va vào vai, các dây thần kinh của anh dường như run rẩy đến mức anh chắc chắn sẽ có chuyện gì đó xảy ra. Một loạt những từ ngữ lộn xộn ủa vào trong tâm trí làm anh suýt thốt ra khỏi đầu lưỡi: Trong túi tôi không có súng thật đâu. Tôi chưa từng coi nó là một khẩu súng. Tôi không mua nó vì nó là súng. Và ngay lập tức anh thấy dễ chịu hơn khi nhớ ra mình sắp dùng nó giết người. Anh cũng giống Bruno. Không phải anh đã cảm thấy thế nhiều lần rồi nhưng hèn nhát không dám thừa nhận sao? Không phải anh đã biết Bruno cũng giống mình sao? Không thì vì sao anh lại quý cậu ta? Anh yêu Bruno. Bruno đã chuẩn bị từng ly từng tí một cho anh. Tất cả sẽ diễn ra tốt đẹp vì mọi thứ luôn diễn ra tốt đẹp đối với Bruno. Thế giới vận hành cho những người như Bruno.

Trời mưa lâm thâm tạo thành một màn sương mờ ảo, đẹp đẽ khi anh bước chân xuống tàu. Guy đi thẳng tới dãy xe buýt mà Bruno đã tả. Không khí qua ô cửa sổ xe mở toang lạnh hơn cả ở New York và mang theo hương vị đồng quê tươi

mát. Xe buýt ra khỏi vùng trung tâm tràn ngập ánh đèn, đi vào một con đường tối om có các dãy nhà dọc hai bên. Anh nhớ ra mình đã không ghé qua uống cà phê ở nhà ga. Sự sơ sót đó khiến anh lâm vào trạng thái bứt rứt đến mức anh suýt nữa đã xuống xe buýt và quay lại nhà ga. Một cốc cà phê có thể tạo ra tất cả sự khác biệt trên thế gian này. Phải, trong đó có cả mạng sống của anh! Nhưng khi đến trạm dừng trên đường Grant, anh bất giác đứng dậy rồi xuống xe. Cảm nhận được bước chân của mình trên con đường đã định sẵn sẽ giúp an ủi anh phần nào.

Anh bước đi trên con đường đất, âm thanh ẩm ướt đàn hồi vang lên theo từng nhịp. Trước mặt, một cô gái trẻ chạy lên bậc thềm, dọc theo một lối đi vào nhà, tiếng cửa đóng lại sau lưng cô ta vang lên thật bình yên và thân thiện. Khoảng đất quang trước mặt chỉ có duy nhất một cái cây, bên trái nó là bóng tối và rừng rậm. Ngọn đèn đường mà Bruno vẽ trong mọi tấm bản đồ có màu xanh dương đầy dầu mỡ và tỏa ra một quầng sáng vàng nhạt. Một chiếc ô tô chậm chậm tiến lại gần rồi lướt qua người anh, đèn pha đảo tròn như mắt của loài thú hoang trên con đường gập ghềnh.

Anh đã đến nơi tự lúc nào. Và rồi như thể có một tấm rèm được kéo lên khỏi quang cảnh sân khấu mà anh vốn đã quen thuộc: bức tường dài cao 2 mét trát vữa trắng ở sát ngay trước mặt, khoảng không gian như tối đi vì bóng cây cherry rũ xuống, còn phía sau chính là một cái mái nhà màu trắng hình tam giác. Chuồng chó: Anh băng qua đường. Cuối đường vang lên tiếng bước chân chậm rãi trên mặt sỏi. Anh lại đứng chờ ở mé phía bắc tối tăm của bức tường cho tới khi một bóng người xuất hiện. Đó là một cảnh sát, tay đung đưa cùng chiếc gậy, đang tuần tra trên đường. Guy chẳng hề cảm thấy

lo âu, thậm chí anh nghĩ có khi mình còn lo hơn nếu người này không phải cảnh sát. Khi cảnh sát đi qua, Guy di chuyển thêm 15 bước dọc theo bức tường, bật nhảy, bám lấy phần gờ, rồi loạng choạng trèo lên. Gần như thẳng phía dưới, anh trông thấy bóng dáng lờ mờ của thùng sữa mà Bruno bảo cậu ta đã quăng đến gần tường. Anh cúi xuống để nhìn ngôi nhà qua các nhánh cây cherry. Anh có thể nhìn thấy 2 trong số 5 ô cửa số lớn ở tầng 1 cùng một góc bể bơi ở trước mặt. Không có ánh đèn nào. Anh nhảy xuống.

Giờ anh có thể nhìn thấy nơi bắt đầu của 6 bậc thêm rộng màu trắng phía sau, cùng diềm lá mờ ảo của những cây thù du không hoa bao quanh toàn bộ ngôi nhà. Như anh đã nghi ngờ trong các bức vẽ của Bruno, ngôi nhà quá nhỏ so với 11 cột chống đôi của nó, rõ ràng đã được xây dựng vì khách hàng muốn có từng ấy cột chống và khăng khăng không chịu thỏa hiệp. Anh di chuyển dọc theo mé trong tường cho tới khi tiếng cành cây kêu rảng rặc làm anh sợ hãi. Bruno đã bảo anh phải đi chéo bãi cỏ, ra là vì các cành cây khô này.

Khi tiến về phía ngôi nhà, một nhánh cây đã móc vào mũ của anh và lôi nó đi. Anh nhét mũ vào trong áo khoác, rồi thò tay vào túi đựng chìa khóa. Anh đã để găng tay vào đây lúc nào vậy nhỉ? Anh hít một hơi rồi băng qua bãi cỏ với tư thế nửa đi nửa chạy, nhanh nhẹn và nhẹ nhàng như mèo. Anh nghĩ thầm rằng mình đã từng làm điều này rất nhiều lần, đây chỉ là một trong số những lần đó. Anh do dự đứng ở mép bãi cỏ, liếc nhìn cái gara quen thuộc ở phía cuối con đường sỏi uốn lượn, rồi bước lên 6 bậc thang. Cửa sau mở toang, nặng nề và trơn tuột. Anh nắm lấy tay nắm ở mặt bên kia. Đến cánh cửa thứ hai thì một ổ khóa Yale* xuất hiện, cảm giác gần giống như hổ thẹn lan tỏa trong lòng trước khi anh đẩy mạnh hơn

và khiến ổ khóa ấy đầu hàng. Anh nghe thấy tiếng đồng hồ trên mặt bàn bếp ở phía bên trái. Anh biết đó là một chiếc bàn, dù anh chỉ có thể nhìn thấy một khoảng không đen ngòm đang làm nền cho những đồ vật sáng màu hơn, lò nướng trắng to đùng, bàn dành cho người hầu, những chiếc ghế còn sót lại và một vài cái tủ đựng đồ. Anh đi chéo về phía những bậc thang ở phía sau, đếm các bước chân của mình. Tôi muốn anh đi cầu thang chính nhưng toàn bộ cái cầu thang đó đều kêu cọt kẹt. Anh bước đi chậm rãi, cứng ngắc, căng mắt ra, tránh các thùng đựng rau củ mà anh không thật sự nhìn thấy. Đột nhiên, anh nghĩ rằng hẳn là lúc này trông anh giống một kẻ mộng du bị điên lẩm. Dòng suy nghĩ đó làm anh bắt đầu cảm thấy hoảng hốt.

** Một trong những thương hiệu quốc tế lâu đời nhất trên thế giới và là cái tên lừng danh nhất trong ngành công nghiệp sản xuất khóa.*

Trong 12 bậc đầu tiên, bỏ qua bậc thứ 7. Rồi 2 đoạn cầu thang ngắn sau khi rẽ... Bỏ bậc số 4, số 3, bước 1 bước rộng ở những bậc trên cùng. Anh sẽ nhớ thôi, nó có vắn. Anh tránh bậc thứ 4 trong đoạn cầu thang đầu tiên. Guy nhớ lại một bài luận văn đã từng chỉ ra rằng: Cách một ngôi nhà được xây dựng sẽ tạo ra nếp sống của những người ở đó... Đứa trẻ có nên dừng lại ở cửa sổ ngắm cảnh trước khi trèo thêm 15 bậc để lên phòng chơi của mình không? 3 mét về phía bên trái là cửa phòng của quản gia. Đây là chỗ anh dễ chạm trán ai đó nhất, Bruno từng nhấn mạnh điều này khi đề cập đến việc anh phải đi qua cánh cửa sẫm màu ấy.

Sàn nhà khẽ rên rĩ phản đối, Guy lẹ làng rụt chân lại, chờ đợi và bước tránh chỗ đó ra. Anh nhẹ nhàng cầm lấy tay nắm cửa hành lang. Khi mở cửa ra, tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ

ở đầu cầu thang chính vang lên to hơn, anh nhận là là mình đã nghe thấy âm thanh đó được vài giây rồi. Và anh còn nghe thấy một tiếng thở dài.

Một tiếng thở dài ở cầu thang chính!

Tiếng chuông bỗng vang lên. Tay nắm cửa rung rung. Anh nghĩ tay mình đang siết chặt đến nỗi đủ để phá hỏng luôn cái tay nắm cửa ấy. 3. 4. Đóng cửa lại trước khi người quản gia nghe thấy! Có phải chính vì thế này mà Bruno ấn định thời gian là giữa 11 giờ và nửa đêm không? Quỷ tha ma bắt cậu ta! Và giờ anh đang không mang khẩu Luger! Guy đóng sập cửa lại. Người anh đầy mồ hôi, cảm thấy hơi nóng từ cổ áo khoác dâng lên tận mặt, chiếc đồng hồ ngoài kia vẫn tiếp tục điểm. Cho đến tận hồi cuối cùng.

Rồi anh lắng nghe, nhưng lại chẳng thấy gì ngoại trừ những tiếng tích tắc đều đặn. Anh mở cửa ra và đi vào sảnh chính. Cửa phòng cha tôi nằm ngay bên phải. Đường đi nước bước lại xuất hiện dưới chân anh. Và anh cảm thấy chắc chắn mình đã từng tới đây, trong hành lang trống không khi anh nhìn chằm chằm vào cửa phòng của cha Bruno, với tấm thảm xám, các bức tường ốp ván gỗ màu kem cùng bàn đá cẩm thạch ở đầu cầu thang. Hành lang có mùi gì đó và đến cả cái mùi ấy cũng quen thuộc với anh luôn. Hai bên thái dương của anh nhói lên. Đột nhiên, anh chắc chắn rằng ông già ấy đang đứng ngay bên kia cánh cửa, nín thở hết như anh và đang chờ đợi anh. Guy nín thở lâu tới mức ông ta hẳn đã chết nếu cũng nín thở như vậy. Vớ vẩn! Mở cửa đi!

Anh cầm tay nắm cửa bằng tay trái, tay phải tự động rờ vào khẩu súng trong túi. Anh cảm thấy mình như một cái máy, cực kỳ nguy hiểm và bất khả xâm phạm. Anh đã tới đây rất nhiều lần, đã giết ông ta vô số lần và đây chỉ là một trong những lần

đó. Anh nhìn chăm chăm vào khe cửa hé ra rộng chỉ vài phân, cảm thấy có một khoảng không gian vô tận đang mở ra ở phía bên kia. Nhưng anh phải chờ tới khi cảm giác chóng mặt bỏ đi đã. Giả sử anh không thể nhìn thấy ông ta khi vào trong thì sao? Giả sử ông ta sẽ nhìn thấy anh trước? Đèn hiên trước chiếu sáng một chút vào căn phòng, nhưng chiếc giường lại nằm ở góc đối diện. Anh mở cửa rộng hơn, lắng nghe, rồi bước vào một cách hơi hấp tấp. Căn phòng im lìm, chiếc giường là một khối to đùng mơ hồ trong góc, có vệt sáng trên đầu giường. Anh đóng cửa lại vì gió có thể làm cửa chuyển động, sau đó đưa mắt nhìn về phía ấy.

Khẩu súng đã nằm trong tay anh, nhắm vào chiếc giường có vẻ như đang trống không, bất kể anh có nhìn nó chăm chú đến mức nào đi chăng nữa.

Anh liếc nhìn về phía cửa sổ qua vai phải. Nó chỉ hé ra vài phân, nhưng Bruno đã bảo nó sẽ được mở hết cỡ. Vì mưa. Anh cau mày nhìn chiếc giường, có phần phẫn khích khi nhận ra đường nét của một cái đầu ở gần tường, nghiêng sang một bên như thể đang nhìn anh với bộ dạng khinh bỉ vui vẻ. Khuôn mặt tối hơn mái tóc tiếp màu gối. Khẩu súng chĩa thẳng vào khuôn mặt ấy cũng như anh đang nhìn nó chăm chăm.

Một phát đạn nên bắn vào ngực. Khẩu súng ngoan ngoãn chĩa vào ngực. Guy nhích chân đến gần giường hơn và lại liếc nhìn ra cửa sổ sau lưng. Không có tiếng thở. Có lẽ chẳng ai có thể nghĩ ông ta còn sống. Anh tự nhủ mình phải nghĩ thế, nghĩ rằng đó chỉ là một mục tiêu. Và vì anh không quen biết mục tiêu đó, nên cũng chỉ giống như giết người trong chiến tranh mà thôi. Luôn chứ?

“Ha ha ha ha!” Tiếng cười vang lên từ cửa sổ.

Guy run rẩy và khẩu súng cũng run rẩy theo.

Tiếng cười vang lên từ xa, giọng của một cô gái, xa xôi nhưng rõ ràng, đâm thẳng vào tai anh giống như tiếng súng. Guy liếm môi. Tiếng cười lạnh lạnh đã quét sạch toàn bộ mọi cảm xúc về cảnh tượng trước mặt anh chỉ trong 1 giây mà chẳng để lại gì. Thế nhưng rồi sự trống rỗng ấy lại được lấp đầy một cách chậm rãi cùng với tư thế chuẩn bị giết người của anh. Nó diễn ra trong 1 nhịp tim. Mạng sống. Một cô gái trẻ đang đi bộ trên đường. Cùng với một người đàn ông, có lẽ thế. Và người đàn ông đang ngủ trên giường, còn sống. Không, đừng nghĩ gì! Mà làm vậy vì Anne, nhớ chưa? Vì Anne và vì chính mà. Cũng như giết người trong chiến tranh vậy thôi, như... Và rồi anh kéo cò. Nó chỉ kêu tách một tiếng. Anh kéo cò lần nữa và nó lại kêu tách. Đúng là một trò bịp bợm! Tất cả đều là giả dối và thậm chí còn không tồn tại! Kể cả việc anh đang đứng ở đây! Anh lại kéo cò súng.

Căn phòng vỡ toác ra cùng với một tiếng gầm. Các ngón tay của anh hốt hoảng siết lại. Tiếng gầm lại vang lên, như thể vỏ Trái Đất nổ tung.

“Ồi!” bóng người trên giường nói. Khuôn mặt xám xịt nhích tới trước, lộ ra bóng dáng đầu và vai.

Guy đã ra ngoài mái hiên, đang rơi xuống. Cảm giác ấy thức tỉnh anh giống như cú ngã cuối cùng trong một cơn ác mộng vậy. Kỳ diệu thay, một thanh ngang của tấm vải bạt đã trượt vào trong lòng bàn tay anh. Anh lại rơi xuống, chống cả tay lẫn đầu gối xuống đất. Nhảy ra khỏi hiên, anh chạy dọc ngôi nhà, rồi lao ngang qua bãi cỏ, đi thẳng tới chỗ để thùng sữa. Nhận thức rất rõ về mặt đất đang bám dính lấy chân, cánh tay anh chuyển động vô vọng để cố gắng đẩy nhanh tốc độ trên mặt cỏ. Anh thầm nghĩ, ra là cảm giác này đây, nó là thế này đây – tràn trề năng lượng, giống như tiếng cười anh nghe

thấy ban nãy. Sự thật là cảm giác này tựa như trong một cơn ác mộng, khi người ta cảm thấy tê liệt vì phải chống lại những điều không thể vậy.

“Này!” một giọng nói vọng tới.

Người quản gia đuổi theo anh, hệt như anh đoán trước. Anh cảm thấy ông ta đang chạy ngay sau lưng mình. Ác mộng!

“Này! Này anh kia!”

Guy xoay người lại dưới tán cây cherry và đứng đó với nắm đấm đưa ra sau. Quản gia không bám sát gót anh. Ông ta còn cách một đoạn, nhưng đã nhìn thấy anh. Bóng người chạy như điên trong bộ đồ ngủ trắng lão đảo như khói bốc lên, rồi rẽ về phía anh đang đứng. Guy đứng đó, tê liệt, chờ đợi.

“Này!”

Nắm đấm của Guy tấn công cái cằm khi nó tiến lại gần. Bóng ma trắng ngã xuống.

Guy nhảy lên tường.

Bóng đêm dâng lên ngày một cao hơn. Anh tránh một cái cây nhỏ, nhảy qua một chỗ có vẻ là một con mương và tiếp tục chạy. Rồi bỗng nhiên cơ thể anh nằm sấp trên mặt đất, cảm giác đau đớn từ bụng tỏa ra khắp mọi hướng, làm anh cảm thấy một chỗ. Cơ thể anh run rẩy dữ dội. Anh nghĩ mình phải thu ngay năng lượng lại và dùng nó để bỏ chạy, đây không phải là chỗ Bruno khuyên nên chạy trốn, nhưng anh không thể cử động. Anh chỉ cần đi theo con đường đất nhỏ (ở đó không có ánh sáng) về phía đông tới Newhope ở phía nam của ngôi nhà, đi tiếp qua 2 con phố lớn trên đường Columbia, rồi tiếp tục chạy về phía nam (bên phải)... Ở đó sẽ có làn xe buýt dẫn tới một nhà ga khác. Viết mấy chỉ dẫn chết tiệt trên giấy thì quá dễ dàng cho Bruno. Quỷ tha ma bắt cậu ta đi! Anh biết mình đang ở đâu, ở mé tây của ngôi nhà vốn không hề

được nhắc đến trong kế hoạch! Anh nhìn ra sau lưng. Đường nào để tới phía bắc đây? có vấn đề gì với đèn đường vậy? Có lẽ anh sẽ không thể tìm được con đường nhỏ trong bóng đêm. Anh không biết ngôi nhà nằm sau lưng hay bên trái của mình. Một cơn đau kỳ lạ lan ra khắp bắp tay phải của anh, cơn đau gắt đến mức anh nghĩ nó có thể sáng lên trong bóng tối mất.

Anh cảm thấy bản thân như thể đã vỡ tung ra cùng với tiếng súng nổ. Anh có thể sẽ không bao giờ gom đủ năng lượng để cử động được nữa, nhưng anh cũng chẳng quan tâm lắm. Guy nhớ mình từng bị va chạm trong một trận bóng đá hồi trung học, anh cũng đã nằm sấp mặt xuống như thế này, đau đến mức không nói nên lời. Anh nhớ món súp, món súp siêu ngon và bình nước nóng mà mẹ đã mang đến tận giường cho anh, bàn tay bà chỉnh lại cái chăn dưới cằm anh. Lúc này đây, bàn tay đang run rẩy của anh đã bị trầy xước bởi một tảng đá nhô lên mặt đất. Anh cắn môi và nghĩ ngợi lung tung, như người ta hay làm lúc nửa tỉnh nửa mê vào một sáng sớm mệt mỏi. Anh biết mình phải đứng dậy ngay lập tức, bất kể đau đớn đến mấy, vì anh vẫn chưa được an toàn. Anh vẫn còn ở rất gần ngôi nhà. Thế rồi tay chân anh loạng choạng chống dậy, như thể tình trạng bất động đã nạp đủ năng lượng cho anh và đột ngột giải phóng tất cả cùng lúc vậy. Anh lại tiếp tục chạy trốn trên cánh đồng.

Một âm thanh kỳ lạ khiến anh dừng bước – một tiếng rên rỉ có vần điệu trầm thấp dường như vang vọng từ tứ phía.

Tất nhiên rồi, đó là tiếng còi xe cảnh sát. Thế mà như một thằng ngu, ban đầu anh còn tưởng đó là máy bay! Anh chạy tiếp, biết rằng mình chỉ đang chạy một cách mù quáng để tránh xa tiếng còi đang vang lên ầm ĩ ngay bên vai trái. Anh

cũng biết mình nên rẽ trái để tìm đường mòn. Hẳn là anh đã chạy rất xa khỏi bức tường trát vữa dài dằng dặc. Anh bắt đầu rẽ trái để băng qua đường chính, chắc chắn là ở hướng đó rồi, thế nhưng tiếng còi xe cảnh sát đang tiến lại gần trên con đường. Hoặc anh phải đợi... Anh không thể đợi. Anh tiếp tục chạy song song với những chiếc xe. Rồi có thứ gì đó vướng vào chân anh, chửi thề, anh lại ngã. Anh nằm trong vũng bùn, cánh tay giang ra, tay phải đặt trên gò đất cao hơn. Cảm giác bực bội khiến anh điên tiết đến mức khóc một cách dần dỗi. Tay trái của anh có cảm giác kỳ kỳ. Từ cánh tay đến tận cổ tay nằm trong vũng nước. Nó sẽ làm ướt đồng hồ của mình mất, anh nghĩ thầm. Nhưng càng có ý định rút tay ra thì dường như anh lại càng không thể làm vậy. Anh cảm thấy có 2 luồng lực, một bên di chuyển cánh tay của anh, còn một bên thì nhất quyết không chịu, chúng cân bằng hoàn hảo với nhau đến mức tay anh còn chẳng bị kéo căng. Khó tin thay, bây giờ anh thậm chí còn có thể ngủ. Đột nhiên, anh nghĩ đến việc cảnh sát sẽ bao vây mình, nên anh lại đứng dậy, rồi tiếp tục bỏ chạy.

Gần phía bên phải, một tiếng còi vang lên hân hoan như thể đã tìm được anh.

Những đốm sáng chiếu xuống ngay trước mắt, anh quay người bỏ chạy ra xa. Một ô cửa sổ. Suýt nữa thì anh chạy vào một ngôi nhà. Cả thế giới đã tỉnh giấc! Và anh phải băng qua đường!

Một chiếc xe cảnh sát đi trên đường, cách anh chỉ chục mét, đèn pha chiếu qua các bụi cây. Một tiếng còi khác vang lên bên trái, hẳn là từ ngôi nhà, nhưng rồi tất cả cũng chìm dần vào im lặng. Ngồi xổm xuống, Guy băng qua đường khi xe cảnh sát chưa đi xa mấy, rồi lén vào vùng bóng tối đặc

hơn. Bất kể con đường mòn đang ở đâu, anh cũng có thể tránh xa ngôi nhà hơn theo hướng này. Có những khoảng rừng tối om ở phía nam, rất dễ trốn trong trường hợp anh phải chạy khỏi đường mòn... Đừng cố vớt khẩu Luger đi bất kể có chuyện gì xảy ra trên đường từ nhà tới ga tàu. Tay anh đút vào trong túi và cảm nhận khẩu súng nhỏ mát lạnh qua chỗ rách ở găng tay. Anh không nhớ mình đã cất khẩu súng vào túi như thế nào. Nó có thể đang nằm trên tấm thảm xanh lăm chứ! Mà nếu anh đã làm rơi nó thì sao? Đúng là thời điểm thích hợp để nghĩ về nó!

Có thứ gì đó túm và giữ chặt tay anh. Anh tự động vung nắm đấm lên, nhưng rồi lại phát hiện ra đó chỉ là các bụi cây, cành cây và những nhánh cây thạch nam. Anh liên tục vung tay để lao qua chúng, vì tiếng còi xe vẫn đuổi theo sau lưng anh và đây cũng là hướng đi duy nhất. Anh tập trung vào kẻ thù trước mặt, hai bên và thậm chí cả sau lưng. Chúng tóm lấy anh bằng hàng nghìn bàn tay bé nhỏ sắc nhọn, tiếng răng rắc bắt đầu át cả tiếng còi xe. Anh vui sướng khi được dùng sức mạnh để chống lại chúng, đồng thời tận hưởng cuộc chiến trực diện này.

Anh tỉnh dậy ở bìa rừng, mặt úp xuống trên một ngọn đồi thoải thoải. Anh đã ngủ một giấc hay mới chỉ ngã xuống cách đây vài giây? Bầu trời trước mắt anh xám xịt, bình minh chỉ vừa mới ló dạng. Khi cố gắng đứng dậy, tầm nhìn choáng váng giúp anh nhận ra là mình đã bất tỉnh. Các ngón tay của anh đưa thẳng lên phần tóc rối bù ướt đẫm đang chĩa ra. Có thể đầu anh đã bị vỡ rồi, anh nghĩ một cách hời hợt, rồi dờ dẫm đứng đó trong giây lát, chờ chết.

Bên dưới, ánh đèn thừa thớt của một thị trấn nhỏ sáng lên như những vì sao trong buổi hoàng hôn. Guy lôi khăn tay ra

một cách máy móc, cuốn chặt nó quanh ngón tay cái, nơi đang có một vết cắt rỉ đầy máu đen. Anh đi về phía một thân cây rồi tựa vào đó. Mắt anh quan sát thị trấn và con đường bên dưới. Chẳng hề có lấy một chuyển động. Đây có phải là anh không? Đứng dựa vào thân cây với ký ức về vụ nổ súng, tiếng còi và cuộc vật lộn với khu rừng? Anh muốn nước. Trên con đường đất bao quanh thị trấn, khi nhìn thấy một trạm xăng, anh liền rẽ xuống đó.

Có một cái máy bơm kiểu cũ được đặt ngay cạnh trạm xăng. Guy cúi đầu xuống dưới làn nước. Gương mặt anh đau nhói như một cái mặt nạ đầy vết cắt. Tâm trí anh dần trở nên tỉnh táo hơn. Lúc này hẳn anh chỉ còn cách Great Neck khoảng hơn 3 kilomet nữa thôi. Anh cởi chiếc găng tay bên phải chỉ còn một ngón ra và đút nó vào túi. Những ngón còn lại đâu rồi? Anh đã vớt nó lại trong rừng khi băng bó vết thương trên ngón cái sao? Cảm giác hốt hoảng ùa đến lại khiến anh dễ chịu và quen thuộc. Anh sẽ phải quay lại tìm nó. Anh tìm trong túi áo khoác, cởi áo ra, rồi lục lại túi quần. Chiếc mũ rơi xuống chân. Anh đã quên hẳn cái mũ, nhớ anh đã đánh rơi nó ở đâu đó thì sao? Rồi anh tìm ra găng tay ở trong ống tay áo bên trái, chỉ còn vài sợi chỉ dính vào chỗ vải ở cổ tay, chiếc găng đã rách bươm. Anh đút nó vào túi với vẻ nhẹ nhõm mơ hồ, có phần vui sướng. Anh lật ống quần đã rách xuống, quyết định di chuyển về phía nam, lên một chuyến xe buýt bất kỳ, rồi đi cho tới khi nhìn thấy ga tàu.

Ngay khi định ra mục tiêu, cảm giác đau đớn trong anh lại ập đến. Làm sao anh có thể đi hết con đường kia với cái đầu gối như thế này? Vậy nhưng anh vẫn đi tiếp, ngẩng cao đầu để giục giã mình tiến lên. Đây là khoảng thời gian mơ hồ giao thoa giữa ngày và đêm, vẫn tối tăm, dù quầng sáng đa sắc đã

bắt đầu xuất hiện xung quanh. Có vẻ như đêm tối đang lấn át ánh sáng vì màu đen vẫn đang chiếm nhiều hơn. Giá trời vẫn tối đen thế này cho tới khi anh về nhà và khóa cửa lại!

Nhưng rồi ánh sáng ban ngày đột ngột xóa tan màn đêm và chiếu rọi khắp đường chân trời. Một dải sáng bạc chạy dọc đỉnh đồi, ngọn đồi dường như đã tỉnh giấc, chuyển sang màu tím hoa cà, xanh dương và nâu vàng. Một ngôi nhà nhỏ màu vàng nằm dưới một tán cây trên đồi. Cánh đồng đen ngòm phía bên phải đã chuyển mình thành những đám cỏ cao vút màu vàng xanh, nhẹ nhàng lay động như đại dương. Khi anh đứng nhìn, một chú chim bay ra khỏi bãi cỏ, hót vang, rồi nhanh nhẹn đánh lên một thông điệp hoa mỹ, lộn xộn bằng đôi cánh nhọn hoắt của nó trên bầu trời. Guy dừng lại quan sát cho tới khi nó biến mất.

CHƯƠNG 24

Trong phòng tắm, anh đã quan sát mặt mình trong gương đến lần thứ 100, kiên nhẫn chạm vào mọi vết xước với cây bút cầm máu và chấm lại từng chỗ bị thương. Anh chăm sóc mặt và tay mình một cách hời hợt, như thể chúng không phải bộ phận cơ thể mình. Khi mắt anh chăm chú nhìn vào đôi mắt trong gương, Guy thầm nghĩ hình như chúng đang lảng đi giống hệt trong buổi chiều đầu tiên trên tàu, khi anh cố gắng lảng tránh ánh mắt của Bruno.

Anh quay lại và ngã xuống giường. Còn nốt hôm nay, ngày mai và Chủ nhật nữa thôi. Anh không cần gặp ai hết. Anh có thể tới Chicago trong vài tuần và nói rằng mình đi công tác. Nhưng nếu anh rời thị trấn ngay ngày hôm sau thì có vẻ khả nghi. Ngày hôm qua. Đêm qua. Nếu không có đôi tay xước xát này, thì anh hẳn đã tin mình vừa trải qua một giấc mơ. Vì anh không muốn làm điều đó, anh nghĩ thầm. Không phải do anh muốn. Mà do Bruno tác động đến anh. Anh muốn chửi Bruno, chửi to, nhưng đơn giản là bây giờ anh không có năng lượng. Đáng tò mò là anh không hề thấy tội lỗi, và có vẻ như việc Bruno thúc ép anh đã giải thích cho điều đó. Nhưng cảm giác tội lỗi là gì, khi mà sau cái chết của Miriam, anh còn cảm thấy nó nhiều hơn cả lúc này? Bây giờ anh chỉ thấy mệt mỏi, và chẳng muốn quan tâm đến điều gì hết. Hay đây là cảm xúc của tất cả mọi người sau khi giết ai đó? Anh cố ngủ, tâm trí anh hồi tưởng lại thời khắc trên chuyến xe buýt Long Island, 2 người công nhân đã nhìn anh chăm chăm, anh giả vờ ngủ với

tờ báo đập trên mặt. Anh còn thấy hổ thẹn với 2 người công nhân đó hơn...

Đầu gối anh khụy xuống ở bậc thềm và suýt thì anh đã ngã. Anh không nhìn xung quanh để xem có ai đang quan sát mình không. Đi xuống nhà mua báo có vẻ chỉ là một hành động bình thường. Nhưng anh cũng không có sức lực để ý xem mình có bị theo dõi hay không, thậm chí còn chẳng có sức mà quan tâm. Nhưng anh ghét thời điểm sức lực quay trở lại, giống như một người ốm yếu hoặc bị thương cảm ghét cuộc phẫu thuật không thể tránh khỏi tiếp theo vậy.

Tờ Journal American có bài báo dài nhất miêu tả hình dáng kẻ sát nhân, được tổng hợp từ mô tả của quản gia, đó là một người đàn ông cao khoảng 1 mét 85, nặng tầm 70 tới 80 cân, mặc áo khoác đen và đội mũ. Guy đọc nó mà có phần ngạc nhiên, như thể nó không nói về anh vậy: anh chỉ cao có 1 mét 75 và nặng khoảng 63 cân. Và anh không hề đội mũ. Anh bỏ qua đoạn nói về thân thể của Samuel Bruno, hứng thú đọc các phỏng đoán về hành động bỏ chạy của kẻ sát nhân. Bài báo nói tên giết người đã chạy dọc đường Newhope về phía bắc. Người ta tin rằng hắn đã bị lạc trong thị trấn Great Neck và có lẽ là đã lên chuyến tàu lúc 12 giờ 18 phút để trốn đi. Thật ra thì anh đã đi về phía đông bắc. Đột nhiên anh thấy nhẹ nhõm và an toàn. Anh tự cảnh cáo mình rằng sự an toàn ấy chỉ là ảo giác. Anh đứng dậy, lần đầu tiên cảm thấy hết hoảng, y như lúc mò mẫm trong khu rừng cạnh ngôi nhà vậy. Tờ báo đã ra được vài tiếng. Đến giờ có lẽ họ đã phát hiện ra sai lầm của anh. Bây giờ họ có thể đang tới chỗ anh, ở ngay ngoài cửa nhà anh. Anh đợi, nhưng không hề có âm thanh ở bất kỳ đâu. Lại cảm thấy mệt mỏi, anh ngồi xuống, rồi ép mình tập trung vào tờ báo. Người ta nhấn mạnh sự lạnh lùng của kẻ sát nhân,

có vẻ như đó là người quen với nạn nhân. Không dấu vân tay, không có manh mối nào ngoại trừ dấu giày, cỡ 40 và cả dấu giày màu đen trên bức tường trát vữa màu trắng nữa. Anh nghĩ tới quần áo của mình, anh phải vứt chúng ngay lập tức, nhưng khi nào anh mới có năng lượng để làm điều đó đây? Thật kỳ lạ khi họ đo nhầm cỡ giày của anh, Guy nghĩ thầm, nhất là khi mặt đất ẩm ướt đến thế. "... một viên đạn nhỏ bất thường," bài báo nói. Anh phải vứt cả khẩu súng của mình đi. Anh cảm thấy hơi tiếc nuối. Anh sẽ ghét điều đó, ghét khoảnh khắc chia tay khẩu súng của mình! Anh đứng dậy và lấy thêm đá cho chiếc khăn đang đặt trên đầu.

Anne gọi điện cho anh vào cuối chiều để rủ anh tới dự một bữa tiệc với cô vào tối thứ Bảy ở Manhattan.

"Bữa tiệc của Helen Heyburn. Anh biết mà, em đã kể cho anh rồi đấy."

"Phải," Guy nói, chẳng nhớ gì. Giọng anh đều đều, "Anh nghĩ mình không thích đi dự tiệc lắm, Anne."

Khoảng hơn 1 tiếng vừa qua, anh cảm thấy tê liệt. Nó khiến Anne trở nên xa xôi và lạ lẫm. Anh nghe mình nói những điều đúng đắn, không phỏng đoán, mà có lẽ cũng chẳng quan tâm, rằng Anne sẽ nhận ra giọng anh có gì lạ. Anne nói rằng cô có thể đưa Chris Nelson đi cùng, Guy nói rằng không sao cả và nghĩ Nelson sẽ vui lắm khi được đi cùng cô, vì Nelson, người từng được gặp gỡ Anne rất nhiều trước khi cô gặp Guy, vẫn yêu cô, Guy nghĩ thầm.

"Tối Chủ nhật em sẽ mang đến một ít bánh ngọt," Anne nói, "và chúng ta ăn vặt cùng nhau nhé? Em có thể bảo Chris gặp em sau."

"Anh nghĩ Chủ nhật mình sẽ ra ngoài, Anne. Để vẽ phác họa."

“Ôi. Em rất tiếc. Em có chuyện cần nói với anh.”

“Gì thế?”

“Một chuyện mà em nghĩ anh sẽ thích đấy. À... để lúc khác nhé.”

Guy leo lên gác, cảnh giác với bà McCausland. Anne lạnh lùng với anh thật, anh nghĩ một cách nhạt nhẽo, Anne lạnh lùng thật. Lần tới khi cô gặp anh, cô sẽ biết và sẽ ghét anh. Chấm dứt với Anne rồi, chấm dứt rồi. Anh liên tục lẩm bẩm như vậy cho tới khi chìm vào giấc ngủ.

Anh ngủ cho tới trưa hôm sau, rồi nằm trên giường cả ngày trong trạng thái lơ đãng, đến cả việc băng qua phòng để cho đá vào khăn cũng giống như hành xác. Anh cảm thấy mình sẽ không bao giờ có thể ngủ đủ giấc để lấy lại sức khỏe. Hồi tưởng, anh nghĩ thầm. Cơ thể và đầu óc anh hồi tưởng lại con đường dài dằng dặc mà chúng đã du hành qua. Nhưng mà để làm gì cơ chứ? Anh nằm cứng đờ người, đổ mồ hôi và run bần bật vì sợ. Rồi anh ngồi dậy để vào phòng vệ sinh. Anh bị tiêu chảy nhẹ. Vì sợ, anh nghĩ. Giống hết như trên chiến trường vậy.

Trong giấc ngủ chập chờn, anh mơ thấy mình băng qua bãi cỏ về phía ngôi nhà. Ngôi nhà dẹt dài, trắng bóc và không thể cưỡng lại như một đám mây. Khi anh đứng đó, không sẵn lòng nổ súng, quyết tâm chống lại cảm giác ấy để chứng minh anh có thể chế ngự nó. Nhưng tiếng súng lại làm anh thức giấc. Anh mở mắt ra khi ban mai đã tràn vào phòng. Anh nhìn thấy mình đang đứng cạnh bàn làm việc, hết như đã đứng trong giấc mộng, chĩa súng vào một chiếc giường trong góc, nơi Samuel Bruno đang cố gắng ngồi dậy. Khẩu súng lại gầm lên. Guy hét lên.

Guy bật dậy khỏi giường, sững sờ. Bóng người đã biến mất.

Ở cửa sổ là ánh sáng yếu ớt mà anh đã thấy vào buổi bình minh hôm ấy, sự hòa trộn giữa sự sống và cái chết. Ánh sáng này sẽ đến vào mọi buổi bình minh trong đời anh, sẽ lại chiếu sáng cho căn phòng đó và nó sẽ ngày một rõ ràng hơn sau mỗi lần nhớ lại, đi kèm với nỗi kinh hoàng ngày một sâu sắc hơn trong anh. Nếu bình minh nào anh cũng phải thức dậy thì sao?

Chuông cửa reo lên trong bếp.

Cảnh sát đang ở dưới nhà, anh nghĩ thầm. Đây là thời điểm để họ bắt anh, bình minh. Và anh không quan tâm, hoàn toàn không quan tâm. Anh sẽ thú nhận toàn bộ. Anh sẽ kể hết tất cả trong một lần!

Anh dựa vào nút mở cửa rồi đi ra, lắng nghe.

Tiếng bước chân nhẹ vội vàng chạy lên. Là của Anne. Thà cảnh sát đến còn hơn Anne! Anh quay lưng lại, ngó ngẩn rụt bóng của mình về, vội đưa cả hai tay lên vuốt tóc nhưng nó vẫn cứ rối tung hết cả lên.

“Em đây,” Anne thì thào khi lén vào. “Em đã đi bộ từ chỗ Helen. Thật là một buổi sáng tuyệt vời!” Khi cô nhìn thấy băng gạc của anh, vẻ phẫn chấn lập tức rời bỏ khuôn mặt cô. “Chuyện gì đã xảy ra với tay của anh vậy?”

Anh bước lùi vào chỗ khuất gần bàn làm việc. “Anh đã đánh nhau.”

“Khi nào? Tối qua à? Cả mặt anh nữa kìa, Guy!”

“Ừ.” Anh phải có cô, phải giữ cô bên mình, anh nghĩ thầm. Anh sẽ chết nếu không có cô. Anh vòng tay ôm lấy cô, nhưng cô đẩy lùi anh lại, nhìn anh chằm chằm trong ánh sáng mờ mờ.

“Ở đâu, Guy? Với ai?”

“Một người mà anh không quen,” anh nói một cách vô cảm, thậm chí còn chẳng nhận ra mình đang nói dối, vì giữ cô ở

bên cạnh đã trở thành nhu cầu khẩn thiết đến mức tuyệt vọng của anh. “Trong một quán rượu. Đừng bật đèn,” anh nói với Anne. “Xin em đây, Anne.”

“Trong một quán rượu sao?”

“Anh không biết chuyện xảy ra như thế nào nữa. Một cách đột ngột.”

“Một người mà anh chưa từng gặp à?”

“Phải.”

“Em không tin.”

Cô nói một cách chậm rãi. Guy hết sức hoảng sợ khi nhận ra Anne không phải là anh, cô là một người khác, với có suy nghĩ khác, phản ứng khác.

“Làm sao em tin được?” cô tiếp tục. “Và vì sao em nên tin lời anh nói về bức thư, về việc anh không biết ai đã gửi nó?”

“Vì đó là sự thật.”

“Hay đó là kẻ anh đã đánh nhau trong rừng. Có phải cùng một người không? Chắc chắn là anh đang giấu giếm em điều gì đó.” Rồi giọng cô dịu xuống, nhưng mỗi câu từ đơn giản dường như đều đang tấn công anh: “Đó là gì, anh yêu? Anh biết là em muốn giúp anh mà. Nhưng anh phải nói cho em nghe trước đã.”

“Anh đã kể cho em rồi,” Guy nghiêng rặng nói. Sau lưng anh, ánh sáng đã thay đổi. Anh nghĩ nếu bây giờ mình có thể giữ Anne lại thì anh sẽ sống sót qua tất cả các buổi bình minh trong đời. Anh nhìn vào mái tóc thẳng, nhạt màu của cô, duỗi tay ra để chạm vào nó, nhưng cô lùi lại.

“Em không biết làm sao để tiếp tục nếu chúng ta cứ như thế này, Guy. Chúng ta không thể.”

“Nó sẽ không tiếp diễn nữa. Nó đã kết thúc rồi. Anh thể với em, Anne. Xin hãy tin anh.” Khoảnh khắc ấy dường như là một

bài kiểm tra, bây giờ hoặc không bao giờ. Anh nghĩ mình nên ôm cô vào lòng, ôm cô một cách mãnh liệt cho tới khi cô ngừng vùng vẫy. Nhưng anh không thể ép mình di chuyển.

“Làm sao anh biết?”

Anh do dự. “Vì đó là do trạng thái tinh thần.”

“Bức thư đó là do trạng thái tinh thần sao?”

“Bức thư đó đã góp phần khiến tinh thần anh thành ra như thế này. Anh cảm thấy như đang bị thắt chặt trong một cái nút. Còn do cả công việc của anh nữa, Anne!” Anh cúi đầu xuống. Đổ tất cả lỗi lầm cho công việc cơ đấy!

“Anh từng nói em sẽ khiến anh hạnh phúc,” cô nói một cách chậm rãi, “em có thể khiến anh hạnh phúc bất chấp mọi thứ. Nhưng em không còn cảm thấy như vậy nữa.”

Anh đã không khiến cô hạnh phúc, chắc chắn là cô đang muốn nói như vậy. Nhưng nếu bây giờ cô vẫn có thể yêu anh, thì anh sẽ cố hết sức để khiến cô hạnh phúc! Anh sẽ tôn thờ và thờ phụng cô! “Em có mà, Anne. Anh chẳng còn gì ngoài em cả.” Anh cúi gập người xuống, đột ngột nức nở và đau khổ một cách trơ trẽn, không ngừng lại cho tới khi Anne chạm vào vai anh. Và dù biết ơn, nhưng anh lại muốn tránh xa sự động chạm ấy, vì anh cảm thấy chỉ vì thương hại, chỉ vì lòng nhân đạo nên cô mới chạm vào anh.

“Em làm bữa sáng cho anh nhé?”

Thậm chí trong vẻ kiên nhẫn bực bội mà anh nghe thấy trong giọng Anne, vẫn xen lẫn một chút tha thứ. Anh biết điều đó cũng có nghĩa là cô sẽ bỏ qua hoàn toàn cho anh. Dĩ nhiên là bỏ qua về vụ đánh nhau ở quán rượu. Cô sẽ chẳng bao giờ biết đến chuyện đêm thứ Sáu, vì nó đã bị chôn vùi quá sâu để cô hay bất kỳ ai khác có thể dò tới.

“Tôi cóc quan tâm ông nghĩ gì!” Bruno nói, chân giẫm lên ghế. Hàng lông mày mỏng màu vàng gần như chụm vào nhau khi hấn cau mày, đuôi lông mày cong lên như râu mèo. Hấn nhìn Gerard như một con hổ lông vàng, trụi lông và sắp hóa điên.

“Tôi không hề nói mình nghĩ gì,” Gerard nhún đôi vai gồ lên, “đúng không?”

“Ông ám chỉ.”

“Tôi không ám chỉ.” Đôi vai tròn rung lên 2 lần khi ông ta cười. “Cậu hiểu nhầm ý tôi rồi, Charles. Tôi không hề ám chỉ rằng cậu cố tình kể cho ai đó việc mình sắp đi chơi hết. Cậu chỉ vô tình tiết lộ nó mà thôi.”

Bruno nhìn ông ta chăm chăm. Gerard vừa ám chỉ rằng nếu vụ án này do người quen gây ra thì Bruno và mẹ hấn hấn cũng có dính líu, mà vụ này thì chắc chắn là do người quen gây ra rồi. Gerard biết rằng phải đến chiều thứ Năm hấn và mẹ mới quyết định rời đi vào thứ Sáu. Sao lại lòi hấn tới tận phố Wall này chỉ để nói điều đó cơ chứ! Gerard không có bằng chứng gì hết và ông ta không thể lừa hấn bằng cách giả vờ đâu. Vì đây là một vụ giết người hoàn hảo.

“Có phiền nếu tôi về không?” Bruno hỏi. Gerard đang lục lọi giấy tờ trên bàn như thể ông ta có chuyện khác để giữ chân hấn lại đây.

“Chờ tí. Uống một ly nhé.” Gerard hất đầu về chai Bourbon trên giá sách bên kia phòng.

“Không, cảm ơn.” Bruno thềm uống đến chết đi được, nhưng không phải rượu từ Gerard.

“Mẹ cậu thế nào rồi?”

“Ông đã hỏi tôi câu đó rồi.” Mẹ hắn không khỏe, không ngủ được và đó cũng là lý do chính khiến hắn muốn về nhà. Thái độ tỏ ra là bạn bè thân thiết với gia đình hắn của Gerard khiến Bruno trào lên cảm giác căm ghét rạo rức. Lão ta chỉ là bạn của một mình cha hắn thôi! “Tiện thể, chúng tôi không thuê ông điều tra vụ này đâu, ông biết đấy.”

Gerard ngược lên với nụ cười trên khuôn mặt tròn trịa, lốm đốm những vết hồng tím nhạt màu. “Tôi sẽ làm vụ này miễn phí, Charles ạ. Tôi nghĩ là nó sẽ rất thú vị.” Ông ta châm thêm một điếu thuốc lá có hình dạng giống như các ngón tay mập mạp của mình. Cùng với cảm giác ghê tởm, Bruno để ý đến những vết ố do nước xốt gây ra trên vạt áo của bộ vest màu nâu nhạt sần chỉ, cùng với chiếc cà vạt có họa tiết đá hoa cương tởm lợm. Mọi thứ thuộc về Gerard đều làm Bruno bực bội. Cách nói chuyện chậm rãi làm hắn bực bội. Ký ức về những lần hắn thấy ông ta ở cùng cha cũng làm hắn bực bội. Arthur Gerard thậm chí trông còn chẳng giống loại thám tử không được phép trông giống một thám tử. Bất chấp thành tích của ông ta, Bruno thấy rằng thật khó mà tin nổi việc Gerard là một thám tử hàng đầu. “Bố cậu là một người đàn ông rất tử tế, Charles. Đáng tiếc là cậu không hiểu rõ ông ấy hơn.”

“Tôi hiểu rõ ông ấy,” Bruno nói.

Đôi mắt màu nâu vàng lốm đốm, bé tí hí của Gerard nhìn hắn một cách nghiêm trọng. “Tôi nghĩ là ông ấy hiểu rõ cậu hơn là cậu hiểu ông ấy đấy. Ông ấy để lại cho tôi vài bức thư liên quan đến cậu, tính cách của cậu, cùng những điều ông ấy

hy vọng ở cậu.”

“Ông ấy không hề hiểu tôi.” Bruno vói lấy một miếng thuốc lá. “Tôi không biết vì sao chúng ta lại nói về chuyện này. Tất cả đều vô nghĩa và chẳng liên quan.” Hắn lạnh lùng ngồi xuống.

“Cậu ghét cha mình, đúng không?”

“Ông ấy ghét tôi.”

“Nhưng ông ấy không hề ghét cậu. Đó là điểm cậu không hiểu ông ấy.”

Bruno chống tay lên tay vịn và cái ghế rít lên khó nhọc. “Chúng ta định nói tới điều gì? Và ông giữ tôi lại ở đây để làm gì? Mẹ tôi không khỏe và tôi muốn về nhà.”

“Tôi hy vọng bà ấy sẽ sớm cảm thấy khỏe lên vì tôi muốn hỏi bà ấy vài câu. Có thể là mai.”

Hơi nóng dâng lên hai bên cổ của Bruno. Những ngày sắp tới sẽ rất khủng khiếp đối với mẹ hắn. Và Gerard sẽ chỉ làm nó tồi tệ hơn vì ông ta là kẻ thù chung của cả hai người họ. Bruno đứng dậy và quang cái áo mưa của mình lên tay vịn.

“Giờ tôi muốn cậu cố gắng nghĩ thêm lần nữa,” Gerard vẫy một ngón tay về phía hắn một cách thản nhiên như thể hắn vẫn đang ngồi trên ghế, “Cậu đã đi đâu và gặp ai vào tối thứ Năm? Cậu đã rời khỏi chỗ mẹ mình, ông Templeton và ông Russo ở trước Blue Angel lúc 2 giờ 45 phút sáng hôm đó. Cậu đã đi đâu?”

“Quán Hamburger Hearth,” Bruno thở dài.

“Không gặp người quen nào của cậu ở đó à?”

“Tôi nên quen ai ở đó, con mèo à?”

“Vậy cậu đã đi tiếp tới đâu?” Gerard kiểm tra tập ghi chép của mình.

“Quán Clarke ở Đại lộ Ba.”

“Gặp ai ở đó không?”

“Chắc chắn rồi, người pha chế rượu.”

“Người pha chế rượu nói rằng không gặp cậu,” Gerard mỉm cười.

Bruno cau mày. Nửa tiếng trước Gerard không hề nói vậy. “Thế thì sao? Chỗ đó đông đúc. Có lẽ tôi cũng không gặp anh ta.”

“Tất cả những người làm trong quán rượu đó đều biết cậu. Họ nói rằng tối thứ Năm cậu không có ở đó. Thêm nữa, nơi đó không hề đông đúc. Tối thứ Năm sao? Vào lúc 3 giờ, 3 rưỡi sáng?... Tôi chỉ đang cố giúp cậu nhớ lại thôi, Charles.”

Bruno mím môi một cách bực bội. “Có lẽ tôi đã không tới quán Clarke. Thường thì tôi ghé qua đó để làm một chén trước khi đi ngủ, nhưng có thể là tôi đã không. Có thể tôi đã đi thẳng về nhà, không biết nữa. Thế còn những người mẹ tôi và tôi đã nói chuyện sáng thứ Sáu thì sao? Chúng tôi đã gọi cho rất nhiều người để tạm biệt.”

“À, chúng ta sẽ xem xét chuyện đó. Nhưng nghiêm túc mà nói, Charles...” Gerard ngả người ra sau, vắt một cẳng chân mập mạp, như thể đang tập trung vào việc hút thuốc lá... “cậu sẽ không rời khỏi chỗ mẹ cậu và bạn bè bà ấy chỉ để ăn một cái hamburger và đi thẳng về nhà một mình đấy chứ?”

“Có thể. Điều đó sẽ giúp tôi tỉnh táo.”

“Sao cậu lại mơ hồ thế?” Chất giọng vùng Iowa* của Gerard nghe như tiếng gầm gừ.

* *Một tiểu bang thuộc miền Trung Tây của Hoa Kỳ.*

“Tôi mơ hồ thì sao? Tôi có quyền mơ hồ nếu như đang say chứ!”

“Tất nhiên chuyện cậu ở Clarke hay một nơi nào khác đều không quan trọng... Vấn đề là người cậu đã chạm mặt và kể rằng cậu sẽ tới Maine vào ngày hôm sau cơ. Cậu hẳn là đang

ngĩ rằng thật buồn cười khi cha cậu lại bị giết vào đúng cái đêm mà cậu rời đi.”

“Tôi không gặp ai hết. Mời ông kiểm tra từng người một tôi quen và hỏi họ.”

“Cậu chỉ lang thang một mình cho tới sau 5 giờ sáng.”

“Ai nói tôi về nhà sau 5 giờ?”

“Herbert. Herbert đã nói vậy ngày hôm qua.”

Bruno thở dài. “Sao hôm thứ Bảy trí nhớ của ông ta lại không tốt như thế chứ?”

“Như tôi đã nói, trí nhớ của con người thường hoạt động như vậy. Đi... rồi lại đến. Trí nhớ của cậu cũng sẽ quay lại. Trong lúc đó tôi sẽ chờ ở đây. Giờ cậu có thể đi được rồi, Charles.” Gerard làm bộ như không quan tâm.

Bruno nấn ná lại một lúc, cố gắng nghĩ ra điều gì đó để nói, nhưng không thể. Hắn đành đi ra ngoài và cố gắng đóng sập cửa lại, nhưng áp suất không khí đã ngăn cản hành động đó. Hắn đi tới hành lang tối tăm, xập xệ của Cục Thám Tử, nơi chiếc máy đánh chữ đã kêu lách cách ồn ào suốt cuộc thẩm vấn của hắn giờ đang vang lên to hơn – “Chúng tôi,” Gerard lúc nào cũng nói vậy, tất cả bọn họ đều ở đây, kêu ầm ĩ phía sau cánh cửa – hắn gật đầu chào cô Graham, thư ký lễ tân đã bày tỏ sự thương tiếc với hắn 1 tiếng trước khi hắn vào trong. 1 tiếng trước hắn đã hân hoan bước vào đây, quyết tâm không để Gerard chọc giận, nhưng bây giờ... Hắn chẳng bao giờ có thể kiểm soát được tâm tính của mình mỗi khi Gerard bắt đầu đùa giỡn về hắn và mẹ hắn. Đây là điều hắn phải thừa nhận. Vậy thì sao? Họ có bằng chứng chống lại hắn không? Họ có manh mối gì về kẻ giết người không? Đều là những manh mối sai lầm.

Guy! Bruno mỉm cười khi đi xuống thang máy. Trong văn

phòng của Gerard, Guy đã không hề xuất hiện trong tâm trí hắn dù chỉ một lần! 1 giây cũng không, ngay cả khi Gerard gặng hỏi về nơi hắn tới tới thứ Năm! Guy! Guy và hắn! Còn ai nữa giống họ không? Còn ai nữa sánh ngang được với họ? Hắn ao ước Guy ở cạnh mình lúc này. Hắn sẽ nắm chặt tay Guy và mặc kệ cả thế giới! Chiến công của họ là không gì sánh được! Như sao chổi quét ngang bầu trời! Như 2 vệt lửa đỏ đến và đi nhanh đến mức tất cả mọi người chỉ biết đứng ngơ ra tự hỏi có phải mình đã thật sự nhìn thấy hay không. Hắn nhớ lại một bài thơ mà mình từng đọc cũng nói về những điều tương tự như vậy. Hình như là hắn vẫn giữ bài thơ ấy trong túi đựng địa chỉ. Hắn đi vội vào một quán rượu trên phố Wall, gọi một ly rượu, rồi rút tờ giấy nhỏ xíu ấy ra khỏi túi. Nó được xé từ một tập thơ của hắn hồi học đại học.

ĐÔI MẮT NẶNG TRĨU

Tác giả: Vachel Lindsay

Đừng dập tắt những linh hồn non nớt,

Hãy cho họ sáng tạo và kiêu hãnh.

Tội ác của thế giới là khiến những đứa trẻ trở nên trì độn,

Đói nghèo giống như những con bò yếu ớt với đôi mắt trĩu nặng.

Không sợ đói, chỉ sợ không hoài bão,

Không sợ gieo hạt, chỉ sợ không ngày thu hoạch,

Không sợ quy thuận, chỉ sợ chẳng có Chúa để quy thuận,

Không sợ chết, chỉ sợ chết như bầy cừu.

Hắn và Guy sẽ không sống vô tri vô giác. Hắn và Guy sẽ không chết như bầy cừu. Hắn và Guy sẽ thu hoạch thành quả. Hắn cũng sẽ đưa tiền cho Guy, nếu Guy nhận.

CHƯƠNG 26

Gần như cùng giờ đó vào ngày hôm sau, Bruno yên vị trong một chiếc ghế dù tắm nắng trên hiên nhà ở Great Neck, với tâm trạng thoải mái và yên bình – một kiểu tâm trạng khá là mới mẻ và dễ chịu đối với hắn. Gerard đã rình mò cả sáng hôm đó, nhưng Bruno rất bình tĩnh và lịch sự, thậm chí còn mời ông ta và gã phụ việc bé nhỏ của ông ta ăn trưa. Giờ thì Gerard đi rồi, hắn cảm thấy hết sức tự hào về biểu hiện của mình. Hắn không bao giờ được phép để Gerard hạ gục hắn như ngày hôm qua nữa, vì như thế hắn sẽ dễ hời hợt và phạm sai lầm. Tất nhiên, Gerard là đồ ngu. Nếu hôm qua ông ta từ tế hơn thì có thể hắn đã hợp tác. Hợp tác? Bruno phá ra cười. Hắn có ý gì khi nói hợp tác? Hắn đang làm gì đây, tự giỡn với chính mình à?

Phía trên đầu hắn, một chú chim đang liên tục hót líu lo, “Líu lo?” và tự trả lời, “Líu lo!” Bruno nghiêng đầu. Mẹ hắn sẽ biết đó là loài chim gì. Hắn nhìn ra ngoài thăm cỏ lốm đốm màu nâu đỏ, bức tường vữa trắng, những cây thù du sắp nở hoa. Chiều nay, hắn thấy mình khá hứng thú với thiên nhiên. Chiều nay, một tấm séc đã đến, chuyển 20.000 đô la cho mẹ hắn. Sẽ còn rất nhiều nữa, miễn là bên bảo hiểm ngừng lăm lờn và các luật sư xử lý xong mọi thủ tục rườm rà. Trong bữa trưa, hắn và mẹ đã bàn về việc tới Capri, nói qua thôi, nhưng hắn biết là họ sẽ đi. Và tối nay, lần đầu tiên họ sẽ ra ngoài ăn tối, ở một nơi riêng tư nhỏ nhắn và cũng là nhà hàng ưa thích nhất của cả hai người, nằm gần đường cao tốc, cách không xa

Great Neck là mấy. Cũng chẳng phải điều gì ngạc nhiên khi trước kia hắn không hề thích thiên nhiên. Nhưng giờ khi mà bãi cỏ và cây cối đã thuộc quyền sở hữu của hắn, tất cả mọi việc đều trở nên có ý nghĩa hơn.

Hắn thư thả lật quyển sổ địa chỉ trong lòng. Hắn đã tìm thấy nó sáng nay, không nhớ nổi mình đã mang quyển sổ ấy theo khi còn ở Santa Fe hay là nơi khác. Hắn muốn đảm bảo rằng không có thông tin gì về Guy trong đó trước khi Gerard tìm ra. Hắn muốn tới thăm rất nhiều người, nhất là khi giờ đây hắn đã có đủ tiền. Một ý tưởng chợt ập đến, hắn lấy một chiếc bút chì ra khỏi túi. Dưới vắn P hắn viết:

Tommy Pandini

Số 232 đường 76

Và dưới vắn S:

“Slitch”

Trạm Cứu Hộ

Cầu Hell Gate

Tặng cho Gerard vài người bí ẩn để tìm kiếm vậy.

Dan, 8 giờ 15 phút, khách sạn Astor, hắn phát hiện ra điều này được ghi trong tờ giấy nhỏ phía cuối sổ. Hắn thậm chí còn chẳng nhớ Dan. Lấy tiền từ Thuyền trưởng. Ngày 1 tháng 6. Trang tiếp theo làm hắn ớn lạnh: Mua đồ cho Guy 25 đô. Hắn xé trang giấy đục lỗ ấy ra. Khoản tiền đó là để mua chiếc thắt lưng Santa Fe cho Guy. Vì sao hắn lại viết nó ra cơ chứ? Trong một khoảnh khắc đờ đẫn – chiếc ô tô to màu đen của Gerard tiến vào.

Bruno ép mình ngồi yên ở đó và kiểm tra nốt tập ghi chú. Rồi hắn đút quyển sổ địa chỉ vào trong túi, sau đó nhét tờ giấy đã xé kia vào miệng.

Gerard bước lên phiến đá lát đường với một điều thuốc lá

trong miệng và hai cánh tay buông thõng.

“Có gì mới không?” Bruno hỏi.

“Vài thứ.” Gerard quét mắt từ góc nhà tới bãi cỏ và cả bức tường trát vữa, như thể đang đánh giá lại khoảng cách mà kẻ sát nhân đã chạy.

Quai hàm của Bruno dừng dừng nhai mẩu giấy nhỏ, như thể đang nhai kẹo cao su. “Như là?” hắn hỏi. Qua vai Gerard, hắn nhìn thấy tay phụ việc bé nhỏ của ông ta đang ngồi ở ghế lái xe, nhìn chăm chăm vào họ dưới vành mũ xám. Hắn thầm nghĩ gã ta trông thật hung hãn.

“Như là việc kẻ sát nhân đã không quay trở lại thị trấn. Hắn chạy theo hướng đó.” Gerard ra dấu như một ông chủ cửa hàng ở vùng quê đang chỉ đường, rồi hạ cánh tay xuống. “Chạy xuyên qua rừng ở đằng kia và hắn đã rất vất vả. Chúng tôi đã tìm được thứ này.”

Bruno đứng dậy và nhìn thấy một miếng găng tay tím và một mẩu vải màu xanh sẫm, giống màu áo khoác của Guy. “Trời ơi. Ông chắc chắn chúng thuộc về kẻ sát nhân chứ?”

“Khá chắc chắn. Thứ này đến từ một chiếc áo khoác. Còn thứ này... chắc hẳn là từ một chiếc găng tay.”

“Hoặc khăn choàng.”

“Không, có đường chỉ nhỏ ở đây.” Gerard chỉ vào nó với ngón trỏ béo mập lốm đốm tàn nhang.

“Một đôi găng tay khá đặc biệt đấy.”

“Găng tay của phụ nữ.” Gerard ngẩng lên với ánh mắt lấp lánh.

Bruno cười khẩy, rồi ngừng lại ngay, trong lòng ngập tràn hối hận.

“Đầu tiên, tôi đã tưởng gã ta là một sát thủ chuyên nghiệp,” Gerard thở dài nói. “Chắc chắn là gã hiểu rõ ngôi nhà. Nhưng

tôi không nghĩ một sát thủ chuyên nghiệp sẽ mất trí đến mức cố xuyên qua khu rừng giống như gã ta.”

“Hừm,” Bruno nói với vẻ hứng thú.

“Hắn cũng biết rõ đường đi, Con đường đúng chỉ cách chỗ đó khoảng chục mét.”

“Làm sao ông biết?”

“Bởi vì toàn bộ chuyện này đã được lên kế hoạch cẩn thận, Charles. Khóa cửa sau bị hỏng, thùng sữa cạnh tường...”

Bruno giữ im lặng. Herbert đã kể cho Gerard rằng hắn, Bruno, đã làm hỏng khóa. Herbert hắn cũng đã kể cho ông ta rằng hắn chính là người đã đặt thùng sữa ở đó.

“Đôi găng tay tím!” Gerard cười khế, hân hoan hơn bao giờ hết. “Màu sắc thì có gì quan trọng chứ, miễn là chúng khiến cho dấu vân tay không bị dính lên đồ vật, phải không?”

“Phải,” Bruno nói.

Gerard vào nhà qua cửa hiên.

Bruno theo sát ông ta. Gerard đi vào bếp, Bruno leo lên cầu thang. Hắn ném quyển sổ địa chỉ lên giường, rồi quay ra hành lang. Cánh cửa phòng ngủ của cha hắn để ngỏ khiến hắn cảm thấy kỳ kỳ, như thể hắn vừa mới nhận ra cha mình đã mất vậy. Hắn nghĩ chính cánh cửa để ngỏ ấy đã khiến hắn cảm thấy như vậy, như vạt áo lòi ra, hay chuyện ngừng cảnh giác – những điều sẽ chẳng bao giờ xảy đến nếu Thuyền trưởng còn sống. Bruno cau mày rồi nhanh chóng đóng cửa lại. Tấm thảm đã bị xô lệch bởi bước chân của những tên thám tử và cả của Guy. Trên bàn là những ngăn kéo bị xô lệch và quyển sổ séc mở ra như thể đang chờ chữ ký của cha hắn. Hắn cẩn thận mở cửa phòng mẹ mình ra. Bà đang nằm trên giường, chiếc chăn sa-tanh hồng kéo lên tận cằm, đầu quay vào trong và mắt mở to, vẫn nằm đó như vậy từ tối thứ Bảy.

“Mẹ không ngủ à?”

“Không.”

“Gerard lại tới đây.”

“Mẹ biết.”

“Nếu mẹ không muốn bị làm phiền thì con sẽ bảo ông ta.”

“Con yêu, đừng ngó ngẩn thế.”

Bruno ngồi xuống giường và cúi xuống gần bà. “Con ước mẹ ngủ được.” Bà có quầng thâm màu tím nhàn nheo dưới mắt, lại còn mím môi theo một cách mà hấn chưa từng thấy, đôi môi căng ra, mỏng quẹt.

“Con yêu, con có chắc là Samuel chưa bao giờ đề cập tới bất kỳ chuyện gì với con... hay chưa từng nhắc tới ai chứ?”

“Mẹ có tưởng tượng được việc ông ấy nói chuyện như thế với con không?” Bruno đi thò thẩn trong phòng. Sự hiện diện của Gerard trong nhà làm hấn phiền lòng. Nhưng chính thái độ của Gerard mới là thứ khó chịu nhất, như thể ông ta đã có một kế hoạch bí mật chống lại tất cả mọi người, kể cả Herbert, người mà ông ta biết là thần tượng cha hấn, người mà mọi lời khai đều chống lại hấn, chỉ thiếu nước cáo buộc trắng ra. Nhưng Bruno biết Herbert đã không nhìn thấy hấn đo kích thước đất, không thì đến giờ Gerard đã nói cho hấn biết rồi. Hấn đã đi thò thẩn khắp khu đất, cả xung quanh nhà khi mẹ hấn ốm. Bất kỳ ai nhìn thấy hấn lúc đó cũng sẽ tự hỏi không biết liệu hấn có đếm bước chân hay không. Hấn muốn tỏ thái độ với Gerard ngay bây giờ, nhưng mẹ hấn sẽ không hiểu. Họ không làm việc cùng nhau, mẹ hấn và hấn. Mẹ hấn có thể tiết lộ một điều gì đó cực kỳ quan trọng với Gerard mà không nhắc cho hấn biết trước, như việc đến thứ Năm họ mới quyết định đi vào thứ Sáu chẳng hạn!

“Con có biết là con đang béo lên không, Charley?” mẹ hấn

mỉm cười nói.

Bruno cũng mỉm cười, thế này mới giống bà chứ. Bà đang ngồi ở bàn trang điểm, đội mũ trùm đầu để đi tắm. “Khá thèm ăn,” hấn nói. Thực ra thì hấn không thèm ăn lắm và hệ tiêu hóa của hấn cũng không hề ổn. Nhưng đằng nào thì hấn cũng đang béo lên.

Gerard gõ cửa ngay sau khi mẹ hấn đóng cửa phòng tắm lại.

“Bà ấy sẽ mất nhiều thời gian đấy,” Bruno bảo ông ta.

“Bảo bà ấy là tôi sẽ ở ngoài hành lang nhé?”

Bruno gõ cửa phòng tắm, chuyển lời cho bà, rồi đi về phòng mình. Qua vị trí của cuốn sổ địa chỉ trên giường, hấn biết Gerard đã thấy và kiểm tra nó. Bruno từ tốn pha cho mình một cốc rượu pha soda, uống nó, rồi nhẹ nhàng đi ra hành lang và nghe thấy Gerard đang trò chuyện với mẹ hấn.

“... không có vẻ cao hứng hay tụt hứng à?”

“Thằng bé rất thất thường, ông biết mà. Tôi không nghĩ mình đã chú ý thấy điều gì cả,” mẹ hấn nói.

“Ồ... thỉnh thoảng người ta sẽ có linh cảm. Bà không đồng tình sao, Elsie?”

Mẹ hấn không trả lời.

“... tệ đấy, vì tôi muốn cậu ta hợp tác hơn.”

“Ông nghĩ thằng bé đang giấu giếm điều gì à?”

“Tôi không biết,” ông ta nở một nụ cười ghê tởm. Qua giọng nói, Bruno biết rằng Gerard cũng đoán được việc hấn đang nghe trộm. “Bà thì sao?”

“Tất nhiên là tôi không nghĩ vậy. Ông đang nhằm vào điều gì, Arthur?”

Mẹ đang đứng lên để bảo vệ hấn. Bruno nghĩ sau chuyện này, bà sẽ không còn coi trọng Gerard nữa. Ông ta lại ngu

ngốc rồi, một gã Iowa ngu ngốc.

“Bà muốn tìm ra sự thật phải không, Elsie?” Gerard hỏi như một gã thám tử nào đó trên sóng radio. “Cậu ta nói rất mơ hồ về những việc cậu ta đã làm tối thứ Năm sau khi chia tay bà. Cậu ta có vài người bạn khá khả nghi. Một kẻ nào đó có thể là tay sai từ phía đối thủ kinh doanh của Samuel, gián điệp hoặc tương tự vậy. Và Charles có thể đã lờ miệng về việc bà và cậu ta sẽ đi chơi vào ngày hôm sau với kẻ đó...”

“Ông đang ám chỉ điều gì, Arthur, Charles biết điều gì đó về việc này sao?”

“Elsie, tôi sẽ chẳng ngạc nhiên đâu. Nói thật đi, bà sẽ thấy ngạc nhiên sao?”

“Gã chết tiệt!” Bruno gầm bầm. Quỷ tha ma bắt ông ta vì dám nói vậy với mẹ hắn!

“Chắc chắn là tôi sẽ nói cho ông tất cả những gì nó kể cho tôi.”

Bruno đi về phía cầu thang. Sự phục tùng của bà làm hắn sốc. Nếu bà đã bắt đầu hồ nghi thì sao? Giết người không phải là một chuyện mà bà có thể chịu đựng được. Không phải hắn đã nhận ra điều đó ở Santa Fe à? Và nếu bà nhớ Guy, nhớ ra hắn đã nói chuyện về anh hồi ở Los Angeles thì sao? Nếu Gerard tìm ra Guy trong 2 tuần tới, thì có thể anh vẫn còn vết xước vì đã đi xuyên qua rừng, hoặc vết bầm tím và vết thương nào đó đáng nghi. Bruno nghe tiếng bước chân nhẹ nhàng của Herbert ở hành lang dưới gác, thấy ông ta xuất hiện trong tầm mắt, mang theo một khay đựng đồ uống buổi chiều của mẹ hắn, rồi lại quay lên gác. Tim hắn đập dồn dập như thể đang đánh nhau, trong một trận chiến kỳ lạ trên nhiều mặt trận. Hắn vội vã quay về phòng mình, uống một ngụm rượu lớn, rồi nằm xuống và cố đi vào giấc ngủ.

Hắn giật mình tỉnh dậy, lăn người để tránh bàn tay Gerard đang đặt trên vai hắn.

“Tạm biệt,” Gerard nói, nụ cười khoe ra hàm răng ố vàng vì thuốc lá. “Đang định về và tôi nghĩ mình nên chào tạm biệt.”

“Điều đó đáng để đánh thức người ta dậy à?” Bruno nói.

Gerard cười khẽ và lắc lư rời khỏi phòng trước khi Bruno có thể nghĩ ra một cụm từ nhẹ nhàng hơn mà hắn thật sự muốn nói. Hắn nằm phịch xuống gối và cố ngủ tiếp. Nhưng khi nhắm mắt lại, hắn lại nhìn thấy cơ thể to bè của Gerard đang đi trên hành lang trong bộ vest màu nâu sáng, lén lút như một hồn ma chui qua các cánh cửa đã đóng kín, cúi người nhìn vào các ngăn tủ để đọc thư từ, để ghi chép, quay người để chỉ một ngón tay vào hắn, tra tấn mẹ hắn đến mức hắn không thể không chống trả.

“**M**ẹ còn nói gì được nữa? Ông ta đang buộc tội con!”
Bruno hét sang bên kia bàn.

“Con yêu, không phải vậy. Ông ấy đang làm việc của mình thôi.”

Bruno hất tóc ra sau. “Mẹ muốn khiêu vũ không?”

“Con thế kia làm sao nhảy được.” Đúng vậy, hắn biết điều đó.

“Vậy thì con muốn uống thêm một cốc nữa.”

“Con yêu, thức ăn sẽ ra ngay bây giờ đấy.”

Sự kiên nhẫn của bà trong tất cả mọi chuyện, cùng 2 quầng thâm màu tím kia, tất cả đều làm hắn đau đớn đến mức không thể nhìn thẳng. Bruno liếc tìm bồi bàn. Tối nay nơi này thật đông đúc, khó mà phân biệt bồi bàn với những người khác. Mắt hắn ngừng lại nhìn một người đàn ông ngồi ở chiếc bàn phía bên kia sàn nhảy, trông rất giống Gerard. Hắn không nhìn rõ người ông ta ngồi cùng, nhưng chắc chắn là ông ta giống hệt Gerard, đầu hói và tóc nâu sáng màu, có điều người này mặc áo khoác đen. Bruno nhắm mắt để ngăn lại những luồng hình ảnh đang tách đôi ra theo nhịp nhạc.

“Charley, ngồi xuống đi. Bồi bàn đang đến rồi.”

Kia là Gerard, ông ta đang cười, như thể người đi cùng đã nói cho ông ta biết rằng hắn đang dõi theo bọn họ. Trong một giây giật dữ, đè nén, Bruno tự hỏi có nên nói với mẹ mình không.

Rồi hắn ngồi xuống và nói một cách kinh liệt: “Gerard ở

đăng kia!”

“Thật à? Đâu?”

“Ở bên trái dàn nhạc. Dưới ngọn đèn màu xanh dương.”

“Mẹ không nhìn thấy.” Mẹ hấn vươn người. “Con yêu, chỉ là tưởng tượng thôi.”

“Con không tưởng tượng!” Bruno hét lên và ném chiếc khăn ăn lên miếng thịt bò sốt của mình.

“Mẹ nhìn thấy người con bảo rồi, và đó không phải là Gerard,” bà kiên nhẫn nói.

“Mẹ không nhìn rõ ông ta như con! Đó là ông ta và con không thích ăn cùng một phòng với ông ta!”

“Charles,” bà thở dài. “Con có muốn uống một cốc rượu nữa không? Uống cốc nữa đi. Bồi bàn đây rồi.”

“Con thậm chí còn không muốn uống rượu khi ở chung phòng với ông ta! Có muốn con chứng minh đó là ông ta không?”

“Điều đó có gì quan trọng? Ông ấy sẽ không quấy rầy chúng ta. Có lẽ ông ấy đang bảo vệ chúng ta cũng nên.”

“Mẹ thừa nhận đó là ông ta rồi nhé! Ông ta đang theo dõi chúng ta, lại còn mặc cả đồ đen để có thể đi theo tới bất kỳ nơi nào!”

“Đằng nào đó cũng không phải Arthur đâu,” bà nói lặng lẽ, vắt chanh lên miếng cá nướng của mình. “Con bị ảo giác rồi.”

Bruno nhìn bà chăm chăm, miệng há hốc. “Mẹ có ý gì khi nói những điều như vậy với con?” Giọng hấn vỡ ra.

“Con yêu, tất cả mọi người đang nhìn chúng ta.”

“Con không quan tâm!”

“Con yêu, để mẹ nói với con chuyện này. Con đang phản ứng thái quá đấy.” Bà cắt lời hấn, “Con làm thế vì con muốn. Con muốn sự phấn khích. Mẹ đã từng chứng kiến rồi.”

Bruno hoàn toàn không nói nên lời. Mẹ hắn đang quay lưng lại với hắn. Hắn đã từng thấy bà nhìn Thuyền trưởng giống hệt như cách bà nhìn hắn lúc này.

“Chắc là con đã nói gì đó với Gerard,” bà tiếp tục, “trong giận dữ, vì thế nên ông ấy mới nghĩ con đang cư xử bất thường. Mà thật ra thì con là đang như thế thật.”

“Đó là lý do để ông ta bám theo con cả ngày lẫn đêm à?”

“Con yêu, mẹ không nghĩ đó là Gerard,” bà quả quyết nói.

Bruno đứng bật dậy và lao đảo đi về phía cái bàn mà Gerard ngồi. Hắn sẽ chứng minh cho bà thấy đó là Gerard, và cho Gerard thấy rằng hắn không hề sợ ông ta. Vài chiếc bàn cản lối hắn ở rìa sàn nhảy, nhưng giờ hắn có thể nhìn rõ. Đó chính là Gerard.

Gerard ngẩng lên nhìn hắn và vẫy tay một cách thân thuộc, gã phụ việc nhỏ con của ông ta cũng nhìn hắn chằm chằm. Còn hắn, hắn và mẹ hắn đang trả tiền cho điều đó! Bruno mở miệng, biết chính xác mình muốn nói gì, rồi lao đảo đổi hướng. Hắn biết mình muốn làm gì. Hắn phải gọi cho Guy. Ngay ở đây, ngay bây giờ. Ngay khi cùng phòng với Gerard. Hắn vất vả băng qua sàn nhảy tới bộ điện thoại ở cạnh quầy rượu. Những bóng dáng chậm rãi, lắc lư một cách điên rồ ép hắn lại như sóng biển, cản trở hắn. Sau đó con sóng ấy lại xô vào hắn, vui vẻ nhưng lại không thể vượt qua, ép hắn lùi ra sau. Điều này làm hắn nhớ lại một khoảnh khắc tương tự trong một bữa tiệc tại gia hồi hắn còn nhỏ, khi hắn cố đi qua các cặp đôi đang khiêu vũ để tới chỗ mẹ hắn ở bên kia phòng khách.

Bruno tỉnh giấc trên giường vào sáng sớm hôm sau, nằm đờ ra và hồi tưởng lại khoảnh khắc cuối cùng mà mình còn nhớ. Hắn biết mình đã ngất xỉu. Hắn có gọi cho Guy trước khi

ngất xỉu không nhỉ? Nếu có thì liệu Gerard có lần theo được không? Chắc chắn là hắn đã không gọi cho Guy, vì nếu thế thật thì hắn đã nhớ, nhưng có thể hắn đã gọi đến nhà anh. Hắn định đứng dậy để đi hỏi mẹ xem có phải hắn đã ngất xỉu trong buồng điện thoại không. Nhưng rồi cảm giác run rẩy lại tiếp tục ập đến, hắn lao ngay vào phòng tắm. Rượu Scotch và nước đổ ập vào mặt khi hắn nâng chiếc cốc lên cao. Hắn tựa vào cửa phòng tắm. Những cơn run rẩy này đang làm hắn kiệt sức từ sáng sớm đến đêm khuya, khiến hắn tỉnh giấc ngày càng sớm hơn và phải uống nhiều hơn vào buổi đêm để chìm vào giấc ngủ. Mà đây là còn chưa kể đến Gerard.

CHƯƠNG 28

Trong một khoảnh khắc mơ hồ, giống như trải nghiệm khi nhớ lại một loại cảm giác nào đó, Guy cảm thấy an toàn và tự mãn khi ngồi xuống bàn làm việc, nơi anh đã cẩn thận sắp xếp các cuốn sách và ghi chép về bệnh viện.

Trong tháng vừa rồi anh đã lau chùi và sơn lại toàn bộ giá sách của mình, đem thảm và rèm đi giặt, cọ rửa bếp cho tới khi mọi đồ sứ và nhôm trở nên sáng bóng. Tất cả là do cảm giác tội lỗi, anh đã nghĩ vậy khi đổ từng chảo nước bẩn xuống bồn. Nhưng vì không thể ngủ quá 2 đến 3 tiếng một ngày và chỉ ngủ được sau khi đã mệt nhoài, nên anh lý luận rằng dọn dẹp nhà cửa là một biện pháp làm bản thân mệt mỏi có ích lợi hơn hẳn việc đi bộ trên các con đường trong thành phố.

Anh nhìn tờ báo chưa mở trên giường, đứng dậy và đọc lướt qua tất cả các trang báo. Báo chí đã ngừng nhắc đến vụ giết người từ cách đây 6 tuần. Anh đã xử lý mọi đầu mối – đôi găng tay tím bị cắt nát rồi xả xuống toilet, áo khoác (một chiếc áo khoác xịn, anh thậm chí còn nghĩ tới việc đưa nó cho một người ăn xin, nhưng ai lại vô đạo đức đến mức đưa áo của kẻ sát nhân cho một người, kể cả là người đó là ăn xin cơ chứ?) cùng quần thì đã bị xé vụn và vứt dần vào thùng rác. Khẩu Luger bị vứt qua cầu Manhattan. Còn giày vứt qua một chiếc cầu khác. Thứ duy nhất anh chưa vứt đi là khẩu súng nòng quay nhỏ.

Anh đi tới bàn làm việc để nhìn nó. Bề mặt cứng cáp của nó dưới các đầu ngón tay đang xoa dịu anh. Đầu mối duy nhất

mà anh chưa rút cũng là tất cả những gì họ cần nếu phát hiện ra anh. Anh biết chính xác vì sao mình giữ nó: nó là của anh, một phần trong anh, bàn tay thứ ba đã gây ra vụ giết người. Là anh năm 15 tuổi khi mới mua nó, là anh khi yêu Miriam và cất nó trong căn hộ của họ ở Chicago, thi thoảng lại ngắm nó trong những khoảnh khắc miễn cưỡng nhất, riêng tư nhất. Khẩu súng này là con người tuyệt nhất trong anh, với tư duy logic, máy móc và chính xác. Giờ thì anh nghĩ nó còn giống mình ở khả năng giết người nữa.

Nếu Bruno còn dám liên lạc với anh thì anh cũng sẽ giết cậu ta. Guy chắc chắn mình có thể. Bruno cũng sẽ biết điều đó. Bruno luôn có khả năng đọc thấu anh. Việc Bruno giữ im lặng vào lúc này khiến anh còn nhẹ nhõm hơn cả sự im lặng từ phía cảnh sát. Trên thực tế anh hoàn toàn không sợ bị cảnh sát tìm thấy, chưa bao giờ. Mọi âu lo đều diễn ra trong nội tâm, một trận chiến của anh với bản thân, tra tấn đến mức anh còn mong có sự can thiệp của cảnh sát. Luật của xã hội quá lỏng lẻo nếu so với luật của lương tâm. Anh có thể ra tòa và thú nhận, nhưng sự thú nhận ấy dường như chỉ là chuyện nhỏ, một hành động đơn giản, một lối thoát dễ dàng để lẩn tránh sự thật. Nếu anh bị pháp luật truy tố, thì chung quy đấy cũng chỉ là một động thái tượng trưng mà thôi.

“Tôi không mấy kính trọng luật pháp,” anh nhớ là mình đã nói như vậy với Peter Wriggs ở Metcalf 2 năm trước. Vì sao anh nên kính trọng một thứ vô tri tuyên bố anh và Miriam là vợ chồng? “Tôi không mấy kính trọng nhà thờ,” anh đã nói vậy với Peter ở tuổi 15. Tất nhiên, lúc ấy anh muốn nói đến nhà thờ Tin Lành ở Metcalf. Ở tuổi 17, anh đã tự tìm thấy Chúa. Anh đã tìm thấy Chúa qua tài năng đang thức tỉnh của mình, qua cảm giác hòa hợp với nghệ thuật, rồi thiên nhiên và cả

khoa học – trong tất cả những thế lực sáng tạo và thống trị thế giới này. Anh tin rằng mình sẽ không thể hoàn thành được công việc nếu không tin vào Chúa. Và niềm tin ấy đã ở đâu khi anh giết người? Anh đã từ bỏ Chúa, chứ không phải Chúa từ bỏ anh. Anh thấy rằng dường như không có một người nào từng phải chịu đựng, hay cần phải chịu đựng, cảm giác tội lỗi nhiều như mình. Trừ phi linh hồn của anh đã chết, thứ đang tồn tại chỉ là cái xác rỗng, thì anh mới không cần chịu đựng cảm giác ấy và tiếp tục sống.

Anh quay người nhìn vào bàn làm việc của mình một cách vụng về. Một tiếng thở dốc rít lên giữa hai hàm răng của anh, lo lắng, nóng nảy, anh đưa tay lên che miệng. Anh cảm nhận được rằng có thứ gì đó đang tới, sắp được nhận thức, một hình phạt khắc nghiệt nào đó, một nhận thức cay đắng nào đó.

“Mình chưa chịu đựng đủ!” câu nói đột ngột thì ào thoát ra khỏi miệng anh. Nhưng vì sao anh lại thì ào? Anh thấy xấu hổ sao? “Mình chưa chịu đựng đủ,” anh nói bằng giọng bình thường, liếc nhìn xung quanh như mong có ai đó nghe thấy mình nói. Anh hẳn đã hét lên, nếu anh không cảm thấy chất giọng mình như đang có phần van nài, mà anh thì không xứng đáng được nài xin bất kỳ thứ gì, từ bất kỳ ai.

Ví dụ, những quyển sách mới của anh, những quyển sách mới xinh đẹp mà anh vừa mua hôm nay... anh vẫn có thể nghĩ về nó, yêu quý nó. Vậy nhưng anh cảm thấy mình đã bỏ nó trên bàn làm việc từ rất lâu rồi, cũng giống như tuổi trẻ của anh vậy. Anh nghĩ mình phải đi làm việc ngay lập tức. Anh đã được trao dự án lên kế hoạch xây một bệnh viện. Anh cau mày nhìn chồng giấy nhớ nhỏ mà mình đã viết, được chiếu sáng dưới cây đèn cổ dài. Không hiểu sao việc anh được trao cho

dự án ấy có vẻ không thật. Anh sẽ sớm tỉnh giấc và nhận ra những tuần vừa qua chỉ là một giấc mộng hoang đường, viễn vông. Một bệnh viện. Chẳng phải bệnh viện còn phù hợp hơn cả nhà tù sao? Anh cau mày trầm ngâm, nhận ra rằng tâm trí mình lại đi lung tung rồi. Cách đây 2 tuần khi mới bắt đầu thiết kế nội thất bệnh viện, anh không một lần nghĩ đến cái chết, chỉ có tính tích cực của sức khỏe và việc chữa lành bệnh tật lấp đầy tâm trí anh. Rồi đột nhiên anh nhớ ra mình chưa kể cho Anne về bệnh viện, đó chính là lý do làm cho nó có vẻ không thực. Cô mới là tấm gương thực tại của anh, chứ không phải công việc. Nhưng mặt khác, vì sao anh chưa kể cho cô?

Anh cần phải làm việc ngay lập tức, nhưng lúc nào anh cũng cảm nhận được nguồn năng lượng điên rồ đến vào mỗi đêm trên đôi chân mình, nó khiến anh phải ra ngoài đường trong nỗ lực vô vọng muốn làm bản thân mệt nhoài. Năng lượng ấy làm anh sợ vì không biết phải làm sao để hút hết nó đi. Có những lúc anh cảm thấy nên phải làm việc, anh có thể sẽ tự tìm đến cái chết mất. Vậy nhưng sâu thẳm bên trong, bản năng nguyên thủy của anh vẫn chống lại ý chí và bám lấy sự sống. Anh cho rằng tự tử là cách trốn chạy của lũ hèn nhát, một hành vi tàn nhẫn đối với những người yêu thương mình.

Anh nghĩ tới mẹ, rồi đột nhiên cảm thấy không bao giờ có thể để bà ôm mình được nữa. Anh nhớ bà đã từng bảo anh rằng tất cả mọi người đều tốt đẹp như nhau, vì tất cả đều có tâm hồn và tâm hồn thì luôn tốt đẹp. Bà nói rằng sự xấu xa luôn đến từ bên ngoài. Và anh đã tin như vậy trong suốt nhiều tháng sau khi biết bị Miriam phản bội, khi anh chỉ muốn giết Steve, người tình của cô ta. Và anh đã tin như vậy trên tàu, khi đọc cuốn Plato. Linh hồn anh lúc nào cũng ngoan ngoãn.

Nhưng giờ đây anh lại nghĩ rằng tình yêu và sự căm ghét, cái tốt và cái xấu, thực ra luôn song hành trong trái tim con người. Một người không có nhiều tính tốt hơn hoặc nhiều tính xấu hơn, cả hai luôn cân bằng với nhau. Người ta chỉ cần tìm kiếm đôi chút là có thể tìm được cả hai bằng cách khẽ cạo lớp vỏ bọc bên ngoài đi. Vạn vật đều có mặt đối lập cùng sánh vai với nó, mọi quyết định đều có lý lẽ để phản đối, mọi động vật đều có kẻ thù để sống mái, đàn ông và đàn bà, tích cực và tiêu cực. Sự phân tách của nguyên tử là thứ duy nhất có tính hủy diệt và phá vỡ quy luật hợp nhất của vũ trụ. Không có thứ gì tồn tại trên đời mà không có vật đối lập gắn liền. Liệu không gian có thể tồn tại trong một tòa nhà mà không có đồ vật chặn nó lại không? Liệu năng lượng có thể tồn tại mà không có vật chất, hoặc vật chất tồn tại mà không có năng lượng không? Năng lượng và vật chất, động và trơ, từng được coi là hai mặt đối lập, giờ đã được chứng minh là một.

Và Bruno, anh và Bruno. Người này là tính cách mà người kia không thích trở thành. Bản tính bị vứt bỏ, thứ anh nghĩ là mình ghét, nhưng có lẽ trong thâm tâm lại luôn yêu quý.

Trong một khoảnh khắc, anh cảm thấy có lẽ mình đã phát điên rồi. Anh nghĩ sự điên rồ và thiên tài cũng thỉnh thoảng bị nhầm lẫn với nhau. Nhưng phần lớn mọi người đều sống một cuộc đời thật tầm thường! Như lũ cá phần lớn đều sống ở vùng nước nông vậy!

Không, tính hai mặt của thiên nhiên còn nằm trong những hạt proton và electron nhỏ xíu thuộc những phân tử nhỏ nhất. Khoa học đang cố gắng tách hạt electron ra, nhưng có lẽ họ sẽ chẳng bao giờ làm được điều đó đâu, vì có một ý niệm phía sau, một sự thật độc nhất vô nhị: đó là luôn có hai mặt đối lập song song tồn tại. Ai mà biết được hạt electron là vật chất hay

năng lượng? Có lẽ Chúa và Quỷ dữ đang nắm tay nhau khiêu vũ quanh mỗi hạt electron cũng nên!

Anh ném mẩu thuốc lá vào trong thùng rác, nhưng trượt.

Khi làm thế, ánh mắt anh chạm tới một tờ giấy nhàu nhĩ ghi đầy những lời thú nhận mà tối qua anh đã viết trong mặc cảm tội lỗi. Nó kéo anh quay lại thực tại chán chường đang tấn công anh từ mọi phía – Bruno, Anne, căn phòng này, buổi tối hôm nay, buổi hội thảo với Bộ Y Tế vào ngày mai.

Đến nửa đêm, khi cảm thấy buồn ngủ, anh rời khỏi bàn làm việc và cẩn thận nằm xuống giường, không dám cởi đồ, sợ sẽ lại tỉnh ngủ.

Anh mơ mình bị tỉnh giấc vì những tiếng thở chậm rãi, cẩn trọng mà anh vẫn nghe thấy hàng đêm trong phòng khi cố chìm vào giấc ngủ. Giờ nó phát ra từ phía ngoài cửa sổ. Có người nào đó đang trèo vào nhà. Một bóng người cao ráo mặc áo choàng rộng thùng thình như cánh dơi đột ngột xông vào phòng.

“Tôi đây,” người đó nói một cách thản nhiên.

Guy nhả ra khỏi giường để đánh cậu ta. “Cậu là ai?” Rồi anh nhận ra đó là Bruno.

Bruno chỉ đỡ đòn chứ không đánh trả. Nếu Guy dùng hết sức bình sinh thì anh có thể ghìm vai Bruno xuống sàn, và lúc nào trong những giấc mơ lặp lại đó, Guy cũng phải vận hết sức bình sinh. Guy ghim Bruno xuống sàn bằng đầu gối và bóp cổ cậu ta, nhưng Bruno cứ toét miệng cười như thể không cảm thấy gì.

“Anh,” cuối cùng Bruno cũng trả lời.

Guy tỉnh giấc, đầu nặng trĩu, mồ hôi vã ra như tắm. Anh ngồi thẳng dậy, thận trọng quan sát căn phòng trống không của mình. Trong phòng giờ chỉ có tiếng nước chảy lếp nhếp,

nghe như tiếng một con rắn đang bò qua sàn nhà xi măng, đập cơ thể ướt nhẹp của nó vào tường. Rồi đột nhiên anh nhận ra đó là tiếng mưa, một cơn mưa mùa hè bàng bạc dịu dàng, anh nằm phịch lại xuống gối. Anh bắt đầu khóc thút thít. Anh nghĩ về cơn mưa đang trút nước xuống mặt đất. Dường như nó muốn nói rằng: Đâu rồi các nhánh cây mùa xuân để tưới nước? Đâu rồi tính mệnh mới phụ thuộc vào tôi? Anne, đâu rồi nhánh cây xanh như chúng ta nghĩ về tình yêu thời tuổi trẻ? Tối qua anh đã viết lên tờ giấy nhàu nát những dòng như vậy. Cơn mưa sẽ tìm thấy những mạng sống mới đang chờ đợi để dựa dẫm vào nó. Chỉ còn những hạt mưa thừa là rơi xuống sân nhà anh. Nhánh cây xanh đâu rồi, Anne...

Anh nằm chong chong cho tới khi bình minh vươn tay đến bầu cửa sổ, giống như một người lạ mắt đang đứng đó. Như Bruno. Rồi anh đứng dậy và bật đèn lên, kéo rèm xuống và quay lại làm việc.

CHƯƠNG 29

Guy giẫm chân lên phanh, nhưng chiếc ô tô vẫn gào thét xông về phía đứa trẻ. Tiếng xe đạp bị đổ lách cách vang lên. Guy đi ra ngoài và chạy vòng qua ô tô, đập mạnh đầu gối vào tấm chắn bùn, rồi lôi vai thẳng bé dậy.

“Cháu không sao,” cậu nhóc nói.

“Cậu bé ổn chứ, Guy?” Anne chạy ra, mặt cũng trắng bệch như mặt đứa trẻ.

“Anh nghĩ vậy,” Guy nắm lấy chiếc xe đạp, giữ bánh trước bằng đầu gối rồi vặn thẳng ghi-đông. Đôi mắt hiếu kỳ của thẳng bé đang nhìn vào bàn tay run bần bật của anh.

“Cảm ơn chú,” cậu bé nói.

Guy nhìn cậu bé trèo lên xe đạp và đạp đi như đang quan sát một phép màu. Anh nhìn Anne và nhỏ nhẹ nói, thở ra bần bật, “Hôm nay, anh không thể lái xe nữa.”

“Được rồi,” cô đáp lại, giọng cũng nhỏ nhẹ như anh, nhưng Guy biết ánh mắt cô đang hồ nghi lúc quay người sang ghế lái.

Guy xin lỗi ông bà Faulkner khi quay lại xe. Họ đáp lại gì đó kiểu như chuyện như vậy vẫn thường xảy ra với mọi lái xe. Nhưng Guy cảm nhận được sự im lặng thật sự của họ sau lưng, im lặng vì sốc và kinh hãi. Anh đã thấy thẳng bé đi tới từ lề đường. Thẳng bé đã dừng lại cho anh đi, nhưng Guy đã đánh xe về phía thẳng bé như định đâm vào nó. Điều đó là thật sao? Run rẩy, anh châm một điếu thuốc lá, tự nhủ rằng đó chỉ là do sự phối hợp chân tay không được tốt thôi, anh đã

thấy điều đó cả trăm lần trong 2 tuần vừa qua – va vào cửa xoay, không thể kể bút theo thước kẻ và rất hay cảm thấy mình đang không ở nơi mình nên ở, làm việc mình đang làm. Anh u ám nhớ lại mình đang làm gì, lái xe của Anne tới Alton để xem nhà mới. Ngôi nhà đã xây xong. Anne và mẹ cô đã treo rèm lên vào tuần trước. Hôm nay là Chủ nhật, gần trưa. Hôm qua, Anne đã bảo anh rằng cô nhận được một bức thư dễ thương từ mẹ anh. Bà còn gửi cho cô 3 chiếc tạp dề được móc bằng tay và rất nhiều hộp mứt nhà làm để khai trương giá bếp của họ. Anh có thể nhớ rõ tất cả những điều đó không? Dường như tất cả những gì anh nhớ được là bản phác thảo bệnh viện Bronx, mà anh vẫn chưa kể với Anne, đang nằm trong túi. Anh ước gì mình có thể bỏ đi đâu đó và chỉ làm việc mà thôi, không cần gặp ai cả, kể cả Anne. Anh liếc trộm cô, khuôn mặt lạnh lùng héch lên với sống mũi hơi gầy. Bàn tay mạnh mẽ mảnh dẻ thành thạo đánh tay lái để ra ngoài. Đột nhiên, anh chắc chắn rằng cô yêu xe của mình hơn cả yêu anh.

“Nếu có ai đói thì phải lên tiếng ngay nhé,” Anne nói. “Cửa hàng nhỏ xinh này là nơi mua đồ cuối cùng trong vòng vài kilomet tới.”

Nhưng không ai đói.

“Cha muốn được mời ăn tối ít nhất 1 lần 1 năm, Anne,” cha cô nói. “Có thể là một đôi vịt hoặc vài con chim cút. Cha nghe nói quanh đây săn bắn tốt lắm. Guy, cháu có giỏi dùng súng không?”

Anne đánh xe vào con đường dẫn vào nhà.

“Cũng được, thưa bác,” cuối cùng Guy nói, lắp bắp. Trái tim đang thúc giục anh chạy và anh chắc chắn mình chỉ có thể xoa dịu nó bằng cách chạy.

“Guy!” Anne mỉm cười với anh. Dừng xe lại, cô thì thầm, “Hãy uống một ngụm rượu nhỏ khi anh vào nhà nhé. Có một chai Brandy trong bếp. “Cô chạm vào cổ tay anh, nhưng Guy giật tay lại, một cách vô thức.

Anh nghĩ mình phải uống một ly Brandy hoặc bất kỳ thứ gì. Nhưng anh cũng biết rằng mình sẽ không uống.

Bà Faulkner đi dạo cạnh anh trên bãi cỏ mới. “Nó đẹp thật đấy, Guy. Bác hy vọng là cháu tự hào về nó.”

Guy gật đầu. Ngôi nhà đã được xây xong, anh không phải tưởng tượng về nó giống như hồi còn ngồi trên chiếc bàn màu nâu trong phòng khách sạn ở Mexico nữa. Anne muốn lát gạch Mexico trong bếp. Rất nhiều thứ cô thường mặc trên người có xuất xứ từ Mexico. Thắt lưng, túi xách, giày da. Chiếc váy thêu dài lấp ló dưới chiếc áo khoác bằng vải tuyết của cô cũng đến từ Mexico. Anh cảm thấy mình hẳn đã chọn khách sạn Montecarlo để căn phòng màu hồng nâu và khuôn mặt của Bruno trên chiếc bàn làm việc ấy sẵn đuổi anh đến tận cuối đời.

Chỉ còn 1 tháng là đến đám cưới của họ. Chỉ còn 4 tối thứ Sáu nữa thôi, Anne sẽ ngồi trong cái ghế vuông màu xanh lục rộng rãi cạnh lò sưởi, giọng cô sẽ gọi tên anh từ căn bếp kiểu Mexico, họ sẽ làm việc cùng nhau trong studio trên tầng. Anh có quyền gì mà cầm tù cô cùng mình? Anh đứng nhìn chằm chằm vào phòng ngủ của họ, mồ hồ nhận ra rằng nó có vẻ chật chội, vì Anne đã nói rằng cô muốn căn phòng ngủ “không mang dáng vẻ hiện đại.”

“Đừng quên cảm ơn mẹ vì đồ nội thất nhé?” cô thì thầm bảo anh. “Anh biết đấy, mẹ tặng nó cho chúng ta mà.”

Bộ đồ nội thất bằng gỗ anh đào ở phòng ngủ. Anh nhớ rằng cô đã kể cho anh về nó khi đang ăn sáng, bàn tay anh cuốn

gạc, còn Anne thì mặc chiếc váy đen mà cô từng diện khi tới bữa tiệc của Helen. Nhưng thường thì lúc anh nên nói gì đó về đồ đạc thì anh lại không nói, mãi cho đến khi có vẻ đã quá trễ. Anh cảm thấy họ cũng biết đang có vấn đề gì đó. Mọi người trên thế giới đều biết. Bằng cách nào đó, anh đang được hoãn thi hành án, được tạm tha, để chờ một thứ nặng nề hơn rơi xuống đè chết anh.

“Đang nghĩ về công việc mới sao, Guy?” Ông Faulkner hỏi, mời anh một điếu thuốc lá.

Guy đã không thấy ông ở đó khi anh bước ra hiên. Cảm thấy cần phải thể hiện bản thân, anh lôi tờ giấy đang gấp trong túi ra để khoe với ông, sau đó bắt đầu giải thích. Hàng lông mày rậm rạp màu xám và nâu của ông nhú lại trầm tư. Guy nghĩ ông ta đang không hề nghe anh nói. Ông ta cúi lại gần chỉ để nhìn cảm giác tội lỗi bao trọn lấy anh.

“Thú vị là Anne chưa hề kể cho bác nghe về dự án đó,” ông Faulkner nói.

“Cháu muốn giữ bí mật.”

“Ồ,” ông cười khẽ. “Quà cưới à?”

Sau đó, ông bà Faulkner lấy xe và quay lại mua sandwich từ cửa hàng nhỏ. Guy chán ngời nhà này rồi. Anh muốn Anne đi dạo cùng anh lên ngọn núi đá.

“Chờ tí,” cô nói. “Đến đây nào.” Cô đứng trước chiếc lò sưởi cao bằng đá, đặt tay lên vai anh rồi nhìn vào gương mặt anh, hơi sợ hãi, nhưng vẫn sáng bừng lên với niềm kiêu hãnh về ngôi nhà mới của hai người. “Chỗ này ngày một sâu hơn, anh biết không,” cô nói, sau đó kéo đầu ngón tay xuống hõm má của anh. “Em sẽ bắt anh ăn.”

“Và có lẽ là cả một giấc ngủ ngắn nữa,” anh lầm bầm. Anh đã bảo cô gần đây công việc của anh đòi hỏi phải làm việc

trong nhiều giờ liền. Không hiểu tại sao anh còn nói rằng mình đang làm việc qua đại lý, một kiểu công việc thời vụ, giống như Myers, để kiếm chút tiền.

“Anh yêu, chúng ta... chúng ta dư dả mà. Điều gì đang làm anh bận lòng vậy?”

Và cô đã hỏi anh cả tá lần rằng liệu đám cưới có ổn không, có phải anh không muốn cưới cô không. Nếu cô hỏi lại anh thì anh có thể nói phải, nhưng anh biết bây giờ, trước lò sưởi của anh, cô sẽ không hỏi vậy. “Không có gì làm anh bận lòng cả,” anh vội vã nói.

“Vậy anh có thể đừng làm việc vất vả như thế được không?” cô nài nỉ anh, rồi một cách tự phát, vì vui sướng và mong đợi, cô ôm chầm lấy anh.

Một cách tự động – như một hành động vô nghĩa, anh nghĩ thầm – anh phải hôn cô, bởi vì anh biết rằng cô mong anh làm như vậy. Cô sẽ chú ý thấy, cô luôn chú ý thấy những khác biệt dù nhỏ nhất trong một nụ hôn, và đã lâu lắm rồi anh không hôn cô. Khi cô không nói gì, anh nghĩ có lẽ sự thay đổi trong anh đã quá lớn để nhắc tới.

CHƯƠNG 30

Guy đi qua bếp và quay lại khi đến cửa sau. “Cháu thật vô tâm khi tự ý đến hôm đầu bếp nghỉ.”

“Điều đó thì có gì vô tâm chứ? Cháu chỉ hành động giống như hai bác vẫn làm các tối thứ Năm thôi.” Bà Faulkner đưa cho anh một miếng cần tây mà bà đang rửa ở bồn. “Nhưng Hazel sẽ thất vọng lắm vì không ở đây để tự làm bánh bơ. Tối nay cháu sẽ phải làm cùng Anne vậy.”

Guy ra ngoài. Buổi chiều vẫn rực rỡ nắng, dù bóng của dãy hàng rào đã trải dài xuống thảm hoa diên vĩ và nghệ tây. Anh có thể nhìn thấy mái tóc buộc lại sau đầu và chiếc áo len màu xanh lục nhạt của Anne sau một nhánh cây trên bãi cỏ lượn sóng. Anh đã hái bạc hà và cải xoong với Anne ở đó rất nhiều lần, từ dòng suối chảy ra khỏi khu rừng nơi anh từng đánh nhau với Bruno. Anh tự nhủ Bruno đã là quá khứ, đã biến mất, đã mất tích. Bất kể Gerard dùng biện pháp nào đi nữa thì ông ta cũng khiến Bruno sợ không dám liên lạc với anh.

Anh nhìn chiếc ô tô màu đen nhỏ gọn của ông Faulkner trên con đường lái xe vào nhà và chậm rãi lăn bánh đến cửa gara. Đột nhiên, anh tự hỏi mình đang làm gì ở đây, nơi anh đã lừa gạt tất cả mọi người, kể cả người đầu bếp da màu thích làm bánh quy cho anh, chỉ bởi vì có lẽ anh đã từng khen món tráng miệng của bà ấy? Anh đi xuống dưới tán cây lê, nơi cả Anne lẫn cha cô đều không thể dễ dàng nhìn thấy anh. Anh nghĩ liệu mình có nên rời khỏi cuộc đời của Anne hay không, và điều đó thì có gì khác biệt đối với cô? Cô ấy chưa từng cắt

đứt với bất kỳ người bạn cũ nào của mình, của cô và Teddy, những chàng trai độc thân sáng giá, những anh chàng đẹp trai giỏi polo và còn tương đối vô hại, chơi bời ở các câu lạc bộ đêm trước khi gia nhập doanh nghiệp của cha mình và cưới một trong những cô gái xinh đẹp – người sẽ trang trí các câu lạc bộ của họ. Tất nhiên, Anne khác, không thì cô đã chẳng bị anh hấp dẫn. Cô không phải là một trong những cô gái trẻ xinh đẹp, làm việc vài năm chỉ để nói mình từng đi làm, rồi kết hôn với một trong những chàng trai sáng giá. Nhưng chẳng phải cô sẽ không còn là chính cô nữa nếu không có anh sao? Cô thường bảo anh rằng anh là nguồn cảm hứng của cô, anh cũng như tham vọng của anh, nhưng cô vẫn tài năng, vẫn tràn đầy động lực như thế ngay từ hồi anh mới gặp cô rồi, và bây giờ không phải cô vẫn đang tiến lên hay sao? Và chẳng lẽ không có một người đàn ông nào khác, như anh, nhưng xứng đáng với cô hơn, từng tìm được cô hay sao? Nghĩ đoạn, anh liền tiến về phía Anne.

“Em gần xong rồi,” cô gọi anh. “Sao anh không tới sớm hơn?”

“Anh rất vội,” anh nói một cách lúng túng.

“Anh đã vào nhà 10 phút rồi.”

Một hành cải xoong đang trôi trên suối, anh lao ra để giải cứu nó. Anh cảm thấy mình như một con thú có túi khí vọt nó lên. “Anh nghĩ mình sẽ sớm đi làm, Anne.”

Cô ngẩng đầu lên, sửng sốt. “Đi làm? Ý anh là ở một công ty à?”

Đó là một cụm từ được dùng để nói về những kiến trúc sư khác, “đi làm ở công ty.” Anh gật đầu, không nhìn cô. “Anh cảm thấy muốn thế. Một công việc ổn định với mức lương tốt.”

“Ổn định?” Cô khẽ cười. “Với một năm sắp tới phải làm việc ở bệnh viện sao?”

“Anh không cần phải ở cả ngày trong phòng vẽ phác thảo.”

Cô đứng lên. “Có phải vì tiền không? Vì anh sẽ không nhận khoản tiền từ bệnh viện?”

Anh quay người tránh cô và bước một bước dài ra bờ sống ảm ướt. “Không hẳn,” anh nghiêng răng nói. “Có thể một phần là thế.” Cách đây mấy tuần anh đã quyết định trả khoản phí của mình lại cho Bộ Y Tế sau khi anh trả hết lương cho nhân viên.

“Nhưng anh đã nói nó không đáng kể, Guy. Cả hai ta đều đã tán thành rằng chúng ta... anh đã có đủ tiền.”

Dường như cả thế giới đang chìm vào yên lặng để lắng nghe. Anh nhìn cô gạt một lọn tóc ra sau và bôi đất lên trán. “Không lâu đâu. Có lẽ là 6 tháng, có khi còn ít hơn.”

“Nhưng vì sao?”

“Vì anh thấy thích làm thế!”

“Vì sao anh thấy thích làm thế? Vì sao anh lại muốn trở thành một kẻ tử vì đạo, Guy?”

Anh không nói gì.

Ánh nắng nhạt dần đang giải thoát cho các tán cây, giờ lại đột ngột chiếu vào họ. Guy cau mày, che mắt bằng hàng lông mày có vết sẹo trắng xóa sau khi chạy trốn trong rừng... vết sẹo sẽ lộ ra mắt, anh nghĩ. Anh đá một hòn sỏi dưới đất, nhưng không thể làm nó lăn đi. Thôi thì cứ để cô nghĩ rằng công việc là một phần nguyên nhân khiến anh trầm cảm sau dự án Palmyra đi. Dù sao thì cô nghĩ thế nào mà chả được.

“Guy, em xin lỗi,” cô nói.

Guy nhìn cô. “Xin lỗi à?”

Cô tiến lại gần anh hơn. “Xin lỗi. Em nghĩ mình biết lý do

rồi.”

Anh vẫn đút tay vào trong túi quần. “Ý em là gì?”

Cô chờ một lúc. “Em đã nghĩ về tất cả những chuyện này, cảm giác bồn chồn của anh sau dự án Palmyra... dù anh không biết, ý em là... chúng liên quan tới Miriam.”

Anh đột ngột giật nảy người. “Không. Hoàn toàn không phải vậy!” Anh nói cực kỳ thành thật, nhưng lại nghe như nói dối! Anh cào tay vào tóc và vuốt nó ra sau.

“Nghe này, Guy,” Anne nói nhẹ nhàng và rõ ràng, “có thể anh không muốn đám cưới này như anh vẫn nghĩ. Nếu anh nghĩ là vì cô ta thì anh cứ nói ra, vì em có thể đón nhận nó dễ dàng hơn nhiều ý tưởng anh đi kiếm việc làm. Nếu anh vẫn muốn đợi... hoặc nếu anh muốn chấm dứt hẳn, thì em có thể chịu được.”

Ý cô đã quyết lâu rồi. Anh có thể cảm nhận được nó ở trong vẻ bình thản của cô. Anh có thể từ bỏ cô vào thời điểm này. Nỗi đau ấy sẽ xóa nhòa mặc cảm tội lỗi.

“Anne này!” cha cô gọi từ cửa sau. “Vào sớm chứ? Cha cần bạc hà!”

“Cha chờ con chút!” cô hét vọng lại. “Anh nói sao, Guy?”

Lưỡi anh ép lên miệng. Anh nghĩ cô như ánh mặt trời trong khu rừng tối tăm của mình. Nhưng anh không thể nói ra điều đó. Anh chỉ có thể nói, “Anh không thể nói...”

“Được rồi... bây giờ em muốn anh hơn bao giờ hết, vì anh đang cần em hơn bao giờ hết.” Cô đặt bạc hà và cái xoong vào tay anh. “Anh có muốn đem chúng cho cha không? Và uống rượu với ông nữa. Em cần thay đổi.” Cô quay người đi về phía ngôi nhà, không nhanh, nhưng quá nhanh để Guy cố gắng đuổi kịp.

Guy uống vài cốc rượu pha với bạc hà. Cha của Anne pha

nó theo kiểu cũ, để đường, rượu Bourbon và bạc hà nằm trong hàng chục cái cốc trong một ngày một đêm, để chúng trở nên lạnh và cứng hơn, rồi ông thường hỏi Guy là đã từng nếm thử loại rượu nào ngon hơn thế này chưa. Guy có thể cảm nhận sự căng thẳng của mình đang giảm xuống, nhưng anh không thể say được. Anh đã thử vài lần và tự làm mình ốm, nhưng vẫn không say.

Có một khoảnh khắc sau hoàng hôn, khi đứng ngoài hiên với Anne, anh nghĩ rằng có thể mình không hề hiểu cô rõ hơn so với buổi tối đầu tiên anh tới thăm cô, khi anh đột nhiên cảm thấy một niềm khao khát sung sướng và mãnh liệt là muốn khiến cho cô yêu anh. Rồi anh nhớ tới ngôi nhà ở Alton đang chờ họ sau đám cưới vào ngày Chủ nhật, niềm hạnh phúc mà anh đã từng trải qua với Anne đột ngột ùa về. Anh muốn bảo vệ cô, đạt được một mục tiêu bất khả thi và khiến cô hạnh phúc. Dường như đó là một tham vọng tích cực và vui vẻ nhất mà anh từng biết. Nếu anh có thể sở hữu cảm xúc này thì lối thoát sẽ hiện ra thôi. Anh chỉ cần đương đầu với một phần của bản thân, không phải toàn bộ con người mình, không phải Bruno, cũng không phải công việc của anh. Tất cả những gì anh phải làm chỉ là nghiền nát một phần trong anh và sống trong vỏ bọc hiện tại.

CHƯƠNG 31

Nhưng có quá nhiều điểm để tính cách kia xâm chiếm bản thể mà anh muốn bảo tồn, đồng thời cũng có quá nhiều hình thức để xâm chiếm: từ ngữ, âm thanh, ánh sáng, những hành động chân tay. Nếu anh không làm gì cả, không nghe thấy hay nhìn thấy gì, thì tiếng la hét hân hoan của một giọng nói bên trong nào đó sẽ khiến anh choáng váng và nhụt chí. Đám cưới đã được chuẩn bị một cách cầu kỳ, rộn ràng, tinh khiết với đăng ten và vải lanh trắng. Mọi người vui mừng đón đợi, có vẻ hủy đám cưới sẽ là hành động phản bội tồi tệ nhất anh có thể gây ra. Nhưng thời điểm đám cưới càng đến gần thì anh lại càng muốn hủy nó, hoảng loạn nhưng bất lực. Cho tới những giờ phút cuối cùng trước đám cưới, anh chỉ muốn bỏ chạy.

Robert Treacher, một người bạn của anh hồi ở Chicago, đã gọi điện chúc mừng và hỏi xem anh ta có thể tới dự đám cưới không. Guy thoái thác bằng một cái cớ vớ vẩn. Anh cảm thấy đây là sự kiện của gia đình Faulkner, với bạn bè của họ, nhà thờ của gia đình họ, sự hiện diện của bạn bè anh sẽ chọc thủng mọi khiên giáp trong anh. Guy chỉ mời Myers, một người không mấy quan trọng – sau khi nhận tiền từ dự án bệnh viện, anh không còn dùng chung văn phòng với anh ta nữa. Còn Tim O’Flaherty, anh ta không thể đến. 2 hoặc 3 kiến trúc sư khác từ học viện Deems, những người hiểu tác phẩm của anh rõ hơn là hiểu anh. Nhưng nửa tiếng sau cuộc điện thoại của Treacher từ Montreal, Guy đã gọi điện lại cho anh ta để hỏi xem liệu anh ta có muốn làm phù rể cho mình không.

Guy nhận ra mình còn không nghĩ đến Treacher trong gần 1 năm nay, thậm chí không hề hồi âm bức thư gần đây nhất của anh ta. Anh không hề nhớ tới Peter Wriggs, Vic De Poyster hay Gunther Hall. Trước kia anh hay tới thăm Vic và vợ anh ta ở căn hộ trên đường Bleecker của họ, còn từng đưa Anne tới đó một lần. Vic là họa sĩ, Guy nhớ là mình đã từng được gửi thiệp mời tới triển lãm của anh ta vào mùa đông năm ngoái. Anh thậm chí còn không thèm hồi đáp. Giờ anh cũng mang máng nhớ rằng Tim từng đến New York, đã gọi điện rủ anh đi ăn trưa trong khoảng thời gian Bruno đang săn đuổi anh bằng điện thoại, và anh đã từ chối. Guy nhớ môn Thần Học Đức đã chỉ ra rằng người Đức cổ đại phán xét một người là có tội hay trong sạch dựa trên số bạn bè đến bảo đảm cho nhân cách của anh ta. Bây giờ sẽ có bao nhiêu người bảo đảm cho anh? Anh chưa bao giờ dành quá nhiều thời gian cho bạn bè, vì họ không phải là kiểu người mong đợi điều đó, nhưng giờ thì anh cảm thấy những người bạn đang dần xa lánh anh, như thể không cần gặp anh, họ cũng cảm thấy rằng anh không xứng đáng làm bạn bè họ nữa.

Buổi sáng Chủ nhật tổ chức đám cưới, chậm rãi đi vòng tròn quanh người Robert Treacher trong phòng áo lễ của nhà thờ, Guy cố gắng nhớ tới các bản phác thảo bệnh viện như một tia hy vọng cuối cùng, bằng chứng độc nhất cho thấy anh đang tồn tại. Anh đã có một tác phẩm xuất sắc. Robert Treacher, bạn anh, đã khen ngợi anh. Anh đã chứng minh cho bản thân mình thấy rằng anh vẫn có thể sáng tạo.

Robert đã từ bỏ nỗ lực tán gẫu với anh. Anh ta ngồi khoanh tay, khuôn mặt tròn trịa có vẻ thoải mái nhưng thật ra là đang chờ đợi. Robert nghĩ Guy chỉ đang lo lắng mà thôi. Guy biết Robert không hiểu rõ cảm giác của anh, vì bất kể anh nghĩ

mình đang thể hiện ra ngoài bao nhiêu đi nữa thì thực tế là cũng không có gì lộ ra cả. Và đó mới chính là địa ngục, cuộc sống của một người có thể đơn giản chỉ là sự đạo đức giả. Vấn đề cốt lõi là ở đám cưới và bạn bè anh, cùng Robert Treacher, người thậm chí còn không hiểu rõ anh nữa. Và căn phòng áo lễ bằng đá của nhà thờ vô cùng chật hẹp với ô cửa sổ cao vót nẹp khung sắt, giống hệt như nhà tù. Tiếng xì xào của những giọng nói bên ngoài, như tiếng xì xào tự cho là đúng của một đám đông đang nóng nảy muốn nghiền nát nhà tù và thực thi công lý.

“Anh có tình cờ mang theo rượu không?”

Robert bật dậy. “Chắc chắn là có rồi. Cái chai đang nặng trĩu đây mà tôi lại quên tiệt.” Anh ta đặt nó lên bàn và chờ Guy cầm lấy. Robert tầm 45 tuổi, một người đàn ông khiêm tốn nhưng lạc quan, với dấu ấn đặc trưng không thể xóa nhòa là luôn mãi nguyện với tình trạng độc thân và chìm đắm hoàn toàn trong sự nghiệp. “Sau cậu,” anh ta giục Guy, “tôi muốn uống riêng để chúc mừng Anne. Cô ấy rất đẹp, Guy.” Anh ta cười nhẹ nhàng nói thêm, “Đẹp như một cây cầu màu trắng vậy.”

Guy đứng nhìn chai rượu đã mở. Tiếng ồn ào huyên náo ngoài cửa sổ dường như đang trêu chọc cả anh và Anne. Chai rượu trên bàn cũng thế, một thứ nhạt nhẽo và chán ngấy, luôn đi cùng với những đám cưới truyền thống. Anh đã uống rượu whisky ở đám cưới với Miriam. Guy ném cái chai vào trong góc. Tiếng vỡ giòn tan cùng với những giọt rượu tràn ra tung tóe đã chặn lại âm thanh từ những chiếc kèn, tiếng người cười nói cùng tiếng đàn dương cầm đang rung lên những giai điệu ngớ ngẩn trong khoảng 1 giây, nhưng sau đó tất cả lại bắt đầu ùa vào.

“Xin lỗi, Robert. Tôi rất xin lỗi.”

Robert không hề rời mắt khỏi anh. “Tôi không trách anh đâu,” anh ta mỉm cười.

“Nhưng tôi trách chính mình!”

“Nghe này, anh bạn...”

Guy có thể cảm nhận được rằng Robert đang không biết nên cười hay nên tỏ ra nghiêm túc.

“Chờ một chút,” Robert nói. “Tôi sẽ lấy thêm rượu cho chúng ta.”

Cửa mở toang đúng lúc Robert vươn tay ra, bóng dáng gầy gò của Peter Wriggs lách vào trong. Guy giới thiệu anh ta với Robert. Peter đã đi từ tận New Orleans để dự đám cưới của anh. Guy nghĩ, anh ta hẳn sẽ không thềm đến dự đám cưới của anh với Miriam. Peter rất ghét Miriam. Giờ tóc mai của Peter đã lốm đốm bạc, dù khuôn mặt gầy gò của anh ta vẫn cười toe toét hết như một đứa trẻ 16 tuổi. Guy nhanh chóng ôm lấy anh ta, cảm thấy mình đang tự động di chuyển giống như lúc còn trên đường ray vào tối thứ Sáu nọ.

“Đến lúc rồi, Guy,” Robert mở cửa ra rồi nói.

Guy đi bên cạnh anh ta. Còn 12 bước nữa là đến bục thờ. Các khuôn mặt buộc tội, Guy nghĩ thầm. Họ đang im lặng trong sợ hãi, hết như hai ông bà Faulkner cái lần ngồi sau xe anh. Khi nào thì họ mới can thiệp và chấm dứt tất cả? Mọi người còn định đợi bao lâu nữa?

“Guy!” có người thì thào.

6, Guy đếm, 7.

“Guy!” âm thanh yếu ớt nhưng rõ ràng, vang lên giữa các khuôn mặt, Guy liếc sang trái, dõi theo ánh mắt của 2 người phụ nữ đang ngoái qua vai, rồi nhìn thấy Bruno.

Guy quay lại nhìn thẳng về phía trước. Đó là Bruno hay chỉ

là ảo giác? Khuôn mặt của cậu ta có vẻ tươi cười, háo hức, đôi mắt xám sẫm như ghim. 10, 11, anh đếm. Bước 12 bước, tránh bậc thứ 7... Anh có thể nhớ được, nó có vằn. Da đầu anh gai lên. Không phải đó chính là bằng chứng cho thấy kia chỉ là ảo ảnh chứ không phải là Bruno thật hay sao? Anh cầu nguyện, xin Chúa đừng để con ngất xỉu. Thà ngất xỉu còn hơn là phải kết hôn, giọng nói trong anh hét trả.

Anh đang đứng cạnh Anne, Bruno cũng ở đó cùng họ, không phải chỉ trong một sự kiện, một khoảnh khắc, mà là một điều kiện, đã như thế và sẽ luôn như thế. Bruno, anh và Anne. Luôn di chuyển trên đường ray cố định. Cả cuộc đời di chuyển trên đường ray ấy cho tới khi cái chết chia lìa chúng ta, vì đó là hình phạt. Anh còn muốn tìm kiếm hình phạt nào nữa?

Những khuôn mặt tươi cười vui vẻ xung quanh làm Guy cảm thấy mình phải có nghĩa vụ bắt chước họ như một thằng ngốc. Đó là câu lạc bộ Du Thuyền và Quần Vợt. Trong một bữa sáng buffet, tất cả mọi người đều cầm một ly sâm-panh, kể cả anh. Và Bruno không có ở đây. Thật sự thì chẳng có ai ở đây trừ những người phụ nữ già nua, nhăn nheo, vô hại và sức nức mùi nước hoa cả. Rồi bà Faulkner vòng tay quanh cổ anh và đặt một nụ hôn lên má. Qua vai bà, anh nhìn thấy Bruno đang lao đến với nụ cười vằn nở trên môi, đôi mắt như ghim vào để tìm ra anh. Bruno đi thẳng về phía Guy rồi dừng lại, nhún nhún chân.

“Chúc... chúc mừng, Guy. Anh không phiền nếu tôi tham dự phải không? Đây là một dịp vui mà!”

“Cút đi. Cút mau.”

Nụ cười của Bruno phai nhạt một cách do dự. “Tôi chỉ vừa từ Capri về,” cậu ta nói bằng giọng khàn khàn. Bruno mặc một

bộ vest bằng vải chéo màu xanh dương sậm, hai ve áo to như ve áo của một bộ vest mặc để dự tiệc tối. “Anh thế nào, Guy?”

Một bà dì đầy mùi nước hoa của Anne ghé vào tai Guy thì thầm và anh lẩm bẩm đáp lại. Xoay người, Guy bỏ đi.

“Tôi chỉ muốn chúc mừng anh,” Bruno bày tỏ. “Chỉ có thế.”

“Cút đi,” Guy nói. “Cửa ở phía sau lưng cậu.” Đáng lẽ ra anh không nên nói gì, Guy nghĩ thầm. Anh sẽ mất kiểm soát mất.

“Đình chiến đi, Guy. Tôi muốn gặp cô dâu.”

Guy để 2 người phụ nữ trung niên nắm cánh tay mình rồi lôi đi. Dù không nhìn thấy cậu ta, anh vẫn biết Bruno đã rút về bàn buffet, với nụ cười nóng nảy và tổn thương.

“Khổ sở quá hả Guy?” Ông Faulkner lấy cốc rượu vơi ra khỏi tay anh. “Kiếm thứ gì đó ngon hơn ở quầy rượu nào.”

Guy đã uống trọn một ly Scotch. Anh nói chuyện mà không biết mình đang nói gì. Anh chắc chắn rằng mình đã nói, “Dừng lại, bảo mọi người về hết đi.” Nhưng rõ ràng là anh đã không làm vậy, không thì ông Faulkner đã chẳng cười ha hả. Chưa hay rồi nhỉ?

Bruno quan sát từ cuối bàn khi họ cắt bánh, chủ yếu là quan sát Anne, Guy để ý thấy vậy. Miệng của Bruno mím lại cười một cách điên rồ, đôi mắt lấp lánh hệt như cái kẹp bằng kim cương đang ngự trị trên chiếc cà vạt màu xanh đậm của cậu ta. Trên gương mặt ấy, Guy nhìn thấy rõ tổ hợp của sự trầm tư, kính sợ, quyết tâm và vui vẻ mà anh đã nhìn thấy ở thời điểm đầu tiên gặp cậu ta.

Bruno tiến về phía Anne. “Tôi nghĩ mình đã từng gặp cô ở đâu đó rồi. Cô có họ hàng gì với Teddy Faulkner không?”

Guy nhìn họ bắt tay nhau. Anh cứ tưởng mình sẽ không thể chịu đựng nổi, nhưng anh đang chịu đựng mà không có động thái gì.

“Anh ấy là anh họ của tôi,” Anne nói với cùng nụ cười thoải mái như cô vừa trao cho một người nào đó lúc trước.

Bruno gật đầu. “Tôi đã chơi golf với anh ta vài lần.”

Guy cảm thấy một bàn tay đang đặt trên vai mình.

“Có rảnh không, Guy? Tôi...” Đó là Peter Wriggs.

“Tôi đang bận.” Guy nói sau khi Bruno và Anne vừa dứt câu. Anh nắm lấy tay trái của Anne.

Bruno thong dong đi bên cạnh cô, cực kỳ kiêu hãnh, cực kỳ thoải mái, cầm lên miếng bánh ngọt còn nguyên từ một cái đĩa trước mặt. “Tôi là bạn cũ của Guy. Người quen cũ.” Bruno nháy mắt với anh.

“Thật sao? 2 người đã quen nhau ở đâu?”

“Ở trường. Bạn học cũ.” Bruno toét miệng cười. “Cô biết không, cô là cô dâu xinh đẹp nhất mà tôi từng gặp trong nhiều năm nay đấy, bà Haines. Tôi rất vui vì được gặp cô,” cậu ta nói, giọng nói không dứt khoát nhưng lại có vẻ quả quyết mạnh mẽ khiến Anne bật cười.

“Rất vui khi được gặp anh,” cô đáp.

“Tôi hy vọng sẽ được gặp lại cả 2 người. 2 người sẽ sống ở đâu?”

“Ở Connecticut,” Anne nói.

“Connecticut là một bang dễ chịu,” Bruno lại nháy mắt với Guy, sau đó hoa mỹ cúi chào, rồi bỏ đi.

“Cậu ta là bạn của Teddy à?” Guy hỏi Anne. “Teddy đã mời cậu ta sao?”

“Đừng trông lo lắng thế anh yêu!” Anne cười. “Chúng ta sẽ được về sớm thôi.”

“Teddy đâu rồi?” Nhưng mà anh tìm Teddy để làm gì cơ chứ, có cần phải làm lớn chuyện không, anh tự hỏi.

“Cách đây 2 phút em đã gặp anh ấy ở đầu bàn,” Anne bảo

anh. “Chris kìa. Em phải đi chào anh ấy.”

Guy quay lại, tìm Bruno, rồi thấy cậu ta đang lấy món trứng nướng để ăn, vui vẻ tán gẫu với 2 chàng trai trẻ đang cười với cậu ta như bị dính bùa.

Một lát sau Guy cay đắng nghĩ thầm trong xe ô tô, mĩa mai thay, Anne chưa từng có thời gian để hiểu rõ anh. Khi họ mới gặp nhau, anh rất u sầu. Giờ thì nỗ lực của anh, bởi vì hiếm lắm anh mới nỗ lực một lần, đều có vẻ đã trở thành sự thật. Dường như chỉ có mấy ngày ngắn ngủi ở thành phố Mexico ấy, anh mới từng được là chính mình.

“Chàng trai mặc bộ vest xanh đã học ở Deems à?” Anne hỏi.

Họ đang lái xe tới Mũi Montauk. Một người họ hàng của Anne đã cho họ mượn một căn nhà để 2 người hưởng 3 ngày trăng mật của mình tại đây. Kỳ trăng mật chỉ kéo dài 3 ngày vì anh đã hứa bắt đầu làm việc ở Horton, Horton và Keese, một công ty kiến trúc, trong vòng 1 tháng tới, điều đó đồng nghĩa với việc anh sẽ phải làm việc gấp đôi để hoàn thiện bản vẽ chi tiết cho bệnh viện trước khi bắt đầu công việc ở đó. “Không, chỉ là ở một cơ sở đào tạo. Trong một thời gian ngắn.” Nhưng vì sao anh lại nói dối theo Bruno?

“Cậu ta có khuôn mặt thú vị thật,” Anne nói, vượt thẳng nếp váy ở gần mắt cá trước khi đặt chân lên chiếc ghế phụ.

“Thú vị à?” Guy hỏi.

“Em không nói là hấp dẫn. Chỉ là quyết đoán thôi.”

Guy nghiêng rặng. Quyết đoán? Cô không thấy là cậu ta bị điên sao? Điên rồi một cách bệnh hoạn? Mọi người không thể nhận ra điều đó sao?

Nhân viên tiếp tân ở công ty kiến trúc Horton, Horton và Keese đã nhắn với Guy rằng Charles Bruno đã gọi điện cho anh và để lại số của mình. Đó là số ở Great Neck.

“Cảm ơn,” Guy nói, rồi băng qua sảnh.

Giả sử công ty lưu các tin nhắn thoại. Họ không lưu, nhưng giả sử họ lưu. Giả sử một ngày nào đó Bruno ghé qua. Nhưng bản thân công ty Horton, Horton và Keese này cũng đã quá thối nát, nên Bruno cũng sẽ chẳng thể tạo nên nhiều khác biệt. Chẳng phải đó chính là lý do anh ở đây, vùi mình vào trong công ty này, với ảo giác rằng sự thay đổi của anh chính là một hành động chuộc lỗi và anh sẽ cảm thấy khá hơn khi ở đây sao?

Guy đi vào căn phòng khách rộng rãi, có cửa sổ cao tới tận trần nhà và bộ đồ nội thất bọc da, anh châm một điếu thuốc lá. Mainwaring và Williams, 2 kiến trúc sư hàng đầu của công ty, ngồi trên 2 cái ghế da to, đang đọc báo cáo của công ty. Guy cảm thấy họ đang theo dõi mình khi anh nhìn chằm chằm ra ngoài cửa sổ. Họ lúc nào cũng quan sát anh, vì anh được coi là một người đặc biệt, một thiên tài, như Horton con đã bảo đảm với tất cả mọi người. Nhưng nếu vậy thì anh đang làm gì ở đây? Tất nhiên, có thể anh khánh kiệt hơn mọi người nghĩ, anh còn vừa mới kết hôn nữa. Nhưng ngoài điều đó và bệnh viện Bronx ra, thì rõ ràng là anh cũng đang lo lắng và hoàn toàn mất đi năng lực. Thỉnh thoảng, những người tài ba vẫn mất năng lực, họ luôn tự dỗi dành mình như thế, vậy thì

tại sao họ phải lưỡng lự về chuyện kiếm một công việc thoải mái chứ? Guy nhìn xuống các mái nhà và đường phố bẩn thỉu lộn xộn ở Manhattan, trông chúng như một bản mẫu về việc một thành phố không nên được xây dựng như thế nào. Khi anh quay lại, Mainwaring liền sụp mắt xuống ngay, giống hệt như một cậu học sinh.

Anh dành cả buổi sáng nhõn nhơ làm một việc mà anh đã làm trong suốt mấy ngày. Họ bảo anh cứ thông thả. Tất cả những gì anh phải làm là đưa cho khách hàng bản vẽ anh muốn và ký tên vào đó. Nhiệm vụ hiện thời là thiết kế trung tâm mua sắm cho một cộng đồng nhỏ giàu có ở Westchester. Khách hàng muốn một thứ gì đó trông như một dinh thự cổ, hòa cùng phong cách với thị trấn, có điều cũng phải mang theo hơi hướng hiện đại nữa, hiểu không? Và ông ta đặc biệt đòi Guy Daniel Haines là người thiết kế. Bằng cách điều chỉnh não bộ ở mức độ ngang bằng với yêu cầu quái đản ấy, giống như một bộ phim hoạt hình, Guy có thể giải quyết mọi việc nhanh chóng, tuy thực tế là trung tâm mua sắm ấy sẽ bao gồm cả một số nhu cầu về chức năng nhất định. Anh tẩy xóa và gọt bút chì suốt cả buổi sáng, đoán rằng mình phải mất khoảng 4, 5 ngày nữa, có khi là đến tận tuần sau, mới có thể có được một ý tưởng thô để cho khách hàng xem.

“Tối nay, Charley Bruno cũng đến đấy,” tối hôm ấy Anne nói vọng ra từ bếp.

“Gì cơ?” Guy đi qua vách ngăn.

“Không phải đó là tên cậu ta sao? Chàng trai mà chúng ta đã gặp ở đám cưới.”

Anne đang cắt hẹ trên thớt gỗ.

“Em đã mời cậu ta à?”

“Có vẻ cậu ta nghe tin, nên đã gọi đến và gần như là tự mời

mình tới,” Anne đáp lại một cách thản nhiên đến mức anh hồ nghi rằng cô đang thử anh. Điều đó làm anh thấy lạnh sống lưng. “Hazel... không phải sữa, có rất nhiều kem trong tủ lạnh.”

Guy nhìn Hazel đặt hộp kem xuống cạnh bát vụn phô mai gorgonzola*.

* *Một loại phô mai xanh.*

“Anh có phiền nếu cậu ta đến không, Guy?” Anne hỏi.

“Không hề, nhưng em biết đấy, cậu ta không phải là bạn anh.” Anh lúng túng đi về phía tủ bếp và lấy hộp xi đánh giày ra. Làm sao anh có thể ngăn cậu ta lại? Phải có cách nào đó chứ? Nhưng dù có vắt óc đi chẳng nữa thì anh vẫn không nghĩ ra nổi.

“Anh có phiền mà,” Anne nói, mỉm cười.

“Anh thấy cậu ta có phần bất lịch sự, thế thôi.”

“Sẽ là không may mắn nếu từ chối một người đến dự tiệc tân gia. Anh không biết điều đó sao?”

Bruno mang theo đôi mắt đỏ quạch khi bước vào nhà anh. Mọi người khác đều đã đưa ra nhận xét về ngôi nhà mới, nhưng Bruno bước lên phòng khách màu gạch và xanh lá như thể đã tới đây cả trăm lần. Hoặc như thể cậu ta sống ở đây vậy, Guy nghĩ thầm khi giới thiệu Bruno quanh các căn phòng. Bruno tập trung vào Guy và Anne với vẻ hớn hở, cười toe toét, hầu như không nhận lời chào của những người khác – Guy thấy có đến 2, 3 người nhìn cậu ta như thể có quen biết – trừ bà Chester Boltinoff ở công viên Muncey, Long Island, người Bruno đã bắt cả hai tay như mới tìm được đồng minh. Guy kinh hãi nhìn bà Boltinoff ngẩng lên nhìn Bruno với nụ cười thân thiện và tươi rói.

“Mọi chuyện dạo này thế nào?” Bruno hỏi Guy sau khi đã lấy

một cốc rượu cho mình.

“Ổn. Rất ổn.” Guy quyết tâm giữ bình tĩnh, cho dù có phải gây tê bản thân đi nữa. Anh đã uống đến 2 hoặc 3 cốc rượu nguyên chất trong bữa. Nhưng anh nhận ra mình đang bỏ đi, trốn tránh, rút lui về phía cầu thang xoắn ốc thẳng đứng trong góc phòng khách. Anh nghĩ mình sẽ chỉ như vậy một lúc thôi, để lấy lại tinh thần ấy mà. Nhưng rồi anh chạy lên gác, vào phòng ngủ, đặt bàn tay lạnh băng lên trán, rồi chậm chạp vuốt xuống khuôn mặt.

“Xin lỗi, tôi chỉ đang thăm thú,” một giọng nói vang lên từ bên kia phòng. “Đây thật là một căn nhà tuyệt vời, Guy, như thể tôi đang được quay lại thế kỷ XIX vậy.”

Helen Heyburn, bạn của Anne từ hồi học ở trường Bermuda, đang đứng cạnh ở cái bàn. Nơi đặt khẩu súng nòng quay nhỏ, Guy nghĩ thầm.

“Cứ tự nhiên. Tôi chỉ lên đây lấy khăn tay. Đồ uống ổn chứ?” Guy kéo ngăn tủ trên cùng bên phải – nơi đặt cả khẩu súng lẫn chiếc găng tay mà anh thậm chí còn chẳng cần đến nữa.

“À thì... ổn hơn tôi.”

Helen lại lâm vào thời kỳ “điên rồ”, Guy đoán, Cô ta là một nghệ sĩ quảng cáo, Anne nghĩ cô ta rất giỏi, nhưng thực tế thì cô ta chỉ làm việc cho đến khi hết khoản trợ cấp hàng quý và rồi lại lâm vào tình trạng sa sút tinh thần. Guy cảm thấy cô ta đã không thích anh từ buổi tối Chủ nhật ấy, cái hôm mà anh không tới dự bữa tiệc của cô ta với Anne. Cô ta nghi ngại anh. Cô ta đang làm gì trong phòng ngủ của họ vậy? Giả vờ say rượu chẳng?

“Lúc nào anh cũng nghiêm túc thế này à, Guy? Anh có biết tôi đã nói gì với Anne khi cô ấy kể với tôi là sắp kết hôn với anh không?”

“Cô bảo cô ấy điên rồi.”

“Tôi đã nói ‘Nhưng anh ấy quá nghiêm túc. Rất hấp dẫn và có thể là thiên tài, nhưng quá nghiêm túc, làm sao cậu chịu được điều đó?’” Cô ta đưa khuôn mặt vuông vắn, xinh xắn dưới mái tóc vàng lên cao. “Anh còn không thèm biện hộ cho mình. Tôi cá là anh quá nghiêm túc để hôn tôi, phải không?”

Anh ép mình đi về phía đó và hôn cô ta.

“Nó không phải là một nụ hôn.”

“Nhưng tôi cố tình không tỏ ra nghiêm túc.”

Anh đi ra ngoài, nghĩ thầm rằng cô ta sẽ kể cho Anne về việc nhìn thấy anh trong phòng ngủ, trông đau đớn ra sao vào lúc 10 giờ tối. Cô ta có thể ngó vào ngăn kéo tủ và thấy cả khẩu súng nữa. Nhưng anh không tin điều đó. Helen ngớ ngẩn, và anh chẳng hiểu nổi vì sao Anne lại thích cô ta, nhưng cô ta không phiền phức. Và cô ta cũng chẳng thọc mạch, hết như Anne vậy. Chúa ơi, không phải anh đã bỏ khẩu súng trong ngăn kéo tủ cạnh tủ của Anne suốt quãng thời gian họ ở căn nhà này đấy chứ? Anh không hề lo cô sẽ kiểm tra tủ đồ của anh cũng như không e ngại cô sẽ mở thư của anh.

Khi anh xuống nhà, Bruno và Anne đang ngồi trên chiếc ghế sofa được đặt chéch sang phải trước lò sưởi. Cái cốc mà Bruno đang hờ hững lắc lư phía sau sofa lúc này đang gây ra những chấm màu xanh sẫm trên nền vải ghế.

“Guy à, cậu ấy đang kể cho em tất tần tật về một Capri mới mẻ này,” Anne ngẩng lên nhìn anh. “Em luôn muốn chúng ta tới đó.”

“Chuyện cần làm là thuê trọn một ngôi nhà,” Bruno tiếp tục, lờ Guy đi, “thuê lâu dài đi, càng to càng thích. Mẹ tôi và tôi đã sống trong một lâu đài lớn đến nỗi chúng tôi chưa hề đi sang cánh còn lại của nó cho tới một đêm tôi không tìm được đúng

cửa. Có cả một gia đình người Ý đang ăn tối ở bên kia hiên, đêm đó tất cả bọn họ ùa sang, khoảng 12 người và hỏi xem họ có thể làm việc không công, miễn là bọn tôi cho họ ở lại đó không. Tất nhiên là chúng tôi đã đồng ý.”

“Và anh chưa từng học một từ tiếng Ý nào?”

“Không cần thiết!” Bruno nhún vai, giọng lại khàn khàn, hết như Guy luôn nghe thấy trong đầu mình.

Guy bận rộn hút thuốc lá, cảm nhận được ánh mắt tán tỉnh e dè, thèm thuồng của Bruno dành cho Anne đang xuyên vào lưng mình, sâu hơn cả cảm giác ngứa ngáy của cồn. Nhất định là Bruno đã khen ngợi bộ váy mà cô đang mặc, chiếc váy vải bóng lụa màu xám với những họa tiết màu xanh nhỏ xíu như mắt công mà anh thích nhất. Bruno luôn chú ý tới quần áo của phụ nữ.

“Guy và tôi,” giọng Bruno vang lên rõ ràng sau lưng anh hết như thể anh vừa quay đầu lại nghe, “Guy và tôi từng một lần trò chuyện về việc đi du lịch.”

Guy dụi điếu thuốc lá vào chiếc gạt tàn, dập tắt lửa, rồi đi về phía sô pha. “Có muốn thăm phòng giải trí của chúng tôi trên gác không?” anh bảo với Bruno.

“Chắc chắn rồi.” Bruno đứng dậy. “Anh có các trò chơi gì thế?”

Guy đẩy cậu ta vào một căn phòng nhỏ có tường được sơn đỏ, rồi đóng sập cánh cửa phía sau lưng họ lại. “Cậu định đi xa tới mức nào?”

“Guy! Anh đang mạnh tay quá đấy!”

“Ý tưởng nói cho mọi người biết chúng ta là bạn cũ là sao?”

“Làm gì có ai đâu. Tôi chỉ kể cho mình Anne thôi mà.”

“Ý tưởng kể cho cô ấy hoặc bất kỳ ai là sao? Ý tưởng tới đây là sao?”

“Im lặng nào, Guy! Suyt!” Bruno vô tâm lắc lư chai rượu trong tay.

“Cảnh sát vẫn đang theo dõi bạn bè của cậu phải không?”

“Không đủ để tôi thấy lo.”

“Cút. Cút đi ngay.” Giọng anh run rẩy vì nỗ lực cố gắng kiềm chế bản thân. Nhưng tại sao anh lại phải kiềm chế chứ? Khẩu súng nòng quay với một viên đạn đang nằm ngay bên kia hành lang.

Bruno nhìn anh rồi thở dài chán chường. Hơi thở phả vào môi Guy hết như tiếng thở mà anh nghe thấy trong căn phòng của mình hàng đêm.

Guy khẽ lão đảo và động tác ấy làm anh giận điên lên.

“Tôi nghĩ Anne rất xinh đẹp,” Bruno vui vẻ nhận xét.

“Nếu tôi còn thấy cậu nói chuyện với cô ấy thì tôi sẽ giết cậu.”

Nụ cười của Bruno tắt dần, rồi lại nở ra tươi tắn hơn. “Đó là một lời đe dọa sao, Guy?”

“Đó là lời hứa.”

Nửa tiếng sau, Bruno bất tỉnh trên ghế sofa, nơi cậu ta và Anne đã ngồi nói chuyện. Trên sàn nhà bỗng nhiên cậu ta trông thật cao ráo, cái đầu nhỏ xíu nằm trên miếng đá lát lò sưởi. 3 người đàn ông nhắc cậu ta dậy nhưng không biết phải làm gì tiếp theo.

“Tôi nghĩ mọi người có thể đưa anh ta tới phòng dành cho khách,” Anne nói.

“Điềm tốt đấy, Anne,” Helen cười. “Nên có người ngủ lại qua đêm ở các bữa tiệc tân gia, cậu biết đấy. Vị khách đầu tiên!”

Christopher Nelson tới chỗ Guy. “Anh lôi cậu ta từ chỗ nào ra vậy? Hồi xưa cậu ta thường xuyên bất tỉnh ở câu lạc bộ ở

Great Neck đến mức không được phép vào đó nữa.”

Guy đã hỏi lại Teddy sau đám cưới. Teddy không hề mời Bruno, không biết gì về cậu ta, ngoài việc anh ấy không thích cậu ta.

Guy leo lên studio, rồi đóng cửa lại. Trên bàn làm việc của anh là bản vẽ dở của trung tâm mua sắm nửa mùa mà lương tâm đã bắt anh đem về nhà để hoàn thành vào cuối tuần. Các nét vẽ quen thuộc giờ đang nhòa đi vì rượu và khiến anh buồn nôn. Anh lấy một tờ giấy trắng và bắt đầu vẽ tòa nhà mà họ muốn. Anh biết chính xác họ muốn gì. Anh hy vọng mình có thể hoàn thành xong trước khi ốm. Sau đó, anh sẽ nằm liệt giường. Nhưng khi hoàn thiện xong rồi mà anh vẫn chẳng ốm. Anh chỉ ngồi ngả lưng trên ghế rồi đi ra mở một ô cửa sổ.

Trung tâm mua sắm được chấp thuận và đánh giá rất cao, đầu tiên là bởi Horton rồi cả khách hàng, ông Howard Wyndham ở New Rochelle, người đã đến văn phòng vào đầu chiều thứ Hai để xem bản vẽ. Guy tự thưởng cho mình bằng cách ngồi hút thuốc trong văn phòng suốt cả buổi chiều, rồi lật cuốn Religio Medici bìa da mà anh đã mua ở tiệm Brenta để tặng Anne nhân dịp sinh nhật ra. Anh tự hỏi tiếp theo họ sẽ giao việc gì cho mình. Anh đọc lướt qua cuốn sách, nhớ lại những đoạn mà anh và Peter từng thích... người đàn ông không có rốn nhưng đang sống trong tôi... Sắp tới anh sẽ bị đòi làm thêm một thứ đáng sợ nào khác đây? Anh đã làm xong một nhiệm vụ rồi. Không phải anh đã làm đủ rồi sao? Anh không thể chịu đựng thêm một thứ giống như cái trung tâm mua sắm ấy nữa. Không phải anh thấy tự thương mình, chỉ là cuộc sống vốn đã như thế. Anh vẫn sống, nếu anh muốn tự trách mình vì điều đó. Anh rời khỏi bàn vẽ, đi tới chỗ máy đánh chữ và bắt đầu viết đơn xin nghỉ việc.

Anne quả quyết muốn họ ra ngoài và ăn mừng vào buổi tối hôm đó. Cô đã rất hạnh phúc, niềm vui ngập tràn đến mức Guy cảm thấy linh hồn của anh cũng suýt bay lên theo, tuy hơi ngập ngừng, giống như một con diều cố nhấc thân mình khỏi mặt đất trong một ngày lặng gió vậy. Anh nhìn các ngón tay mảnh dẻ của cô nhanh nhẹn buộc chặt tóc và ghim nó lại ở phía sau đầu.

“Guy này, giờ chúng ta vẫn không thể dong thuyền sao?” Cô

hỏi khi họ xuống đi phòng khách.

Anne vẫn nhớ những hành trình đi dọc bờ biển trên con thuyền Ấn Độ, chuyến du lịch trăng mật mà họ đã hoãn lại. Guy đã định dành toàn bộ thời gian trong phòng phác thảo để thực hiện bản vẽ tòa nhà bệnh viện của anh, nhưng bây giờ anh không thể từ chối Anne được nữa.

“Anh thấy bao lâu nữa thì chúng ta có thể đi? 5 ngày? 1 tuần?”

“Có thể tầm 5 ngày.”

“À, em mới nhớ ra,” cô thở dài. “Em phải ở lại tới ngày 23. Một người đàn ông từ California có hứng thú với đồ cotton của bọn em.”

“Không phải cuối tháng này có một buổi biểu diễn thời trang sao?”

“À, Lillian có thể tự lo vụ đó.” Cô mỉm cười. “Anh thật tuyệt vì vẫn nhớ!”

Anh chờ đợi trong khi cô kéo mũ của chiếc áo khoác da báo lên đầu, thích thú khi nghĩ rằng tuần tới cô sẽ được mặc cả kịch liệt với người đàn ông đến từ California. Cô sẽ không để Lillian làm chuyện đó. Anne giữ vai trò bộ phận kinh doanh của cửa hàng. Lần đầu tiên anh nhìn thấy những bông hoa màu vàng cam cuống dài trên mặt bàn cà phê. “Chúng từ đâu ra vậy?” anh hỏi.

“Charley Bruno. Với tin nhắn xin lỗi vì đã mê man vào tối hôm thứ Sáu.” Cô bật cười. “Em nghĩ nó khá ngọt ngào.”

Guy trừng mắt nhìn chúng. “Loại hoa gì thế?”

“Hoa cúc Phi.” Cô giữ cửa cho anh và họ ra khỏi xe.

Guy nghĩ Anne đã bị các bông hoa kia lừa phỉnh. Nhưng anh cũng hiểu rằng cô đã bớt coi trọng Bruno hơn sau đêm tiệc. Anh suy nghĩ về việc những người dự tiệc đêm ấy đã

đánh giá anh và Bruno dính chặt vào nhau đến mức nào. Cảnh sát có thể bất ngờ ập đến thăm vấn anh. Anh tự cảnh cáo mình rằng cảnh sát sẽ điều tra anh. Nhưng sao anh lại chẳng quan tâm lắm? Thậm chí đến anh còn chẳng nói rõ được trạng thái tinh thần của mình? Từ chức? Tự tử? Hay đơn giản chỉ là trạng thái ngu xuẩn mù mịt?

Trong những ngày nhàn rỗi tiếp theo ở công ty Horton, Horton và Keese để triển khai các bản vẽ không gian bên trong của trung tâm mua sắm, anh thậm chí còn tự hỏi liệu mình có bị loạn trí không, đấy là nếu anh còn chưa bị điên. Anh nhớ khoảng 1 tuần sau tối thứ Sáu mở tiệc tân gia ấy, sự an toàn và mạng sống của anh dường như đang treo trên một cán cân bấp bênh mà chỉ cần tinh thần bất ổn thôi là đủ để làm nó lật nhào. Nhưng giờ thì anh còn chẳng cảm thấy gì hết. Anh vẫn mơ thấy cảnh Bruno đột nhập vào phòng mình. Nếu tỉnh giấc vào bình minh thì hình ảnh sẽ là anh đứng trong phòng với khẩu súng trên tay. Anh cần phải tìm ra cách chuộc lỗi cho những việc đã làm sớm nhất có thể, vì mọi hy sinh hoặc cố gắng mà anh có thể tưởng tượng ra dường như vẫn chưa đủ. Anh thấy mình đã trở thành 2 phiên bản, một người có thể sáng tạo và cảm thấy hòa hợp với Chúa khi sáng tạo, nhưng người còn lại là kẻ có thể giết người. “Ai cũng có thể giết người,” Bruno đã nói vậy trên tàu. Hay là người đàn ông đã giải thích về nguyên lý hành lang cho Bobbie Cartwright cách đây 2 năm ở Metcalf? Không, cũng không phải người đàn ông đã thiết kế bệnh viện, hay thậm chí là trung tâm mua sắm, hoặc tranh cãi suốt nửa tiếng với chính bản thân mình về màu sắc mà anh ta định sơn lên một cái ghế kim loại trên bãi cỏ sau nhà vào cuối tuần trước, mà là người đàn ông tối qua vừa liếc vào gương và thấy được một kẻ sát nhân, như một

người anh em bí mật.

Tại sao mà anh có thể ngồi ở bàn nghĩ về vụ giết người, khi mà chưa đầy 10 ngày nữa anh sẽ đi cùng Anne trên một con tàu màu trắng? Vì sao anh lại được ban tặng Anne, hoặc quyền năng yêu cô? Và không phải anh đã hăm hờ đồng ý đi thuyền chỉ vì muốn thoát khỏi Bruno trong 3 tuần hay sao? Bruno, nếu muốn, có thể giành lấy Anne từ tay anh. Anh vẫn luôn thừa nhận điều đó với chính mình, luôn cố gắng đối diện với nó. Nhưng anh nhận ra rằng từ khi nhìn thấy họ ở bên nhau, từ hôm đám cưới, khả năng ấy đã trở thành một viễn cảnh thực sự kinh hoàng.

Anh đứng dậy và đội mũ để đi ăn trưa. Anh nghe thấy tiếng tổng đài reo lên khi băng qua sảnh. Rồi cô tiếp tân gọi anh lại.

“Anh có thể nghe điện ở đây nếu thích, anh Haines.”

Guy nhắc điện thoại lên, biết đó là Bruno và biết luôn rằng mình sẽ đồng ý gặp Bruno vào ngày hôm nay. Bruno mời anh đi ăn trưa, Guy hẹn sẽ gặp cậu ta ở Marios Villa d’Este trong 10 phút nữa.

Cửa sổ nhà hàng treo những tấm rèm có họa tiết màu hồng và trắng. Guy cảm thấy Bruno đã đặt bẫy, các thám tử sẽ núp sau tấm rèm màu hồng trắng đó, chứ không phải Bruno. Nhưng anh lại chẳng quan tâm, hoàn toàn không quan tâm.

Bruno thấy anh từ quầy rượu nên đã tuột xuống ghế miệng cười toe toét. Guy đang suy nghĩ vẫn vợ khi đi dạo nên đã lướt qua hắn mà không để ý. Bruno để tay lên vai Guy.

“Chào, Guy. Tôi đã đặt trước một bàn ở cuối hàng này.”

Bruno lại mặc bộ vest màu nâu đồng ấy. Guy nhớ lại lần đầu tiên khi anh đi theo cặp giò dài ngoẵng kia tới toa riêng trên con tàu đang lắc lư, ký ức đó giờ đây đã không còn khiến anh cảm thấy hối hận nữa. Thật ra thì anh thậm chí còn nghĩ tốt về

Bruno, như anh thỉnh thoảng vẫn nghĩ vào ban đêm, nhưng phải đến tận lúc này anh mới có thể nghĩ vậy vào ban ngày. Anh thậm chí còn không ghét vẻ hài lòng ra mặt của Bruno khi anh tới ăn trưa cùng cậu ta.

Bruno gọi bữa trưa cùng với cocktail. Cậu ta gọi món gan luộc cho mình, như cậu ta nói đó là vì thực đơn ăn kiêng mới, gọi trứng Benedict cho Guy, vì biết Guy thích món đó. Guy đang quan sát chiếc bàn gần họ nhất. Anh cảm thấy có phần nghi ngờ 4 người phụ nữ tầm 40 tuổi kia, trang phục công sở, tất cả đều mỉm cười với đôi mắt híp lại và đang cầm trong tay một ly cocktail. Sau lưng họ, một người đàn ông béo tốt, trông giống người châu Âu, đang mỉm cười với người bạn đồng hành vô hình của mình ở bên phía kia chiếc bàn. Bồi bàn hối hả chạy đi. Liệu đó có phải là một buổi trình diễn được sáng tác và trình diễn bởi những kẻ điên, mà trong đó anh và Bruno là nhân vật chính và cũng là những kẻ điên nhất không? Mọi khoảnh khắc anh nhìn thấy, mọi từ ngữ anh nghe thấy, đều có vẻ đã được định mệnh bi thảm sắp đặt.

“Thích chúng chứ?” Bruno nói. “Tôi đã mua chúng ở Clyde sáng nay. Những thứ tốt nhất thành phố. Ít nhất là cho mùa hè.”

Guy nhìn xuống 4 hộp cà vạt mà Bruno đã mở ra. Chúng là 3 chiếc cà vạt bằng vải dệt kim, lụa và vải linen, cùng một chiếc nơ có màu xanh oải hương nặng nề. Ngoài ra còn có một chiếc cà vạt bằng lụa Sơn Đông màu xanh dương, giống màu một chiếc váy của Anne.

Bruno thất vọng. Guy có vẻ không thích chúng. “Quá màu mè à? Chúng là cà vạt dành cho mùa hè mà.”

“Chúng đẹp lắm,” Guy nói.

“Đây là thứ ưa thích nhất của tôi. Tôi chưa từng nhìn thấy

thứ gì thế này hết.” Bruno giơ ra một chiếc cà vạt trắng bằng vải dệt kim với đường kẻ sọc màu đỏ ở chính giữa. “Đã định mua một chiếc cho tôi, nhưng tôi muốn anh có nó. Ý tôi là chỉ mình anh thôi. Chúng dành cho anh, Guy.”

“Cảm ơn.” Guy cảm thấy môi trên của mình giật lên một cách không mấy dễ chịu. Đột nhiên, anh nghĩ mình có thể là người tình của Bruno, người mà Bruno mua quà tặng và mong làm lành.

“Chúc mừng chuyến du lịch,” Bruno nói, nâng cốc.

Cậu ta kể sáng nay cậu ta đã nói chuyện với Anne qua điện thoại, lúc đó Anne đã nhắc tới chuyến đi thuyền. Bruno liên tục nói với anh cậu ta cảm thấy Anne tuyệt vời đến mức nào.

“Cô ấy trông thật thuần khiết. Chắc chắn là anh hiếm khi gặp được một cô gái trông tốt bụng như vậy. Anh hẳn là đang hạnh phúc khủng khiếp đúng không, Guy.” Hẳn hy vọng Guy có thể nói gì đó, 1 câu hay 1 từ đều được, để giải thích vì sao anh lại thấy hạnh phúc. Nhưng Guy không hề nói gì cả, Bruno cảm giác như mình đang bị cự tuyệt, cục nghẹn trong ngực hẳn dâng lên đến tận họng. Guy thấy phiền phức gì trong chuyện này chứ? Bruno rất muốn đặt tay lên bàn tay đang nắm chặt lại của Guy, rồi nhẹ nhàng đặt chúng lên mép bàn, chỉ trong giây lát thôi, như những người anh em vẫn làm với nhau, nhưng rồi hẳn kiềm chế lại. “Cô ấy đã yêu anh ngay lập tức hay anh phải tán tỉnh cô ấy trong một thời gian dài? Guy?”

Guy nghe thấy mình đáp lại câu hỏi ấy. Mọi chuyện như thế đã diễn ra cách đây cả thế kỷ. “Làm sao cậu có thể hỏi tôi về thời gian? Trong khi nó là sự thật.” Anh liếc nhìn khuôn mặt dài thườn đang phình ra của Bruno, đường bờ liếm vẫn khiến trán cậu ta trông có vẻ do dự, nhưng ánh mắt Bruno trông đã tự tin hơn hẳn so với lần đầu tiên họ gặp mặt, và cũng đã bớt

mẫn cảm hơn. Guy nghĩ là vì giờ cậu ta đã nhận được tiền.

“Phải. Tôi biết ý anh là gì.” Nhưng Bruno làm sao biết được. Guy hạnh phúc với Anne dù cho vụ giết người vẫn ám ảnh anh. Guy sẽ hạnh phúc với cô cho dù có phá sản đi nữa. Bruno nhăn mặt vì thậm chí đã từng nghĩ đến việc đề nghị trả tiền cho Guy. Hắn có thể nghe thấy cái cách Guy nói, “Không” với ánh mắt đề phòng, mang theo xa cách cả vạn dặm chỉ trong 1 giây. Bruno biết hắn sẽ chẳng bao giờ có được những thứ mà Guy có, bất kể hắn có bao nhiêu tiền hay hắn làm gì với số tiền đó. Hắn đã phát hiện ra việc sở hữu mẹ cho riêng mình cũng chẳng bảo đảm hạnh phúc. Bruno gượng cười.

“Anh nghĩ Anne cũng quý tôi chứ?”

“Quý.”

“Cô ấy thích làm gì ngoài việc thiết kế? Cô ấy có thích nấu ăn không? Hoặc những việc tương tự như vậy?” Bruno nhìn Guy cầm ly Martini của anh lên và uống cạn nó trong 3 ngụm. “Anh biết đấy. Tôi chỉ muốn biết 2 người làm gì cùng nhau. Như đi dạo hoặc giải câu đố.”

“Chúng tôi cũng làm những việc như vậy.”

“2 người làm gì mỗi tối?”

“Anne thỉnh thoảng cũng làm việc vào buổi tối.” Một việc chưa từng xảy ra khi ở cạnh Bruno trước đây bỗng nhiên giờ lại ập đến, tâm trí anh lén vào studio trên gác nơi anh và Anne thường làm việc buổi tối, Anne thì thoảng lại nói chuyện với anh, hoặc giờ một thứ gì đó lên để anh nhận xét, như thể công việc của cô rất thoải mái. Khi cô nhúng nhanh cọ vẽ vào cốc nước, âm thanh phát ra như tiếng cười.

“Tôi đã nhìn thấy bản vẽ của cô ấy trên tờ Harper’s Bazaar cách đây vài tháng cùng một vài nhà thiết kế khác. Cô ấy khá giỏi, phải không?”

“Rất giỏi.”

“Tôi...” Bruno đặt cánh tay lên đầu bàn bên kia. “Tôi chắc chắn rằng mình khá mừng khi anh hạnh phúc bên cô ấy.”

Tất nhiên rồi. Guy cảm thấy vai mình được thả lỏng, hơi thở cũng thoát ra dễ dàng hơn. Vậy nhưng vào khoảnh khắc này, thật khó tin vào việc cô đang thuộc về anh. Cô giống như một nữ thần hạ phàm để kéo anh ra khỏi các cuộc chiến sinh tử, giống như những nữ thần khác trong thần thoại đã cứu các vị anh hùng. Nhưng hồi còn bé, khi đọc được những tình tiết như vậy, anh đã rất khó chịu, cảm thấy thừa thãi và bất công. Trong những đêm không thể ngủ được, khi anh lén ra khỏi nhà và đi dạo lên đồi đá trong bộ đồ ngủ và áo khoác, hay trong những đêm hè yên bình phẳng lặng, anh đều không cho phép mình được nghĩ tới Anne. “Các vị thần từ trên trời rơi xuống,” Guy lầm bầm.

“Gì cơ?”

Vì sao anh lại ngồi đây và ăn cùng bàn với Bruno? Anh muốn chống lại Bruno và muốn khóc. Nhưng đồng thời anh cũng cảm thấy mọi tiếng chửi rủa của mình đang biến thành cảm giác thương hại ào ạt ủa tới như lũ quét. Bruno không biết cách yêu, nhưng đó là tất cả những gì cậu ta cần. Bruno quá mê man, quá mù quáng để yêu hoặc dẫn dắt tình yêu. Đó dường như là một bi kịch.

“Bruno, cậu chưa yêu bao giờ đúng không?” Guy nhìn ra vẻ bồn chồn, lạ lẫm xuất hiện trong mắt Bruno.

Bruno ra hiệu lấy thêm một cốc nước. “Không, không yêu thật sự, tôi đoán vậy.” Cậu ta liếm môi. Cậu ta không chỉ chưa từng yêu, mà cậu ta còn chẳng để tâm nhiều tới việc ngủ cùng phụ nữ. Cậu ta chưa bao giờ có thể ngừng nghĩ rằng đó là một việc ngớ ngẩn, như thể cậu ta đang đứng ở đâu đó và tự

quan sát bản thân mình vậy. Có lần, một lần khủng khiếp, cậu ta còn bật cười khúc khích. Bruno co rúm người lại. Đó là sự khác biệt đau đớn nhất mà cậu ta từng cảm thấy, nó chia rẽ cậu ta và Guy. Bởi Guy có thể quên mình trong phụ nữ và gần như đã tự tử vì Miriam.

Guy nhìn Bruno, cậu ta liền sụp mắt xuống. Bruno đang đợi, như thể đang đợi anh dạy cậu ta cách yêu vậy. “Cậu có biết câu châm ngôn hay nhất thế giới là gì không, Bruno?”

“Tôi biết nhiều câu châm ngôn lắm,” Bruno cười mỉa. “Ý anh là câu nào?”

“Đó là mọi thứ đều có mặt đối lập kẻ cận.”

“Lực hút trái dấu à?”

“Như thế thì đơn giản quá. Ý tôi là... cậu tặng tôi cà vạt. Nhưng tôi cũng nghĩ rằng cậu đã gọi cho cảnh sát để mai phục tôi ở đây.”

“Vì Chúa, Guy, anh là bạn tôi!” Bruno nói vội vã trong điên cuồng. “Tôi mến anh!”

Tôi mến anh, tôi không ghét anh, Guy nghĩ thầm. Nhưng Bruno sẽ không nói vậy, bởi vì cậu ta có ghét anh. Cũng như anh sẽ không bao giờ nói với Bruno rằng, tôi mến cậu, mà chỉ nói, tôi ghét cậu, bởi vì anh cũng quý mến cậu ta. Guy nghiêng rãnh, rồi đưa tay lên gãi trán. Anh có thể lường trước được mọi điều tiêu cực và tích cực khiến cho những hành động của anh bị hoãn lại trước khi anh kịp làm gì đó. Ví dụ, đó là lý do anh vẫn ngồi lại đây. Anh bật dậy, cốc rượu còn đầy đổ ụp vào bộ đồ của anh.

Bruno trừng mắt nhìn Guy với vẻ kinh ngạc hốt hoảng. “Guy, có chuyện gì vậy?” Bruno đi theo anh. “Guy, chờ đã! Anh không nghĩ là tôi sẽ làm một chuyện như thế phải không? Cả triệu năm nữa cũng không!”

“Đừng chạm vào tôi!”

“Guy!” Bruno gần như sắp khóc. Vì sao mọi người lại làm vậy với cậu ta? Vì sao? Cậu ta hét lên trên vỉa hè: “Cả triệu năm nữa cũng không! Cả triệu đô la cũng không! Tin tôi đi, Guy!”

Guy đẩy Bruno ra và đóng cửa taxi lại. Anh biết cả triệu năm nữa Bruno cũng sẽ không phản bội anh. Nhưng nếu mọi chuyện đều nhập nhằng như anh vẫn luôn tin thì làm sao anh có thể dám chắc về điều đó?

“**C**ậu có quan hệ gì với vợ của Guy Haines?”

Bruno đã đoán được trước tình huống này. Gerard biết số tài khoản trả tiền mới nhất của hắn, và đó là cho số hoa gửi tặng Anne. “Bạn. Bạn của chồng cô ta.”

“Ồ. Bạn sao?”

“Người quen.” Bruno nhún vai, biết rằng Gerard sẽ nghĩ hắn đang cố khoe khoang vì Guy nổi tiếng.

“Biết anh ta lâu chưa?”

“Không lâu.” với tư thế ngồi ườn trên chiếc ghế đầy dễ chịu, Bruno vươn tay ra lấy bật lửa.

“Sao cậu lại gửi hoa?”

“Tôi đoán là vì mình cảm thấy vui thôi. Tối hôm ấy, tôi đã tới dự tiệc ở đó.”

“Cậu biết rõ anh ta đến thế cơ à?”

Bruno lại nhún vai. “Bữa tiệc bình thường thôi. Anh ta là một trong các kiến trúc sư mà chúng tôi nghĩ đến khi bàn về việc xây nhà.” Suy nghĩ đó chỉ vừa nảy ra, Bruno nghĩ nó khá ổn.

“Matt Levine. Quay lại với anh ta nào.”

Bruno thở dài. Bỏ qua Guy, có thể vì anh ta không ở thị trấn này, nhưng cũng có thể chỉ là tạm thời bỏ qua thôi. Giờ đến Matt Levine... họ không thể tìm được điều gì mờ ám hơn nữa. Vì hắn đã gặp Matt rất nhiều trước vụ giết người xảy ra mà không hề nhận ra rằng hành động đó có thể hữu dụng. “Anh ta làm sao?”

“Làm sao cậu lại tới gặp anh ta vào hôm 24, 28 và 30 tháng 4, mùng 2, mùng 5, mùng 6, mùng 7 tháng 3 và kể cả 3 ngày trước vụ giết người nữa?”

“VẬY à?” hắn nói. Lần trước, Gerard mới chỉ kể ra được 3 ngày. Matt cũng không thích ông ta và hắn cậu ta đã nói rất nhiều lời không hay. “Anh ta có ý muốn mua xe của tôi.”

“Và cậu có ý bán nó sao? Vì sao, vì cậu nghĩ mình sẽ sớm mua được một chiếc mới à?”

“Muốn bán nó để mua một chiếc nhỏ hơn,” Bruno nói một cách thoải mái. “Chiếc đang nằm trong gara. Crosley.”

Gerard mỉm cười. “Cậu quen Mark Lev bao lâu rồi?”

“Từ hồi anh ta còn mang tên Mark Levitski,” Bruno trả miếng. “Chỉ cần tiến xa thêm chút nữa thôi thì ông sẽ phát hiện ra anh ta đã giết cha ruột của mình tại Nga.” Bruno trừng mắt nhìn Gerard. Từ “ruột” nghe thật buồn cười, hắn không nên nói ra mới phải, nhưng Gerard vẫn đang cố bẫy hắn bằng mấy cái biệt danh chết tiệt đó!

“Matt cũng chẳng thích cậu đâu. Có chuyện gì vậy, 2 người không thể đạt được thỏa thuận à?”

“Về cái xe á?”

“Charles,” Gerard nói một cách nóng nảy.

“Tôi sẽ không nói gì hết.” Bruno nhìn các móng tay đã bị cắn nham nhở của mình, suy nghĩ xem Matt khớp với mô tả về hung thủ của Herbert đến mức nào.

“Đạo này cậu không gặp Ernie Schroeder nhiều.”

Bruno chán chường mở miệng trả lời.

CHƯƠNG 35

Mặc chiếc quần dài màu lông vịt cùng đôi chân không mang giày, Guy ngồi vắt vẻo trên boong thuyền Ấn Độ. Long Island lúc này đã xuất hiện trong tầm mắt, nhưng anh chưa muốn nhìn vội. Chuyển động đung đưa dịu dàng của con thuyền khiến anh lắc lư một cách thoải mái và dễ chịu, giống như một điều gì đó anh đã từng trải qua. Cái ngày anh gặp Bruno lần cuối, trong nhà hàng, dường như là một ngày điên rồ. Chắc chắn là anh đã điên. Và chắc chắn là Anne đã nhận ra điều đó.

Anh thả lỏng cánh tay và véo làn da nâu mỏng đang phủ trên cơ bắp. Da anh nâu như da Egon, cậu bé lai Thổ Nhĩ Kỳ phục vụ trên thuyền mà họ đã thuê từ bến cảng Long Island đầu chuyển đi. Chỉ có vết sẹo nhỏ trên lông mày phải của anh là còn giữ được màu trắng.

Ba tuần trên biển đã đem lại cảm giác yên bình và cam chịu mà anh chưa từng biết đến. Nếu là 1 tháng trước thì hẳn là anh đã tuyên bố rằng chúng rất xa lạ với mình. Guy đang dần nhận ra rằng sự đền tội của anh, bất kể nó là gì, cũng đã được định mệnh sắp đặt, giống như những điều đã được định sẵn khác, nó sẽ tự tìm đến anh. Anh vẫn luôn tin tưởng cảm giác về định mệnh của mình. Hồi nhỏ khi chơi cùng Peter, anh đã biết rằng mình không chỉ biết mơ mộng, cũng như bằng cách nào đó, anh vẫn biết rằng Peter sẽ chẳng làm gì ngoài mơ mộng, anh biết rằng mình sẽ tạo ra những tòa nhà nổi tiếng, tên tuổi của anh sẽ đạt được vị trí vững vàng trong giới kiến

trúc và cuối cùng – anh vẫn luôn coi đó là vương miện chiến thắng của mình – anh sẽ xây một cây cầu. Hồi bé, anh đã nghĩ rằng nó sẽ là một cây cầu màu trắng với dải cánh như thiên thần, giống như cây cầu màu trắng cong cong của Robert Maillart trong các cuốn sách kiến trúc của ông vậy. Có thể anh có phần ngạo mạn khi quá tin tưởng định mệnh của mình như vậy. Nhưng mặt khác, ai có thể thật sự khiêm tốn hơn những người luôn cảm thấy cần phải tuân theo các quy tắc trong số mệnh của mình đây? Vụ giết người từng có vẻ là một hành trình lệch hướng thái quá, một tội ác chống lại chính anh, nhưng giờ anh lại tin rằng nó cũng có thể là một phần trong số mệnh của mình. Không thể nào nghĩ khác đi được. Và nếu vậy thì anh cũng sẽ được trao cho cách để chuộc lỗi, và cả sức mạnh để làm được điều đó. Nếu án phạt tử hình của pháp luật tìm thấy anh trước, thì anh cũng sẽ có dũng khí để đối mặt và cho cả Anne đối mặt với điều đó cùng mình. Một cách kỳ lạ, anh cảm thấy mình còn khiêm tốn hơn cả con cá tuế nhỏ nhất của đại dương và mạnh mẽ hơn cả ngọn núi vĩ đại nhất trên mặt đất. Nhưng anh không ngạo mạn. Sự ngạo mạn của anh chỉ là hành vi phòng vệ, chạm mức cao nhất là hồi chia tay với Miriam. Chẳng phải lúc ấy anh cũng đã biết, dù mê mẩn cô ta và đang nghèo mạt rệp, nhưng anh sẽ tìm được một người phụ nữ khác mà anh có thể yêu và cũng sẽ luôn yêu anh sao? Và anh còn cần bằng chứng gì hơn ngoài việc anh và Anne chưa bao giờ gần gũi và hòa hợp hơn 3 tuần lênh đênh biển này?

Anh khẽ đảo chân và xoay người, để có thể nhìn thấy hình ảnh Anne đang tựa vào cột buồm rõ hơn. Một nụ cười nhẹ khẽ nở trên môi khi cô nhìn anh chăm chú, Guy thầm nghĩ nụ cười ấy giống với nụ cười đê nén xen lẫn tự hào của một người mẹ,

người đã đưa con mình an toàn vượt qua một trận ốm. Anh mỉm cười đáp lại cô. Guy lấy làm ngạc nhiên vì mình có thể đặt nhiều niềm tin đến vậy vào việc cô không thể sai lầm, cô luôn đúng, dù cô vẫn chỉ là một người bình thường. Hơn tất cả, anh ngạc nhiên vì cô vẫn có thể là của anh. Rồi anh nhìn xuống đôi bàn tay đang đan vào nhau của mình và nghĩ tới công việc mà ngày mai anh sẽ bắt đầu ở bệnh viện, những công việc sắp tới, cùng với tất cả những gì còn đang ở phía trước.

Mấy tối hôm trước, Bruno đã gọi điện đến. Cậu ta nói mình đang ở gần đó và muốn ghé chơi. Cậu ta có vẻ tỉnh táo và hơi chán nản.

Guy từ chối cậu ta. Anh đã nói với cậu ta một cách bình tĩnh và kiên quyết rằng cả anh lẫn Anne đều không muốn gặp lại cậu ta, nhưng dù đang nói, anh vẫn cảm thấy sự kiên nhẫn của mình vơi đi rất nhanh, và sự tỉnh táo của mấy tuần qua đang nhanh chóng sụp đổ vì cuộc trò chuyện điên rồ của họ.

Bruno biết rằng Gerard vẫn chưa nói chuyện với Guy. Cậu ta không nghĩ Gerard sẽ tra hỏi Guy nhiều hơn vài phút. Nhưng Guy nói giọng lạnh lùng đến mức Bruno không thể nói với anh rằng Gerard đã biết đến tên anh, anh có thể bị thẩm vấn, hoặc từ giờ cậu ta có ý định chỉ gặp mặt Guy một cách bí mật – không tiệc tùng hay thậm chí là ăn trưa nữa – giá mà Guy cho phép cậu ta gặp mặt.

“Được thôi,” Bruno nói một cách kiềm chế, rồi dập máy.

Nhưng điện thoại lại reo. Guy cau mày rút điều thuốc lá mà anh vừa châm lên một cách nhẹ nhõm, rồi nghe máy.

“Xin chào. Đây là Arthur Gerard từ cục Thám Tử Tư...” Gerard hỏi xem ông ta có thể ghé qua không.

Guy xoay người, thận trọng liếc nhìn xung quanh phòng

khách, cố xua đi cảm giác rằng Gerard vừa nghe lỏm cuộc trò chuyện của anh và Bruno, hay Gerard vừa bắt được Bruno. Anh lên gác để báo với Anne.

“Thám tử tư à?” Anne hỏi, ngạc nhiên. “Về chuyện gì vậy?”

Guy thoáng do dự. Có quá nhiều, quá nhiều chuyện anh đã do dự quá lâu! Bruno chết tiệt! Quỷ tha ma bắt cậu ta vì cứ bám theo anh! “Anh không biết.”

Gerard đến ngay lập tức. Ông ta cúi gập người xuống hôn tay Anne, rồi sau khi xin lỗi vì đã quấy rầy buổi tối của họ, ông ta lịch sự trò chuyện về ngôi nhà và mảnh vườn đằng trước. Guy trừng mắt nhìn ông ta với vẻ ngạc nhiên. Gerard trông có vẻ chậm chạp, mệt mỏi và có phần bần thủ. Có lẽ Bruno không hoàn toàn sai lầm về ông ta. Kể cả trong phong thái lơ đãng được tô điểm thêm bởi lối nói chuyện chậm rãi, ông ta vẫn không thể làm cho sự đãng trí lu mờ đi sự xuất sắc của bản thân được. Rồi khi Gerard thoải mái cầm xì gà và một cốc rượu lên, Guy nhận ra vẻ lạnh lợi trong đôi mắt màu nâu nhạt, cùng với năng lượng của đôi bàn tay to bè kia. Lúc ấy, Guy mới bắt đầu cảm thấy không thoải mái. Gerard trông có vẻ khó đoán.

“Anh là bạn của Charles Bruno sao, anh Haines?”

“Phải. Tôi quen cậu ta.”

“Cha cậu ta đã bị ám sát vào cuối tháng Ba vừa qua như các vị hử đã biết, kẻ sát nhân vẫn chưa được tìm thấy.”

“Tôi đã không hề biết điều đó!” Anne nói.

Đôi mắt của Gerard chậm rãi chuyển từ cô sang Guy.

“Tôi cũng không biết,” Guy nói.

“Anh cũng không biết rõ cậu ta lắm à?”

“Tôi biết rất ít về cậu ta.”

“2 người đã gặp nhau ở đâu và vào lúc nào?”

“Ở...” Guy liếc nhìn Anne... “Viện nghệ thuật Parker, tôi nghĩ là khoảng cuối tháng 12 năm ngoái.” Guy cảm thấy mình đã rơi vào một cái bẫy. Anh đã dùng lại câu trả lời bịa đặt của Bruno ở đám cưới, đơn giản chỉ vì Anne đã nghe thấy Bruno nói vậy, mà Anne rất có thể đã quên. Gerard quan sát anh, Guy nghĩ thầm, như thể ông ta không tin lấy một lời. Vì sao Bruno không cảnh báo cho anh về Gerard? Vì sao anh lại không dùng câu chuyện mà Bruno từng đề xuất về việc họ gặp nhau tại một quán rượu trong thành phố?

“Và anh đã gặp lại cậu ta khi nào?” cuối cùng Gerard hỏi.

“À... tới tận đám cưới của tôi vào tháng Sáu.” Anh cảm thấy mình vừa đeo lên vẻ mặt hồ nghi của một người đàn ông không hiểu rõ mục đích của cuộc thẩm vấn. May mắn thay, anh nghĩ thầm, may mắn thay, anh đã trấn an Anne rằng việc Bruno khẳng định họ là bạn cũ chỉ là cách đùa cợt của Bruno mà thôi. “Chúng tôi không hề mời cậu ta,” Guy nói thêm.

“Cậu ta cứ thế mà đến à?” Gerard trông có vẻ thấu hiểu. “Nhưng anh đã mời cậu ta tới bữa tiệc tổ chức vào tháng Bảy phải không?” Ông ta cũng liếc nhìn cả Anne nữa.

“Cậu ta gọi đến,” Anne bảo ông ta, “và hỏi liệu xem cậu ta có thể đến không, nên... tôi đã đồng ý.”

Sau đó, Gerard hỏi có lẽ nào Bruno đã biết về bữa tiệc thông qua một người bạn của Guy hay không, anh trả lời là có khả năng đó, rồi đưa ra tên của một người phụ nữ tóc vàng đã mỉm cười một cách kinh khủng với Bruno vào tối hôm ấy. Guy không còn cái tên nào để đưa ra. Anh chưa từng nhìn thấy Bruno ở cùng ai khác.

Gerard ngả lưng ra sau. “Hai vị có quý cậu ta không?” ông ta mỉm cười.

“Cũng đáng mến,” Anne đáp lại một cách lịch sự.

“Được rồi,” Guy nói vì Gerard đang đợi. “Cậu ta có vẻ hơi hách dịch.” Nửa mặt bên phải của anh đang nằm trong bóng tối. Guy tự hỏi liệu có phải Gerard đang tìm vết sẹo trên mặt anh không.

“Một người tôn sùng những vị anh hùng. Theo cách nào đó còn có nghĩa là tôn sùng quyền lực.” Gerard mỉm cười, nhưng nụ cười không còn vẻ chân thành nữa, hoặc có khi nó còn chưa bao giờ thực sự mang theo vẻ đó. “Xin lỗi vì đã làm phiền anh bằng những câu hỏi này, anh Haines.”

Năm phút sau, ông ta ra về.

“Chuyện đó có nghĩa là gì?” Anne hỏi. “Ông ta nghi ngờ Charles Bruno à?”

Guy khóa cửa, rồi quay lại. “Có lẽ ông ta chỉ đang nghi ngờ một trong những người quen của Bruno thôi. Ông ta có thể nghĩ rằng Charles biết tin gì đó, vì cậu ta ghét cha mình. Hoặc Charles đã kể cho anh.”

“Anh có nghĩ Charles biết không?”

“Chẳng thể nói trước được điều gì. Đúng không?” Guy rút ra một điếu thuốc lá.

“Lạy Chúa lòng lành.” Anne đứng nhìn một góc ghế sofa, như thể cô đang nhìn thấy Bruno ở nơi cậu ta ngồi hôm bữa tiệc. Cô thì thào nói, “Những gì diễn ra trong cuộc sống của con người thật kỳ diệu!”

CHƯƠNG 36

“**N**ghe này,” Guy nói vào ống nghe một cách căng thẳng. “Nghe đây, Bruno!”

Guy chưa từng thấy Bruno say như thế nhưng anh vẫn hạ quyết tâm xâm nhập vào bộ não mụ mị đó. Rồi anh đột ngột nghĩ rằng Gerard có thể đang ở cạnh cậu ta, nên giọng anh càng trở nên nhẹ nhàng hơn, hèn nhát với vẻ cẩn trọng. Sau đó, anh phát hiện ra Bruno đang ở một mình trong một booth điện thoại. “Cậu có nói với Gerard là chúng ta đã gặp ở Học viện Nghệ Thuật không?”

Bruno bảo là có. Cậu ta trả lời bằng chất giọng lè nhè say xỉn. Bruno muốn ghé qua chơi. Guy không thể nói cho cậu ta hiểu là Gerard đã tới thăm vấn anh. Guy dập điện thoại xuống và vuốt thẳng cổ áo ra. Bruno đang gọi lại cho anh! Gerard đã khiến cho mối nguy hiểm của anh trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết. Guy cảm thấy bây giờ việc cắt đứt liên lạc hoàn toàn với Bruno còn cấp thiết hơn cả việc cố gắng ăn khớp với câu chuyện của cậu ta. Điều khiến anh bực bội nhất chính là chất giọng lè nhè của Bruno, vì nó mà anh không thể nào nhận ra được có chuyện gì đang xảy ra với cậu ta, hay tâm trạng của cậu ta lúc này ra sao.

Guy đang ở studio trên gác với Anne khi chuông cửa reo.

Anh chỉ mở hé cửa, nhưng Bruno lại đẩy nó rộng ra, lão đảo đi vào phòng khách, rồi nằm phịch xuống sofa. Guy khựng lại trước mặt cậu ta, phản ứng đầu tiên là câm nín vì quá giận dữ, sau đó anh lại thấy ghê tởm. Cái cổ béo ị, đỏ rục của

Bruno đang phình ra qua cổ áo. Cậu ta có vẻ giống như bị sưng chứ không phải đang say xin, như thể trạng thái phù nề khi cái chết đã lan ra khắp toàn bộ cơ thể cậu ta, lan đến cả hốc mắt hõm sâu khiến cho đôi mắt xám trở nên đỏ quạch và lồi ra một cách bất thường. Bruno trừng mắt nhìn anh. Guy đi tới chỗ điện thoại để gọi taxi.

“Guy, ai thế?” Anne thì thầm trên cầu thang.

“Charles Bruno. Cậu ta say rồi.”

“Không say!” Đột nhiên, Bruno phản đối.

Anne đi xuống một nửa cầu thang và nhìn thấy cậu ta. “Không phải chúng ta nên đưa cậu ta lên gác sao?”

“Anh không muốn cậu ta ở lại đây.” Guy đang tìm số một công ty taxi trong danh bạ điện thoại.

“Phải rồiiii!” Bruno rít lên, như lốp xe bị xì hơi.

Guy quay lại. Bruno đang trừng mắt nhìn anh qua một bên con ngươi, nó là dạng sống duy nhất trên cơ thể đang sống xoài như xác chết kia. Miệng cậu ta liên tục lẩm bẩm một điều gì đó có nhịp điệu.

“Cậu ta đang nói gì vậy?” Anne đứng sát lại gần Guy.

Guy đi tới chỗ Bruno và túm lấy ngực áo cậu ta. Tiếng rì rầm ngớ ngẩn ấy làm anh cáu tiết, Bruno chầy dãi lên tay anh khi anh cố kéo cậu ta đứng thẳng dậy. “Đứng dậy và cút ra ngoài đi!” Rồi anh nghe thấy cậu ta nói: “Tôi sẽ nói cho cô ấy, tôi sẽ nói cho cô ấy, tôi sẽ nói cho cô ấy,” Bruno rì rầm cùng đôi mắt đỏ hoang dại đang trừng lên. “Đừng đuổi tôi đi, tôi sẽ nói cho cô ấy... tôi sẽ...”

Guy thả cậu ta ra một cách ghê tởm.

“Có chuyện gì vậy, Guy? Anh ta đang nói gì thế?”

“Anh sẽ đưa cậu ta lên nhà,” Guy nói.

Guy cố hết sức để vác Bruno qua vai, nhưng cơ thể mềm

oạt, nặng trĩch ấy đã đánh bại anh. Cuối cùng, Guy đặt cậu ta nằm xuống ghế sofa. Anh nhìn ra ngoài cửa sổ. Không có chiếc xe nào. Bruno giống như từ trên trời rơi xuống. Cậu ta ngủ một cách yên bình, Guy vừa ngồi quan sát vừa hút thuốc lá.

Bruno tỉnh giấc lúc 3 giờ sáng, sau đó uống thêm vài cốc rượu để trấn an cơ thể. Ngoại trừ vẻ phù nề ra, cậu ta trông khá là bình thường. Cậu ta rất vui khi thấy mình ở trong nhà của Guy, dù không nhớ làm sao mình tới được đây. “Tôi đã có một vòng đấu trí với Gerard,” cậu ta mỉm cười. “3 ngày. Có xem báo không?”

“Không.”

“Anh giỏi thật, thậm chí còn không thèm xem báo!” Bruno nói nhẹ nhàng. “Gerard đang mê mải theo đuổi một giả thuyết kém cỏi. Ông bạn lừa đảo của tôi, Matt Levine. Anh ta không có bằng chứng ngoại phạm cho buổi tối hôm đó. Herbert nghĩ đó có thể là cậu ta. Tôi đã trò chuyện với cả 3 bọn họ trong 3 ngày qua. Matt có thể phải lĩnh tội.”

“Có thể bị tử hình vì điều đó?”

Bruno do dự, vẫn mỉm cười. “Không chết, chỉ bị kết án thôi. Hiện tại anh ta đã nhận 2 đến 3 vụ giết người rồi. Cảnh sát rất mừng khi tóm được anh ta.” Bruno rùng mình, rồi uống nốt chỗ rượu trong cốc.

Guy muốn cầm chiếc gạt tàn trước mặt và đập vào cái đầu trương phù của Bruno, nhằm làm giảm đi sự căng thẳng đang ngày một lớn dần, cảm giác ấy có lẽ sẽ chỉ dừng lại khi nào anh giết được cậu ta, hoặc tự kết liễu mạng sống của mình. Anh dùng cả hai tay tóm lấy vai của Bruno. “Cậu cú đi được chưa? Tôi thề đây là lần cuối cùng!”

“Không,” Bruno nói nhẹ nhàng, không hề có động tác chống

đối, vẻ mặt dửng dưng và đau đớn như thể đang muốn chết, giống hệt cái lần anh đánh nhau với cậu ta trong rừng.

Guy đưa tay lên che mặt, cảm thấy nó đang vặn vẹo trong lòng bàn tay mình. “Nếu anh chàng Matt này bị kết tội,” anh thì thào, “thì tôi sẽ khai tất cả mọi chuyện cho họ.”

“Không đâu. Họ sẽ không có đủ bằng chứng. Chỉ là một trò đùa thôi!” Bruno cười toét miệng. “Matt có nhận dạng phù hợp nhưng sai bằng chứng. Anh không có nhận dạng phù hợp nhưng đúng bằng chứng. Anh cũng là một nhân vật quan trọng đấy!” Cậu ta rút ra khỏi túi áo một thứ rồi đưa cho Guy. “Tôi đã thấy thứ này tuần trước. Rất tuyệt đấy, Guy.”

Guy nhìn bức hình của “Trung Tâm Mua sắm Pittsburgh,” trông như một đám tang với phong nền đen xì. Nó là một cuốn sách giới thiệu của bảo tàng Hiện Đại. Anh đọc: “Guy Daniel Haines, chưa đầy 30 tuổi, theo trường phái Wright. Anh ta có một phong cách độc đáo, không nhượng bộ, được chú ý đến nhờ sự đơn giản nghiêm ngặt nhưng không ảm đạm, xen lẫn nét thanh lịch mà anh tự gọi là ‘ngân nga’...” Guy gập cuốn sách lại một cách lo lắng, thấy ghê tởm với dòng cuối cùng do bảo tàng bịa ra.

Bruno đút cuốn sách vào túi. “Anh là một trong những người giỏi nhất. Nếu anh giữ vững tinh thần thì họ có thể tra khảo anh từ trong ra ngoài mà chẳng bao giờ nghi ngờ gì.”

Guy nhìn xuống cậu ta. “Đó vẫn không phải là lý do để cậu gặp tôi. Vì sao cậu phải làm vậy?” Nhưng anh biết lý do. Vì cuộc sống của anh và Anne hấp dẫn Bruno. Bởi vì anh cũng nhận được một thứ khi gặp Bruno, đó là sự tra tấn nhưng ngược đời thay lại xoa dịu tâm hồn anh.

Bruno quan sát như thể đã biết hết tất cả những gì diễn ra trong đầu anh. “Tôi mến anh, Guy, nhưng nhớ lấy... họ có

nhiều bằng chứng chống lại anh hơn tôi đấy. Tôi có thể thoát ra nếu anh tố cáo tôi, nhưng anh thì không. Thực tế là Herbert vẫn nhớ anh. Và Anne có thể nhớ lại khoảng thời gian đó anh cư xử không bình thường như thế nào. Chưa kể đến những vết thương nữa. Họ sẽ bày ra tất cả những manh mối dù là nhỏ nhất trước mặt anh, khẩu súng nòng quay, găng tay...” Bruno kể ra từng thứ một một cách chậm rãi, thích thú như thể đang gợi lại một kỷ niệm vui. “Chống lại tôi à ? Tôi cá là anh sẽ thua.”

Ngay khi Anne gọi anh, Guy biết là cô đã thấy vết móp. Anh đã định sửa nó nhưng rồi quên mất. Đầu tiên, anh nói rằng mình không biết làm sao nó xuất hiện, nhưng rồi thú nhận. Tuần trước anh đã lấy thuyền ra và nó đã đâm vào một cái phao.

“Đừng ăn năn quá,” cô giễu, “không đáng đâu.” Cô nắm lấy tay anh khi đứng dậy. “Egon nói rằng có một chiều anh đã mang thuyền ra. Đó là lý do anh không nói gì về chuyện đó phải không?”

“Anh đoán vậy.”

“Anh tự mang nó ra à?” Anne khẽ cười, vì anh không phải là một thủy thủ đủ giỏi để tự mình dong thuyền ra khơi.

Bruno đã gọi đến và khăng khăng đòi họ đi thuyền. Gerard đã lại va vào ngõ cụt với Matt Levine, đâu đâu cũng là ngõ cụt, Bruno cứ khăng khăng đòi họ ăn mừng. “Chiều hôm nọ anh đã đi thuyền với Charles Bruno,” anh kể. Và hôm đó anh cũng đã mang khẩu súng nòng quay theo.

“Không sao cả, Guy. Chỉ là vì sao anh gặp lại cậu ta? Em tưởng anh không thích cậu ta chứ.”

“Một ý thích bất chợt thôi,” anh lầm bầm. “Do 2 ngày anh làm việc ở nhà đấy.” Guy biết nó không ỉn tí nào. Anne giữ gìn kèn đồng và thân gỗ sơn trắng của con tàu Ấn Độ sáng loáng, không một vết trầy, như một thứ làm bằng vàng. Còn cả Bruno nữa! Giờ cô đã không còn tin tưởng Bruno.

“Guy, cậu ta không phải là người chúng ta đã gặp tối hôm

đó trước cửa nhà anh phải không? Người nói chuyện với chúng ta trong tuyết đấy?”

“Phải. Cùng một người đấy.” Các ngón tay của Guy đang đỡ khẩu súng nòng quay trong túi, bóp chặt lại một cách bất lực.

“Cậu ta muốn gì ở anh vậy?” Anne thong thả đi theo anh ra cầu cảng. “Cậu ta không đặc biệt có hứng thú với kiến trúc. Em đã tán gẫu với cậu ta vào tối hôm tổ chức tiệc.”

“Cậu ta chẳng muốn gì ở anh hết. Chỉ là không biết phải làm gì với bản thân mình thôi.” Anh nghĩ mình phải vớt khẩu súng nòng quay đi thì mới nói chuyện tiếp được.

“Anh đã gặp cậu ta ở trường à?”

“Phải. Lúc đó cậu ta đang đi dạo trên hành lang.” Nói dối mới dễ làm sao khi người ta phải nói dối! Nhưng nó đang cuốn chặt lấy căng chân, cơ thể và não bộ của anh. Một ngày nào đó anh sẽ lỡ mồm. Khi đó anh nhất định sẽ đánh mất Anne. Mà có lẽ là anh đã mất cô rồi, ở chính khoảnh khắc này, khi anh chằm một miếng thuốc lá còn cô đứng dựa vào cột buồm chính, quan sát anh. Khẩu súng nòng quay dường như đang ghim Guy lại một chỗ, nhưng rồi anh quyết tâm đi về phía mũi thuyền. Sau lưng, anh nghe tiếng bước chân của Anne trên cầu cảng, những bước chân nhẹ nhàng bằng giày tennis quay về phía buồng lái. Hôm nay thời tiết rất ẩm ương, chắc là sẽ mưa. Con tàu Ấn Độ chậm rãi lắc lư trên mặt sóng, có vẻ chẳng hề rời xa khỏi bờ biển xám xịt một quãng đáng là bao so với một tiếng trước. Guy dựa vào rầm néo buồm và nhìn xuống: chân anh đang mặc một chiếc quần trắng, trên người là áo khoác màu xanh có khuy mạ vàng mà anh đã lấy ra khỏi tủ đồ của con tàu, hẳn là thuộc về cha của Anne. Anh nghĩ mình có thể là một thủy thủ thay vì một kiến trúc sư. Năm 14 tuổi, anh từng điên cuồng muốn ra khơi. Điều gì đã

cản anh lại? Cuộc sống của anh sẽ khác biệt thế nào nếu không có... gì nhỉ? Tất nhiên, không có Miriam. Anh đứng thẳng người một cách nóng nảy, rồi rút khẩu súng ra khỏi túi áo.

Anh giơ khẩu súng trên mặt nước bằng cả 2 tay, khuỷu tay đặt trên rầm néo buồm. Một vật báu thông minh, nhưng giờ trông mới vô tội làm sao, anh nghĩ thầm. Anh... Anh thả nó xuống. Khẩu súng lộn một vòng, một cách hoàn hảo, với vẻ hăm hở quen thuộc, rồi biến mất.

“Cái gì thế?”

Guy quay lại và thấy Anne đang đứng trên boong gần khoang tàu. Anh ước lượng khoảng cách giữa họ tầm 3 đến 3 mét rưỡi. Anh chẳng nghĩ được gì, tuyệt đối chẳng có gì để nói với cô.

Bruno do dự về việc uống rượu. Các bức tường phòng tắm trông như đang vỡ tan thành từng mảnh nhỏ, như thể bức tường không thật sự ở đó, hoặc thật ra thì hẳn đang không ở đây.

“A!” Tiếng kêu hoảng sợ ấy làm hẳn xấu hổ. Nên hẳn lại tìm đến rượu.

Hắn rón rén đi vào phòng mẹ và đánh thức bà dậy bằng cách ấn vào chiếc nút đầu giường, nó báo hiệu cho Herbert trong bếp biết rằng bà đã sẵn sàng ăn sáng.

“Ồ,” bà ngáp rồi mỉm cười. “Con khỏe chứ?” Bà vỗ lên cánh tay của hẳn, bỏ chăn ra và đi vào phòng tắm để rửa mặt.

Bruno ngồi im lặng trên giường cho tới khi bà rời khỏi phòng tắm và lại chui vào chăn.

“Chiều nay, chúng ta phải đi gặp người bán gói du lịch. Tên ông ta là gì nhỉ, Saunders à? Tốt nhất là con nên thấy thích đi tới đó cùng với mẹ.”

Bruno gật đầu. Nó liên quan tới chuyến đi tới châu Âu của họ, họ có thể đi du lịch vòng quanh thế giới. Sáng nay, chuyện đó chẳng hề hấp dẫn tí nào. Hẳn sẽ thích đi du lịch vòng quanh thế giới với Guy hơn. Bruno đứng dậy, tự hỏi có nên lấy một cốc rượu nữa không.

“Con cảm thấy thế nào?”

Mẹ hẳn luôn hỏi thăm hẳn không đúng thời điểm. “Ồn ả,” hẳn nói, lại ngồi xuống.

Có tiếng gõ cửa, Herbert đi vào. “Chào buổi sáng, thưa bà

chủ. Chào buổi sáng, cậu chủ,” Herbert nói mà không nhìn cả 2 người họ.

Chống tay vào cằm, Bruno cau mày nhìn xuống đôi giày bóng loáng, không tiếng động của Herbert. Sự xa cách của Herbert dạo này thật không chấp nhận nổi! Gerard đã khiến ông ta nghĩ rằng mình là chìa khóa cho toàn bộ vụ án, nếu nhớ ra được kẻ phạm tội. Ai cũng khen ông ta dũng cảm khi đuổi theo kẻ sát nhân. Và cha hắn đã để lại cho ông ta 20.000 đô la trong di chúc. Herbert có thể có một kỳ nghỉ nhờ vào số tiền ấy!

“Bà chủ có biết sẽ có 6 hoặc 7 vị khách đến vào bữa tối nay không ạ?”

Khi Herbert nói, Bruno ngược lên nhìn cái cằm nhọn hồng hào của ông ta và nghĩ về việc Guy đã từng đánh vào chỗ đó và làm ông ta ngất xỉu như thế nào.

“Ôi, tôi còn chưa gọi điện thông báo, Herbert, nhưng tôi nghĩ là 7 người.”

“Được rồi, thưa bà.”

Rutledge Overbeck II, Bruno nghĩ thầm. Hắn đã biết rằng rồi cuối cùng mẹ hắn sẽ mời ông ta, dù bà giả vờ cân nhắc vì ông ta sẽ làm lẽ số. Rutledge Overbeck yêu mẹ hắn đến phát điên, hoặc đang giả vờ như vậy. Bruno muốn nói cho mẹ hắn biết rằng Herbert đã không là quần áo trong 6 tuần liên tiếp, nhưng hắn lại cảm thấy quá ồm yếu để là người khơi mào câu chuyện.

“Con biết không, mẹ muốn tới Úc đến chết mất thôi,” bà nói trong khi cắn bánh mì. Tấm bản đồ được đặt dựa vào bình cà phê.

Cảm giác ngứa ngáy và trần trụi đang râm ran khắp móng hắn. Hắn đứng dậy. “Mẹ, con không cảm thấy nóng đến thế.”

Bà cau mày nhìn hấn một cách quan tâm, điều đó càng khiến hấn hoảng sợ hơn, vì nhận ra chẳng có gì trên thế giới này mà bà có thể làm được để giúp hấn hết. “Có chuyện gì vậy, con yêu? Con muốn gì?”

Hấn vội vã rời khỏi phòng, cảm thấy hình như mình đang ốm. Căn phòng tối sầm đi. Hấn lảo đảo đi ra ngoài, để mặc chai rượu Scotch còn nguyên nút rơi xuống giường.

“Gì thế, Charley? Có chuyện gì thế?”

“Con muốn nằm xuống.” Hấn nằm xuống thật, nhưng không hiệu quả. Hấn ra hiệu cho mẹ tránh ra để hấn có thể nhò dậy, nhưng khi ngồi dậy rồi, hấn lại muốn nằm xuống, nên hấn đành đứng dậy. “Cảm giác như con sắp chết rồi!”

“Nằm xuống đi, con yêu. Uống một... một cốc trà nóng thì sao?”

Bruno cởi phăng áo khoác ngoài và đồ ngủ của mình ra. Hấn đang cảm thấy nghẹt thở. Quá khó khăn để hít được chút không khí. Có khi nào là hấn sắp chết không?!

Bà vội vã đưa cho hấn một chiếc khăn ướt. “Có chuyện gì vậy, bụng con có vấn đề à?”

“Toàn thân.” Hấn đá văng đôi dép lê ra, rồi đi về phía cửa sổ và định mở nó, nhưng nó đã mở sẵn rồi. Hấn quay lại, mồ hôi ướt đầm. “Mẹ, có thể con sắp chết rồi. Mẹ có nghĩ con sắp chết không?”

“Mẹ sẽ lấy một cốc rượu cho con!”

“Không, gọi bác sĩ đi!” hấn rít lên. “Và đưa cho con một cốc rượu nữa!” Hấn yếu ớt kéo dây quần ngủ và để nó rơi xuống sàn. Cái gì vậy nhỉ? Không chỉ là những cơn run rẩy.

Hấn quá yếu để run rẩy. Đến tay hấn cũng yếu và ngứa ngáy nữa. Hấn giơ tay lên. Các ngón tay gập vào trong. Hấn không thể mở các ngón tay ra. “Mẹ, có vấn đề gì đó với bàn tay của

con rồi! Xem này mẹ, nó làm sao, nó làm sao vậy?”

“Uống cái này đi!”

Hắn nghe thấy tiếng cái chai va chạm vào thành cốc. Hắn không đợi được. Hắn chạy ra hành lang, cúi gập người xuống kinh hãi, rồi nhìn chăm chăm vào đôi bàn tay èo uột đang khum lại của mình. Có vấn đề gì đó đang xảy ra với 2 ngón tay giữa. Chúng đang gập vào trong, gần như chạm vào lòng bàn tay.

“Con yêu, mặc áo choàng vào nào!” bà thì thào.

“Mời bác sĩ đi!” Áo choàng? Bà nói về áo choàng cơ đấy! Kể cả hắn trần như nhộng thì đã sao chứ? “Mẹ, nhưng đừng để họ đưa con đi!” Bà bị hắn kéo giật lại khi đang tiến đứng ở chỗ để điện thoại. “Khóa chặt tất cả các cửa! Mẹ biết họ sẽ làm gì mà?” Hắn nói một hồi với vẻ cam đoan, bởi vì cảm giác tê liệt đang lan nhanh và giờ hắn biết chắc rằng mình đang có vấn đề gì đó. Hắn điên rồi! Hắn sẽ thế này cả đời mất! “Mẹ biết họ sẽ làm gì mà, họ sẽ nhốt con vào một cái áo bó không có dây kéo và nó sẽ giết chết con!”

“Bác sĩ Packer? Đây là bà Bruno. Ông có thể giới thiệu một bác sĩ trong vùng này không?”

Bruno hét lên. Làm sao một bác sĩ có thể tới vùng Connecticut hoang vu này? “Mẹ...” Hắn thở dốc. Hắn không nói được, lưỡi cũng không di chuyển được. Nó đã lan tới dây thanh quản của hắn! “Aaa!” Hắn oằn người dưới chiếc áo khoác mà mẹ hắn đang cố trùm lên. Cứ để Herbert đứng đó nhìn hắn và thở dốc, nếu đó là điều lão muốn!

“Charles!”

Hắn ra hiệu về phía miệng mình với đôi bàn tay vung vẩy như điên. Hắn đi tới chỗ cái gương gần nhất. Mặt hắn đang trắng bệch, xung quanh miệng bị bẹp xuống như thể có

người nào đó đã đập một tấm bảng vào vị trí ấy, đôi môi bị kéo ngược ra sau một cách kinh khủng, dính chặt vào hàm răng. Cả tay hấn nữa! Hấn không thể cầm nổi một cái cốc, hoặc châm nổi một điếu thuốc lá. Hấn không thể lái xe ô tô. Hấn thậm chí không thể tự đi vệ sinh!

“Uống cái này đi!”

Đúng rồi, rượu, rượu. Hấn cố bắt lấy nó bằng đôi môi cứng đờ. Nó thiêu đốt mặt hấn và chảy dọc xuống lồng ngực. Hấn ra hiệu muốn thêm. Hấn cố nhắc cho bà nhớ phải khóa cửa. Ôi, Chúa ơi, nếu căn bệnh này biến mất thì hấn sẽ biết ơn cả đời! Hấn để Herbert và mẹ đẩy mình lên giường.

“Đưa con!” hấn nghẹn giọng. Hấn xoắn tà váy ngủ của mẹ và gần như kéo bà ngã sấp xuống trên người hấn. Nhưng ít nhất bây giờ hấn vẫn có thể nắm một thứ gì đó rồi. “Đừng đưa con đi!” hấn hỗn hển. Mẹ hấn trấn an rằng bà sẽ không làm vậy đâu. Bà bảo hấn rằng bà sẽ khóa chặt tất cả các cửa.

Gerard, hấn nghĩ thầm. Gerard vẫn đang tìm cách chống lại hấn, và ông ta sẽ mãi như vậy. Không chỉ Gerard mà cả một đội quân sẽ luôn kiểm tra, rình mò, thăm hỏi, gõ máy đánh chữ, chạy qua chạy lại với ngày càng nhiều manh mối hơn, giờ có cả manh mối từ Santa Fe nữa. Một ngày nào đó Gerard có thể ghép chúng lại với nhau một cách đúng đắn. Một ngày nào đó Gerard sẽ tới tìm hấn như sáng nay, hỏi chuyện hấn và hấn sẽ khai ra tất cả. Hấn đã giết người. Luật pháp tử hình người ta vì tội giết người. Có thể hấn sẽ không đương đầu nổi. Hấn nhìn chăm chăm vào ánh đèn ở giữa trần nhà. Nó làm hấn nhớ tới nút chặn bồn rửa mặt bằng crôm hình tròn ở nhà bà ngoại của hấn ở Los Angeles. Vì sao hấn nghĩ tới chuyện đó nhỉ?

Mũi tiêm thô bạo đâm vào dưới da làm hấn giật mình và tỉnh táo lại.

Cậu bác sĩ trẻ tuổi, trông hốt hoảng, đang trò chuyện với mẹ hắn trong một góc phòng tối tăm. Nhưng hắn đã thấy khỏe lên. Họ sẽ không mang hắn đi. Giờ ổn rồi. Hắn chỉ hơi hốt hoảng mà thôi. Một cách cẩn trọng, hắn quan sát ngón tay mình duỗi ra dưới chăn. “Guy,” hắn thì thào. Lưỡi hắn vẫn nặng trĩu, nhưng đã có thể nói chuyện. Rồi hắn thấy vị bác sĩ đi ra ngoài.

“Mẹ, con sẽ không tới châu Âu đâu!” hắn nói bằng giọng đều đều khi mẹ hắn tới gần.

“Được rồi, con yêu, chúng ta sẽ không đi nữa.” Bà dịu dàng ngồi xuống thành giường, hắn ngay lập tức cảm thấy khỏe hơn.

“Bác sĩ không nói là con không thể đi chứ?” Làm như hắn không thể đi nếu hắn muốn vậy! Hắn sợ gì chứ? Kể cả một cơn co giật như thế này cũng không thể làm hắn sợ hãi! Hắn chạm vào vai vấy ngủ bồng bênh của mẹ, nhưng lại nghĩ tới Rutledge Overbeck ở bữa tối hôm qua, nên đành bỏ tay xuống. Hắn chắc chắn rằng mẹ đang qua lại với ông ta. Bà tới gặp ông ta quá nhiều ở Silver Springs, trong studio của ông ta, và đã ở lại đó quá lâu. Hắn không muốn thừa nhận điều đó, nhưng vì sao lại không cơ chứ? Nhất là khi nó đang diễn ra ngay dưới mũi hắn? Đây là vụ hẹn hò đầu tiên của bà, chưa kể cha hắn đã chết rồi, vậy chẳng có lý do gì để bà không nên làm thế nhưng vì sao bà phải chọn trúng một kẻ khốn nạn như vậy? Đôi mắt bà dường như có vẻ tối hơn khi đặt trong căn phòng ảm đạm này. Bà chưa hề khỏe lên kể từ ngày cha hắn mất. Bỗng Bruno nhận ra rằng bà sẽ như thế này, mãi như thế này, sẽ chẳng bao giờ trẻ trung như hắn luôn thích nữa. “Đừng buồn bã thế mẹ.”

“Con yêu, hứa với mẹ là sẽ bớt uống rượu nhé? Bác sĩ nói

đây chỉ là mở đầu của đoạn kết. Chuyện sáng nay là một cảnh báo, con không thấy sao? Cơ thể con đang cảnh báo đấy.” Bà liếm môi, cánh môi dưới khô nẻ bỗng trở nên mềm mại bất ngờ, nó đang ở gần hẳn đến mức không thể chịu đựng nổi.

Hắn nhắm chặt mắt lại. Nếu hẳn hứa thì đó cũng chỉ là nói dối. “Khỉ thật, con không bị mắc chứng mê sảng do nghiện rượu đấy chứ? Con chưa từng bị mà.”

“Nhưng bệnh này còn tệ hơn. Mẹ đã nói chuyện với bác sĩ. Cậu ta nói nó đang hủy hoại các dây thần kinh của con và nó có thể giết chết con. Điều đó không có nghĩa lý gì với con à?”

“Có chứ mẹ.”

“Hứa với mẹ nhé?” Bà quan sát mi mắt run run đang nhắm lại của hắn, và nghe thấy tiếng hắn thở dài. Bà nghĩ bi kịch này không chỉ mới bắt đầu vào sáng nay, mà là từ nhiều năm trước, khi hắn tự mình uống ly rượu đầu tiên. Bi kịch thậm chí cũng không bắt nguồn từ ly rượu đầu tiên ấy, vì đó chỉ là phương án cuối cùng. Hắn đã phải chịu đựng sự thất bại đầu tiên nào đó – từ bà và Sam, bạn bè hắn, hy vọng của hắn, hoặc niềm vui của hắn. Và dù cố gắng đến đâu đi nữa, bà cũng chưa từng khám phá ra lý do hoặc sự bắt đầu của nỗi sợ ấy, bởi vì Charley vẫn luôn được trao cho tất cả mọi thứ. Cả bà lẫn Sam đều đã cố gắng hết sức để khuyến khích hắn trong tất cả mọi việc hắn từng tỏ ra hứng thú. Giá mà bà có thể khám phá ra nơi mọi chuyện đã bắt đầu trong quá khứ... Bà đứng dậy, thấy lúc này bản thân cũng cần 1 ly rượu.

Bruno ngáp ngừng mở mắt ra, cảm thấy mê man buồn ngủ một cách ngọt ngào. Hắn thấy hình ảnh của mình ở phía bên kia phòng, như thể được xuất hiện trên TV vậy. Hắn đang mặc bộ vest màu nâu đỏ. Đó là hòn đảo ở Metcalf. Hắn nhìn thấy cơ thể trẻ trung, mảnh dẻ hơn của mình đang vươn về phía

Miriam và đè cô ta xuống đất, những phút giây ngắn ngủi chia đôi thời gian thành trước và sau. Hấn cảm thấy mình đã có những động tác đặc biệt, nghĩ ra những ý tưởng vô cùng xuất sắc trong khoảnh khắc ấy và những thứ như thế sẽ chẳng bao giờ đến một lần nữa. Như vào cái hôm Guy đã trò chuyện về bản thân mình trên thuyền, về khoảng thời gian khi anh xây Palmyra. Bruno mừng vì những khoảnh khắc đặc biệt đối với cả hai bọn họ đều đến gần như cùng một thời điểm. Thỉnh thoảng, hấn nghĩ mình có thể chết mà không hối tiếc, bởi vì điều gì có thể sánh với buổi tối hôm ở Metcalf ấy chứ? Điều gì có thể không làm hấn cụt hứng chứ? Thỉnh thoảng, như bây giờ đây, hấn cảm thấy năng lượng của mình đang tụt dần, cùng với một thứ gì đó, có thể là sự tò mò trong hấn, cũng đang chết dần theo. Nhưng hấn không bận tâm, vì không hiểu sao giờ đây hấn lại cảm thấy mình thật khôn ngoan và thật sự mãn nguyện. Chỉ mới hôm qua thôi, hấn còn muốn chu du vòng quanh thế giới. Nhưng vì sao chứ? Để nói hấn đã từng đi tới những chỗ đó à? Nói với ai nào? Tháng trước hấn đã viết thư cho William Beebe, tình nguyện ngồi vào quả siêu hải cầu mới mà trong lần đầu bọn họ thử nghiệm vốn không có người bên trong. Vì sao à? Mọi chuyện đều thật ngớ ngẩn khi so sánh với cái đêm ở Metcalf. Mọi người hấn quen đều ngớ ngẩn nếu so với Guy. Mà điều ngớ ngẩn nhất chính là việc hấn nghĩ là mình sẽ muốn gặp thật nhiều người phụ nữ châu Âu! Có thể lũ gái điếm của Thuyền trưởng đã làm hấn chua chát, nhưng như thế thì sao? Rất nhiều người nghĩ rằng tình dục đang được đánh giá quá cao. Không có tình yêu nào kéo dài mãi mãi, các nhà tâm lý học đã nói thế. Nhưng hấn thật sự không nên nói vậy về Guy và Anne. Hấn có cảm giác rằng tình cảm của họ sẽ kéo dài, nhưng vì lý do gì thì hấn không biết.

Không chỉ vì Guy mê mẩn cô ta đến mức mù tịt tất cả những chuyện khác. Không chỉ vì giờ Guy đã có đủ tiền. Mà là vì một thứ gì đó vô hình mà hắn vẫn chưa nghĩ ra. Thỉnh thoảng, hắn cũng cảm thấy hình như mình đã sắp sửa nghĩ ra rồi. Hắn không hề muốn tìm ra câu trả lời vì bản thân hắn. Chỉ đơn thuần vì tinh thần khoa học thôi.

Hắn nghiêng người và mỉm cười, liên tục bật đóng nắp bật lửa Dunhill màu vàng của mình. Gã môi giới du lịch sẽ không thể gặp hắn vào hôm nay hay bất kỳ hôm nào khác. Ở nhà thoải mái hơn châu Âu nhiều. Đó là chưa kể đến việc Guy cũng đang ở đây.

CHƯƠNG 39

Gerard đang đuổi theo hắn qua rừng, hướng tất cả các manh mối về phía hắn, mảnh vụn của găng tay, miếng vải áo khoác rách, thậm chí cả khẩu súng nòng quay nữa, vì Gerard đã tóm được Guy. Guy bị trói trong rừng, tay phải đang chảy máu ròng ròng. Nếu hắn không thể vòng lại và tới chỗ anh thì Guy sẽ chảy máu tới chết. Gerard vừa chạy vừa cười khúc khích, như thể đó là một trò đùa rất vui, họ đã vạch ra một mảnh khóe hay ho, nhưng sau cùng thì ông ta vẫn đoán được tất cả. Trong vòng 1 phút nữa, Gerard sẽ chạm vào hắn bằng đôi bàn tay xấu xí đó!

“Guy!” Nhưng giọng hắn thật yếu ớt. Và Gerard đã gần như chạm vào hắn. Thời điểm Gerard chạm vào hắn cũng đồng nghĩa với việc trò chơi kết thúc!

Dừng hết sức bình sinh, Bruno cố gắng ngồi dậy. Cơ ác mộng rời khỏi não bộ của hắn như một tảng đá nặng nề vừa long ra.

Gerard! Ông ta đây rồi!

“Chuyện gì thế? Gặp ác mộng hả?”

Đôi bàn tay màu hồng tím chạm vào hắn, Bruno lảng người rời khỏi giường, ngã xuống sàn.

“Tôi đã đánh thức cậu kịp thời à?” Gerard bật cười.

Bruno nghiêng rãnh mạnh đến mức có thể làm vỡ chúng. Hắn lao vào phòng tắm và uống một ngụm rượu, cửa để mở toang. Trong gương, mặt hắn đang giống như một bãi chiến trường dưới địa ngục.

“Xin lỗi vì đã vào đây, nhưng tôi vừa phát hiện ra một chuyện mới,” Gerard nói bằng giọng the thé đầy căng thẳng, đồng nghĩa với việc ông ta vừa đạt được một chiến thắng nhỏ bé nào đó. “Về anh bạn Guy Haines của cậu. Người cậu vừa mơ tới, đúng không nhỉ?”

Cốc rượu vỡ ra trong tay Bruno, hấn tử mẫn nhặt các mảnh vỡ trong bồn rửa và cho chúng vào đáy cốc vỡ lỏm chỏm. Hấn chán chường đi lảo đảo về phía chiếc giường.

“Cậu gặp anh ta vào lúc nào, Charles? Chắc không phải tháng 12 năm ngoái đâu nhỉ.” Gerard tựa vào thành tủ và châm một điếu thuốc lá. “Cậu đã gặp anh ta tầm 1 năm rưỡi trước phải không? Cậu đã đi cùng anh ta trên chuyến tàu về Santa Fe à?” Gerard đợi. Ông ta rút ra một thứ dưới cánh tay và ném nó lên giường. “Nhớ thứ này chứ?”

Đó là quyển sách Plato của Guy hồi ở Santa Fe, vẫn được bọc kín và địa chỉ thì bị xóa đi một nửa. “Chắc chắn là tôi vẫn nhớ.” Bruno đẩy nó đi. “Tôi đã mất nó trên đường tới bưu điện.”

“Khách sạn La Fonda đặt nó ngay trên giá. Sao cậu lại mượn một quyển sách Plato?”

“Tôi đã tìm thấy nó trên tàu.” Bruno ngẩng lên. “Nó có địa chỉ của Guy ở trên, nên tôi đã định gửi trả nó. Tôi đã thấy nó trong khoang nhà ăn, sự thật là thế?” Hấn nhìn thẳng vào Gerard, người đang quan sát hấn bằng đôi mắt tỉ mỉ nghiêm túc, sắc sảo, mà không phải lúc nào cũng ẩn giấu một điều gì đó.

“Cậu gặp anh ta lúc nào, Charley?” Gerard hỏi lại, với tư thế kiên nhẫn như thể đang thẩm vấn một đứa trẻ mà ông ta biết tổng là nó đang nói dối.

“Vào tháng 12.”

“Tất nhiên là cậu biết về việc vợ anh ta đã bị giết phải không?”

“Chắc chắn rồi, tôi đã đọc về nó. Rồi tôi còn đọc về cả việc anh ấy đã xây dựng câu lạc bộ Palmyra nữa.”

“Và cậu đã nghĩ thật thú vị làm sao, khi mà chỉ 6 tháng trước thôi, cậu đã tìm được một quyển sách từng thuộc về anh ta?”

Bruno do dự. “Phải.”

Gerard gầm gừ, cụp mắt xuống với một nụ cười ghê tởm.

Bruno cảm thấy kỳ quặc và không thoải mái. Hắn đã từng nhìn thấy cảnh tượng đó vào lúc nào nhỉ, một nụ cười đi theo sau một tiếng gầm gừ? Một lần hắn đã nói dối cha mình về một điều gì đó, một lời nói dối trắng trợn nhưng hắn vẫn quả quyết là thật, và tiếng gầm gừ của cha hắn, nụ cười thiếu tin tưởng, đã khiến hắn thấy xấu hổ. Bruno nhận ra ánh mắt của hắn đang van vãn Gerard tha thứ cho mình, hắn vội chuyển hướng về phía cửa sổ.

“Và cậu điện từng ấy cuộc tới Metcalf mà thậm chí còn không biết Guy Haines.” Gerard cầm một cuốn sổ lên.

“Cuộc gì?”

“Một vài cuộc điện thoại.”

“Có thể là một cuộc khi tôi say xỉn.”

“Vài cuộc chứ. Về cái gì?”

“Về quyển sách chết tiệt đó!” Nếu Gerard hiểu rõ hắn đến thế thì ông ta nên biết chính xác loại việc hắn sẽ làm chứ. “Có thể tôi đã gọi khi nghe tin vợ anh ta bị giết.”

Gerard lắc đầu. “Cậu đã gọi trước khi cô ta bị giết.”

“Vậy thì sao? Mọi việc đều có thể mà.”

“Vậy thì sao à? Tôi sẽ phải hỏi lại anh Haines. Cân nhắc đến hứng thú của cậu với vụ giết người, thật kỳ lạ khi cậu không

gọi anh ta sau đó, đúng không?”

“Tôi chán mấy vụ giết người lắm rồi!” Bruno hét lên.

“À, Charley, tôi tin điều đó, tôi tin mà!” Gerard thong dong đi bộ ra ngoài, về phía phòng mẹ hắn ở cuối hành lang.

Bruno tấm táp và chậm rãi mặc đồ. Gerard đã từng hứng khởi hơn nhiều, rất nhiều là đằng khác, về Matt Levine, hắn nhớ rõ mà. Theo hắn nhớ, hắn chỉ gọi có 2 cuộc tới Metcalf từ khách sạn La Fonda, nơi mà hắn Gerard đã theo dõi hóa đơn. Hắn có thể nói rằng mẹ của Guy đã nhầm lẫn về những cuộc điện thoại khác, rằng đó không phải là hắn gọi.

“Gerard muốn gì?” Bruno hỏi mẹ.

“Không có gì nhiều. Muốn biết liệu mẹ có quen một người bạn của con không. Guy Haines.” Bà đang chải ngược tóc, để nó xõa ra bồng bềnh quanh khuôn mặt bình thản và mệt mỏi kia. “Cậu ta là một kiến trúc sư phải không?”

“Vâng. Con không biết rõ anh ta lắm.” Hắn theo sau bà vào trong phòng. Bà đã quên các mẫu tin ở Los Angeles, hết như hắn nghĩ. Tạ ơn Chúa, hắn không hề nhắc lại cho bà nhớ rằng hắn quen Guy khi các bức ảnh về Palmyra được công bố! Hắn là sâu trong đầu hắn biết rằng mình sẽ bắt Guy phải giết người.

“Gerard vừa nói về việc con gọi điện cho cậu ta cuối mùa hè năm ngoái. Đó là sao?”

“Mẹ ơi, con chán ngấy mấy câu thăm dò ngớ ngẩn của Gerard rồi!”

CHƯƠNG 40

Cũng trong buổi sáng hôm ấy, khi Guy bước ra khỏi văn phòng Giám đốc của công ty Phác Thảo Hanson và Knapp, anh bỗng cảm thấy hạnh phúc hơn hẳn mấy tuần vừa rồi. Công ty đang mô phỏng lại bản vẽ cuối cùng của bệnh viện, công trình phức tạp nhất mà Guy từng giám sát, sự đồng thuận vừa được thông qua đối với vật liệu xây dựng tòa nhà, ngay sáng nay Guy đã nhận được 1 bức điện tín từ Bob Treacher khiến anh cũng cảm thấy hân hoan thay người bạn cũ của mình. Bob đã được bổ nhiệm vào hội đồng cố vấn kỹ thuật cho con đập Alberta mới ở Canada, một công việc mà anh ta đã mong đợi suốt 5 năm qua.

Đâu đó phía sau một chiếc bàn đang trải dàn bên cạnh anh, một nhân viên vẽ kỹ thuật ngẩng lên và nhìn dõi theo khi anh đi về phía cửa. Guy gật đầu chào với một đốc công. Anh phát hiện ra mình đang mang theo quầng sáng rực rỡ dịu nhẹ của trạng thái kiêu hãnh. Hoặc chẳng qua là do bộ vest mới của anh thôi, Guy nghĩ thầm, bộ vest thứ ba trong đời anh may cho mình. Anne đã chọn mẫu vải len sọc màu xanh dương xám. Sáng nay, Anne đã lựa chiếc cà vạt len màu cà chua để kết hợp cùng bộ vest, một chiếc cà vạt cũ nhưng anh thích nó. Anh siết lại nút thắt cà vạt trong khoảng gương nằm giữa 2 bên thang máy. Có một sợi lông xám đang chìa ra trên hàng lông mày đen rậm rạp của anh. Hàng lông mày ấy hơi nhướn lên ngạc nhiên. Anh vuốt phang sợi lông đó xuống. Đó là sợi lông xám đầu tiên anh nhận thấy trên người mình.

Một nhân viên vẽ kỹ thuật mở cửa văn phòng. “Anh Haines? May là tôi gặp được anh. Có 1 cuộc điện thoại.”

Guy đi vào, hy vọng nó sẽ không kéo dài lâu, vì anh sắp gặp Anne để ăn trưa trong 10 phút nữa. Anh nhận điện thoại trong một văn phòng trống không cạnh phòng vẽ kỹ thuật.

“Chào Guy? Nghe này, Gerard đã tìm được quyển sách Plato... Phải, ở Santa Fe. Giờ thì nghe này, nó không thay đổi gì hết...”

5 phút đã trôi qua khi Guy quay trở lại trong thang máy. Anh vẫn biết rằng cuốn sách Plato có thể bị tìm ra. Bruno thì bảo không đời nào. Bruno có thể sai. Do đó, Bruno có thể bị tóm. Guy cau mày như thể ý tưởng Bruno có thể bị tóm thật lạ thường. Và không hiểu sao nó có vẻ lạ thường thật, cho tới thời điểm này.

Trong một khoảnh khắc, khi bước ra ngoài dưới ánh nắng mặt trời, ý thức của anh lại trở nên rõ ràng hơn về bộ vest mới, anh nắm chặt tay lại và giận dữ với chính mình. “Tôi đã tìm thấy quyển sách trên tàu, hiểu chưa?” Bruno đã nói vậy. “Nếu tôi gọi cho anh ở Metcalf thì chỉ là vì quyển sách đó thôi.”

“... Nhưng phải đến tháng 12 tôi mới gặp cậu...” Giọng nói ở đầu dây bên kia gấp gáp và lo lắng hơn bao giờ hết, vô cùng cảnh giác, vô cùng vội vã, gần như không phải là giọng của Bruno nữa. Guy quan sát miếng vải mà Bruno đã tặng anh như thể nó không thuộc về mình, như thể nó chỉ là một thứ mà anh luôn thờ ơ coi là một bộ vest. Không, không có vết rách nào, nhưng không nhất thiết phải mặc nó. Sẽ ra sao nếu có người nào đó nhớ ra là đã gặp họ trên tàu. Ví dụ như người bồi bàn đã phục vụ trong khoang của Bruno chẳng hạn.

Guy cố gắng thở chậm lại và đi chậm lại. Anh ngẩng lên

nhìn vầng mặt trời mùa đông nhỏ bé trên đầu mình. Hàng lông mày đen với một sợi lông ngả xám và một vết sẹo trắng. Anne nói rằng dạo này lông mày anh sụp xuống, phá ánh mặt trời chói chang thành mảnh vụn và bảo vệ anh. Anh nhớ mình từng đọc ở đâu đó rằng nếu người ta nhìn thẳng vào mặt trời trong 15 giây thì có thể sẽ bị bỏng giác mạc. Anne cũng bảo vệ anh. Công việc của anh bảo vệ anh. Cả bộ vest mới này, bộ vest mới ngu ngốc này nữa. Đột nhiên anh cảm thấy bản thân thật kém cỏi, ngu ngốc và bất lực. Tử thần đã lén lút thâm nhập vào trong não bộ của anh. Nó túm trọn lấy anh. Có lẽ do đã hít thở bầu không khí của nó quá lâu nên anh đã quen dần với sự hiện diện của nó. Vậy thì anh có gì phải sợ hãi nữa đây? Anh vươn thẳng vai một cách thừa thãi.

Anne vẫn chưa đến khi anh tới nhà hàng. Rồi anh nhớ ra cô bảo sẽ đi lấy các bức hình họ chụp ở nhà hôm Chủ nhật. Guy lôi bức điện tín của Bob Treacher ra khỏi túi và đọc đi đọc lại: VỪA ĐƯỢC BỔ NHIỆM VÀO HỘI ĐỒNG ALBERTA. ĐÃ GIỚI THIỆU ANH. ĐÂY LÀ MỘT CÂY CẦU, GUY. HÃY HOÀN THÀNH CÔNG VIỆC Ở ĐÓ SỚM NHẤT CÓ THỂ. SỰ CHẤP NHẬN ĐÃ ĐƯỢC BẢO ĐẢM. SẼ CÓ THƯ BÁO, BOB.

Sự chấp nhận đã được bảo đảm. Bất kể anh thiết kế cuộc đời mình ra sao thì khả năng anh được thiết kế một cây cầu vẫn không cần phải nghi ngờ. Guy trầm tư nhấp một chút rượu Martini, cố giữ cho rượu trong ly phẳng lặng một cách hoàn hảo.

CHƯƠNG 41

“Chúng tôi vừa chuyển sang một vụ khác,” Gerard lầm bầm một cách vui sướng, nhìn chăm chú vào báo cáo được đánh máy trên bàn làm việc của mình. Ông ta không hề nhìn Bruno kể từ khi cậu ta bước vào. “Vụ án giết người vợ đầu tiên của Guy Haines, vẫn chưa tìm ra hung thủ.”

“Phải, tôi biết.”

“Tôi nghĩ cậu biết tương đối nhiều về vụ án đó. Giờ thì hãy kể cho tôi tất cả những gì cậu biết đi.” Gerard ngồi xuống.

Bruno biết chắc rằng ông ta đã điều tra kỹ càng về vụ án đó kể từ khi tìm được cuốn Plato vào hôm thứ Hai. “Tôi chẳng biết gì cả.” Bruno nói. “Và cũng không ai biết cả. Đúng không?”

“Cậu nghĩ sao? Cậu hẳn đã nói chuyện với Guy rất nhiều về vụ án đó.”

“Không hẳn. Hoàn toàn không. Vì lý do gì mà tôi phải làm vậy cơ chứ?”

“Vì các vụ giết người vẫn luôn hấp dẫn cậu mà.”

“Ý ông là gì khi nói các vụ giết người luôn hấp dẫn tôi?”

“Thôi nào, Charles, nếu tôi không biết từ cậu thì tôi cũng biết những điều đó từ cha cậu!” Gerard nói với vẻ nóng nảy hiếm thấy.

Bruno đã định lấy một miếng thuốc lá nhưng rồi dừng lại. “Tôi đã nói chuyện với anh ấy về vụ án đó,” hẳn nói một cách lặng lẽ và tôn trọng. “Anh ấy chẳng biết gì hết. Lúc đó anh ấy thậm chí còn không hiểu nhiều về vợ mình nữa.”

“Cậu nghĩ ai là hung thủ? Cậu đã bao giờ nghĩ rằng anh Haines có thể đã dàn xếp vụ án mạng đó không? Cậu có hứng thú với cách anh ta đã gây án và thoát tội không?” Lại tìm được sự thoải mái, Gerard ngả lưng xuống ghế 2 cánh tay đặt ra sau đầu, như thể họ đang nói về thời tiết đẹp trời của ngày hôm ấy vậy.

“Tất nhiên là tôi không nghĩ Guy dàn xếp vụ đó,” Bruno đáp lại. “Dường như ông không hiểu rõ phẩm chất của người mà mình đang nhắc tới rồi.”

“Phẩm chất duy nhất đáng cân nhắc là của khẩu súng, Charles.” Gerard nhắc điện thoại lên. “Vì có lẽ cậu sẽ là người đầu tiên nói cho tôi biết... Mời anh Haines vào đi.”

Bruno hơi giật mình và Gerard đã không bỏ qua điều đó. Gerard quan sát hẩn trong im lặng khi họ nghe tiếng bước chân của Guy tiến lại gần hơn trong hành lang. Hẩn đã lường trước là Gerard sẽ làm thế này, Bruno tự nhủ. Vậy thì sao, thì sao, thì sao?

Guy trông có vẻ lo lắng, Bruno nghĩ thầm, nhưng là vẻ lo lắng thường gặp ở anh và anh sẽ nhanh chóng khỏa lấp được nó. Anh nói chuyện với Gerard, rồi gật đầu chào Bruno.

Gerard mời anh ngồi xuống chiếc ghế còn lại, một chiếc ghế lưng thẳng. “Toàn bộ mục đích của tôi khi mời anh tới đây, anh Haines, là để hỏi anh một câu hỏi duy nhất. Charles hay nói chuyện gì với anh?” Gerard đưa cho Guy một điếu thuốc lá từ bao thuốc hẩn đã vài năm tuổi, Bruno nghĩ thầm, nhưng Guy vẫn nhận lấy.

Bruno thấy lông mày của Guy nhíu vào nhau với vẻ bức bối cực kỳ thích hợp. “Thỉnh thoảng, cậu ấy trò chuyện với tôi về câu lạc bộ Palmyra,” Guy đáp lại.

“Còn gì nữa?”

Guy nhìn Bruno. Cậu ta đang chống cằm và gặm móng tay, dừng dừng đến mức động tác đó trông có vẻ hờ hững. “Không thể nói rõ,” Guy trả lời.

“Có từng nói chuyện về vụ vợ anh bị giết không?”

“Có.”

“Cậu ta nói chuyện với anh về vụ án đó như thế nào?” Gerard hỏi một cách tử tế. “Ý tôi là vụ vợ anh bị giết.”

Guy cảm thấy mặt mình đang nóng lên. Anh lại liếc nhìn Bruno, giống như việc người ta vẫn thường làm khi trò chuyện về một người cũng có mặt tại đó nhưng lại bị lờ tịt đi. “Cậu ấy thường hỏi tôi có biết người có thể gây ra điều đó không.”

“Anh có biết không?”

“Không.”

“Anh có quý Charles không?” Các ngón tay mập mạp của Gerard hơi run rẩy một cách bất thường. Chúng bắt đầu nghịch ngợm bao diêm trên tấm đệm thảm của chiếc bàn.

Guy chột nghĩ tới các ngón tay của Bruno trên tàu, cũng chơi đùa bao diêm, rồi thả xuống miếng thịt nướng. “Có, tôi có quý cậu ấy,” Guy trả lời một cách bối rối.

“Cậu ta không làm anh bực mình à? Cậu ta không tự tiện gặp gỡ anh à?”

“Tôi không nghĩ vậy,” Guy nói.

“Anh có bực mình khi cậu ta tới dự đám cưới của anh không?”

“Không.”

“Charles có từng nói với anh rằng cậu ta ghét cha mình không?”

“Có.”

“Cậu ta có từng kể cho anh rằng cậu ta muốn giết cha mình không?”

“Không,” anh đáp lại bằng tông giọng thản nhiên như cũ.

Gerard lấy quyển sách bọc giấy ra khỏi ngăn bàn. “Đây là quyển sách Charles định gửi lại cho anh. Xin lỗi vì tôi chưa thể trả cho anh ngay được, vì có thể tôi cần đến nó. Sao Charles lại có quyển sách của anh vậy?”

“Cậu ấy bảo tôi là cậu ấy đã thấy nó trên tàu.” Guy quan sát nụ cười ngái ngủ, bí ẩn của Gerard. Anh đã từng thấy dấu hiệu của nó vào buổi tối hôm Gerard đến nhà anh, nhưng vẫn không giống như lúc này. Nụ cười của ông ta bây giờ được tính toán để gây ra sự khó chịu. Nụ cười ấy là một loại vũ khí chuyên nghiệp. Liệu anh sẽ cảm thấy thế nào khi phải đối diện với nó mỗi ngày nhỉ? Anh vô tình nhìn sang Bruno.

“Vậy là 2 người đã không gặp nhau trên tàu?” Gerard nhìn từ Guy sang Bruno.

“Không,” Guy nói.

“Tôi đã nói chuyện với người bồi bàn phục vụ bữa tối cho 2 người trong buồng của Charles.”

Guy vẫn nhìn Gerard. Cảm giác bẽ bàng trần trụi này còn khiến anh muốn chết hơn cả cảm giác tội lỗi. Anh đang cảm thấy muốn chết, dù đang ngồi thẳng tắp và nhìn chăm chăm vào Gerard.

“Vậy thì sao” Bruno nói the thé.

“Vậy nên tôi rất có hứng thú với nguyên nhân tại sao 2 người lại phải mất công bịa chuyện,” Gerard lắc đầu một cách thích thú, “khi nói rằng lần đầu 2 người gặp nhau là sau thời điểm ấy vài tháng.” Ông ta chờ đợi, để từng giây phút trôi qua gặm nhấm họ. “Hai người sẽ không đưa cho tôi câu trả lời. Mà câu trả lời thì đã quá rõ ràng quá rồi. Đó là câu trả lời duy nhất cho tất cả, giống như một phỏng đoán.”

Cả 3 người họ đều đang nghĩ tới câu trả lời, Guy nghĩ thầm.

Giờ nó hiện rõ mồn một trong không khí, kết nối anh và Bruno, Bruno và Gerard, Gerard và bản thân anh. Câu trả lời mà Bruno đã tuyên bố là không ai nghĩ ra nổi, yếu tố vĩnh viễn không bao giờ được tìm thấy.

“Charles, người đã đọc vô số truyện trinh thám, cậu sẽ nói cho tôi biết chứ?”

“Tôi không biết ông định đưa ra kết luận gì.”

“Trong vòng vài ngày, vợ anh bị giết, ngài Haines. Trong vài tháng sau là đến cha của Charles. Phỏng đoán hiển nhiên đầu tiên của tôi là cả hai đều biết vụ giết người sẽ xảy ra...”

“Ôi, vợ vẫn!” Bruno nói.

“... và đã thảo luận về chúng. Tất nhiên, chỉ hoàn toàn là phỏng đoán. Giả như 2 người đã gặp nhau trên tàu. Mà 2 người đã gặp nhau ở đâu nhỉ?” Gerard mỉm cười. “Ngài Haines?”

“Phải,” Guy nói, “chúng tôi đã gặp nhau trên tàu.”

“Vậy vì sao anh lại sợ không dám thú nhận điều đó đến vậy?” Gerard chỉ ngón tay đầy tàn nhang về phía anh, một lần nữa Guy lại cảm nhận được năng lực làm người ta sợ hãi trong vẻ dung tục của Gerard.

“Tôi không rõ nữa,” Guy nói.

“Không phải vì Charles đã bảo anh rằng cậu ta muốn cha mình bị giết à? Lúc ấy hẳn là anh đã không thoải mái, anh Haines, vì phải biết trước tất cả?”

Có phải Gerard đang hân hoan trong thắng lợi không nhỉ? Guy nói một cách chậm rãi, “Charles không hề nói gì về việc giết cha mình.”

Đôi mắt của Gerard liếc qua đúng lúc bắt gặp nụ cười mím chặt thỏa mãn của Bruno. “Tất nhiên, đơn thuần là phỏng đoán thôi,” Gerard nói.

Guy và Bruno cùng nhau rời khỏi tòa nhà. Gerard đã cho cả hai người ra về. Họ cùng nhau đi bộ hết dãy nhà dài tới công viên nhỏ có ga tàu điện ngầm, rồi đến chỗ bắt taxi. Bruno ngoái lại nhìn tòa nhà cao và hẹp mà họ vừa ra khỏi.

“Được rồi, ông ta vẫn chưa có bằng chứng,” Bruno nói. “Dù nhìn từ phía nào thì ông ta cũng chưa có gì cả.”

Bruno sững sủa, nhưng bình tĩnh. Guy nhận ra cậu ta đã bình tĩnh như thế nào dưới sự tấn công của Gerard. Guy liên tục tưởng tượng ra cảnh Bruno loạn trí dưới áp lực. Anh liếc trộm bóng dáng cao ráo, khòm khòm của Bruno bên cạnh, cảm nhận được tình hữu nghị phóng khoáng, bất cần như cái ngày ở trong nhà hàng. Nhưng anh chẳng có gì để nói. Anh chắc chắn rằng Bruno biết Gerard đã không kể hết tất cả những gì ông ta phát hiện ra với bọn họ.

“Anh biết đấy, điều buồn cười là,” Bruno tiếp tục nói, “Gerard không truy tìm chúng ta mà đang tìm kiếm ở những người khác.”

CHƯƠNG 42

Gerard thò một ngón tay vào giữa các chấn song và ngoắc chú chim nhỏ xíu đang vỗ cánh hoảng loạn ở phía bên kia lồng. Ông khẽ huýt lên một nốt nhạc êm ái.

Ở giữa căn phòng, Anne đang quan sát ông ta một cách đầy bất an. Cô không thích việc ông ta cho rằng Guy đang nói dối, rồi ông ta còn đi ra dọa chú chim hoàng yến của bọn họ nữa. Cô không hề thích Gerard trong 15 phút vừa qua, bởi vì trong lần đầu tiên gặp mặt cô cứ nghĩ là mình thích ông ta cơ, sự phán đoán sai lầm ấy làm cô bực mình.

“Tên nó là gì?” Gerard hỏi.

“Bé cưng,” Anne trả lời. Cô xấu hổ cúi đầu xuống rồi quay một nửa người lại. Đôi giày cao gót da cá sấu khiến cô trở nên cao ráo và duyên dáng. Khi mua nó lúc chiều nay, cô đã nghĩ rằng Guy sẽ thấy thích, chúng sẽ gợi ra một nụ cười từ anh khi họ ngồi uống cocktail trước bữa tối. Nhưng chuyến thăm của Gerard đã phá hỏng điều đó.

“Cô có biết vì sao chồng cô không muốn kể rằng mình đã gặp Charles vào tháng 6 năm ngoái không?”

Tháng Miriam bị giết, Anne nhớ lại. Tháng 6 năm ngoái chẳng có ý nghĩa gì với cô hết. “Đó là một tháng khó khăn với anh ấy,” cô nói. “Tháng đó vợ anh ấy mất. Anh ấy có thể đã quên gần hết mọi chuyện diễn ra trong tháng đó.” Cô cau mày, cảm thấy Gerard đang suy diễn quá nhiều từ khám phá nhỏ của mình, nó có thể chẳng ý nghĩa gì lớn, vì Guy không hề gặp Charles trong 6 tháng sau đó.

“Trong trường hợp này thì không,” Gerard nói một cách thoải mái và rồi tự tiện ngồi xuống. “Không, tôi nghĩ Charles đã nói chuyện với chồng cô trên tàu về cha cậu ta, bảo với chồng cô rằng cậu ta muốn cha mình chết, có khi thậm chí còn kể cho anh ta biết cách mà cậu ta định...”

“Tôi không hình dung nổi việc Guy ngồi nghe điều đó,” Anne ngắt lời ông ta.

“Tôi không biết,” Gerard tiếp tục một cách ôn tồn, “tôi không biết, nhưng tôi cực kỳ hoài nghi là Charles đã biết trước cái chết của cha mình và đã kể lại điều đó cho chồng cô vào buổi tối hôm đó trên tàu. Charles là loại người như thế. Và tôi nghĩ chồng cô là kiểu người sẽ giữ im lặng về những chuyện như thế nên từ đó trở đi anh ấy đã cố gắng tránh xa Charles. Cô không nghĩ thế à?”

Nó sẽ giải thích được rất nhiều chuyện, Anne nghĩ. Nhưng nó cũng sẽ biến Guy thành đồng phạm. Và có vẻ như Gerard cũng muốn biến Guy thành như thế thật. “Tôi chắc chắn chồng tôi sẽ không khoan dung Charles đến mức đó,” cô nói một cách quả quyết, “đấy là nếu Charles thật sự đã kể chuyện đó cho chồng tôi.”

“Một ý rất hay. Tuy nhiên...” Gerard dừng lại một cách lung chừng, như thể đang chìm trong suy nghĩ của riêng mình.

Anne không thích nhìn đỉnh đầu hói đầy tàn nhang của ông ta, nên cô nhìn vào hộp đựng thuốc lá trên bàn cà phê, rồi cuối cùng rút ra một điếu.

“Cô có nghĩ chồng mình biết kẻ tình nghi đã giết vợ anh ta không, bà Haines?”

Anne thổi khói ra một cách ương bướng. “Chắc chắn là tôi không nghĩ vậy.”

“Cô thấy đấy, nếu tối hôm đó trên tàu, Charles đi vào chủ

đề giết người thì cậu ta sẽ nói một cách kỹ càng. Và nếu chồng cô có lý do để nghĩ rằng tính mạng của vợ mình đang lâm nguy, nếu anh ta nhắc tới điều đó với Charles – thì sau đó họ sẽ có một bí mật chung, thậm chí là một hiểm họa chung. Dù đó chỉ là phỏng đoán thôi,” ông ta vội vã nói thêm, “nhưng mọi điều tra viên luôn phải phỏng đoán.”

“Tôi biết rằng chồng mình không thể nói gì về việc vợ anh ấy đang gặp nguy hiểm. Tôi đã ở cùng anh ấy ở thành phố Mexico khi tin đấy đến và cũng ở cùng anh ấy mấy ngày trước đó ở New York.”

“Thế còn tháng 3 năm nay?” Gerard vẫn hỏi bằng giọng đều đều. Ông ta cầm lấy cốc rượu trống không, rồi đưa nó cho Anne đổ đầy.

Anne đứng ở quầy rượu, lưng quay ra phía Gerard và nhớ lại hồi tháng 3, tháng mà cha của Charles bị giết, hồi tưởng lại sự lo âu của Guy khi đó. Vụ đánh nhau ấy diễn ra vào tháng 2 hay tháng 3 nhỉ? Và không phải anh đã đánh nhau với Charles Bruno đấy chứ?

“Cô có nghĩ trong khoảng tháng 3, chồng mình đã thỉnh thoảng gặp gỡ Charles mà giấu giếm cô không?”

Tất nhiên, cô nghĩ, điều đó có thể giải thích mọi chuyện: Guy đã biết rằng Charles định giết cha mình, cố ngăn cậu ta lại và còn đánh nhau với cậu ta ở trong quán bar. “Tôi đoán là có khả năng đó,” cô nói một cách ngập ngừng. “Tôi cũng không biết nữa.”

“Trong khoảng tháng 3, chồng cô có biểu hiện gì không, nếu cô nhớ được?”

“Anh ấy rất bồn chồn. Tôi nghĩ mình biết anh ấy bồn chồn về chuyện gì.”

“Chuyện gì?”

“Công việc của anh ấy...” Không hiểu sao cô không thể trao thêm cho ông ta dù chỉ một lời về Guy. Cô cảm thấy Gerard sẽ ghép tất cả những gì mà mình nói vào một bức tranh mơ hồ mà trong đó ông ta đang cố hiểu rõ Guy. Cô đợi, Gerard cũng đợi, như thể ông ta với cô đang ganh đua xem ai phá vỡ sự im lặng trước.

Cuối cùng, ông ta dụi điếu thuốc lá và nói, “Nếu cô nhớ ra bất kỳ chuyện gì về khoảng thời gian đó, có liên quan tới Charles, thì cô có thể kể lại cho tôi được không? Cứ gọi cho tôi bất kỳ lúc nào dù là ngày hay đêm. Sẽ có người ở đó để nhận tin nhắn.” Ông ta viết một cái tên khác lên danh thiếp, rồi đưa nó cho Anne.

Anne quay người khỏi cửa và đi thẳng tới bàn cà phê để cất cốc của ông ta. Qua ô cửa sổ phía trước, cô thấy Gerard ngồi trong ô tô, đầu cúi về phía trước, như một người đang ngủ, trong khi, cô cho là, ông ta đang ghi chú lại mọi thứ. Bỗng cô cảm thấy nhói đau khi nghĩ tới việc ông ta biết rằng Guy có thể đã gặp Charles trong tháng 3 mà không cho cô biết. Vì sao cô lại nói như vậy cơ chứ? Cô biết rõ mà. Guy đã bảo cô rằng anh không hề gặp Charles từ tháng 12 cho tới tận đám cưới.

Một tiếng sau, khi Guy về, Anne vẫn đang ở trong bếp, xử lý món hầm đã gần xong trong lò. Cô thấy Guy ngẩng đầu lên rồi hít hà không khí.

“Tôm hầm,” Anne bảo anh. “Em đoán là mình nên mở một lỗ thông khí.”

“Gerard đã tới đây à?”

“Phải. Anh biết ông ta định đến à?”

“Thuốc lá,” anh nói một cách vắn tắt. Tất nhiên, Gerard đã kể cho cô việc gặp gỡ trên tàu. “Lần này, ông ta lại muốn gì?”

anh hỏi.

“Ông ta muốn biết nhiều hơn về Charles Bruno.” Anne nhanh chóng liếc nhìn anh từ phía cửa sổ. “Và liệu anh có từng kể cho em nghe về một vài mối nghi ngờ về những việc cậu ta đang làm hay chưa. Và ông ta cũng muốn biết cả những chuyện hồi tháng 3 nữa.”

“Tháng 3 à?” Anh bước lên phần sàn nhà cao hơn nơi Anne đang đứng.

Anh dừng lại trước mặt cô và Anne nhận ra đồng tử trong mắt anh đột ngột co lại. Cô có thể nhìn thấy vài vết sẹo trên xương gò má anh sau buổi tối tháng 3 hoặc tháng 2 ấy. “Muốn biết liệu anh có nghi ngờ Charles đã cho người giết cha mình trong tháng đó hay không.” Nhưng Guy chỉ nhìn cô đăm đăm, miệng mím thẳng quen thuộc, không hoảng hốt, cũng không có vẻ tội lỗi. Cô bước tránh sang một bên, và đi vào trong phòng khách. “Nó thật kinh khủng phải không,” cô nói, “vụ giết người ý?”

Guy gõ một điều thuốc lá còn nguyên lên mặt đồng hồ. Việc nghe cô nói ra từ “giết người” đang tra tấn anh. Anh ước mình có thể xóa sạch mọi ký ức về Bruno ra khỏi não cô.

“Anh không hề biết phải không, Guy... vào tháng 3 ý?”

“Không, Anne. Em đã nói gì với Gerard?”

“Anh có tin rằng Charles đã cho người giết cha mình không?”

“Anh không biết. Anh nghĩ việc đó là có khả năng. Nhưng nó không liên quan tới chúng ta.” Và anh không hề nhận ra, dù chỉ trong một giây, đó cũng là một lời nói dối.

“Đúng vậy. Nó không liên quan tới chúng ta.” Cô lại nhìn anh. “Gerard cũng nói rằng anh đã gặp Charles trên tàu vào tháng 6 năm ngoái.”

“Phải.”

“VẬY... ĐIỀU ĐÓ CÓ QUAN TRỌNG KHÔNG?”

“Anh không biết.”

“CÓ PHẢI VÌ MỘT ĐIỀU GÌ ĐÓ CHARLES NÓI TRÊN TÀU KHÔNG? CÓ PHẢI VÌ THẾ MÀ ANH KHÔNG THÍCH CẬU TA KHÔNG?”

Guy thọc tay sâu hơn vào trong túi áo khoác. Đột nhiên, anh muốn uống một ly Brandy quá. Anh biết mình đang thể hiện cảm xúc của bản thân rõ mồn một, giờ anh đã không thể che giấu được Anne nữa. “Anne, nghe này,” anh nói gấp gáp. “Trên tàu, Bruno đã bảo anh rằng cậu ta ước gì cha cậu ta chết đi. Cậu ta không đề cập tới một kế hoạch nào hết, cũng không nhắc đến một cái tên nào. Anh không thích cái cách cậu ta nói ra điều đó, nên sau đó anh đã không thích cậu ta. Anh không chịu kể cho Gerard tất cả những chuyện này là vì anh không biết liệu Bruno có cho người giết cha mình thật hay không. Đó là việc cảnh sát phải tìm ra. Có những con người vô tội đã bị treo cổ chỉ vì những lời cáo buộc về việc từng nói ra những điều như cậu ta đã nói.”

Nhưng dù cô có tin điều đó không, anh nghĩ thầm, thì anh cũng xong đời rồi. Nó dường như là lời nói dối vô đạo đức nhất mà anh từng nói, việc vô đạo đức nhất mà anh từng làm – chuyển tội lỗi của mình cho một người đàn ông khác. Đến Bruno cũng sẽ chẳng nói dối như thế này, sẽ không đổ tội cho anh như thế này. Anh cảm thấy mình hoàn toàn sai trái và vô cùng dối trá. Anh ném điếu thuốc lá của mình vào lò sưởi rồi lấy tay che mặt lại.

“Guy, em tin rằng anh đang làm việc mà anh nên làm,” giọng Anne cất lên một cách dịu dàng.

Đến gương mặt anh cũng là một lời nói dối, đôi mắt đứng đảnh, khuôn miệng kiên quyết, bàn tay nhạy cảm. Anh hạ tay

xuống và đút vào túi áo. “Anh cần một ly Brandy.”

“Charles có phải là người anh đã đánh lộn hồi tháng 3 không?” cô hỏi khi đứng ở quầy rượu.

Không có lý do để không nói dối cả chuyện này nữa, nhưng anh không thể. “Không, Anne.” Qua ánh mắt đang liếc nhìn trộm kia, anh biết là cô không tin mình. Cô hẳn đang nghĩ rằng anh đã đánh nhau với Bruno để ngăn cậu ta lại. Hẳn cô còn tự hào về anh nữa! Liệu cái sự bảo vệ mọi lúc mọi nơi này có cần thiết không, anh thậm chí còn không muốn như thế? Liệu mọi thứ có phải lúc nào cũng dễ dàng với anh không? Nhưng Anne sẽ không thỏa mãn với chuyện này. Cô sẽ quay lại đề tài này cho tới khi anh kể cho cô, anh biết.

Tối hôm đó, Guy thắp ngọn lửa đầu tiên trong năm, ngọn lửa đầu tiên trong ngôi nhà mới của họ. Anne nằm trên tấm thảm đá lát lò sưởi, đầu tựa vào một chiếc gối của ghế sofa. Cơn gió mùa thu đầy hoài niệm đang phảng phất trong không gian khiến Guy dâng lên một nguồn năng lượng u sầu và bồn chồn. Nguồn năng lượng ấy không sôi nổi như năng lượng mùa thu hồi anh còn trẻ, mà bị pha tạp bởi sự điên cuồng lẫn tuyệt vọng, như thể nguồn sống của anh đang giảm dần và đây sẽ là lần phun trào cuối cùng. Anh còn cần bằng chứng nào cho thấy nguồn sống của mình đang giảm dần đây, ngoài việc anh không hề sợ những gì sắp đến? Sau khi biết anh và Bruno đã gặp nhau trên tàu, không phải bây giờ Gerard đã có thể đoán được rồi sao? Chẳng phải ông ta sẽ nhận ra tất cả chân tướng vào một ngày nào đó, một tối nào đó, một khoảnh khắc nào đó, khi các ngón tay béo mập của ông ta đưa điếu thuốc lá lên miệng hay sao? Họ, Gerard và cảnh sát, đang đợi gì điều gì nữa không biết? Thỉnh thoảng, anh có cảm giác rằng Gerard muốn thu thập mọi chi tiết nhỏ nhất, mọi bằng chứng bất lợi,

rồi để nó đột ngột đổ ụp xuống đầu họ và phá hủy tất cả. Nhưng Guy nghĩ thầm rằng bất kể họ hủy hoại anh đến thế nào đi nữa thì họ cũng sẽ không hủy hoại được các công trình kiến trúc của anh. Và một lần nữa anh lại có cảm giác linh hồn tách khỏi cơ thể, thậm chí là trí óc, cùng với một cảm giác cô đơn và kỳ lạ.

Giả sử bí mật của anh và Bruno không bao giờ bị phát hiện thì sao? Đôi lúc anh vẫn cảm nhận được những khoảnh khắc hãi hùng về những gì mình đã gây ra, xen lẫn cả chán nản nữa, bí mật đó có vẻ bất khả xâm phạm đến nỗi giống như bị ếm bùa vậy. Anh nghĩ, có thể đó là lý do anh không sợ Gerard hay cảnh sát, bởi vì anh vẫn tin vào tính bất khả xâm phạm của nó. Nếu đến giờ vẫn chưa có ai đoán ra, sau chùng ấy sự bất cẩn của anh, mọi gợi ý của Bruno, thì chẳng phải là đang có thứ gì đó khiến nó không thể lộ ra hay sao?

Anne đã ngủ thiếp đi. Anh nhìn chăm chăm vào đường cong mượt mà trên trán cô, nó chuyển màu bạc dưới ánh lửa. Rồi anh đặt môi lên trán cô, hết sức dịu dàng để cô không bị đánh thức. Cảm giác nhức nhối trong anh chuyển thành lời: “Em tha thứ cho anh.” Anh muốn Anne nói ra điều đó, không ai khác ngoài Anne.

Trong tâm trí Guy, phần đang nhận trách nhiệm cân đo tội lỗi của anh đã nặng đến mức không thể cứu vãn được nữa, vượt quá cả tải trọng của chiếc cân, vậy mà anh vẫn liên tục quẳng vào bên cán cân còn lại những lời biện hộ yếu ớt và bất lực của mình. Anh đã phạm tội để tự bảo vệ bản thân, anh lý luận. Nhưng anh cũng không tuyệt đối tin vào nó. Nếu anh tin tưởng vào phần ác quỷ trong mình, thì anh cũng phải tin rằng bộc lộ nó ra chính là thiên tính bất buộc. Do vậy đôi khi anh lại băn khoăn không biết liệu mình có đang tận hưởng hành vi

phạm tội ấy theo một cách nào đó hay không, nhất là khi nhận được cảm xúc thỏa mãn nguyên thủy từ hành vi ấy... Còn điều gì khác khiến chúng ta có khả năng giải thích hành vi chiến tranh liên miên và lòng nhiệt thành bất diệt đối với nó của loài người, nếu không phải vì niềm khoái lạc nguyên thủy đối với việc giết chóc? Và do hành vi tự tử này diễn ra quá thường xuyên, nên anh đành chấp nhận nó chính là bản chất thật của mình.

CHƯƠNG 43

Công tố viên Phil Howland, chưa từng phạm sai lầm và mang một dáng vẻ hốc hác, sự sắc bén của ông ta thể hiện ra ngoài một cách rõ nét, trong khi Gerard thì mờ nhạt hơn. Nụ cười mỉm đầy khoan dung của ông ta đang thấp thoáng sau làn khói thuốc lá. “Sao ông không để đứa trẻ yên? Tôi công nhận với ông, đó cũng là một góc nhìn. Nhưng chúng ta cũng đã rà soát bạn bè cậu ta. Chẳng có gì cả, Gerard. Và ông không thể bắt giam một người dựa vào tính cách của người đó.”

Gerard đảo lại đôi chân đang vắt chéo và nở một nụ cười dễ dãi. Đây là thời khắc của ông. Sự hài lòng trong ông đang ngày càng lớn hơn nhờ một thực tế rằng ông đã từng ngồi đây, mỉm cười hết như thế này, trong những cuộc thẩm vấn còn không trọng yếu bằng.

Howland dùng đầu ngón tay đẩy một tờ giấy được đánh máy về phía mép bàn. “Có 12 cái tên mới ở đây, nếu ông có hứng thú. Bạn bè của ông Samuel quá cố đã cung cấp cho chúng ta từ các công ty bảo hiểm,” Howland nói bằng giọng bình tĩnh và chán chường. Gerard biết rõ là ông ta đang giả vờ tỏ ra chán chường, bởi vì với cương vị công tố viên, ông ta sở hữu rất nhiều người dưới trướng, có thể quăng một mẻ lưới dày đặc với phạm vi rộng hơn ông rất nhiều.

“Ông có thể xé xác họ,” Gerard nói.

Rowland giấu vẻ ngạc nhiên của mình bằng một nụ cười, nhưng không thể che giấu được niềm hiếu kỳ đột ngột xuất

hiện trong đôi mắt to và đen láy kia. “Tôi đoán là ông đã tìm được thủ phạm. Tất nhiên rồi, Charles Bruno.”

“Tất nhiên,” Gerard cười khế. “Có điều tôi tóm được cậu ta phạm tội giết một người khác.”

“Chỉ một thôi à? Ông luôn nói cậu ta có khả năng gây ra 4 đến 5 vụ.”

“Tôi chưa bao giờ nói vậy,” Gerard nhỏ nhẹ chối bỏ. Ông vuốt phẳng vài giấy tờ, gấp chúng lại thành 1/3, giống như một bức thư, rồi đặt chúng lên đầu gối.

“Ai thế?”

“Tò mò à? Ông không biết sao?” Gerard mỉm cười với điệu thuốc lá giữa hai hàm răng. Ông ta kéo một cái ghế lại gần, tiếp tục trải giấy tờ của mình lên khắp mặt ghế. Ông chưa từng dùng bàn của Howland, bất kể có bao nhiêu giấy tờ đi nữa. Chính Howland cũng biết rằng lúc này không nên đề nghị Gerard sử dụng bàn của mình. Howland không thích Gerard, cả về mặt cá nhân lẫn nghề nghiệp, Gerard biết. Howland cáo buộc ông không hợp tác với cảnh sát. Cảnh sát chưa từng hợp tác với ông dù chỉ một chút, nhưng bất chấp sự cản trở của họ, trong một thập niên vừa qua, Gerard vẫn phá được một số lượng vụ án ẩn tượng trong khi cảnh sát thậm chí còn chưa kịp làm nóng người.

Howland đứng dậy và chậm rãi đi về phía Gerard trên đôi chân dài gầy gò, rồi lùi lại, dựa vào bàn của mình. “Nhưng điều này có làm sáng tỏ chi tiết gì của vụ án không?”

“Vấn đề là lực lượng cảnh sát luôn có tư duy quá thiếu cận,” Gerard tuyên bố. “Vụ án này, cũng như nhiều vụ án khác, cần tư duy phá cách hơn. Đơn giản là không thể được giải quyết nếu không có một tư duy phá cách.”

“Là ai và vào lúc nào?” Howland thở dài.

“Đã từng nghe tới Guy Haines chưa?”

“Chắc chắn rồi. Tuần trước, chúng tôi đã thẩm vấn anh ta.”

“Vợ anh ta. Ngày 11 tháng 6 năm ngoái ở Metcalf, Texas. Bị bóp cổ, nhớ chứ? Cảnh sát không phá được án.”

“Charles Bruno gây ra à?” Howland cau mày.

“Ông có biết là Charles Bruno và Guy Haines ở trên cùng một chuyến tàu đi tới phía Nam vào ngày mùng 1 tháng 6 không? 10 ngày trước vụ giết vợ của Haines. Giờ thì ông rút ra được kết luận gì từ điều đó?”

“Ý ông là họ quen nhau trước tháng 6 năm ngoái?”

“Không, ý tôi là họ đã gặp nhau trên con tàu đó. Ông có thể ghép chỗ còn lại vào chưa? Tôi đang trao cho ông kết nối còn thiếu đấy.”

Vị công tố viên mỉm cười yếu ớt. “Ông đang nói rằng Charles Bruno đã giết vợ của Guy Haines.”

“Tôi chắc chắn về việc đó.” Gerard ngẩng đầu lên khỏi chồng giấy tờ, mọi công việc đã hoàn tất. “Câu hỏi tiếp theo là, bằng chứng của tôi là gì? Đây rồi. Tất cả những gì ông muốn.” Ông ta ra hiệu về đống giấy tờ đang nằm thành một dãy, như các quân bài trong trò chơi bài một người. “Đọc từ dưới lên đi.”

Trong khi Howland đọc, Gerard rót một cốc nước từ cái bình to trong góc và châm thêm một điếu thuốc lá từ chiếc tẩu mà ông đang hút. Lời khai cuối cùng từ người lái xe taxi cho Charles ở Metcalf, vừa tới vào sáng nay. Ông còn chưa uống mừng điều đó, nhưng ông sẽ sớm uống 3 đến 4 ly ngay khi từ biệt Howland, trong toa rượu của một con tàu tới Iowa.

Các giấy tờ bao gồm có lời khai có chữ ký từ những người khuôn hành lý của khách sạn La Fonda, từ một người có tên là Edward Wilson, người đã thấy Charles rời khỏi ga Santa Fe

trên một chuyến tàu đi về phía đông trong cái ngày Miriam Haines bị giết, từ người lái xe taxi ở Metcalf đã chở Charles tới công viên Vương Quốc Giải Trí ở hồ Metcalf, từ người phục vụ quán bar trong quán rượu nơi Charles đã cố mua một chai rượu mạnh, cộng thêm các hóa đơn điện thoại đường dài tới Metcalf.

“Nhưng hiển nhiên là ông đã biết những điều này từ trước rồi,” Gerard nhận xét.

“Đúng là tôi đã biết phần lớn,” Howland trả lời một cách bình tĩnh, vẫn đọc tiếp.

“Ông biết việc cậu ta đã tới Metcalf trong vòng 24 giờ ngày hôm đó chứ?” Gerard hỏi, nhưng tinh thần của ông quá tốt để châm biếm. “Người lái xe taxi ấy chắc chắn là rất khó tìm. Phải theo dấu anh ta tới tận Seattle, nhưng một khi chúng tôi tìm ra anh ta, không cần thúc ép gì mà anh ta cũng nhớ ra. Người ta không dễ quên một chàng trai như Charles Bruno.”

“Vậy là ông đang nói Charles Bruno rất thích giết người,” Howland nhận xét một cách thích thú, “đến mức cậu ta giết vợ của một người mà cậu ta gặp trên một chuyến tàu trước đó 1 tuần à? Một người phụ nữ mà cậu ta chưa từng gặp? Hay cậu ta đã gặp cô ta rồi?”

Gerard lại cười khẽ. “Tất nhiên là chưa. Charles của tôi có một kế hoạch.” Từ “của tôi” bật ra nhưng Gerard không quan tâm. “Ông không nhìn ra sao? Rõ ràng rành rành như cái mũi trên mặt ông? Và đây mới chỉ là một nửa thôi.”

“Ngồi xuống đi, Gerard, ông sẽ tự lên cơn đau tim mất.”

“Ông không thể nhìn ra. Vì ông không biết tính cách của Charles. Ông không có hứng thú với thực tế là cậu ta dành phần lớn thời gian để lên đủ các thể loại kế hoạch phạm tội hoàn hảo khác nhau.”

“Được rồi, giả thuyết còn lại của ông là gì?”

“Đó là Guy Haines đã giết Samuel Bruno.”

“Ôi trời!” Howland rên rỉ.

Gerard mỉm cười đáp lại nụ cười toe toét mà Howland đã cười giễu ông từ khi ông Gerard, phạm phải một sai lầm trong một vụ án cách đây nhiều năm. “Tôi chưa kiểm tra xong Guy Haines,” Gerard nói với vẻ thành thật thận trọng, rồi rút một hơi thuốc lá. “Tôi không muốn làm căng và đó là lý do duy nhất tôi ở đây, để ông cùng tôi không làm căng vụ này lên. Tôi không biết gì ngoài việc ông sẽ tóm cổ Charles, ông thấy đấy, với những thông tin chống lại cậu ta mà ông đang có.”

Howland vuốt thẳng bộ ria mép đen của mình. “Tất cả những gì ông nói chỉ xác nhận thêm niềm tin của tôi về việc ông nên nghỉ hưu từ cách đây 15 năm.”

“À, trong 15 năm qua tôi đã phá được vài vụ đấy.”

“Một người như Guy Haines sao?” Howland lại bật cười.

“Chống lại một gã như Charles sao? Để ý này, tôi không nói Guy Haines tự nguyện làm điều đó. Anh ta buộc phải làm điều đó để trả ơn việc Charles đã tự nguyện giúp anh ta thoát khỏi vợ mình. Charles ghét phụ nữ,” ông ta nhận xét. “Đó là kế hoạch của Charles. Trao đổi. Ông thấy đấy, không có manh mối nào. Không động cơ. Ô, tôi có thể nghe cậu ta nói bên tai mình! Nhưng Charles cũng chỉ là con người thôi. Cậu ta có hứng thú với Guy Haines đến mức sau đó cũng không thể để anh ta yên. Và Guy Haines quá sợ hãi nên không dám làm gì cả. Phải...” Gerard gật đầu nhấn mạnh, hàm dưới của ông ta rung lên... “Haines đã bị ép buộc. Còn sự ép buộc ấy khủng khiếp thế nào chắc chẳng ai biết được.”

Nụ cười của Rowland tắt ngóm trong giây lát trước sự chân thành của Gerard. Câu chuyện có khả năng rất nhỏ, nhưng vẫn

là một khả năng. “Hừm.”

“Trừ phi anh ta nói cho chúng ta biết,” Gerard bổ sung.

“Thế ông bảo phải làm sao để khiến anh ta nói đây?”

“Ồ, anh ta có thể sẽ tự thú nhận. Nó đang đè nặng lên anh ta. Mặt khác, hãy lấy chứng cứ ra chất vấn trực diện anh ta. Đó là những thứ mà người của tôi đang bận rộn thu thập. Còn một điều nữa, Howland...” Gerard chọc một ngón tay vào đồng giầy tờ của mình trên ghế. “Khi ông và lũ bò của ông kiểm tra các lời khai, đừng thăm vấn mẹ của Guy Haines. Tôi không muốn Haines được cảnh báo trước.”

“Ồ. Mèo rình chuột với Haines,” Howland mỉm cười. Ông ta quay đi để gọi điện về một vấn đề vụn vặt, Gerard chờ đợi. Ông ghét phải chuyển thông tin của mình cho Howland, ghét phải tạm biệt màn trình diễn của Charles và Guy Haines. “À thì...” Howland thở dài... “ông muốn tôi làm gì, hỏi cung cậu bé của ông với những thông tin này à? Nghĩ rằng cậu ta sẽ ngã quỵ và khai tất cả kế hoạch tài tình của mình với chàng kiến trúc sư Guy Haines ra á?”

“Không, tôi không muốn cậu ta bị hỏi cung. Tôi thích làm việc một cách sạch sẽ. Tôi muốn kéo dài thêm vài ngày hoặc có thể là vài tuần để hoàn tất việc kiểm tra về Haines, rồi tôi sẽ trực tiếp chất vấn bọn họ. Tôi chuyển cho ông thông tin này về Charles vì từ giờ trở đi tôi không còn tham gia vụ này trên danh nghĩa cá nhân nữa, hãy cho họ biết điều đó. Tôi sẽ tới Iowa nghỉ dưỡng, thật đấy. Và tôi sẽ để Charles biết điều đó.” Mặt Gerard sáng lên với một nụ cười rạng rỡ.

“Khó mà kiểm chế đội của tôi lại,” Howland nói một cách tiếc nuối, “đặc biệt là với khoảng thời gian ông cần để kiểm bằng chứng chống lại Guy Haines.”

“Tiện thể...” Gerard cầm mũ của mình lên và lắc nó trước

mặt Howland. “Ông không thể hạ Charles bằng những thông tin đó đâu, nhưng tôi có thể hạ gục Guy Haines với những gì tôi có hiện thời.”

“Ồ, ý ông là chúng tôi không thể hạ gục Guy Haines?”

Gerard nhìn ông ta với vẻ khinh miệt sắc sảo, “Nhưng ông đâu có hứng hạ gục anh ta, phải không? Ông không nghĩ anh ta là hung thủ.”

“Đi nghỉ dưỡng đi, Gerard!”

Gerard cẩn thận thu thập giấy tờ của mình và bắt đầu cho chúng vào túi.

“Tôi tưởng ông sẽ để chúng lại.”

“Nếu ông nghĩ mình sẽ cần tới chúng.” Gerard chìa mấy tờ giấy ra một cách lịch sự, rồi quay người ra cửa.

“Ông có phiền nếu phải nói cho chúng tôi biết ông có gì để hạ gục Guy Haines không?”

Gerard phát ra một âm thanh khinh khỉnh trong họng. “Người này đang bị tội lỗi tra tấn,” ông ta nói xong rồi ra về.

CHƯƠNG 44

“**C**ô biết không, tối nay, trên khắp thế giới,” Bruno nói, nước mắt trào ra khiến hắn phải cụp mắt xuống nhìn phiến đá dài trước lò sưởi dưới chân, “Tôi chẳng muốn ở chỗ nào khác ngoài nơi này, Anne.” Hắn thông dong chống khuỷu tay vào bệ lò sưởi cao.

“Cậu thật tử tế khi nói vậy,” Anne mỉm cười, rồi đặt khay phô mai chảy và bánh cá trồng trên chiếc bàn gỗ dã ngoại. “Hãy ăn một miếng trong khi chúng còn nóng nào.”

Bruno lấy ra một chiếc bánh, dù biết mình sẽ không thể nuốt trôi. Cái bàn trông thật đẹp, phù hợp cho 2 người với vải lanh xám và những cái khay to tiệp màu. Gerard đã đi nghỉ mát. Họ đã hạ gục ông ta, Guy và hắn. Bộ não hắn cuối cùng đã được giải phóng! Hắn nghĩ mình có thể sẽ thử hôn Anne, nếu cô ấy chưa thuộc về Guy. Bruno đứng thẳng dậy và điều chỉnh lại ống tay áo. Hắn lấy làm kiêu hãnh khi là một quý ông hoàn hảo bên Anne. “Vậy là Guy nghĩ anh ấy sẽ thích ở đó?” Bruno hỏi. Guy giờ đang ở Canada, làm việc trong dự án đập Alberta. “Tôi thấy mừng vì trò thảm vấn ngu ngốc này đã chấm dứt, vậy nên anh ấy sẽ không phải lo lắng về nó trong khi làm việc nữa. Cô có thể hình dung ra tâm trạng của tôi mà. Muốn ăn mừng!” Hắn bật cười, chủ yếu là trước lời nói giảm nói tránh của mình.

Anne nhìn trừng trừng vào bóng dáng cao ráo bồn chồn của cậu ta cạnh lò sưởi, rồi tự hỏi có phải Guy, dù rất ghét cậu ta, cũng cảm thấy bị mê hoặc như cô lúc này không. Dù vậy, cô

vẫn chưa biết liệu Charles Bruno có khả năng dàn xếp người giết cha mình thật hay không, nên cô đã dành cả ngày ở bên cậu ta để xác định. Cậu ta lảng tránh một số câu hỏi với những câu trả lời đùa giỡn, một số khác thì cậu ta nghiêm túc và cẩn thận trả lời. Cậu ta ghét Miriam như thể quen cô ta. Anne khá ngạc nhiên vì Guy kể cho cậu ta nhiều chuyện về Miriam đến vậy.

“Vì sao cậu không muốn kể cho ai biết rằng cậu đã gặp Guy trên tàu?” Anne hỏi.

“Tôi không bận tâm đến chuyện đó đâu. Chỉ là lúc đầu tôi đã phạm sai lầm khi nói giỡn về nó, về việc chúng tôi đã gặp ở trường ý. Rồi các cuộc thẩm vấn diễn ra, Gerard bắt đầu quan trọng hóa nó lên. Thành thật mà nói, tôi đoán là vì nó nghe có vẻ xấu xa. Miriam bị giết quá gần ngày hôm đó, cô biết đấy. Tôi nghĩ Guy khá tử tế khi không lôi một người mà anh ấy tình cờ gặp vào cuộc điều tra về Miriam.” Cậu ta bật cười, một tiếng cười lớn, rồi ngồi phịch xuống chiếc ghế bành. “Dù có thể nào đi nữa thì tôi cũng không phải kể tình nghi đâu!”

“Nhưng điều đó không liên quan tới việc thẩm vấn về cái chết của cha cậu.”

“Tất nhiên là không. Nhưng Gerard chẳng bao giờ để tâm tới logic cả. Ông ta nên trở thành nhà phát minh mới đúng.”

Anne cau mày. Cô không thể tin nổi việc Guy sẽ thuận theo câu chuyện của Charles chỉ đơn giản vì kể ra sự thật thì nghe có vẻ xấu xa, hoặc thậm chí là vì trên tàu Charles đã bảo anh rằng cậu ta ghét cha mình. Cô phải hỏi lại Guy. Có rất nhiều chuyện cô phải hỏi anh. Chẳng hạn như thái độ thù địch Charles dành cho Miriam, dù cậu ta chưa từng gặp cô ta. Anne vào bếp.

Bruno đi về phía khung cửa sổ cùng với ly rượu của mình,

lặng lẽ nhìn một chiếc máy bay nhấp nháy xanh đỏ trên bầu trời đen kịt. Hấn nghĩ trông nó giống như một người đang tập luyện, chạm hai tay vào vai rồi lại vươn chúng ra. Hấn ước Guy có thể ở trên chiếc máy bay đó và đang về nhà. Hấn nhìn mặt chiếc đồng hồ mới có màu hồng sậm của mình, trước khi nhìn giờ được hiển thị bằng những con số bằng vàng. Bỗng hấn nghĩ đến việc Guy có lẽ sẽ thích một chiếc đồng hồ như thế này, vì thiết kế hiện đại của nó. Chỉ còn 3 tiếng nữa là đủ 24 tiếng, hấn đã ở bên Anne trọn một ngày. Hấn đã lái xe tới vào tối qua thay vì gọi điện thoại. Lúc ấy đã muộn đến mức Anne phải mời hấn ngủ lại qua đêm. Hấn đã ngủ trong phòng khách nơi họ từng để hấn ở lại vào đêm tổ chức tiệc. Anne mang đến một chút canh thịt nóng hổi trước khi hấn đi ngủ. Anne hết sức ngọt ngào đối với hấn, hấn thật sự yêu cô! Hấn quay gót chân lại và thấy cô đang từ bếp ra, mang theo khay đồ ăn của họ.

“Cậu biết không, Guy rất mến cậu đấy,” Anne nói trong bữa ăn.

Bruno nhìn cô, quên bằng mắt là họ vừa nói gì. “Chẳng có gì mà tôi không thể làm cho Guy! Tôi cảm thấy có một mối liên kết to lớn giữa tôi và anh ấy, giống như anh em trai vậy. Tôi đoán là vì mọi thứ bắt đầu xảy đến với anh ấy ngay sau khi chúng tôi gặp nhau trên chuyến tàu đó.” Và dù ban đầu hấn rất vui vẻ, thậm chí còn khá hài hước, nhưng sau đó cảm xúc hết sức nghiêm túc mà hấn dành cho Guy đã lấn át lý trí. Hấn chạm vào cái vạch thẳng tắp trên tẩu thuốc của Guy ở đầu bàn, lúc này đang ở rất gần tay hấn. Tim hấn đập thành thịch. Món khoai tây nghiền thật đẹp mắt, nhưng hấn không dám ăn thêm nữa. Rượu vang đỏ cũng không. Có điều gì đó thôi thúc hấn cố nán lại thêm một buổi tối nữa. Nếu hấn cảm thấy

không khỏe thì không phải hẳn có thể tìm cách ở lại đây vào tối nay sao? Mặt khác, ngôi nhà mới gần hơn Anne nghĩ. Thứ Bảy này hẳn sẽ tổ chức một bữa tiệc lớn. “Cô chắc là cuối tuần này Guy sẽ quay lại chứ?” hẳn hỏi.

“Anh ấy nói vậy.” Anne ăn đĩa salad xanh của mình một cách trầm tư. “Nhưng tôi không biết liệu anh ấy có thích dự tiệc hay không nữa. Khi đang phải tập trung làm việc, không gì có thể làm anh ấy sao nhãng ngoại trừ một chiếc thuyền buồm.”

“Tôi cũng thích một chuyến đi chơi bằng thuyền buồm. Ấy là trong trường hợp cô không ngại có thêm khách thôi.”

“Đến đi.” Rồi cô nhớ ra, Charles đã lên con tàu Ấn Độ, đã tự lên cùng Guy, đã làm móp mép thuyền, thế là đột nhiên cô cảm thấy bối rối, bị lừa, như thể có điều gì đó vừa ngăn cô nhớ lại. Và cô thấy mình nghĩ rằng, Charles có thể có khả năng làm mọi việc, những việc hung ác, rồi đánh lừa tất cả mọi người với vẻ ngây thơ, cố gắng lấy lòng bằng nụ cười rụt rè kia. Trừ Gerard. Đúng vậy, cậu ta có khả năng dàn xếp người giết cha mình. Gerard sẽ không nghi ngờ theo hướng đó nếu nó bất khả thi. Cô có thể đang ngồi đối diện một kẻ sát nhân. Cô cảm thấy hơi hãi hùng khi đứng dậy, bất ngờ như thể đang chạy trốn, nhưng vẫn cố dọn dẹp bát đĩa. Đây là chưa kể đến vẻ sung sướng độc ác, tàn nhẫn của cậu ta khi nói về sự căm ghét mà cậu ta dành cho Miriam nữa. Anne nghĩ cậu ta sẽ sung sướng khi được giết cô ta. Một nỗi hồ nghi yếu ớt về việc cậu ta có thể đã giết cô ta thoáng xuất hiện trong đầu cô như một chiếc lá khô bị gió cuốn đi.

“Vậy là cậu đã tới Santa Fe sau khi gặp Guy?” cô gần như lắp bắp khi nói vọng ra từ bếp.

“Ừ.” Bruno đang ngồi sâu trong cái ghế bành to màu xanh.

Anne đánh rơi một cái thìa cà phê, nó kêu leng keng trên nền gạch. Thật kỳ cục khi mà những gì người ta hỏi hoặc nói với Charles dường như đều không quan trọng đối với cậu ta. Không có gì làm cậu ta sốc cả. Nhưng thay vì cảm thấy dễ nói chuyện với cậu ta hơn, chính phẩm chất này lại khiến cô thấy ớn lạnh và sợ hãi.

“Cậu đã tới Metcalf bao giờ chưa?” cô nghe thấy giọng mình vang lên qua vách ngăn.

“Chưa,” Bruno đáp lại. “Chưa, dù tôi lúc nào cũng muốn. Còn cô?”

Bruno nhấp cà phê ở cạnh lò sưởi. Anne ngồi trên ghế sofa, đầu ngửa ra sau, khiến cho cổ họng trên cổ váy xếp nếp nhỏ xíu là thứ sáng nhất trên người cô lúc này. Anne như ánh sáng của tôi vậy, Bruno nhớ Guy từng nói thế. Nếu hấn có thể bóp cổ cả Anne nữa thì Guy và hấn có thể thật sự ở bên nhau rồi. Bruno cau mày, bật cười, rồi di chuyển hai bàn chân.

“Có gì buồn cười vậy?”

“Chỉ đang nghĩ mà thôi,” hấn mỉm cười. “Tôi vừa nghĩ về một điều mà Guy vẫn luôn nói, về tính hai mặt của vạn vật. Cô biết đấy, tính tích cực và tiêu cực, sóng đôi bên nhau. Mọi quyết định đều có một luận điệu phản bác nó.” Đột nhiên, hấn nhận ra mình đang thở mạnh.

“Ý anh là mọi vấn đề đều có 2 mặt?”

“Ồ, không, như thế đơn giản quá!” Thỉnh thoảng, phụ nữ thật thô lỗ! “Con người, cảm xúc, tất cả! Nhân đôi! 2 người trong 1 người. Tức là còn có 1 người khác tương phản hoàn toàn với cô, như một phần không nhìn thấy của cô, ở đâu đó trong thế giới này và đang chờ đợi để tấn công cô.” Hấn phẫn khích khi được nói lại những lời của Guy, dù hấn nhớ hồi nghe chúng, hấn không thích chút nào, vì Guy đã nói 2 người

đó cũng là kẻ thù một mất một còn, ý Guy là anh và chính bản thân anh.

Anne chậm rãi ngẩng đầu khỏi lưng ghế sofa. Nghe giống giọng điệu của Guy thật đấy, nhưng anh chưa từng nói vậy với cô. Anne nghĩ tới những bức thư không ký tên vào mùa xuân vừa rồi. Hẳn là Charles là người đã viết nó. Guy đã ám chỉ Charles khi anh nói rằng có ai đó đang phục kích mình. Không còn ai ngoài Charles có thể khiến Guy phản ứng dữ dội như vậy. Nhưng hiển nhiên Charles thuộc kiểu người khiến ta vừa căm ghét, vừa mê mẩn.

“Không phải lúc nào cũng liên quan đến thiện và ác, nhưng đó là cách nó thể hiện bản chất rõ nhất, trên phương diện hành động,” Bruno tiếp tục nói một cách hân hoan. “Tiện thể, tôi không được phép quên kể cho Guy về việc đưa 1.000 đô la cho một người ăn xin. Tôi luôn nói khi nhận được tiền của mình, tôi sẽ đưa 1.000 đô cho một người ăn xin. Tôi đã làm vậy nhưng cô nghĩ ông ta sẽ cảm ơn tôi sao? Tôi phải mất 20 phút để chứng minh cho ông ta thấy rằng tiền này là tiền thật! Tôi đã phải rút 100 đô ra từ ngân hàng và đổi tiền lẻ cho ông ta xem! Rồi ông ta phản ứng như thể tôi bị điên vậy!” Bruno cúi xuống và lắc đầu. Hẳn cứ nghĩ đó sẽ là một trải nghiệm đáng nhớ, chỉ để rồi bị tên khốn ấy nhìn một cách chua chát vào lần gặp mặt tiếp theo – gã ta vẫn ăn xin trên chính góc phố cũ – vì hẳn không đưa cho gã ta thêm 1.000 đô la nào nữa! “Mà như tôi đang nói...”

“Về thiện và ác,” Anne nói. Cô căm ghét cậu ta. Giờ thì cô đã hiểu rõ cảm xúc của Guy rồi. Nhưng cô chưa hiểu vì sao Guy lại khoan dung với cậu ta đến vậy.

“À. Phải rồi, điều đó là sự thể hiện bằng hành động. Chẳng hạn như những kẻ sát nhân. Guy nói rằng đẩy họ ra tòa sẽ

không khiến họ trở nên tốt đẹp hơn. Mỗi người đều có tòa án lương tâm của riêng mình và nó đã trừng phạt bản thân chúng ta đủ rồi. Trên thực tế, đối với Guy, mọi người đều mang trong mình rất nhiều khả năng!” Hấn bật cười. Hấn say đến mức gần như không còn nhìn thấy rõ gương mặt của Anne nữa, nhưng vẫn muốn kể cho cô nghe tất cả những gì mà hấn và Guy từng trò chuyện, cho tới tận bí mật nhỏ bé cuối cùng mà hấn không thể kể cho ai.

“Những người không có lương tâm thì không thể tự trừng phạt bản thân, không phải sao?” Anne hỏi.

Bruno nhìn trần nhà. “Đúng vậy. Có vài người quá ngớ ngẩn để có lương tâm, một số khác thì quá xấu xa. Thường thì những kẻ ngớ ngẩn sẽ bị tóm. Nhưng nói đến 2 kẻ giết vợ của Guy và cha tôi.” Bruno cố tỏ ra thật nghiêm túc. “Cả 2 bọn họ hấn đều phải là những người tương đối xuất sắc, cô không nghĩ thế sao?”

“Vậy là có lương tâm và không đáng bị bắt?”

“À, tôi không nói thế. Tất nhiên là không! Nhưng đừng nghĩ họ không phải chịu đựng đau khổ. Theo kiểu của họ!” Hấn lại bật cười, vì thật sự hấn quá say, không biết mình đang tiết lộ điều gì nữa. “Họ không phải chỉ là những tên điên, như người ta nói về kẻ giết vợ của Guy. Điều này cho thấy vốn hiểu biết của chính quyền về tội phạm học ít ỏi đến mức nào. Một tội ác như vậy chắc chắn đã được lên kế hoạch từ trước.” Bỗng dưng, hấn nhớ ra là mình không hề lên kế hoạch cho vụ đó, nhưng chắc chắn là hấn đã lên kế hoạch cho vụ giết cha mình, chỉ cần điều đó thôi là đủ chứng minh rõ ràng cho luận điểm của hấn rồi. “Có vấn đề gì không?”

Anne đặt các ngón tay lạnh băng lên trán. “Không có gì.”

Bruno pha một cốc rượu cho cô ở quầy rượu mà Guy đã xây

trong một mặt bên của lò sưởi. Bruno muốn một quầy rượu hết như vậy cho ngôi nhà của mình.

“Vì sao Guy lại bị xước xước trên mặt vào cuối tháng 3 vừa rồi?”

“Xước gì?” Bruno quay sang nhìn cô. Guy đã bảo hẳn rằng cô không hề biết về các vết xước.

“Không chỉ là xước xước. Còn là các vết cắt sâu. Cả một vết bầm tím trên trán nữa.”

“Tôi không hề nhìn thấy chúng.”

“Anh ấy đã đánh nhau với cậu phải không?” Charles nhìn chằm chằm vào cô với đôi mắt lóe lên những tia sáng hồng kỳ dị. Anne chưa đủ dối trá để mỉm cười vào lúc này. Cô chắc chắn. Cô cảm thấy Charles sắp sửa băng qua phòng và tấn công mình, nhưng vẫn ánh mắt cô vẫn ghim thẳng vào cậu ta. Cô nghĩ nếu mình kể cho Gerard thì trận đánh nhau đó sẽ là bằng chứng cho thấy Charles biết trước về vụ giết người. Và rồi cô nhìn thấy nụ cười của Charles run rẩy thành hình trở lại.

“Không!” hẳn bật cười. Hẳn ngồi xuống. “Anh ấy kể là vì sao mà anh ấy bị xước xước như thế? Mà tôi không hề gặp anh ấy hồi tháng 3. Lúc ấy, tôi không ở trong thị trấn.” Hẳn đứng dậy, đột nhiên cảm thấy bụng mình không ổn lắm, không phải do những câu hỏi của Anne mà là do chính dạ dày của hẳn. Giả sử hẳn lại lên cơn lần nữa vào ngay lúc này. Hoặc sáng mai. Hẳn không được phép bất tỉnh, không thể để Anne chứng kiến cảnh đó vào buổi sáng! “Tôi nên về sớm thôi,” hẳn lầm bầm.

“Có vấn đề gì vậy? Anh không khỏe à? Trông anh hơi nhợt nhạt đấy.”

Anne không hề thấy thương cảm. Hẳn có thể nhận ra điều đó qua giọng nói của cô. Có người phụ nữ nào thật sự thương

cảm hấn đâu, ngoại trừ mẹ hấn ra? “Cảm ơn rất nhiều, Anne, vì... vì cả ngày hôm nay.”

Anne đưa hấn áo khoác, hấn loạng choạng đi ra cửa, nghiêng chặt răng trong lúc sỏi những bước chân dài về phía chiếc ô tô của mình đang đậu cạnh vỉa hè.

Ngôi nhà tối om khi Guy trở về vào vài tiếng sau. Anh đi lại quanh phòng khách, nhìn thấy đầu thuốc lá bị nghiền nát trong lò sưởi, giá tẩu thuốc nằm xiêu vẹo ở chiếc bàn nhỏ, sự tàn tạ của cái gối trên ghế sofa. Có một sự lộn xộn lạ thường mà không thể là do Anne, hoặc Teddy, hoặc Chris, hoặc Helen Heyburn gây ra. Không phải anh đã biết ngay từ đầu rồi sao?

Anh chạy lên phòng dành cho khách. Bruno không có ở đó, nhưng anh nhìn thấy một cuộn báo nhàu nát trên chiếc bàn đầu giường, đồng một xu và hai hào nằm cạnh đó. Ngoài cửa sổ, bình minh đang lên như bình minh hôm đó. Anh quay lưng về phía ấy và hơi thở nín lại của anh thoát ra như một tiếng nức nở. Anne có ý gì khi làm thế này với anh? Sao lại là bây giờ, ngay tại giai đoạn khó khăn như thế này – khi mà một nửa của anh còn ở Canada và nửa còn lại thì ở đây, mắc kẹt trong gọng kìm nghiền chặt của Bruno. Và cậu ta thì đang bị cảnh sát lần theo. Cảnh sát dường như đang cô lập anh! Nhưng Guy đã đi trước một bước. Anh sẽ không còn phải chịu đựng điều đó nữa.

Anh vào phòng ngủ và quỳ gối bên cạnh Anne, hôn đến khi cô tỉnh giấc trong hãi hùng và hoảng sợ, đến khi anh cảm thấy cánh tay cô ôm lấy mình. Anh vùi mặt vào lớp chăn mềm mại trên ngực cô. Có vẻ như một cơn bão đang gào rú, xoay vần xung quanh anh, xung quanh cả hai người họ. Anne là điểm lặng gió duy nhất, ở mắt bão. Nhịp thở của cô là dấu hiệu của

nhịp đập bình thường độc nhất trong một thế giới điên rồ. Anh cởi đồ ra khi mắt vẫn nhắm chặt lại.

“Em nhớ anh,” là câu đầu tiên mà Anne nói.

Guy đứng ở gần chân giường với 2 tay đút trong túi áo choàng, nắm tay siết chặt lại. Cảm giác căng thẳng vẫn vẹn nguyên, mọi cơn bão dường như đều đang tụ tập lại trong tâm trí anh. “Anh sẽ ở lại đây 3 ngày. Em có nhớ anh không?”

Anne hơi nhồm dậy khỏi giường. “Vì sao anh lại nhìn em như thế?”

Guy không trả lời.

“Em chỉ gặp cậu ta có 1 lần, Guy.”

“Vì sao em lại gặp cậu ta chứ?”

“Vì...” Má cô đỏ hồng lên hệt như chấm đỏ trên vai, Guy nhận ra. Râu của anh đã cào xước vai cô. Anh chưa từng nói chuyện với cô như vậy trước đây. Và thực tế là cô sắp trả lời anh một cách ôn hòa dường như chỉ khiến anh có thêm lý do để giận dữ. “Vì cậu ta ghé qua...”

“Lúc nào cậu ta cũng ghé qua hết. Cậu ta luôn gọi điện.”

“Vì sao?”

“Cậu ta đã ngủ lại đây!” Guy bật ra, rồi anh thấy Anne hơi giật mình qua cái cách đầu cô hơi ngẩng lên, lông mi khẽ rung rung.

“Phải. Tối hôm kia,” giọng nói bình tĩnh của cô thách thức anh. “Cậu ta tới chơi muộn, nên em đã mời cậu ta ngủ lại.”

Ở Canada anh đã từng nghĩ rằng Bruno có thể tán tỉnh Anne, đơn giản chỉ vì cô thuộc về anh, và Anne có thể khuyến khích cậu ta, đơn giản chỉ vì cô muốn biết những gì anh chưa kể cho cô. Dù Bruno sẽ không quá trớn, nhưng chỉ cần cậu ta chạm tay vào Anne, ý nghĩ rằng cô sẽ chấp thuận điều đó và lý do khiến cô chấp thuận nó, chỉ riêng điều đó thôi đã đủ tra

tấn anh rồi. “Và cậu ta cũng ở lại đây tối qua à?”

“Vì sao anh thấy khó chịu đến thế?”

“Vì cậu ta nguy hiểm. Và có phần điên rồ nữa.”

“Em không nghĩ đó là lý do anh khó chịu với cậu ta,” Anne vẫn nói bằng giọng chậm rãi và điềm tĩnh. “Em không biết vì sao anh lại biện hộ cho cậu ta, Guy. Em không biết vì sao anh không thú nhận rằng cậu ta là người viết bức thư gửi cho em và là kẻ đã khiến anh gần như phát điên hồi tháng 3.”

Guy cứng người lại với cảm giác tội lỗi muốn tự biện hộ cho bản thân. Biện hộ cho Bruno, anh nghĩ, lúc nào cũng biện hộ cho Bruno! Bruno chưa thú nhận đã gửi thư cho Anne, anh biết. Chỉ là Anne, cũng như Gerard, với nhiều sự kiện khác nhau, đang ghép các mảnh ghép lại. Gerard đã bỏ cuộc, nhưng Anne sẽ không bao giờ bỏ cuộc. Anne xử lý những miếng ghép vô hình và chính những miếng ghép ấy sẽ tạo nên bức tranh tổng thể. Nhưng cô chưa nhận ra nó. Nó sẽ cần thời gian, cộng thêm một chút thời gian để tra tấn anh nữa! Anh quay ra cửa sổ với một động tác nặng trĩu như đeo chì, chết lặng, chẳng buồn che mặt hay cúi đầu. Anh không thèm hỏi Anne xem cô và Bruno đã nói chuyện gì với nhau vào ngày hôm qua. Không hiểu sao anh có thể cảm nhận được những gì họ nói, biết chính xác Anne rằng đã biết được thêm bao nhiêu. Đột nhiên, anh cảm thấy có một khoảng thời gian trì hoãn được định sẵn trong sự tra tấn tinh thần này. Nó đã vượt quá xa mọi mong đợi hợp với lẽ thường, giống như thỉnh thoảng cuộc sống lại dành thêm thời gian cho một căn bệnh chết người vậy.

“Kể cho em nghe, Guy,” Anne nói nhẹ nhàng, giờ không còn là van nài anh nữa, giọng cô chỉ như một hồi chuông đánh dấu một thời kỳ khác. “Kể cho em nghe, được không anh?”

“Anh sẽ kể cho em,” Guy đáp lại. Mắt vẫn nhìn ra ngoài cửa sổ, nhưng khi nghe thấy mình nói ra câu đó, trong lòng anh là sự tin tưởng cộng với cảm giác nhẹ nhõm lấp đầy. Anh chắc chắn rằng Anne sẽ nhận ra điều này trên một nửa gương mặt nghiêng của anh, trong sự tồn tại của anh và trong cả suy nghĩ chia sẻ nó cùng cô của anh nữa, dù vào khoảnh khắc này, anh không thể rời mắt khỏi tia nắng đang chiếu lên bệ cửa sổ. Nhẹ nhõm, anh nghĩ thầm, rũ bỏ cả bóng tối và cảm giác nặng trĩu, không còn nặng nề nữa. Anh sẽ kể cho Anne.

“Guy, lại đây.” Cô chìa tay về phía anh, anh ngồi xuống cạnh cô, ôm chặt cô vào lòng. “Em sắp có em bé,” cô nói. “Chúng ta hãy hạnh phúc nhé. Anh hạnh phúc chứ, Guy?”

Anh nhìn cô, đột nhiên cảm thấy muốn cười phá lên vì hạnh phúc, vì ngạc nhiên, vì sự rụt rè của cô. “Một đứa bé!” anh thì thầm.

“Chúng ta sẽ làm gì trong những ngày anh ở đây?”

“Từ khi nào thế, Anne?”

“Vào... chưa lâu đâu. Em đoán là tháng 5. Mai chúng ta sẽ làm gì?”

“Nhất định chúng ta sẽ đi thuyền. Nếu thời tiết không quá bất lợi.” Giọng điệu ngờ ngẩn, bí ẩn của anh lại khiến chính anh phải phì cười.

“Ôi, Guy!”

“Em khóc à?”

“Thật mừng khi nghe thấy anh cười!”

CHƯƠNG 45

Sáng Chủ nhật, Bruno gọi điện đến để chúc mừng anh được bổ nhiệm vào Hội đồng Alberta, nhân tiện hỏi xem liệu anh và Anne có thể tới dự bữa tiệc của cậu ta vào tối nay hay không. Giọng nói hãnh diện, tuyệt vọng của Bruno như đang thúc giục anh chúc mừng. “Chúng ta đang nói chuyện trên đường dây riêng của tôi, Guy. Gerard thì đã quay lại Iowa. Thôi nào, tôi chỉ muốn cho anh xem nhà mới của tôi thôi mà.” Rồi, “Cho tôi nói chuyện với Anne đi.”

“Anne vừa mới ra ngoài rồi.”

Guy biết vụ điều tra này đã kết thúc. Cảnh sát đã thông báo cho anh và Gerard cũng vậy, kèm theo lời cảm ơn.

Guy quay lại phòng khách nơi anh và Bob Treacher vừa ăn xong bữa sáng muộn. Bob đã bay về New York trước anh 1 ngày và Guy đã mời anh ta lại chơi vào dịp cuối tuần. Họ bàn về Alberta, những người họ làm cùng trong Hội đồng, địa hình, việc câu cá hồi và bất cứ thứ gì nảy ra trong đầu họ. Guy phì cười trước một trò đùa được thuật lại bằng chất giọng Pháp lai Canada của Bob. Đó là một buổi sáng tháng 11 trong lành, đầy nắng. Khi Anne quay lại từ văn phòng tiếp thị của mình, họ định lái xe tới Long Island và ra khơi. Guy cảm thấy sung sướng và háo hức, thậm chí còn có phần trẻ con khi Bob cũng đi cùng họ. Bob tượng trưng cho Canada và công việc ở đó, dự án ấy đã đưa Guy vào một phần cuộc sống rộng lớn hơn mà Bruno không bao giờ có thể theo kịp. Và bí mật về đứa trẻ sắp chào đời khiến anh cảm thấy hào hiệp và công

bằng, đi cùng với nó là một lợi thế kỳ diệu.

Đúng lúc Anne bước vào cửa, điện thoại lại reo vang. Guy đứng dậy, nhưng Anne đã nghe máy. Anh lơ đãng nghĩ rằng Bruno luôn biết chính xác thời điểm để gọi đến. Rồi anh ngờ vực khi lắng nghe cuộc trò chuyện bắt đầu chuyển hướng sang buổi đi thuyền chiều hôm đó.

“Vậy thì đi cùng nhé,” Anne nói. “Ồ, tôi đoán nếu cậu buộc phải mang theo thứ gì đó thì hãy mang theo bia là được.”

Guy thấy Bob đang trở mắt nhìn anh dò hỏi.

“Chuyện gì thế?” Bob hỏi.

“Không có gì.” Guy lại ngồi xuống.

“Đó là Charles. Anh sẽ không phiền lắm nếu cậu ta tới chứ, Guy?” Anne nhanh nhẹn băng qua phòng với túi thực phẩm. “Hôm thứ Năm cậu ta đã nói rằng muốn dong thuyền nếu chúng ta cũng đi, và em gần như đã mời cậu ta.”

“Anh không phiền đâu,” Guy nói, vẫn nhìn cô. Sáng nay, tâm trạng cô hớn hờ, phấn khích, khó mà tưởng tượng nổi cô sẽ từ chối ai đó một điều gì, nhưng Guy biết không chỉ vì thế mà cô mời Bruno. Cô muốn thấy họ ở cạnh nhau lần nữa. Thậm chí trong một ngày như hôm nay mà cô cũng không đợi được. Guy cảm thấy sự chán ghét trong anh đang trào dâng, đến mức anh phải vội vàng tự dỗi dành bản thân rằng cô không nhận ra, cô không thể nhận ra và đằng nào thì cái đống hỗn độn vô vọng này là do chính anh gây ra cơ mà. Anh phải dập tắt được cảm giác chán ghét này, thậm chí có phải phủ nhận một sự thật hiển nhiên rằng Bruno sẽ lại khiến anh bực bội vào buổi chiều đi chăng nữa. Anh quyết tâm sẽ kiểm soát được bản thân trong cả ngày hôm nay.

“Anh có thể cần phải coi chừng thái độ của mình đấy, anh bạn,” Bob bảo Guy. Anh ta cầm cốc cà phê lên và uống hết

một cách miễn cưỡng. “À thì ít nhất anh không còn nghiên cà phê như hồi trước nữa. Sao nhỉ, hồi đó là 10 cốc một ngày à?”

“Gần như thế.” Không, anh đã bỏ cà phê hoàn toàn để cố ngủ, bây giờ anh ghét nó.

Họ dùng lại đón Helen Heyburn ở Manhattan, rồi băng qua cầu Triboro tới Long Island. Anh nắng mùa đông trong suốt như đang đông cứng lại trên bờ biển, yếu ớt rải xuống bãi biển nhợt nhạt và lấp lánh một cách bồn chồn trên những ngọn sóng nhấp nhô. Con thuyền Ấn Độ trông giống như một tảng băng trôi, Guy nghĩ, cái màu trắng kia mới mang đậm hương vị của mùa hè làm sao. Khi rẽ qua góc bãi đỗ xe, mắt anh tự động nhìn vào con xe mui trần màu xanh dương sáng rực rỡ của Bruno. Con ngựa trên vòng quay ngựa gỗ mà Bruno đã cưỡi, Guy nhớ Bruno nói nó có màu xanh hoàng gia và đó là lý do cậu ta mua chiếc xe này. Bruno đang đứng dưới mái hiên nhà chờ, anh nhìn thấy cả người cậu ta chỉ trừ cái đầu, chiếc áo khoác đen dài cùng đôi giày nhỏ, đôi tay đang đút vào túi áo, vẻ lo âu quen thuộc hiện diện trong bóng dáng của cậu ta.

Bruno nhắc túi bia lên và đi về phía ô tô với nụ cười e dè, nhưng dù đang ở xa, Guy vẫn có thể thấy cảm giác hồ hởi bị đè nén và đang sẵn sàng bùng nổ bất cứ lúc nào. Cậu ta đeo một chiếc khăn choàng màu xanh hoàng gia, tiệp màu với chiếc xe. “Chào, Guy. Tôi đã nghĩ mình phải cố gắng tới gặp anh ngay khi có thể.” Cậu ta liếc nhìn Anne xin giúp đỡ.

“Rất vui được gặp anh!” Anne nói. “Đây là anh Treacher. Còn đây là anh Bruno.”

Bruno chào anh ta. “Anh không thể tới dự bữa tiệc tối nay được sao, Guy? Nó là một bữa tiệc khá lớn đấy. Ý kiến của mọi người thế nào?” Nụ cười hy vọng của cậu ta trao cho cà Helen

lẫn Bob.

Helen nói rằng mình bận, nếu không thì cô sẽ rất vui khi được đến dự. Liếc nhìn cô ta khi khóa cửa xe, Guy thấy cô ta dựa vào cánh tay của Bruno và đã đổi sang đi một đôi da lộn tự lúc nào. Bruno đưa cho Anne túi bia với vẻ chuẩn bị ra về.

Hàng lông mày hoe vàng của Helen nhíu lại bối rối. “Anh sẽ đi cùng chúng tôi chứ?”

“Tôi ăn mặc không phù hợp cho lắm,” Bruno phản đối một cách yếu ớt.

“À, có rất nhiều áo đi mưa trên boong mà,” Anne nói.

Họ phải chèo thuyền từ trên cầu cảng. Guy và Bruno lịch sự tranh cãi nhưng vẫn bướng bỉnh không chịu nhường người kia chèo thuyền, cho tới khi Helen gợi ý cả hai cùng chèo. Guy vung mái chèo vừa sâu vừa dài, còn Bruno, ngồi cạnh anh trên tấm ván ở giữa, cẩn thận phối hợp. Guy có thể cảm nhận sự phấn khích cuồng loạn của Bruno đang tăng vọt khi họ chèo tới gần con thuyền Ấn Độ. Mũ của Bruno bay đi 2 lần, nên cuối cùng cậu ta đành đứng dậy và quăng nó xuống biển một cách ngoạn mục.

“Đằng nào thì tôi cũng ghét mũ mà!” Cậu ta liếc nhìn Guy và nói.

Bruno không chịu mặc áo mưa, dù thỉnh thoảng lại có nước bắn vào buồng lái. Thời tiết quá nhiều gió để căng buồm. Con thuyền Ấn Độ đến được Sound là nhờ động cơ do Bob lái.

“Chúc mừng Guy!” Bruno hét lên với chất giọng nắc cụt đè nén và lè nhè mà Guy đã chú ý tới từ khi cậu ta nói chuyện sáng nay. “Chúc mừng, xin chào!” Cậu ta đột ngột hạ cái bình bạc đẹp đẽ, chạm khắc hoa quả xuống và mời Anne. Cậu ta giống như một cỗ máy mạnh mẽ, vụng về không tìm được đúng nhịp để khởi động. “Rượu Brandy Napoleon đấy. 5 sao.”

Anne từ chối, nhưng Helen, người đang cảm thấy lạnh, đã uống một ít, cả Bob cũng vậy. Dưới tấm vải dầu, Guy nắm bàn tay đeo găng của Anne và cố không nghĩ tới bất kỳ điều gì, kể cả về Bruno, về Alberta hay về biển. Anh không thể chịu được khi nhìn Helen, người đang khuyến khích Bruno, cũng như nhìn nụ cười lịch sự, có phần xấu hổ của Bob khi anh ta đứng trước bánh lái và nhìn thẳng về phía trước.

“Có ai biết bài hát ‘Sương mù, sương mù, mù sương’ không?” Bruno hỏi, hoa mỹ gạt nước ra khỏi ống tay áo. Rượu từ chiếc bình bạc đã khiến cậu ta rơi vào trạng thái say xỉn.

Bruno bối rối vì không ai muốn uống thêm loại rượu được chọn lọc đặc biệt của hắn, và cả bởi vì không ai trong số bọn họ muốn ca hát. Hắn ta càng thấy chán nản khi Helen nói “Sương mù, sương mù, mù sương” một cách đầy u ám. Hắn ta yêu “Sương mù, sương mù, mù sương.” Hắn ta muốn hát, la hét hoặc làm gì đó. Khi nào bọn họ mới có thể ở cạnh nhau như thế này thêm một lần nữa chứ? Hắn và Guy. Anne. Helen. Và bạn bè Guy. Hắn vặn người trên cái ghế trong góc, nhìn xung quanh, nhìn đường chân trời mảnh dẻ sau những con sóng dập dềnh, nhìn vùng đất đang nhỏ dần phía sau lưng. Hắn cố nhìn cả lá cờ ở trên đỉnh cột buồm, nhưng cái cột lắc lư lại làm hắn choáng váng.

“Một ngày nào đó Guy và tôi sẽ vòng quanh thế giới như một quả bóng bằng mica và thắt ruy băng quanh nó!” hắn tuyên bố nhưng chẳng ai đoái hoài.

Helen tán gẫu với Anne, có vẻ như đang ra dấu bằng tay để ám chỉ đến một quả bóng, còn Guy thì đang giải thích gì đó về động cơ với Bob. Bruno nhận thấy rằng khi Guy cúi người xuống, nếp nhăn trên trán anh sâu hơn, mắt anh thì trông vẫn buồn như thường lệ.

“Anh không nhận ra điều gì à?” Bruno lắc cánh tay của Guy. “Hôm nay anh phải nghiêm túc thế sao?”

Helen định nói gì đó về việc Guy lúc nào cũng nghiêm túc, nhưng Bruno đã hét lên để bắt cô ta im lặng, vì cô ta chẳng biết gì về cái cách Guy nghiêm túc hay lý do anh làm vậy. Bruno duyên dáng cười đáp lại Anne, rồi lại giơ bình rượu ra mời.

Nhưng Anne vẫn không muốn uống thêm, cả Guy cũng vậy.

“Tôi đã đặc biệt mua nó cho anh đấy, Guy. Tôi nghĩ anh sẽ thích nó,” Bruno nói với chất giọng đầy tổn thương.

“Uống một ít đi, Guy,” Anne nói.

Guy cầm lấy và uống một ít.

“Chúc mừng Guy! Thiên tài, bạn hữu và cộng sự!” Bruno nói và uống theo anh. “Guy là một thiên tài. Các vị có nhận ra điều đó không?” Hắn nhìn xung quanh một lượt, đột nhiên muốn mắng tất cả bọn họ là đồ đầu đất.

“Chắc chắn rồi,” Bob đồng tình nói.

“Vì anh là một người bạn lâu năm của Guy,” Bruno nâng bình rượu lên, “Tôi chúc mừng cả anh nữa!”

“Cảm ơn. Một người bạn rất lâu năm. Một trong những người bạn lâu năm nhất.”

“Bao lâu?” Bruno thách thức.

Bob liếc nhìn Guy và mỉm cười. “Khoảng 10 năm gì đấy.”

Bruno cau mày. “Tôi đã quen Guy cả đời,” hắn nói nhẹ nhàng, hăm dọa. “Hỏi anh ấy mà xem.”

Guy cảm thấy Anne đang cựa quậy để rút tay ra khỏi bàn tay siết chặt của anh. Anh thấy Bob cười khế, không biết phải lý giải ra sao. Mồ hôi làm trán anh lạnh băng. Sự bình tĩnh đã rời bỏ anh, như thường lệ. Vì sao lúc nào anh cũng nghĩ rằng mình có thể chịu đựng được Bruno và cho cậu ta thêm một cơ

hội nữa?

“Nói với anh ta rằng tôi là bạn thân nhất của anh đi, Guy.”

“Đúng vậy,” Guy nói. Anh nhận thức rõ về nụ cười mỉm đầy căng thẳng của Anne cũng như sự im lặng của cô. Không phải bây giờ cô đã biết tất cả rồi sao? Không phải cô chỉ đang đợi anh và Bruno nói hẳn ra trong những giây tiếp theo à? Đột nhiên, anh lại cảm thấy khoảnh khắc này giống hệt như lúc ở trong quán cà phê đó, vào buổi chiều tối thứ Sáu, khi anh nghĩ mình đã kể cho Anne tất cả những gì bản thân sắp làm. Anh nhớ ra là mình đã định kể cho cô. Nhưng sự thực là anh chưa kể, Bruno thì lại đang lớn vồn quanh anh, điều đó dường như chính là sự chỉ trích mạnh mẽ nhất cho sự trì hoãn của anh.

“Chắc chắn là tôi bị điên!” Bruno hét với Helen, người đang nhích dần ra xa khỏi hẳn. “Đủ điên để đương đầu với cả thế giới và đánh bại nó! Những ai không nghĩ tôi sẽ chế ngự được thế giới này thì tôi sẽ xử lý riêng!” Hẳn cười, dù biết rằng nụ cười ấy chỉ khiến những khuôn mặt mờ ảo xung quanh trở nên ngớ ngẩn và hốt hoảng hơn. Hẳn muốn dọa cho đến khi bọn họ phải cười cùng hẳn mới thôi. “Lũ khỉ!” hẳn nói một cách vui vẻ.

“Cậu ta là ai thế?” Bob thì thầm hỏi Guy.

“Guy và tôi là siêu nhân!” Bruno nói.

“Anh là siêu bọm rượu,” Helen nhận xét.

“Không phái!” Bruno vạt vãi quỳ gối đứng dậy.

“Charles, bình tĩnh lại đi!” Anne bàu hẳn, nhưng cô cũng mỉm cười, Bruno toe toét đáp lại.

“Tôi coi thường cái cách cô ta nói về thói uống rượu của tôi!”

“Anh ta đang nói về chuyện gì vậy?” Helen gặng hỏi. “2 người đã ăn cú lớn trên thị trường chứng khoán à?”

“Thị trường chứng khoán, cái...!” Bruno dừng lại, nghĩ tới cha mình. “À ha! Tôi là người Texas! Mãi mãi đi vòng quay ngựa gỗ ở Metcalf, đúng chứ Guy?”

Chân Guy giật lên, nhưng anh không đứng dậy và cũng không nhìn Bruno.

“Được rồi, tôi sẽ ngồi xuống,” Bruno bảo anh. “Nhưng anh làm tôi thất vọng. Anh làm tôi thất vọng khủng khiếp!” Bruno lắc cái bình trống không của mình rồi quẳng nó qua boong.

“Anh ta đang khóc,” Helen nói.

Bruno đứng dậy và ra khỏi buồng lái, lên boong. Hấn muốn tránh xa bọn họ, kể cả Guy.

“Anh ta đang đi đâu thế?” Anne hỏi.

“Cứ để cậu ta đi,” Guy thì thầm, cố châm một điếu thuốc lá.

Rồi có tiếng bồm, Guy biết Bruno đã ngã qua boong. Guy chạy ra khỏi buồng lái trước khi bất kỳ ai kịp lên tiếng.

Guy chạy ra đuôi tàu, cố cởi áo khoác ra. Anh cảm thấy cánh tay mình bỗng bị khóa lại phía sau. Khi quay người lại, anh đâm thẳng vào mặt Bob rồi nhảy khỏi boong tàu. Rồi những giọng nói và chuyển động ngừng lại, một khoảnh khắc tê liệt đau đớn xuất hiện trước khi cơ thể anh bắt đầu ngoi lên khỏi mặt nước. Anh chậm chậm cởi áo khoác ra, như thể nước lạnh tới mức chỉ cảm giác đau đớn thôi cũng đã đủ để làm anh tê cứng. Anh ngoi lên cao và thấy đầu của Bruno đang ở rất xa, như một tảng đá đầy rêu chìm một nửa dưới mặt nước.

“Anh không thể tới chỗ cậu ta đâu!” Giọng Bob rống lên, bị cắt ngang khi một con sóng vỗ vào tai anh.

“Guy!” Bruno gọi vọng lại từ biển, tiếng rên rĩ như thể sắp chết.

Guy chửi thề. Anh có thể tới chỗ cậu ta. Bơi 10 sải tay, anh lại ngoi lên. “Bruno!” Nhưng anh không thể thấy cậu ta nữa.

“Ở đằng kia, Guy!” Anne chỉ tay từ phía đuôi con thuyền Ấn Độ.

Guy không thể nhìn thấy cậu ta, nhưng anh vẫn bơi dựa theo những gì mình nhớ. Khi tới chỗ đó rồi, anh dang rộng cánh tay để dò dẫm, các đầu ngón tay liên tục tìm kiếm. Nước làm anh chậm lại. Anh lúc này giống như đang di chuyển trong một cơn ác mộng vậy. Giống hệt trên bãi cỏ ấy. Anh ngoi lên dưới con sóng và uống một ngụm nước biển. Con thuyền Ấn Độ lúc này đã ở một chỗ khác, đang quay đầu. Vì sao họ lại không chỉ chỗ cho anh? Máy người đó không quan tâm!

“Bruno!”

Có lẽ cậu ta đang ở sau một trong những ngọn sóng đập dềnh kia thôi. Anh đập mạnh tay, nhưng bỗng nhận ra mình không còn phương hướng nữa. Một con sóng đập vào đầu anh. Anh chửi rửa biển cả khổng lồ và xấu xí. Người bạn của anh, người anh em của anh đang ở đâu?

Anh lại lặn xuống sâu hơn, dang cơ thể dài thượt của mình ra hết mức có thể. Nhưng giờ đây dường như chẳng có gì ngoài sự trống rỗng, xám xịt và im lìm đang lấp đầy cả không gian mà trong đó anh chỉ là một thực thể nhỏ bé. Cảm giác cô đơn không sao chịu nổi ép chặt lấy anh, chỉ chực nuốt chửng tính mạng anh. Anh căng mắt ra trong vô vọng. Quang cảnh xám xịt bỗng chuyển thành một sàn nhà nhấp nhô màu nâu.

“Mọi người có tìm được cậu ta không?” anh thốt lên, nhồm dậ. “Máy giờ rồi?”

“Năm im đi, Guy,” giọng Bob nói.

“Anh ta chìm rồi, Guy,” Anne nói. “Bọn em đã nhìn thấy.”

Guy nhắm mắt lại và khóc nức nở.

Anh nhận thức được rằng, từng người một, tất cả bọn họ

đều ra khỏi phòng ngủ và bỏ anh lại, kể cả Anne.

CHƯƠNG 46

Hết sức cẩn thận để không đánh thức Anne, Guy rời giường và đi xuống phòng khách. Anh khép rèm lại và bật đèn lên, dù biết không thể chặn được ánh bình minh đang luồn lách qua các khe cửa chớp, giữa tấm rèm màu xanh lá, như một con cá màu bạc ánh tím vô hình vô dạng. Anh đã nằm trong bóng tối trên gác để chờ đợi nó, biết rằng cuối cùng nó vẫn sẽ tới tìm anh dưới chân giường. Anh thấy sợ những gì mà nó sẽ khởi động hơn bao giờ hết, bởi vì giờ anh mới biết rằng Bruno đã gánh một nửa tội lỗi của anh. Nếu trước kia anh chỉ cảm thấy gần như không thể chịu nổi thì làm sao bây giờ một mình anh có thể chịu đựng? Anh biết là mình không thể.

Anh đổ kị với Bruno vì có thể chết đột ngột như vậy, một cách lặng lẽ, dữ dội và khi tuổi đời còn quá trẻ. Chưa kể đến việc cái chết ấy còn quá dễ dàng nữa, giống hệt như cách Bruno vẫn luôn làm tất cả mọi việc. Anh ngồi run rẩy nhưng vẫn cứng đờ trên ghế bành, cơ thể dưới lớp đồ ngủ mỏng manh đang ở trong trạng thái căng thẳng giống hệt những buổi bình minh đầu tiên ấy. Rồi sau khi trải qua cơn lạnh co thắt đến mức phá vỡ sự căng thẳng trong anh, anh đứng dậy và đi lên gác để tới studio trước cả khi anh kịp hiểu rõ mình định làm gì. Anh nhìn những tờ giấy vẽ có bề mặt mượt mà trên bàn làm việc của mình, 4 hoặc 5 tờ vẫn ở nguyên tại vị trí anh đã bỏ lại sau khi phác họa một thứ gì đó cho Bob. Rồi anh ngồi xuống và bắt đầu viết từ góc trên bên trái, mới đầu vẫn

chậm rãi, rồi nhanh dần lên. Anh viết về Miriam và về chuyến tàu, các cuộc điện thoại, về Bruno ở Metcalf, về các bức thư, khẩu súng, sự đầu hàng của anh và về tối thứ Sáu ấy. Như thể Bruno vẫn còn sống, anh viết ra mọi chi tiết có thể giúp ích cho anh trong việc hiểu thêm về cậu ta. Con chữ của anh dày đặc 3 tờ giấy lớn. Anh gấp chúng lại, cất vào một phong bì khổ lớn rồi niêm phong tất cả. Anh nhìn chằm chằm vào cái phong bì hồi lâu, tận hưởng cảm giác nhẹ nhõm phần nào, bản khoăn khi thấy cảm giác tội lỗi đang rời bỏ mình. Trước đây, anh đã từng nguệch ngoạc viết ra rất nhiều lời thú tội vô cùng nồng nhiệt khác, nhưng anh biết rằng sẽ không một ai đọc được chúng, nên những cảm xúc ấy chưa bao giờ thật sự rời bỏ anh. Bức thư này dành cho Anne. Anne sẽ chạm vào phong bì của anh. Tay cô sẽ cầm các tờ giấy, mắt cô sẽ đọc từng từ một.

Guy đặt tay lên đôi mắt đang nóng rẫy và nhức nhối của mình. Mấy tiếng viết lách đã làm anh mệt mỏi tới mức gần như buồn ngủ. Tâm trí anh trôi dạt, không đọng lại một thứ gì hết, những người anh đã viết tới – Bruno, Miriam, Owen Markman, Samuel Bruno, Arthur Gerard, bà McCausland, Anne – những con người và những cái tên ấy đang lượn lờ ngoài rìa não bộ của anh. Miriam. Kỳ cục thay, giờ cô ta có vẻ chân thực với anh hơn bao giờ hết. Anh đã cố miêu tả cô ta cho Anne, cố đánh giá cô ta. Nhưng giờ mọi thứ đang ép anh phải tự đánh giá cô ta cho chính mình xem. Anh nghĩ cô ta không phải là một con người tốt đẹp gì cho lắm, dù theo tiêu chuẩn của Anne hay bất kỳ ai. Nhưng cô ta vẫn là một con người. Cũng như Samuel Bruno, một con người chẳng có giá trị gì cho lắm – một kẻ làm ra tiền theo cách xấu xa, tham lam, bị chính con trai căm ghét và có một người vợ không yêu thương mình. Ai

đã từng thật sự yêu quý ông ta? Ai đã từng thật sự bị tổn thương bởi cái chết của Miriam hay Samuel Bruno? Nếu có ai đó bị tổn thương, thì liệu đó có phải gia đình của Miriam không? Guy nhớ lại anh trai cô ta đã đứng trên bục nhân chứng ở phiên tòa, đôi mắt ti hí tràn ngập sự căm ghét độc địa, tàn ác, chứ không phải là sự đau buồn. Còn mẹ cô ta, thù hằn, mãi mãi là một linh hồn hằn học, không quan tâm tội lỗi rơi vào đầu ai, miễn là có ai đó gánh tội, không gục ngã, không trở nên yếu đuối đi bởi tiếc thương con gái. Đi gặp họ và trao cho họ một mục tiêu để căm ghét, dù anh muốn đi nữa, thì liệu có ích gì không? Nó có khiến họ thấy khá hơn không? Hay anh thấy khá hơn? Anh không nghĩ vậy. Nếu phải kể đến một người thật sự yêu quý Miriam, thì có lẽ chỉ còn Owen Markman.

Guy bỏ tay ra khỏi mắt. Cái tên ấy đã tự động bơi vào tâm trí anh. Anh đã không hề nghĩ tới Owen cho tới khi viết bức thư này. Owen vốn luôn chỉ là một bóng hình mờ mịt ở ngoài phòng nền. Guy thấy anh ta còn kém cõi hơn cả Miriam. Nhưng Owen hẳn đã yêu cô ta. Anh ta thậm chí đã còn định cưới cô ta. Cô ta đã mang thai con anh ta. Giả sử Owen đã đặt trọn niềm hạnh phúc của mình lên Miriam thì sẽ ra sao? Giả sử anh ta cũng cảm nhận được sự đau khổ giống hệt như lúc Guy ở Chicago, khi phải nghe tin Miriam đã chết thì sao? Guy cố gắng nhớ lại mọi chi tiết về Owen Markman ở buổi xét xử. Anh nhớ điệu bộ ti tiện của anh ta, những câu trả lời bình tĩnh, thẳng thừng cho tới khi buộc tội anh ghen tuông. Không thể nhận ra những gì thực sự diễn ra trong đầu anh ta.

“Owen,” Guy lẩm bẩm.

Anh chậm rãi đứng dậy. Một ý tưởng đang dần hình thành trong đầu anh, kể cả lúc này, khi anh vẫn đang cố ước lượng

lại ký ức của mình về khuôn mặt dài, ngăm đen và bóng dáng cao ráo, gù lưng mang tên Owen Markman. Anh sẽ tới gặp Markman, trò chuyện rồi sau đó kể cho anh ta nghe tất cả. Nếu anh phải nợ ai một điều gì đó thì người ấy chính là Markman. Cứ để Markman giết anh nếu muốn, gọi cảnh sát tới hay gì cũng được. Nhưng anh sẽ phải đối diện và kể cho anh ta một cách thành thật. Bỗng nhiên việc này lại trở thành nhu cầu khẩn cấp cần phải thực hiện ngay. Tất nhiên rồi. Đó sẽ là bước tiếp theo và cũng là bước duy nhất. Sau đó, sau ân oán cá nhân, anh sẽ chịu sự trừng phạt của pháp luật dưới bất kỳ hình thức nào. Lúc ấy anh đã đủ sẵn sàng. Hôm nay anh có thể lên tàu, sau khi trả lời thẩm vấn về Bruno. Cảnh sát đã nhắn anh tới đồn cùng với Anne vào sáng nay. Anh thậm chí có thể lên máy bay ngay chiều nay, nếu gặp may. Ở đâu nhỉ? Houston. Nếu Owen vẫn còn sống ở đó. Anh không được để Anne đi cùng anh tới sân bay. Cô vẫn nghĩ anh sắp tới Canada như đã lên kế hoạch. Anh chưa muốn Anne biết. Họ gặp Owen khẩn cấp hơn. Dường như việc này đang thay đổi anh. Cũng giống như việc cởi một cái áo khoác cũ mềm ra vậy. Giờ anh cảm thấy trần trụi, nhưng không còn sợ hãi nữa.

CHƯƠNG 47

Guy ngồi ở ghế phụ trên lối đi của một chiếc máy bay tới Houston. Anh cảm thấy khổ sở và lo lắng, không hiểu sao có vẻ lạc lõng và sai trái, khi cái ghế nhỏ bịt kín lối đi và phá hỏng tính đối xứng của nội thất máy bay. Chiếc ghế này là sự sai trái và không cần thiết, nhưng anh tin chắc rằng mình đang làm một việc cần thiết. Những khó khăn mà anh phải vượt qua để tới được đây đã làm cho tinh thần của anh trở nên quyết tâm đến mức cứng đầu.

Gerard đã ở đồn cảnh sát để nghe thẩm vấn về cái chết của Bruno. Ông ta nói mình đã bay về từ Iowa. Thật bất hạnh khi cuộc đời Charles chấm dứt theo cách đó, nhưng Charles chưa từng cản trở về bất kỳ điều gì. Quá tệ là nó lại xảy ra trên thuyền của Guy. Guy đã có thể trả lời các câu hỏi một cách hoàn toàn vô cảm. Chi tiết về việc xác cậu ta biến mất có vẻ thật vụn vặt. Guy phân tâm với sự hiện diện của Gerard hơn. Anh không muốn Gerard theo chân anh tới Texas. Để thêm an toàn, anh thậm chí còn không hủy vé tới Canada, nó đã cất cánh đầu giờ chiều nay. Rồi anh đợi chuyến bay này gần 4 tiếng ở sân bay. Nhưng anh an toàn rồi. Gerard đã nói rằng chiều nay ông ta sẽ đi tàu quay lại Iowa.

Dẫu vậy, Guy vẫn nhìn vào hành khách trong khoang một lần nữa, chậm rãi và cẩn thận hơn so với lần đầu tiên. Chẳng có ai mang chút hứng thú nào dù nhỏ nhất dành cho anh.

Bức thư mỏng đang nằm trong túi áo trong của anh kêu sột soạt khi anh cúi người xuống để nhìn đồng giầy từ trên đui.

Những giấy tờ này là các báo cáo cục bộ về công trình Alberta mà Bob đã đưa cho anh. Guy không đọc tạp chí, cũng không muốn nhìn ra ngoài cửa sổ, nhưng anh biết rằng mình có thể ghi nhớ các chi tiết trong báo cáo một cách máy móc và hiệu quả nhất. Anh nhìn vào một trang từ cuốn tạp chí kiến trúc Anh bị xé ra và đút vào giữa các tờ giấy được đánh máy. Bob đã dùng bút chì đỏ khoanh tròn một đoạn:

Guy Daniel Haines là kiến trúc sư ấn tượng nhất từng nổi lên ở khu vực Nam Mỹ. Với tác phẩm độc lập đầu tiên ở tuổi 27, một tòa nhà 2 tầng với cấu trúc đơn giản, nổi tiếng với tên gọi “Trung tâm mua sắm Pittsburgh,” Haines trình bày những nguyên tắc thanh lịch và tiện dụng mà anh kiên định tuân thủ và giúp cho các tác phẩm nghệ thuật của anh trưởng thành đến tầm vóc hiện thời. Nếu muốn tìm cách định nghĩa sự thiên tài khác lạ của Haines, chúng tôi chủ yếu sẽ phải dựa vào một từ vừa khó hiểu lại thoát tục “thanh lịch,” mà trước khi Guy xuất hiện, chưa được ai dùng để miêu tả kiến trúc hiện đại. Thành tựu của Haines là đem quan điểm thanh lịch của riêng anh vào những tác phẩm kinh điển trong thời đại của chúng ta. Công trình kiến trúc chính trong dự án Palmyra được biết đến rộng rãi của anh ở bãi biển Palm, Florida, được vinh danh là “Ngôi đền Parthenon của Mỹ” *

** Parthenon là một ngôi đền thờ thần Athena, được xây dựng vào thế kỷ V trước Công nguyên ở Acropolis. Đây là công trình xây dựng nổi tiếng nhất của Hy Lạp cổ đại vẫn còn tồn tại đến ngày nay.*

Một đoạn được đánh dấu hoa thị ở cuối trang viết:

Từ thời điểm khi viết bài báo này, anh Haines đã được bổ nhiệm làm một thành viên trong Hội đồng cố vấn của dự án đập Alberta ở Canada. Anh ấy từng nói các câu luôn thu

hút mình và công trình này sẽ khiến anh hạnh phúc trong vòng 3 năm tới.

“Hạnh phúc,” anh nói. Làm sao họ lại dùng một từ như thế nhỉ?

Đồng hồ điểm 9 giờ khi taxi của Guy băng qua tuyến phố chính ở Houston. Guy đã thấy cái tên Owen Markman trong danh bạ điện thoại ở sân bay, sau đó anh kiểm tra túi của mình và vào taxi. Mọi chuyện tiếp theo sẽ không đơn giản như thế này, anh nghĩ thầm. Anh không thể cứ xông bừa tới nhà Owen vào lúc 9 giờ tối và bắt gặp anh ta đang ở nhà, một mình, sẵn lòng ngồi trên ghế và nghe một kẻ xa lạ nói chuyện được. Anh ta sẽ không ở nhà, hoặc không còn sống ở đó nữa. Guy có thể mất đến vài ngày để hoàn thành mọi việc mất.

“Dừng ở khách sạn này đi,” Guy nói.

Guy vào khách sạn và thuê một phòng. Động thái lo xa nhỏ nhặt này khiến anh cảm thấy khá hơn.

Owen Markman không sống ở địa chỉ trên đường Cleburne. Đó là một tòa nhà gồm nhiều căn hộ nhỏ. Những người ở trong hành lang tầng 1, trong đó có một người quản lý, nhìn anh với vẻ hoài nghi và cung cấp cho anh lượng thông tin cực kỳ ít ỏi. Không ai biết Owen Markman ở đâu.

“Anh không phải cảnh sát đúng không?” cuối cùng viên quản lý hỏi.

Anh vô thức mỉm cười. “Không phải.”

Guy đang trên đường rời khỏi đấy thì một người cản anh lại ở thêm nhà và, cũng với vẻ do dự cẩn trọng, bảo anh rằng anh có thể tìm thấy Markman ở một quán cà phê ở trung tâm thành phố.

Cuối cùng, Guy cũng tìm được Owen trong một cửa hàng dược phẩm, ngồi ở quầy cùng 2 người phụ nữ mà anh ta

không thèm giới thiệu. Owen Markman tuột xuống khỏi ghế đẩu và đứng thẳng, đôi mắt nâu hơi mở ra. Khuôn mặt dài trông nặng nề và xấu xí hơn trong trí nhớ của Guy. Anh ta thận trọng đút hai bàn tay to đùng vào ngăn túi chéo của chiếc áo khoác da.

“Anh vẫn nhớ tôi,” Guy nói.

“Có thể coi là vậy.”

“Anh có phiền không nếu tôi muốn nói chuyện với anh? Chỉ một lúc thôi.” Guy nhìn xung quanh. Anh đoán tốt nhất là mời anh ta đến phòng khách sạn của mình. “Tôi có một phòng ở khách sạn Rice ở đây.”

Markman chậm rãi nhìn Guy từ dưới lên trên một lần nữa, sau khi im lặng một lúc lâu, anh ta nói, “Được thôi.”

Đi qua bàn thu ngân, Guy thấy mấy giá rượu. Mời Markman uống rượu thì có vẻ sẽ hiếu khách hơn. “Anh có thích Scotch không?”

Markman hơi thả lỏng khi thấy Guy mua rượu. “Coca-Cola cũng được, nhưng có thêm chút gì đó thì sẽ ngon hơn.”

Guy mua thêm cả mấy chai Coca-Cola.

Họ im lặng lái xe tới khách sạn, vào trong thang máy và đi vào phòng cũng trong im lặng. Guy tự hỏi mình nên bắt đầu câu chuyện như thế nào. Có cả một tá cách để bắt đầu. Nhưng Guy gạch bỏ tất cả.

Owen ngồi xuống ghế bành, vừa nhìn Guy với vẻ hoài nghi không lo nghĩ vừa thưởng thức cốc Scotch pha Coca-Cola.

Guy bắt đầu lấp bắp, “Có gì...”

“Gì cơ?” Owen hỏi.

“Anh sẽ làm gì nếu biết ai giết Miriam?”

Chân của Markman giậm xuống sàn, rồi anh ta ngồi dậy. Hàng lông mày chau lại thành một đường đen xì đầy căng

thẳng trên mắt. “Anh à?”

“Không, nhưng tôi quen người đã làm điều đó.”

“Ai?”

Guy tự hỏi anh ta đang cảm thấy thế nào khi cau mày ngồi ở vị trí đó. Căm ghét? Ghê tởm? Giận dữ? “Tôi biết và cảnh sát cũng sẽ sớm biết.” Guy do dự. “Đó là một người đàn ông New York có tên là Charles Bruno. Cậu ta đã mất hôm qua. Là do chết đuối.”

Owen ngồi lùì lại một chút. Anh ta nhấp một ngụm rượu. “Làm sao anh biết? Cậu ta thú nhận à?”

“Tôi biết. Tôi đã biết một thời gian rồi. Đó là lý do tôi cảm thấy đó là lỗi của mình. Vì đã không tố cáo cậu ta.” Guy liếm môi. Mọi âm tiết phát ra đều thật khó khăn. Vì sao anh lại tự khai ra mình một cách cẩn trọng như vậy chứ, từng chút từng chút một? Giác mơ của anh, niềm sung sướng và nhẹ nhõm trong tưởng tượng khi có thể nói ra tất cả lúc này đang ở đâu rồi? “Đó là lý do tôi tự trách mình. Tôi...” Động tác nhún vai của Owen đã ngăn anh nói tiếp. Anh quan sát Owen uống hết cốc rượu, rồi tự động pha thêm một cốc rượu khác cho anh ta. “Đó là lý do tôi tự trách mình,” anh lặp lại. “Tôi phải kể lại tình huống đó cho anh. Nó rất phức tạp. Anh thấy đấy, tôi đã gặp Charles Bruno trên một con tàu tới Metcalf. Con tàu khởi hành trong tháng Sáu, ngay trước khi cô ấy bị giết. Tôi đã định về đó để tiến hành ly dị.” Anh nuốt nước bọt. Đây, những từ mà anh chưa từng nói với bất kỳ ai trước đây, thế mà khi tự mình nói ra thì nó nghe có vẻ thật tầm thường, thậm chí là đáng khinh. Họng anh khàn đặc đến mức không thể trở lại bình thường. Guy quan sát khuôn mặt dài và ngăm đen đang tỏ ra chăm chú của Owen. Giờ anh ta đã bớt nhăn mặt. Chân Owen vắt chéo. Đột nhiên, Guy nhớ lại đôi giày lao động bằng

da hoẵng mà Owen đã đi ở buổi thăm vấn. Chúng có màu nâu trơn với cạnh bên bằng nhựa. “Và...”

“Sao nữa,” Owen gặng hỏi.

“Tôi đã kể tên của Miriam cho anh ta. Tôi bảo anh ta rằng tôi ghét cô ấy. Bruno có ý tưởng cho một vụ giết người. Giết người đôi.”

“Chúa ơi!” Owen thì thào.

Từ “Chúa ơi” làm anh nhớ tới Bruno. Đột nhiên, Guy nảy ra một suy nghĩ khủng khiếp, vô cùng khủng khiếp, đó là có thể anh đang gài bẫy Owen trong cùng một cái bẫy mà Bruno đã dùng cho anh, Owen tiếp theo sẽ bắt một kẻ lạ mặt, người sẽ bắt một kẻ lạ mặt khác và quá trình săn đuổi ấy sẽ kéo dài đến vô tận. Guy rùng mình và nắm chặt tay. “Sai lầm của tôi là nói chuyện với cậu ta. Sai lầm của tôi là kể cho một người lạ chuyện riêng của mình.”

“Cậu ta đã bảo anh rằng cậu ta sẽ giết cô ấy à?”

“Không, tất nhiên là không. Đó là ý tưởng mà cậu ta có. Cậu ta bị điên. Cậu ta là một kẻ tâm thần. Tôi đã bảo cậu ta ngậm miệng và cút xuống địa ngục. Tôi đã thoát khỏi cậu ta!” Anh quay lại khoang tàu đó. Anh rời khỏi tàu để xuống nhà ga. Anh nghe tiếng đập cửa tàu nặng nề. Anh cứ nghĩ mình thoát khỏi cậu ta rồi!

“Anh không hề bảo cậu ta làm việc đó.”

“Không. Cậu ta không hề nói sẽ làm chuyện đó.”

“Anh có muốn làm một ly rượu nguyên chất không? Sao anh không ngồi xuống nhỉ?” Giọng nói khàn khàn, chậm rãi của Owen giúp căn phòng đứng vững trở lại. Giọng anh ta như một tảng đá xấu xí, nằm vững chắc trên mặt đất khô ráo.

Anh không muốn ngồi xuống, cũng không muốn uống rượu. Anh đã uống Scotch như thế này trong toa tàu của

Bruno. Thời điểm này chính là kết thúc và anh không muốn nó giống như thời điểm mọi chuyện bắt đầu. Anh chạm vào cốc Scotch pha với nước chỉ vì phép lịch sự. Khi anh quay lại, Owen đang rót thêm rượu vào cốc của mình, tiếp tục rót đầy như thể cho Guy thấy rằng anh ta không cố làm việc đó sau lưng anh.

“À,” Owen dài giọng nói, “nếu gã ta bị điên như anh nói, thì chẳng phải tòa án cuối cùng cũng đã kết luận rằng kẻ sát nhân ấy là một người điên hay sao?”

“Phải.”

“Ý tôi là, chắc chắn tôi có thể hiểu cảm giác của anh sau đó, nhưng nếu đó chỉ là một cuộc nói chuyện như anh đã kể, thì tôi không hiểu vì sao anh lại phải trách cứ bản thân khủng khiếp đến mức độ này.”

Guy đang nhìn anh ta chăm chăm một cách hoài nghi. Chẳng lẽ nó không có ý nghĩa với Owen hơn thế này sao? Có lẽ anh ta không hiểu hết. “Nhưng anh thấy đấy...”

“Anh đã biết chuyện đó lúc nào?” Đôi mắt nâu của Owen trông đặc sệt.

“Khoảng 3 tháng sau khi chuyển tàu ngày hôm ấy. Nhưng anh thấy đấy, nếu không phải vì tôi thì giờ Miriam vẫn còn sống.” Guy nhìn Owen đặt môi vào miệng cốc một lần nữa. Anh có thể nếm được vị buồn nôn của Coca-Cola hòa với rượu Scotch chảy vào trong khuôn miệng rộng của Owen. Owen định làm gì? Đột nhiên xông tới và quăng cốc rượu xuống, bóp cổ anh như Bruno đã bóp cổ Miriam sao? Anh không thể tưởng tượng được cảnh Owen tiếp tục ngồi đây, nhưng từng giây từng phút trôi qua mà không hề có ý định di chuyển. “Anh thấy đấy, tôi phải kể cho anh,” Guy vẫn cố chấp. “Tôi xem anh là người duy nhất tôi có thể làm tổn thương,

người duy nhất chịu đau khổ. Con cô ấy là con anh. Anh đã chuẩn bị cưới cô ấy. Anh đã yêu cô ấy. Chính anh...”

“Khỉ gió, tôi không hề yêu cô ấy.” Owen nhìn Guy mà mặt chẳng đổi sắc.

Guy chăm chăm nhìn anh ta. Không yêu cô ấy, không hề yêu cô ấy, Guy nghĩ thầm. Tâm trí anh loạn choạng lùì lại, cố sắp xếp lại những phép tính không còn cần bằng trong quá khứ. “Không hề yêu cô ấy sao?” anh nói.

“Không. À thì không phải như cái cách anh đang nghĩ đâu. Chắc chắn là tôi không muốn cô ấy chết, và nếu biết trước mọi chuyện thì tôi cũng sẽ làm bất kỳ điều gì để ngăn chặn nó, nhưng tôi cũng mừng vì không phải cưới cô ấy. Kết hôn là ý tưởng của cô ấy. Đó là lý do cô ấy mang thai. Làm phụ nữ có thai không bao giờ là lỗi của người đàn ông. Anh công nhận không?” Owen đang nhìn anh với vẻ thành thật của người đã ngà ngà say, chờ đợi, cái miệng rộng vẫn mang vẻ kiên quyết, bất thường như lúc đứng trên bục nhân chứng, chờ Guy nói gì đó, chia sẻ nhận xét về tư cách đạo đức của anh ta với Miriam.

Guy quay người đi, điệu bộ có phần nóng nảy. Anh không thể cân bằng các phép tính. Anh không thể hiểu nổi, chỉ có thể nhìn rõ sự mỉa mai. Giờ thì chẳng còn lý do để anh ở đây, trừ một lý do thật mỉa mai. Không có lý do để anh phải tự tra tấn bản thân đến đổ mồ hôi, đến đau đớn trong một căn phòng khách sạn chỉ vì một kẻ xa lạ chẳng thèm quan tâm gì, ngoại trừ vì một lý do đáng mỉa mai.

“Anh có nghĩ vậy không?” Owen tiếp tục, với lấy chai rượu trên chiếc bàn bên cạnh anh.

Guy không thể nói nổi một câu nào. Cảm giác giận dữ rõ nguyên nhân đang hừng hực dâng lên trong anh. Anh kéo cà vạt xuống và mở cổ áo ra, liếc nhìn các ô cửa sổ đang mở để

tìm kiếm bóng dáng động cơ của máy điều hòa nhiệt độ.

Owen nhún vai. Anh ta trông khá thoải mái trong cái áo mở cổ và áo da không khóa. Guy có một khao khát tuyệt đối không hợp tình hợp lý là tổng một cái gì đó vào họng Owen, đánh đấm và nghiền nát anh ta, trên hết là lôi anh ta ra khỏi tư thế ngồi thoải mái và tự mãn kia.

“Nghe này,” Guy bắt đầu một cách nhẹ nhàng, “tôi là...”

Nhưng cùng lúc ấy Owen lại bắt đầu nói, giọng điệu của anh ta đông dài, vo vo, ánh mắt chẳng hề đoái hoài đến Guy – người đang đứng ở giữa phòng với cái miệng há hốc. “... lần thứ hai. Kết hôn 2 tháng sau khi li dị và rắc rối đến ngay lập tức. Liệu Miriam có khác không thì tôi không biết, nhưng tôi dám nói cô ta còn xấu xa hơn. Louisa bỏ đi cách đó 2 tháng sau khi đã gần như đốt cháy ngôi nhà, một căn nhà lớn.” Anh ta vẫn lải nhải, sau đó rót thêm rượu Scotch từ cái chai đặt cạnh khuỷu tay mình. Guy cảm nhận được rõ ràng sự coi thường và khinh miệt đang nhắm vào anh trong cái cách Owen tự rót rượu. Guy nhớ lại biểu hiện của mình ở buổi xét xử, biểu hiện quá bình thường, nói thế còn nhẹ, đối với chồng của nạn nhân. Vì lẽ gì Owen phải kính trọng anh cơ chứ? “Điều khủng khiếp là, người đàn ông luôn phải chịu tiếng xấu, vì phụ nữ suốt ngày ca thán khắp nơi. Ví như Louisa, cô ta có thể quay lại căn nhà đó và tất cả sẽ chào đón cô ta, nhưng chỉ cần tôi...”

“Nghe này!” Guy nói, không thể chịu đựng thêm được nữa. “Tôi – tôi đã giết người! Tôi cũng là một kẻ sát nhân!”

Chân Owen lại hạ xuống sàn, anh ta ngồi thẳng dậy, thậm chí còn nhìn đi nhìn lại từ Guy sang cửa sổ, như thể đang ngẫm nghĩ xem có nên trốn thoát hay tự bảo vệ mình không, nhưng vẻ cảnh giác và ngạc nhiên mụ mị trên mặt anh ta rất

mơ hồ và không thật, đến mức nó như thể đang châm biếm và chế giễu sự nghiêm túc của Guy vậy. Owen định đặt cốc xuống bàn nhưng rồi lại thôi. “Việc đó là thế nào?” anh ta hỏi.

“Nghe đây!” Guy hét lên. “Nghe đây, tôi là một người chết. Giờ tôi như chết rồi, vì tôi sẽ từ bỏ bản thân. Ngay lập tức! Vì tôi đã giết người, anh hiểu không? Đừng tỏ ra thờ ơ như thế, và đừng có dựa vào ghế nữa!”

“Vì sao tôi không được dựa vào ghế?” Owen đang cầm cốc bằng cả hai tay, anh ta vừa đổ thêm Scotch và Coca-Cola vào đó.

“Chẳng lẽ việc tôi là kẻ sát nhân, đã cướp đi tính mạng của một con người, một việc mà không một con người nào có quyền làm chẳng có ý nghĩa gì với anh sao?”

Owen có thể đã gật đầu, hoặc không. Dẫu sao đi nữa, anh ta lại từ tốn uống rượu.

Guy trừng mắt nhìn anh ta. Các từ ngữ, hàng nghìn hàng nghìn từ ngữ lộn xộn đang tắc ứ dường như làm cho mạch máu anh nghẽn lại, khiến những luồng hơi nóng từ hai bàn tay nắm chặt dâng lên cánh tay anh. Chúng là tiếng chửi rủa Owen, những câu nói và những đoạn thú nhận mà anh đã viết ra sáng nay, giờ tất cả lẫn lộn hết vì tên ngu ngốc say xỉn trong ghế bành kia không hề muốn nghe. Gã ngu ngốc say xỉn này quyết tâm tỏ ra dửng dưng. Anh đoán là trông mình không giống một kẻ sát nhân cho lắm với chiếc áo sơ mi trắng, cà vạt lụa, quần màu xanh sậm và thậm chí đến khuôn mặt căng thẳng của anh trông cũng chẳng giống mặt kẻ sát nhân đối với bất kỳ ai khác. “Đó là một sai lầm,” Guy nói to, “khi không ai biết một kẻ sát nhân trông ra sao. Một kẻ sát nhân có thể trông giống hết những người khác cơ mà!” Anh đặt mu bàn tay lên trán nhưng rồi lại hạ xuống, vì anh đã biết

câu cuối cùng mà mình suýt đã bật ra ban nãy giống hệt lời Bruno từng nói.

Guy đột ngột lấy cho mình một ly rượu nguyên chất và uống cạn.

“Mừng khi thấy tôi có bạn nhậu,” Owen lầm bầm. Guy ngồi xuống chiếc giường phủ vải xanh gọn gàng đối diện với Owen. Bỗng dưng anh thấy thật mệt mỏi. “Nó chẳng có ý nghĩa gì,” anh lại nói, “nó chẳng có ý nghĩa gì với anh phải không?”

“Anh không phải là người đàn ông đầu tiên mà tôi biết đã ra tay giết hại một người đàn ông. Hoặc phụ nữ.” Anh ta cười nhẹ. “Có vẻ như với tôi thì có nhiều phụ nữ được thả tự do hơn.”

“Tôi sẽ không tự do. Tôi không tự do. Tôi đã làm điều đó một cách máu lạnh. Tôi chẳng có lý do để hành động như thế cả. Anh không thấy như vậy còn xấu xa hơn à? Tôi đã làm gì...” Guy muốn nói mình đã làm vậy vì anh mang trong mình một dòng máu đủ độc ác, vì bên trong anh mọi thứ đã mục ruỗng cả rồi, nhưng tất cả chỉ là vô nghĩa đối với Owen, vì anh ta là người thực tế. Owen thực tế đến mức không thèm đánh anh, hay chạy trốn khỏi anh, hay gọi cảnh sát, vì ngồi trên ghế thì thoải mái hơn.

Owen lắc đầu như thật sự đang suy ngẫm về quan điểm của Guy. Lòng mi anh ta sụp xuống che đi mất đôi mắt. Anh ta xoay người và lấy thứ gì đó trong túi quần, một bao thuốc lá. Rồi anh ta lấy giấy gói ra khỏi túi áo ngực.

Guy quan sát chuyển động dường như kéo dài cả tiếng đồng hồ của Owen. “Này,” Guy nói, rồi mời anh ta thuốc lá của mình.

Owen nhìn chúng hồ nghi. “Chúng là loại gì thế?”

“Canada. Chúng khá thơm đấy. Thử một điếu đi.”

“Cảm ơn, tôi...” Owen lấy răng khóa túi áo lại... “thích nhãn hiệu của mình hơn.” Anh ta dành ít nhất 3 phút chỉ để cuộn thuốc lá.

“Nó cũng giống như việc tôi chĩa một khẩu súng vào một người nào đó trong công viên và bắn anh ta vậy,” Guy tiếp tục, quyết tâm kể nốt, dù lúc này anh như đang nói chuyện với một thứ vô tri vô giác, giống hệt một cái máy ghi âm đang ngồi trên ghế, chỉ khác biệt ở chỗ các câu nói của anh không ngắt lời đoạn băng ghi âm. Owen không hề nhận ra khả năng Guy có thể chĩa súng vào anh ta ngay lúc này và ngay tại căn phòng khách sạn này hay sao? Anh nói, “Tôi đã bị ép làm việc đó. Tôi sẽ kể với cảnh sát như vậy, nhưng điều ấy cũng chẳng có gì khác biệt, vì quan trọng là tôi vẫn là kẻ gây ra tất cả. Anh thấy đấy, tôi phải kể cho anh ý tưởng của Bruno.” Ít nhất Owen cũng đang nhìn anh, nhưng mặt của anh ta còn xa mới được xem là chăm chú, dường như anh ta chỉ đang mang theo vẻ chú ý lịch sự, thư thái và say xỉn mà thôi. Guy không để điều đó ngăn mình lại. “Ý tưởng của Bruno là chúng tôi nên giết người hộ nhau, cậu ta giết Miriam còn tôi giết cha cậu ta. Rồi cậu ta tới Texas và giết Miriam sau lưng tôi. Mà tôi thì không biết, cũng chưa từng đồng ý, anh hiểu không?” Cách nói của anh nghe có vẻ thật ghê tởm, nhưng ít nhất thì Owen cũng đang lắng nghe. Ít nhất thì câu chuyện cũng đang được kể bằng lời. “Tôi không hề biết gì về chuyện đó, thậm chí tôi còn chẳng hoài nghi... không hoài nghi nhiều. Cho tới vài tháng sau. Bruno bắt đầu săn đuổi tôi. Cậu ta nói rằng sẽ đổ trách nhiệm về cái chết của Miriam lên đầu tôi, trừ phi tôi chịu hoàn thành nốt kế hoạch điên rồ của cậu ta, anh hiểu chứ? Tức là giết cha cậu ta. Toàn bộ ý tưởng đó dựa trên thực tế là

không hề có lý do để giết người. Không có động cơ cá nhân. Nên từng người bọn tôi sẽ không thể bị lần ra. Và nó chỉ có thể thành công nếu chúng tôi không gặp lại nhau. Nhưng đó lại là một vấn đề khác. Vấn đề chính là, tôi đã giết ông ta. Tôi đã suy sụp. Bruno làm tôi suy sụp bằng cách gửi thư, hăm dọa và làm cho tôi mất ngủ. Cậu ta cũng khiến tôi phát điên nữa. Nghe này, tôi tin rằng bất kỳ ai cũng có thể bị suy sụp. Tôi có thể làm anh suy sụp. Nếu ở trong cùng hoàn cảnh đó, tôi có thể khiến anh trở nên giống tôi và sẵn sàng giết người. Dù có lẽ sẽ phải cần đến nhiều phương pháp khác ngoài những cách mà Bruno đã áp dụng với tôi, nhưng dù sao thì điều đó vẫn hoàn toàn có thể thực hiện được. Chứ anh nghĩ còn cách nào khác để duy trì được các quốc gia chuyên chế chứ? Anh đã bao giờ tạm dừng lại để băn khoăn về những chuyện như thế chưa, Owen?

Dẫu sao đi nữa, đó là điều tôi sẽ khai với cảnh sát, dù tất cả đã không còn quan trọng nữa rồi, vì họ sẽ nói rằng tôi không nên suy sụp. Nó không quan trọng, bởi vì họ sẽ nói rằng tôi đã quá yếu đuối. Nhưng giờ tôi chẳng còn muốn quan tâm nữa, anh hiểu không? Giờ tôi có thể đối mặt với bất kỳ ai, anh hiểu chứ?” Guy cúi xuống để nhìn vào gương mặt của Owen, nhưng dường như anh ta hiếm khi nào nhìn lại anh. Đầu anh ta gục sang một bên, dựa vào cánh tay. Guy đứng thẳng dậy. Anh không thể khiến Owen hiểu, vì anh có thể cảm nhận rằng Owen không hiểu được luận điểm của mình, nhưng dù sao thì cũng chẳng quan trọng. “Pháp luật muốn xử lý tôi dưới hình thức nào cũng được. Ngày mai tôi sẽ khai điều này với cảnh sát.”

“Anh có thể chứng minh điều đó không?” Owen hỏi.

“Chứng minh cái gì? Ý anh là chứng minh việc tôi giết người

á?”

Chai rượu tuột ra khỏi các ngón tay của Owen và rơi xuống sàn, nhưng còn quá ít rượu bên trong nên gần như không có gì chảy ra cả. “Anh là một kiến trúc sư phải không?” Owen hỏi. “Giờ tôi nhớ rồi.” Anh ta vụng về dựng thẳng chai rượu lên, nhưng rồi lại bỏ mặc nó dưới sàn.

“Điều đó có gì quan trọng?”

“Tôi vừa tự hỏi thôi.”

“Tự hỏi cái gì?” Guy nói một cách nóng nảy.

“Vì anh có vẻ hơi kích động – nếu anh muốn nghe suy nghĩ chân thành của tôi. Không nói là anh không muốn nghe nhé.” Sau vẻ mơ màng của Owen giờ là vẻ thận trọng đơn thuần, khiến Guy chỉ muốn đi qua đấm anh ta một phát vì đang buông ra lời nhận xét đó. Khi thấy Guy không chuyển động, anh ta ngồi dựa vào ghế và càng mềm oặt hơn trước.

Guy tìm một luận điểm vững chắc để trình bày cho Owen. Anh không muốn khán giả của mình bị sao nhãng và đứng đưng như thế kia. “Nghe này, anh cảm thấy thế nào về những người mà anh biết là đã giết người? Anh đối xử với họ ra sao? Anh cư xử với họ thế nào? Anh cũng cùng họ giết thời gian như anh sẽ làm với những người khác à?”

Dưới ánh mắt quan sát mãnh liệt của Guy, Owen có vẻ cố gắng suy nghĩ. Cuối cùng, anh ta mỉm cười, chớp mắt một cách thư giãn, rồi nói “Bơ đi mà sống thôi.”

Cảm giác giận dữ lại nổ ra trong anh. Trong một khoảnh khắc, nó giống như một cái kim nóng rục kẹp chặt cả cơ thể lẫn não bộ của anh. Không có lời nào diễn tả được những gì anh đang phải trải qua. Hoặc có quá nhiều lời nên anh không biết phải bắt đầu từ đâu. Một từ ngữ bỗng tự hình thành và bật ra giữa hai hàm răng của anh: “Đồ ngu!”

Owen khẽ ngo nguậy trên ghế, nhưng vẻ dửng dưng vẫn thẳng thừng. Anh ta có vẻ do dự không biết nên cười hay nên nhăn nhó. “Nhưng điều đó thì liên quan gì tới tôi cơ chứ?” anh ta hỏi một cách kiên quyết.

“Liên quan à? Vì anh... anh là một phần của xã hội!”

“À, vậy thì đó là việc của xã hội,” Owen đáp lại, cùng với một cái phẩy tay lười biếng. Anh ta lại nhìn chai Scotch, chỉ còn một ít rượu sót lại.

Liên quan à, Guy nghĩ thầm. Đó là thái độ thật sự của anh ta hay chỉ vì anh ta đang say? Hẳn đó là thái độ của Owen. Hiện giờ không có lý do để anh ta nói dối cả. Rồi anh nhớ ra đó chính là thái độ của anh khi hoài nghi Bruno, trước khi Bruno bám đuôi anh. Đó có phải là thái độ của phần lớn mọi người không? Vậy thì xã hội là ai?

Guy quay lưng lại với Owen. Anh biết rõ xã hội là ai. Nhưng anh nhận ra xã hội mà mình nghĩ tới là luật pháp, những luật lệ không thể lay chuyển. Xã hội là những người như Owen, như anh, những người như... Brillhart ở bãi biển Palm chẳng hạn. Brillhart có tố cáo anh không nhỉ? Không. Anh không tưởng tượng nổi việc Brillhart tố cáo anh. Mọi người đều sẽ nhường việc đó lại cho một người khác, rồi người khác lại nhường cho người khác nữa, cuối cùng sẽ chẳng ai làm cả.

Anh có quan tâm đến luật lệ không? Không phải chính luật lệ đã trói buộc anh với Miriam hay sao? Phải chăng là chỉ vì đã có ai đó bị giết nên mọi người mới bắt đầu để ý đến? Nếu những người như Owen hay Brillhart đều không quan tâm nhiều đến mức tố cáo anh, thì anh có nên quan tâm hơn nữa không? Vì sao sáng nay anh lại nghĩ rằng mình muốn đầu thú với cảnh sát nhỉ? Vì khổ tâm quá chăng? Anh sẽ không tự thú. Nhưng như thế thì lương tâm anh phải chịu thêm gánh nặng

nào? Ai sẽ là người tố cáo anh đây?

“Chỉ trừ chỉ điểm,” Guy nói. “Tôi đoán là một tên chỉ điểm sẽ tố cáo tôi.”

“Đúng vậy,” Owen tán thành. “Một tên chỉ điểm bản thủ, hôi thối.” Anh ta bật cười giòn giã và nhẹ nhõm.

Guy đang nhìn chăm chú vào khoảng không, cau mày. Anh đang cố tìm một luận điểm vững chắc để giúp bản thân thông suốt một vấn đề mà anh chỉ mới thoáng nhìn thấy phía xa xa. Luật pháp không phải là xã hội, mà chỉ là khởi điểm. Xã hội là những người giống như anh, Owen hay Brillhart, những người không có quyền cướp đi mạng sống của một thành viên khác trong xã hội. Vậy nhưng luật pháp thì có quyền. “Ít nhất thì luật pháp cũng được xem là ý chí của xã hội. Dù nó cũng chẳng phải như thế. Hay là ý chí của tập thể nhỉ,” anh nói thêm, nhận ra rằng như thường lệ, anh đang chất vấn ngược lại trước khi đưa ra được một kết luận, anh luôn khiến mọi chuyện phức tạp hết mức có thể trong nỗ lực khiến chúng trở nên chắc chắn hơn.

“Hừm?” Owen lầm bầm. Đầu anh ta lại tựa vào ghế, mái tóc đen xòa xuống trên trán, mắt gần như nhắm lại.

“Không, một tập thể có thể hành hình một kẻ sát nhân, nhưng đó chính là những gì luật pháp luôn ngăn cấm.”

“Đừng tán đồng việc hành hình,” Owen nói. “Nó sai trái! Mang lại tiếng xấu cho cả miền Bắc... một cách không cần thiết.”

“Luận điểm của tôi là, nếu xã hội không có quyền cướp đi mạng sống của một người thì luật pháp cũng không. Ý tôi là, chúng ta nên cân nhắc mọi chuyện, nhất là khi luật pháp chỉ là một đồng luật lệ được truyền lại mà không ai có thể can thiệp, không cá nhân nào có thể lay chuyển. Nhưng sau tất cả, luật

pháp lại xử lý chính con người. Tôi đang nói đến những người như anh và tôi. Đặc biệt là trường hợp của tôi. Tại thời điểm này, tôi chỉ nói về vụ của tôi thôi. Nhưng đó là logic duy nhất. Anh biết gì không, Owen? Logic không phải lúc nào cũng hợp lý khi dính dáng đến con người. Nó rất hợp lý khi anh xây một tòa nhà, vì lúc ấy thứ anh xử lý chỉ là vật liệu, nhưng...” Các luận cứ của anh tan biến trong làn khói. Có một bức tường ngăn cản anh nói nốt phần còn lại, đơn giản chỉ vì anh không nghĩ nổi ra điều gì nữa. Anh đã nói to và rành mạch, nhưng anh biết Owen không hề nghe được bất cứ điều gì, dù cho anh ta có cố gắng đi chẳng nữa. Vậy nhưng cách đây chỉ 5 phút thôi, Owen còn rất lãnh đạm với câu hỏi về việc anh có tội hay không. “Tôi tự hỏi, một quan tòa thì sao,” Guy nói.

“Quan tòa nào?”

“Liệu quan tòa có phải là 12 con người* hay họ chính là đại diện của pháp luật. Đó là một luận điểm thú vị. Tôi đoán là nó luôn là một luận điểm thú vị.” Anh rót nốt rượu vào cốc của mình rồi uống cạn. “Nhưng tôi nghĩ nó không thú vị đối với anh, phải không Owen? Điều gì mới có thể khiến anh cảm thấy thú vị đây?”

** Bồi thẩm đoàn theo luật pháp nước Mỹ thường có 12 người.*

Owen im lặng và bất động.

“Chẳng có gì thú vị với anh phải không?” Guy nhìn đôi giày to màu nâu, đầy vết trầy xước của Owen đang èo uột nằm trên tấm thảm, các ngón chân của anh ta hướng vào nhau và tựa vào gót giày. Dường như vẻ to lớn, ủy mị, trơ trẽn và ngu ngốc của mấy cái ngón chân kia chính là bản chất cho sự ngu ngốc của loài người. Một cảm giác phản đối quen thuộc ập đến, anh thường cảm thấy như vậy khi phải đối diện với sự ngu ngốc của những kẻ dám xen vào công việc của anh. Và

trước khi ý thức được mình định làm gì, anh đã hung hăng đá vào cạnh giường của Owen. Vậy nhưng Owen vẫn chẳng hề di chuyển. Guy nghĩ thầm, công việc của anh. Phải, anh còn có thể quay lại làm việc. Sau này nghĩ sau cũng được, nghĩ sau có sao đâu, anh vẫn còn công việc phải hoàn thành cơ mà.

Anh nhìn đồng hồ. 12 giờ 10 phút. Anh không muốn ngủ ở đây. Anh tự hỏi tối nay có chuyến bay nào không. Hẳn phải có thứ gì đó để rời xa nơi này chứ. Một chuyến tàu thôi cũng được.

Anh lay Owen. “Owen, tỉnh dậy. Owen!”

Owen lồm bồm hỏi gì đó.

“Tôi nghĩ anh sẽ ngủ ngon hơn khi về nhà.”

Owen ngồi dậy và nói rõ ràng, “Tôi thì nghi ngờ điều đó.”

Guy cầm lấy áo khoác của mình trên giường. Anh nhìn quanh nhưng không để quên thứ gì vì anh đã không mang gì theo. Anh nghĩ mình nên gọi điện tới sân bay ngay bây giờ thì hơn.

“Rượu đâu rồi?” Owen đứng dậy. “Tôi cảm thấy không khỏe lắm.”

Guy không tìm được điện thoại. Nhưng có một đường dây cạnh tủ đầu giường. Anh lần theo đường dây phía dưới. Ống nghe điện thoại gác lệch, nằm trên sàn, anh ngay lập tức biết rằng nó không hề rơi xuống, bởi vì cả hai bộ phận đều được kéo lại gần chân giường, ống nghe thì đang chìa về phía ghế bành nơi Owen đang ngồi một cách kỳ quái. Guy chậm rãi kéo điện thoại về phía mình.

“Này, không còn chai rượu nào ở đây à?” Owen mở một cái tủ ra.

“Nó hẳn ở cuối hành lang.” Giọng anh run run. Anh đang giữ ống nghe ở tư thế nói chuyện, rồi chậm chậm đưa nó sát

vào tai. Anh nghe thấy sự im lặng của một đường dây có người ở đầu kia. “Xin chào?” anh nói.

“Xin chào, anh Haines.” Một giọng nói trầm thấp, hòa nhã và có chút hơi cộc cằn.

Tay Guy cố gắng đập nát điện thoại một cách vô ích, nhưng rồi anh đầu hàng mà không nói một lời. Cảm giác như một pháo đài đang sụp đổ, một tòa nhà vĩ đại đang vỡ vụn trong đầu anh, dù tất cả đều diễn ra trong tâm lặng.

“Không có thời gian ghi âm. Nhưng tôi đã nghe phần lớn câu chuyện từ ngay ngoài cửa phòng anh. Tôi vào được chứ?”

Gerard hẳn đã cho người do thám ở sân bay New York, Guy nghĩ thầm, ông ta đã thuê máy bay riêng bám theo. Việc đó là có khả năng mà. Và kết quả đây. Anh lại còn ngớ ngẩn đến mức đăng ký bằng tên thật của mình. “Vào đi,” Guy nói vọng ra. Anh đập điện thoại và đứng dậy, cứng ngắc nhìn về phía cửa.

Tim anh đang đập mạnh hơn bao giờ hết, nhanh và dữ dội đến mức anh nghĩ chắc chắn nó có thể dẫn đến đột tử mất. Anh nghĩ mình phải chạy thôi. Xông tới, tấn công ngay khi ông ta bước vào. Đây là cơ hội cuối cùng của anh. Nhưng anh vẫn không di chuyển. Anh mơ hồ nhận thấy Owen đang nôn ọe vào bồn rửa mặt trong góc phòng sau lưng mình. Rồi một tiếng gõ cửa vang lên, anh đi về phía đó, ngẫm nghĩ, mọi chuyện có cần phải thế này không, đầy bất ngờ, với một kẻ xa lạ chẳng hiểu gì đang nôn ọe trong một cái bồn rửa mặt ở góc phòng. Suy nghĩ của anh chưa rõ ràng lại được và tệ hơn là anh đã kể ra một nửa câu chuyện trong trạng thái lộn xộn. Guy mở cửa.

“Chào,” Gerard nói, ông ta bước vào, đội mũ, tay giơ lên, hết như thường lệ.

“Ai thế?” Owen hỏi.

“Bạn của anh Haines,” Gerard trả lời một cách thoải mái, liếc nhìn Guy với khuôn mặt tròn trịa nhưng vẫn nghiêm trang như trước, rồi ông ta nháy mắt với anh. “Tôi đoán là tối nay anh muốn tới New York phải không?”

Guy đang nhìn chăm chăm vào khuôn mặt quen thuộc của Gerard, nốt ruồi to trên má ông ta, đôi mắt sáng rỡ và sống động vừa nháy mắt với anh, rõ ràng là đã nháy mắt với anh. Gerard cũng là luật pháp. Gerard về phe anh, hơn bất kỳ ai, vì Gerard hiểu Bruno. Guy cũng biết điều đó, như vẫn luôn biết từ xưa đến nay, vậy nhưng trước đây suy nghĩ này lại chưa từng nảy ra trong đầu anh. Anh cũng biết rằng mình phải đối mặt với Gerard. Đó là một phần của câu chuyện, sẽ luôn là như thế. Không thể tránh khỏi và đã được định sẵn, như việc Trái Đất phải quay vậy. Chẳng một lời ngụy biện nào để có thể giải thoát anh khỏi mọi chuyện.

“Này?” Gerard nói.

Guy cố bật ra một điều gì đó, nhưng cuối cùng lại thốt lên một câu khác hẳn dự tính. “Bắt tôi đi.”



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

